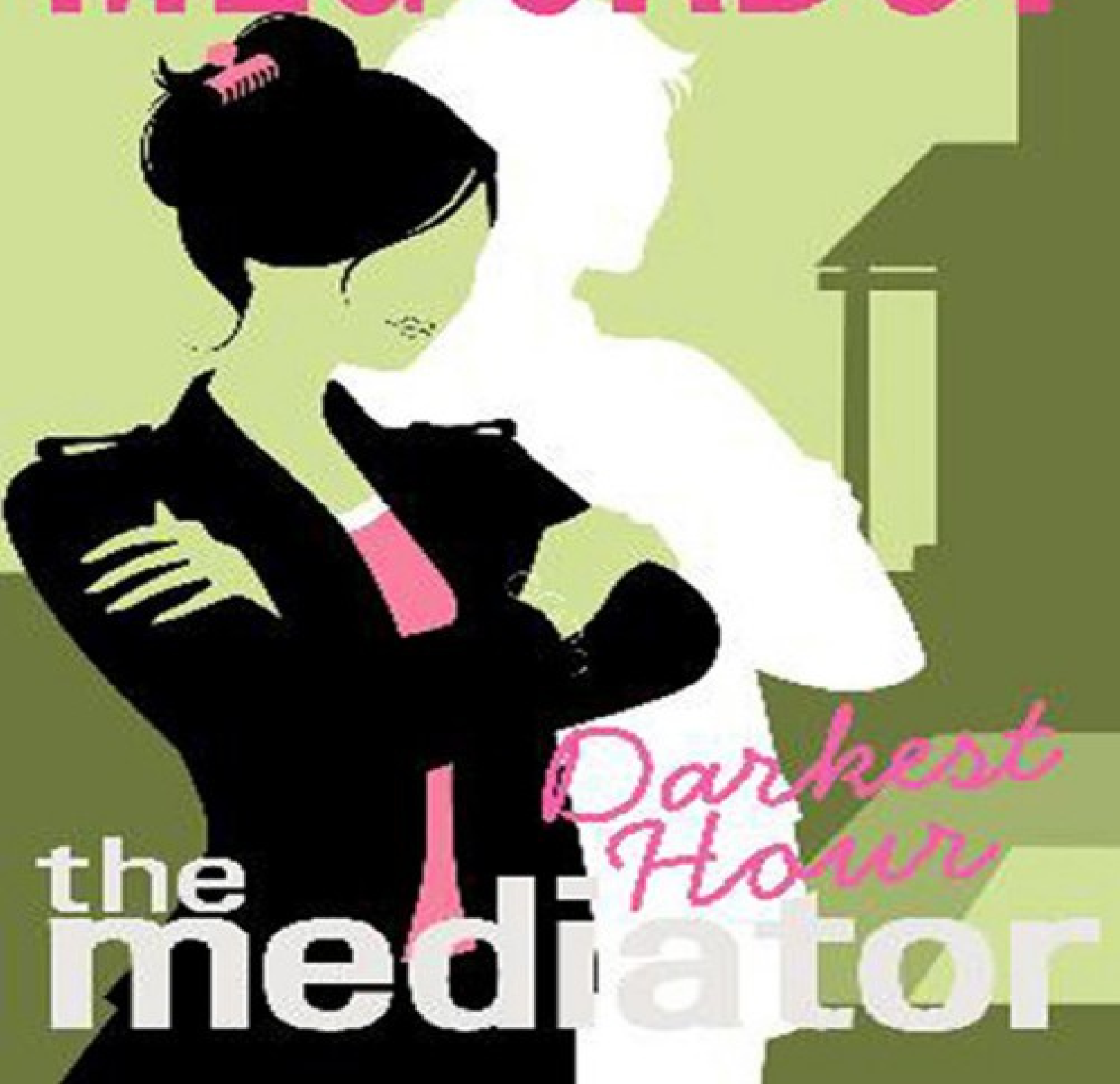


#1 NEW YORK TIMES BEST-SELLING AUTHOR OF THE PRINCESS DIARIES

MEG CABOT



*Darkest
Hour*

the
mediator

Thời khắc đen tối

Meg Cabot

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chapter 1](#)

[Chapter 2](#)

[Chapter 3](#)

[Chapter 4](#)

[Chapter 5](#)

[Chapter 6](#)

[Chapter 7](#)

[Chapter 8](#)

[Chapter 9](#)

[Chapter 10](#)

[Chapter 11](#)

[Chapter 12](#)

[Chapter 13](#)

[Chapter 14](#)

[Chapter 15](#)

[Chapter 16](#)

[Chapter 17](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

Mục lục

Chapter 1

Chapter 2

Chapter 3

Chapter 4

Chapter 5

Chapter 6

Chapter 7

Chapter 8

Chapter 9

Chapter 10

Chapter 11

Chapter 12

Chapter 13

Chapter 14

Chapter 15

Chapter 16

Chapter 17



Mùa hè. Cái mùa của những ngày dài lê thê và những đêm ngắn ngủi nóng bức.

Hồi còn ở Brooklyn, nơi tôi đã sống suốt mười lăm mùa hè đầu tiên trong đời, thì mùa hè – khi không dính dáng gì đến cắm trại – có nghĩa là ngồi trên bậu cửa cùng với Gina, cô bạn thân nhất của tôi, và mấy anh em của cô ấy, ngắm chờ cái xe bán kem chạy qua. Khi trời không quá nóng bức thì bọn tôi hay chơi một trò gọi là Chiến Tranh, chia ra thành các đội với cả bọn trẻ con sống quanh đấy và bắn nhau ì xèo bằng mấy khẩu súng tưởng tượng.

Tất nhiên, khi lớn lên rồi, chúng tôi không chơi cái trò Chiến Tranh đó nữa. Gina và tôi cũng bắt đầu thôi chuyện mút kem.

Nói vậy không phải điều đó có gì quan trọng. Không có đứa nào trong số bọn con trai hàng xóm, những đứa bọn tôi từng chơi cùng ấy, lại muốn dây dưa gì với chúng tôi hết. Ừ thì, đúng ra là với tôi. Chắc chúng cũng chẳng ngại ngần gì mà không qua lại với Gina, nhưng rốt cuộc khi chúng nhận ra cô nàng đã lớn lên thành một cô em xinh đẹp thì Gina lại đặt mẫu hình con trai của mình cao chót vót so với bọn con trai hàng xóm mất rồi.

Tôi chẳng biết mình mong đợi gì ở cái mùa hè thứ mười sáu này, mùa hè đầu tiên kể từ khi chuyển đến sống ở California cùng với mẹ và chồng mới của mẹ... và, ô, phải rồi, và mấy thằng con trai của ông ấy nữa chứ. Chắc trước mắt tôi cũng vẫn là những ngày chậm chạp dài lê thê ấy thôi. Chỉ có điều, tôi thấy mình ra bãi biển chứ không phải ngồi trên bậu cửa của một toà nhà chung cư nào đó. Và còn những đêm ngắn ngủi nóng bức thì, ừm, tôi cũng cắt đặt đâu vào đấy cả rồi. Tất cả những gì tôi cần là một anh bạn trai.

Nhưng rồi thì, chẳng có bãi biển hay anh bạn trai nào hiện ra cả, bởi vì, cái vế sau, người mà tôi thích ấy à? Anh ta chẳng thèm để ý gì đến tôi cả. Hay ít ra là tôi thấy như thế. Còn vế trước thì vì...

Ừm, thì vì tôi bị bắt ép phải đi kiếm việc làm.

Đúng thế đấy: một việc làm.

Tôi đã phát hoảng lên khi một buổi tối mùa hè, chắc khoảng đầu tháng Năm, Andy, dựng tôi, hỏi xem tôi đã nộp đơn xin làm thêm mùa hè vào chỗ nào chưa. Tôi thế này chứ: “Dựng đang nói về chuyện gì đấy ạ?”

Nhưng rồi tôi nhanh chóng phát hiện ra rằng, giống như bao điều khác mà tôi phải hi sinh

kể từ khi mẹ tôi gặp gỡ, yêu, rồi cưới Andy Ackerman – ông chủ một chương trình sửa sang nhà cửa trên truyền hình cáp, dân California chính gốc, là cha của ba đứa con – thì mùa hè nóng bức dài dằng dặc nằm ườn trên bãi biển cùng bạn bè của tôi sẽ không thành rồi.

Trong ngôi nhà của gia đình Ackerman này, hoá ra, bạn có hai lựa chọn trong chuyện sẽ trải qua kỳ nghỉ hè như thế nào: một là tìm việc, hai là đi học hè. Chỉ có Tiến Sỹ, đứa em con dượng ít tuổi nhất – mọi người, trừ tôi, đều gọi là David – thì được miễn cả hai, vì nó còn bé quá chưa đi làm được, với lại nó học giỏi đến mức được tham gia vào trại hè dành cho dân vi tính, kéo dài một tháng, ở đó chắc là nó học các kỹ năng sẽ giúp nó trở thành Bill Gates tiếp theo – chỉ hi vọng là không có mái tóc cắt xấu mù và mấy cái áo len trông như hàng bán trên Wal-Mart.

Đứa thứ hai, Ngu Ngơ (tên khác là Brad) thì lại không may mắn đến thế. Ngu Ngơ đã xoay sở thế nào đó mà trượt vỏ chuối cả hai môn tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha – cá nhân tôi thấy thật đúng là một sự kết hợp đáng kinh ngạc, tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ của nó mà – và thế là nó bị ông bố bắt đi học thêm năm ngày một tuần... đấy là khi nó không bị “sử dụng” như một tên nô lệ không công trong kế hoạch mà dượng Andy đang triển khai trong lúc chương trình tivi của dượng tạm nghỉ hè: kế hoạch đó là phá phách đào bới một phần lớn cái nhà gỗ phía sau và lấp một cái bồn tắm nước nóng vào đó.

Có hai lựa chọn – đi làm hoặc đi học hè – thì tôi chọn đi kiếm việc. Tôi kiếm được một việc cùng chỗ mà ông anh con dượng Ngái Ngủ, đứa lớn nhất, mùa hè nào cũng làm ở đó. Thực tế, anh ta còn tiến cử tôi ấy chứ, một hành động mà lúc đó khiến tôi vừa sững sờ vừa cảm động. Đó là trước khi tôi phát hiện ra rằng cứ mỗi người anh ta tiến cử mà được nhận vào làm thì ông anh nhà ta sẽ được nhận một khoản tiền thưởng nho nhỏ.

Thôi mặc kệ. Cái chuyện ức sôi gan ở đây là thế này cơ: Ngái Ngủ – bạn bè và cả nhà thì gọi là Jake – và tôi, giờ là hai nhân viên ưu tú của Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach, Ngái Ngủ làm cứu hộ ở một trong bao nhiêu bể bơi ở khu nghỉ dưỡng, còn tôi thì...

Ừm, tôi thì nói lời từ biệt với mùa hè để làm một chân trông trẻ trong khách sạn.

Thôi. Giờ bạn có thể ngừng cười được rồi đấy.

Thậm chí đến tôi cũng còn phải công nhận rằng đó không phải loại công việc mà tôi nghĩ sẽ hợp với mình, vì sự kiên nhẫn của tôi thì có hạn, và tôi chắc chắn cũng không khoái chuyện tóc tai rối tinh rối bù lên. Nhưng cho tôi nói nhỏ là việc này được trả lương mười đô một giờ, mà đấy là còn chưa tính đến tiền boa nhé. Và tôi cũng xin nói thêm rằng những người đến ở Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach ấy à? Họ là những người hay boa lắm. Mà boa rất hậu.

Phải nói thật là cái số tiền ấy còn hơn cả hàn gấn được lòng kiêu hãnh bị tổn thương của tôi ấy chứ. Nếu tôi mà phải dành cả một mùa hè lẫn lộn ra làm cái công việc chả cần đến tí đầu óc nào, thì việc kiếm được một trăm đô một ngày – thường thì hơn thế cơ – thừa sức đền đáp xứng đáng cho việc đó. Bởi vì, khi mùa hè qua đi, chẳng cần hỏi cũng biết lúc vào năm học thì tôi sẽ là đứa có tủ quần áo mùa thu hoành tráng ngất ngây nhất bọn lớp 11 Trường Truyền Giáo Junipero Serra.

Vậy thì trong khi cô dành cả mùa hè quanh quẩn ở cái bể bơi của ông bố thì tranh thủ nghĩ về điều đó đi nhé, Kelly Prescott. Tôi đã mua được bốn đôi giày Jimmy Choo, bằng chính đồng tiền tự mình kiếm được đấy. Cô thấy điều đó thế nào, thưa Đứa Con Gái Bé Bỏng Chuyên Xài Thẻ AmEx Của Bố?

Công việc làm thêm mùa hè đó của tôi chỉ có một vấn đề to tát duy nhất – ngoài chuyện mấy đứa trẻ con cứ khóc nhai nhải nhưng bố mẹ lại có hầu bao to – đó là chuyện ngày nào tôi cũng phải có mặt ở đó vào lúc 8 giờ sáng. Đúng thế đấy. TÁM GIỜ SÁNG. Hè này thì hết trò nướng rồi nhá Suze.

Phải nói thật là tôi thấy như thế hơi bị quá đáng quá thể. Và bạn tin tôi đi, tôi đã kêu ca phản ánh rồi đấy chứ. Thế nhưng đội ngũ nhân viên quản lý ở Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach vẫn cứ nhất định không đổi ý trước những lý lẽ thuyết phục của tôi về chuyện lùi dịch vụ trông trẻ đến 9 giờ mới mở cửa.

Vậy là sáng nào cũng thế (thậm chí đến Chủ Nhật tôi cũng chả được nướng cháy nữa, do người cha dượng cứ nhất định khăng khăng bắt tất cả mọi người xuống ăn bữa nửa buổi mà dượng ấy đã chuẩn bị; dượng như dượng ấy nghĩ chúng tôi là dân khu Camden hay Walton hay gì gì đó), cứ trước 7 giờ là tôi phải mò dậy rồi... Tôi ngạc nhiên thấy rằng, việc đó cũng có những cái lợi của nó... Cho dù tôi sẽ không bảo rằng việc phải trông thấy Ngu Ngơ cời trần, đắm mồ hôi bắn thủ và tu ừng ực nước cam trong hộp giấy là một trong số những cái lợi đó đâu đấy.

Tôi biết, có rất nhiều con gái trường tôi sẽ trả tiền để được chiêm ngưỡng Ngu Ngơ – và cả Ngái Ngủ nữa – khi cời trần, có mồ hôi hay không mặc kệ. Ví dụ như Kelly Prescott chẳng hạn. Và cả bạn thân nhất của cô ta, đồng thời là bồ ‘nửa vời’ của Ngu Ngơ, Debbie Mancuso. Bản thân tôi không hiểu chúng có gì hay ho hấp dẫn, nhưng rồi tôi chỉ có thể nghĩ là những đứa con gái đó chưa được chứng kiến mấy anh em con dượng nhà tôi sau khi ăn xong bữa ăn có món đậu trong thực đơn đấy thôi.

Tuy nhiên, người nào quan tâm đến việc ngắm Ngu Ngơ làm bộ vượn vai thì có thể ghé qua nhà chúng tôi vào buổi sáng các ngày thường để ngắm mà chả mất xu nào. Bởi vì Ngu Ngơ toàn ở trong sân, từ khoảng 6 giờ sáng đến tận lúc phải đi học thêm là khoảng 10 giờ, cời trần trùng trục, lao động chân tay quần quật dưới con mắt giám sát như cú vọ của ông bố.

Vào chính buổi sáng ngày hôm nay – cái ngày tôi lại bắt gặp cậu ta tu thẳng hộp cáctông nước hoa quả đó, một thói quen mà mẹ và tôi đã cố dẹp trong dòng họ Ackerman này mà chẳng ăn thua mấy – Ngu Ngơ rõ ràng là đang phải đào bới, vì cậu ta để lại vết bùn dài khắp sàn bếp, cộng thêm vấy bắn lên cái thứ từng là chiếc bàn dài sạch bong không một tí vết (lẽ ra tôi phải biết chứ: tối hôm trước đến lượt tôi lau nó mà).

“Ô,” tôi nói khi bước vào bếp. “Cảnh tượng mới đẹp để làm sao.”

Ngu Ngơ hạ hộp nước cam xuống và nhìn tôi. “Không còn chỗ nào khác để đi à?” nó hỏi, lấy lưng cổ tay quệt miệng.

“Tất nhiên là có,” tôi đáp. “Nhưng trước khi đi thì tôi muốn làm một cốc nước hoa quả có bổ sung canxi cái đã. Giờ thì có thể thấy là bất thành rồi.”

Ngu Ngơ lắc lắc cái hộp. “Vẫn còn một ít đấy,” nó nói.

“Lăn với nước từ trong miệng cậu ấy à?” tôi làm một cú rùng mình. “Xin kiếu.”

Ngu Ngơ mở miệng định nói gì đó – chắc lại cái câu nó hay nói là làm vài miếng đi – thì ông bố đã cất tiếng gọi từ bên ngoài hàng cửa kính trượt ở chỗ phía sau nhà.

“Brad,” dựng Andy gào lên. “Nghỉ thế đủ rồi. Ra đây giúp bố hạ cái này xuống.”

Ngu Ngơ nện hộp NC đánh rầm một cái xuống. Tuy nhiên, trước khi cậu ta chuồn ra khỏi bếp, tôi ngăn cậu ta lại bằng một câu lịch sự: “Từ từ đã.” Vì cậu ta cởi trần nên vừa nói tôi vừa có thể trông thấy những bắp thịt rắn chắc trên cổ và vai Ngu Ngơ.

“Thôi được rồi,” cậu ta nói, quay lại, hướng về phía vỏ hộp nước hoa quả. “Tôi sẽ vớt. Giờ, mà sao lúc nào cậu cũng soi tôi mấy chuyện bằng cái mắt muỗi như – ”

“Tôi không quan tâm đến điều đó,” tôi ngắt lời, chỉ vào vỏ hộp – cho dù chắc thế nào nó cũng để lại vết dính dính trên mặt bàn. “Tôi muốn biết cái gì kia.”

Ngu Ngơ liếc chỗ ngón tay tôi chỉ. Cậu ta chớp mắt ngó xuống một vật hình chữ nhật dính đầy đất bẩn. “Chả biết,” cậu ta nói. “Lúc đang đào một trong mấy cái cột thì tôi phát hiện ra nó bị chôn dưới đất, ở trong sân.”

Tôi thận trọng nhắc cái thứ trông như một chiếc hộp bằng kim loại, dài khoảng mười lăm centimet, dày năm centimet, gỉ hoen gỉ hoét và dính đầy bùn đất. Vài chỗ bùn bị gạt đi, và có thể nhìn thấy vài từ được sơn trên cái hộp. Tôi chỉ đọc được có mỗi *hương thơm hấp dẫn* và *chất lượng đảm bảo*. Khi tôi lắc lắc cái hộp thì nó kêu lạch cạch. Có thứ gì đó bên trong hộp.

“Trong này có gì thế?” tôi hỏi Ngu Ngơ.

Cậu ta nhún vai. “Sao tôi biết được? Nó gỉ không mở được. Tôi sẽ đi kiểm cái – ”

Tôi chẳng bao giờ biết được Ngu Ngơ định làm gì với cái hộp, vì lúc đó ông anh lớn Ngái Ngủ bước vào trong bếp, với lấy hộp nước cam, mở ra và tu nốt chỗ còn lại. Khi uống xong, anh ta đập dẹt cái hộp giấy, ném vào thùng rác, rồi trông thấy vẻ mặt kinh hoàng của tôi, bèn hỏi: “Gì?”

Chả hiểu bọn con gái thấy gì hay ho ở hai đứa đó. Nói thật đấy. Bọn họ cứ như mấy con vật ấy. Mà lại chả phải loại có lông mềm mịn xinh xắn đáng yêu gì.

Trong lúc đó, bên ngoài, dựng Andy lại giục già Ngu Ngơ thêm lần nữa.

Ngu Ngơ làm bầm mấy từ bậy bạ đa chủng loại, rồi gào lên: “Con ra đây,” dậm bình bịch bước ra ngoài.

Lúc đó đã là 7 giờ 45, thế nên Ngái Ngủ và tôi đúng là phải “chạy xe”, đó là cách anh ta nói,

để đến khu nghỉ dưỡng đúng giờ. Nhưng cho dù ông anh con dượng có xu hướng đi hết quãng đường đời với tâm thế của một kẻ mộng du đi nữa, thì chuyện anh nhà ta lái xe lại chẳng hề có tí ti nào dính dáng đến kiểu vừa ngủ vừa lái hết. Tôi đến chỗ làm còn sớm tận năm phút cơ.

Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach luôn tự hào là làm ăn hiệu quả. Mà thực tế còn hoạt động rất đầu ra đấy. Với vai trò là một nhân viên trông trẻ, sau khi đưa vào máy chấm công, tôi có trách nhiệm đến nghe phân công công việc trong ngày. Đó là lúc tôi sẽ biết được là sau giờ làm việc thì tôi sẽ phải đi gọi sạch cái đầu dính cà rốt nghiền hay là dính hamburger trộn. Nói chung thì tôi thà dính hamburger còn hơn, nhưng còn cà rốt nghiền thì có một điều thế này: nhìn chung, những đứa ăn thứ đó không thể mở miệng ra mà cãi lại được.

Tuy nhiên, khi nghe phân công công việc của mình vào ngày hôm đó thì tôi thất vọng lắm, cho dù cái đứa đó là đứa ăn hamburger.

“Simon Susannah,” Caitlin gọi. “Cô sẽ trông Slater Jack.”

“Giời ơi, Caitlin,” tôi nói với Caitlin, người giám sát tôi. “Cả ngày hôm qua em đã dính Jack Slater rồi. Và cả hôm kia nữa.”

Caitlin chỉ hơn tôi có đúng hai tuổi, thế mà chị ta đối xử với tôi cứ như tôi là con nhóc mười hai tuổi ấy. Mà thực ra, tôi tin chắc lý do duy nhất mà chị ta chịu đựng tôi là vì Ngái Ngủ: chị ta cũng thích mê cái thân hình anh ta, như mọi đứa con gái khác trên đời này... tất nhiên là trừ tôi.

“Bố mẹ của Jack,” Caitlin bảo tôi, thậm chí còn chả thèm ngẩng mặt lên khỏi cái tập bìa kẹp giấy, “yêu cầu đích danh cô, Suze ạ.”

“Chị không thể nói là em trông đứa khác mất rồi à?”

Caitlin lúc đó thì ngẩng lên. Chị ta nhìn tôi bằng đôi mắt thờ ơ đeo kính áp tròng xanh biển. “Suze,” chị ta nói. “Họ mến cô.”

Tôi nghịch nghịch mấy cái dây áo tắm. Như mọi ngày, tôi đang mặc bộ áo tắm màu xanh hải quân bên dưới áo phong Oxford xanh hải quân và quần soóc kaki. Loại có cả xếp nếp ấy. Rõ là xinh đẹp hấp dẫn há.

Tôi kể chuyện đồng phục rồi chứ nhỉ? Ý tôi là, cái đoạn tôi bảo phải mặc đồng phục đi làm ấy? Chẳng thèm đùa đâu nhé. Ngày nào cũng thế. Phải mặc đồng phục. Nếu tôi mà biết trước cái chuyện đồng phục thì không bao giờ tôi xin làm việc này hết.

“Vâng,” tôi nói. “Em biết họ mến em.”

Tôi thì lại chẳng thích họ. Không phải tôi không mến Jack, cho dù nó là đứa trẻ hay mè nheo nhõng nhẽo nhất mà tôi từng biết. Có thể hiểu tại sao thằng bé đó lại như thế – cứ nhìn bố mẹ nó đấy, hai ông bà bác sỹ nghiện công việc, những người nghĩ rằng một kỳ nghỉ dành cho cả gia đình là tổng con mình cho một nhân viên trông trẻ trong khách sạn cả ngày trong khi họ đi lái thuyền và đánh golf.

Thực ra, ông anh lớn của Jack mới chính là người tôi gặp rắc rối. Ừ thì, cũng không hẳn là rắc rối...

Đúng hơn là tôi thà tránh mặt cậu ta đi trong khi tôi đang mặc cái quần kaki đồng phục siêu phản thời trang của Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach. Phải. Cái loại có nếp xếp ấy. Thế mà kể từ khi cậu ta và gia đình đến khu nghỉ dưỡng này vào tuần trước, cứ lần nào chạm mặt cậu ta thì tôi đều đang mặc cái thứ quần áo ngu si đó.

Nói thế cũng không phải tôi quan tâm xem Paul Slater nghĩ thế nào về tôi đâu nhé. Cứ phải nói đi nói lại cái câu: trái tim tôi đã thuộc về người khác rồi. Chán một cái là tên kia lại chẳng tỏ vẻ gì là thực sự muốn có nó cả. Trái tim tôi ấy mà.

Tuy thế, Paul – đó là tên cậu ta; anh trai của Jack, là Paul Slater đó – cậu ta hay ho ra phết. Không chỉ vì cậu ta là một anh chàng hấp dẫn thôi đâu. Ôi, không hề nhé. Paul hấp dẫn và lại còn vui tính nữa chứ. Cứ lần nào tôi lên đón Jack hay trả nó về phòng hạng sang của gia đình nó mà chẳng may ông anh Paul có ở đó thì lúc nào cậu ta cũng có vài câu nhận xét nhí nhố về cái khách sạn, bố mẹ cậu ta hay là về chính bản thân cậu ta. Chẳng có ý gì đâu. Chỉ nói cho vui thôi.

Và tôi cũng nghĩ là cậu ta thông minh nữa, vì cứ lúc nào không đi đánh golf với bố hay chơi tennis với mẹ thì cậu ta lại ra bể bơi ngồi đọc sách. Mà không phải loại sách hay lôi ra đọc ở bể bơi. Paul không đọc sách của Clancy hay Crichton hay của King. Ô không. Ta đang nói đến những tác giả như Nietzsche, hay Kierkegaard cơ. Thật đấy. Như thế cũng gần đủ để khiến bạn nghĩ rằng cậu ta không sống ở California này rồi.

Và tất nhiên, hoá ra đúng là không phải thật: gia đình Slater sống ở Seattle.

Thế nên bạn thấy đấy, không phải chỉ vì chuyện Jack Slater là đứa trẻ nhõng nhẽo nhất mà tôi từng biết: mà còn có thực tế là tôi không thích thú gì chuyện ông anh hấp dẫn của nó sẽ lại một lần nữa trông thấy tôi trong cái quần soóc khiến bàn toạ của tôi phải to cỡ bang Montana.

Nhưng Caitlin hoàn toàn không thêm để ý gì đến những ý nghĩ của cá nhân tôi về việc này hết.

“Suze,” Caitlin nói, lại cúi xuống tập giấy. “Chẳng ai thích Jack cả. Nhưng thực tế thì ông bà Slater lại mến cô. Vậy nên ngày hôm nay cô sẽ trông Jack. Capeesh đâu?”

Tôi thở dài đánh thượt một cái, nhưng còn làm gì được nữa? Ngoài chuyện lòng kiêu hãnh bị tổn thương thì làn da rám nắng của tôi sẽ là vấn đề rắc rối duy nhất khi lại phải trông Jack thêm một ngày nữa. Thằng nhóc đó không thích bơi lội, không thích đi xe đạp, trượt patanh, ném đĩa, hay bất cứ trò gì khác ngoài trời. Nó nghĩ chơi vui vẻ tức là phải ngồi trong phòng khách sạn và xem phim hoạt hình.

Tôi không nói đùa. Chắc chắn nó là đứa trẻ chán nhất tôi từng gặp. Thật khó mà tin nổi là nó và Paul lại từ cùng một nguồn ghen mà ra.

“Vớ lại,” Caitlin thêm vào trong khi tôi đang đứng đó, tức xì khói. “Hôm nay là sinh nhật lần thứ tám của Jack.”

Tôi trở mắt nhìn chị ta. “Sinh nhật nó? Sinh nhật của Jack mà bố mẹ nó lại để mặc nó chơi với nhân viên trông trẻ cả ngày sao?”

Caitlin lườm tôi một phát ghê gớm. “Nhà Slater nói họ sẽ quay về kịp lúc để đưa nó đi ăn ở quán Grill.”

Quán Grill. Ừi dàààà. Grill là cái quán ‘trên trời’ nhất ở khu nghỉ dưỡng này, mà có khi còn ở cả bán đảo này ấy chứ. Món rẻ nhất ở đó có giá khoảng mười lăm đô, mà đó là món salad không thôi. Quán Grill hoàn toàn chẳng phải là nơi vui vẻ gì để dẫn trẻ con đến ăn sinh nhật. Ý tôi là, ngay cả Jack, đứa trẻ chán nhất trên cõi đời này, cũng chẳng thể nào vui vẻ nổi ở cái quán đó.

Tôi không hiểu. Thực sự không hiểu. Những người đó bị làm sao thế không biết? Mà cứ xem cái cách họ đối xử với đứa con nhỏ nhất, thì làm thế nào đứa kia lại hoá ra...

Hấp dẫn thế nhỉ?

Ít ra, đó là cái từ đã xẹt qua đầu tôi khi Paul mở cửa phòng sau khi tôi gõ cửa, rồi đứng đó nhe răng cười với tôi, một tay rút túi quần màu kem, tay kia cầm cuốn sách của tác giả nào đó tên là Martin Heidegger.

Bạn có biết cuốn sách mới đây nhất mà tôi đọc có tên là gì không? Đó là *Clifford*. Đúng thế. Cuốn sách về con chó to đùng lông đỏ. Và, tôi đọc cuốn đó cho một đứa nhóc năm tuổi đấy. Nhưng mà, Heidegger thì... Giời.

“Chà. Ai đã gọi điện cho Phòng Dịch vụ và yêu cầu cô gái xinh đẹp là thế nhỉ?” Paul cất tiếng hỏi.

Thôi được rồi, thế chẳng buồn cười gì cả. Mà nếu bạn nghĩ xem thì sẽ thấy nó giống kiểu ‘quấy rối’ hơn. Nhưng cái tên con trai nói ra câu đó: bằng tuổi tôi, gần 1m80, da màu ôliu, mái tóc nâu xoăn tít, đôi mắt màu nâu đỏ như cái bàn trong sảnh khách sạn, điều đó khiến cho nó không đến nỗi quá tệ.

Không đến nỗi quá tệ. Tôi đang nói gì thế này? Tên con trai đó có thể ‘quấy rối’ tôi bất cứ khi nào hắn muốn. Ít ra thì cũng có người muốn.

Đúng là cái số tôi xưa nay vẫn thế, đó lại không phải là tên con trai tôi muốn có. Tất nhiên tôi không nói ra miệng rồi. Thay vào đó tôi đáp: “Ha ha. Tôi đến đón Jack.”

Paul nhăn mặt. “Ô,” cậu ta nói, lắc lắc đầu giả vờ thất vọng. “Thằng nhóc đó giành hết may mắn về phần nó rồi.”

Cậu ta giữ cửa cho tôi, và tôi bước vào phòng khách xa hoa của căn phòng hạng sang. Jack vẫn ở chỗ đó, lúc nào cũng thế, nằm bò trên sàn đằng trước cái tivi. Nó chẳng tỏ vẻ gì để ý gì sự có mặt của tôi, như thường lệ.

Người mẹ của nó thì ngược lại, hoan nghênh tôi: “Ô, chào cháu, Susan. Chú Rick, cô và Paul sẽ đánh golf cả buổi sáng. Rồi cả ba sẽ đi ăn trưa ở quán Grotto, rồi chúng tôi có buổi hẹn với mấy huấn luyện viên riêng. Thế nên rất cảm ơn nếu cháu có thể ở lại đây đến lúc nhà cô về,

chắc khoảng 7 giờ. Nhớ là Jack phải tắm trước khi thay quần áo ăn tối nhé. Cô có để lại một bộ comple cho nó đấy. Hôm nay là sinh nhật nó mà. Được rồi, chào hai đứa. Chơi vui nhé Jack.”

“Làm sao mà nó có thể không vui được?” Paul hỏi, ném một cái nhìn ẩn ý về phía tôi.

Và thế là gia đình Slater đi mất.

Jack vẫn cứ ở lì chỗ cũ trước cái tivi, không nói chuyện với tôi, thậm chí còn không thèm nhìn tôi. Đó là cách cư xử quá bình thường của Jack mà, tôi cũng chẳng để ý. Tôi đi qua căn phòng – bước qua người Jack – và tới mở tung mấy cánh cửa nhìn ra mặt biển. Rick và Nancy Slater đã chi sáu trăm đô một đêm để lấy cái cảnh này, trông ra vịnh Monterey xanh lấp lánh dưới bầu trời không một gợn mây. Từ căn phòng sang trọng này có thể trông thấy dải cát vàng ở bãi biển mà lẽ ra tôi đã dành cả mùa hè nằm trên đó, nếu không nhờ vào ông bố dượng có ý tốt nhưng mà sai lầm của tôi. Chẳng công bằng. Đúng là chẳng công bằng gì hết.

“Được rồi, anh chàng to xác,” tôi nói, sau khi đã đứng ngẩn cảnh một hồi và nghe tiếng sóng êm ả. “Đi mặc quần bơi của em vào đi. Chúng ta sẽ xuống bể bơi. Trời đẹp lắm, ở trong nhà làm gì.”

Như thường lệ, Jack trông như thể tôi vừa mới đấm nó một cú chứ không phải bảo đi bơi cho vui. “Nhưng tại sao?” nó kêu lên. “Chị biết là em không biết bơi rồi mà.”

“Chính vì thế,” tôi nói, “nên chúng ta mới đi. Hôm nay em tròn tám tuổi rồi đấy. Một đứa tám tuổi không biết bơi thì đúng là một tên thảm bại. Em không muốn làm một tên thảm bại, đúng không?”

Jack bảo nó thà làm một tên thảm bại còn hơn là đi ra ngoài chơi, điều đó tôi nhần mặt rồi.

“Jack,” tôi nói, ngồi xuống một cái trường kỷ gần chỗ nó nằm. “Em có chuyện gì vậy?”

Thay vì trả lời thì Jack lại nằm úp bụng xuống và cau có nhìn cái thảm. Nhưng tôi sẽ không chịu thua nó đâu. Tôi biết mình đang nói gì chứ, chuyện thảm bại ấy mà. Làm một người khác biệt trong một trường phổ thông công lập hay thậm chí tư thục ở Mỹ đều chẳng hay ho gì. Sao Paul có thể để chuyện này xảy ra – chuyện đứa em lại trở thành một thằng bé mè nheo mà bạn gần như chỉ muốn phát cho một cái – thì tôi không thể hiểu nổi, nhưng tôi biết rất rõ rằng ông Rick và bà Nancy chẳng làm gì để thay đổi thằng bé đó cả. Việc cứu rỗi Jack Slater cho nó khỏi trở thành cái bị bông cho chúng nó đấm ở trường, thì chắc là phải dựa hết vào tôi rồi.

Đừng hỏi tại sao tôi lại quan tâm. Có thể là, theo một cách hơi kỳ quái, Jack gọi tôi hơi nhớ đến Tiến Sỹ, đứa em con dượng, bé nhất nhà, cái đứa đang đi dự trại hè dành cho dân vi tính. Là một đứa kỳ quái, theo đúng nghĩa của từ đó, nhưng Tiến Sỹ vẫn là một trong những người tôi thích nhất. Tôi thậm chí còn quyết chí gọi nó bằng tên thật, David... ít ra là trước mặt nó.

Nhưng Tiến Sỹ với những hành vi kỳ quái đó – gần như – có thể cho qua được, vì nó có trí nhớ thiên về hình ảnh và một khả năng xử lý thông tin như một cái máy vi tính thật vậy. Còn như tôi thấy, Jack chẳng có những khả năng như thế. Mà thật ra, tôi còn có cảm giác là nó hơi đần độn nữa kia. Thế nên chẳng có gì bào chữa được cho tính tình kì cục đó cả.

“Sao?” tôi hỏi nó. “Em không muốn học bơi hay học ném đĩa như một con người bình thường à?”

“Chị không hiểu đâu,” Jack nói lí nhí với tấm thảm. “Em *không phải* một người bình thường. Em – em khác với những người khác.”

“Tất nhiên là thế rồi,” tôi nói, đảo tròn con mắt. “Tất cả chúng ta đều là những con người đặc biệt và không ai giống ai cả, giống như những bông tuyết ấy. Nhưng có loại người Khác Biệt, và có cả loại người Lập Dị. Còn em, Jake, nếu không cẩn thận thì em đang trở thành một kẻ Lập Dị đấy.”

“Em – em vốn dĩ đã là một kẻ lập dị rồi,” Jack nói.

Nhưng nó không nói thêm gì nữa, mà tôi cũng không cố gắng tìm hiểu xem nó nói thế là ý gì. Không phải tôi tưởng tượng ra là lúc rảnh rỗi nó có thể thích đi tìm mấy con mèo con hay gì gì đó đâu nhé. Tôi chỉ nghĩ nó nói đến kẻ lập dị là ý muốn nói chung chung thôi. Thì thỉnh thoảng chúng ta đều cảm thấy mình như một kẻ lập dị còn gì. Jack có thể cảm thấy mình là một kẻ như thế thường xuyên hơn một tí, nhưng mà có bố mẹ như Rick và Nancy thì có ai lại không nghĩ thế được cơ chứ? Có thể nó suốt ngày bị hỏi tại sao nó không giống ông anh Paul gì cả. Thế thôi cũng đủ khiến cho bất kỳ đứa trẻ nào cảm thấy mất tự tin rồi. Ý tôi muốn nói là, đọc sách của Heidegger? Vào kỳ nghỉ hè cơ á?

Thà tôi đọc *Clifford* còn hơn.

Tôi bảo với Jack rằng lo lắng quá nhiều chỉ tổ làm cho nó già trước tuổi. Rồi tôi bắt nó đi mặc bộ đồ bơi. Nó làm theo, nhưng chậm rề rề, và khi chúng tôi ra ngoài, bước trên lối đi lát gạch ra bể bơi thì đã gần mười giờ rồi. Mặt trời toả nắng chang chang, dù chưa đến mức nóng bức không chịu được. Thực ra, ở Carmel hầu như chưa bao giờ nóng quá mức chịu đựng, kể cả có giữa tháng Bảy đi nữa. Ở Brooklyn, hầu như bạn sẽ không dám bước chân ra ngoài, trời nóng bức và nồm kinh khủng. Tuy vậy, ở Carmel này không khí rất khô và lúc nào cũng có gió mát thổi từ biển Thái Bình Dương...

Thời tiết tuyệt hảo cho một buổi hẹn hò. Nếu mà có một cái. Ý tôi là một cuộc hẹn ấy. Mà tôi thì dĩ nhiên là không có rồi. Và có lẽ là không bao giờ – ít ra thì với tên con trai tôi muốn hẹn hò – nếu mọi thứ cứ diễn ra theo lối cũ...

Khi Jack và tôi rảo bước trên lối đi lát gạch đến bể bơi thì một trong số những người làm vườn bước ra từ đằng sau một bụi cây đầu xuân to tướng, và gật đầu với tôi.

Chuyện này chẳng có gì lạ lùng hết – thực ra tôi đã quen thân với tất cả nhân viên chăm nom cảnh quan, nhờ vào không biết bao nhiêu cái đĩa Frisbee mà tôi đã làm mất khi chơi cùng với những đứa tôi có nhiệm vụ trông nom – chỉ trừ một sự thật rằng, người làm vườn đó, tên là Jorge, cái người lẽ ra cuối mùa hè này sẽ nghỉ hưu, vài hôm trước đã bị một cơn đau tim đột ngột, và đã...

Chết.

Nhưng ông Jorge vẫn còn mặc bộ áo liền quần màu be, cầm trong tay một cái kéo tỉa cây, cúi đầu chào tôi, giống như lần cuối cùng tôi trông thấy ông, trên lối đi này, mới có vài ngày trước.

Tôi chẳng để ý lắm đến phản ứng của Jack đối với việc có một ông già đã chết tiến đến và gật đầu chào chúng tôi, vì nói chung, tôi biết mình là người duy nhất có thể nhìn thấy họ. Ý tôi là những người đã chết ấy. Thế nên tôi hoàn toàn bất ngờ trước cái điều xảy ra tiếp theo...

Đó là việc Jack giật tay ra khỏi tay tôi, hét lên một tiếng kinh sợ và chạy ù ra chỗ bể bơi.

Điều đó thì kỳ lạ thật, nhưng dù sao thì Jack là thế. Tôi đảo mắt nhìn ông Jorge, rồi chạy theo thằng bé, vì dù gì thì tôi cũng được trả tiền để chăm sóc những người còn sống. Mấy cái chuyện giúp-đỡ-những-người-đã-chết ấy thì chỉ xếp thứ hai chừng nào tôi còn đang bị tính giờ làm việc ở Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach này. Những hồn ma sẽ phải đợi thôi. Ý tôi là, chúng có trả công cho tôi đâu. Ha! Giá mà được thế.

Tôi tìm thấy Jack thu lu trên chiếc ghế gấp dài, gục mặt vào khăn bông khóc nức nở. Thật may, vẫn còn sớm nên chưa có mấy người ra bể bơi. Nếu không thì tôi sẽ phải giải thích lằng nhằng đây.

Nhưng người duy nhất có mặt ở đó là Ngái Ngủ, ngồi cao tít trên cái ghế nhân viên cứu hộ. Và cứ nhìn cái cách Ngái Ngủ đang tì một tay lên bên má thế kia thì biết, hai cái cửa sổ đằng sau cặp kính Ray Ban đó đang nhắm tịt lại là cái chắc.

“Jack,” tôi nói, ngồi xuống cái ghế bên cạnh. “Jack, em sao thế?”

“Em... em đ-đã nói với chị rồi mà,” Jack nấc lên với cái khăn bông trắng to sụ. “Suze... em không giống như những người khác. Em là đứa mà chị đã nói đấy. Một... một... đứa quái đản.”

Tôi không hiểu nó đang nói gì. Tôi đoán là nó chỉ đơn giản tiếp tục cuộc nói chuyện lúc ở trong phòng mà thôi.

“Jack,” tôi nói. “Em không kỳ lạ hơn gì những người khác đâu.”

“Không,” nó nấc lên. “Em đúng là thế mà. Chị không hiểu à?” Rồi nó ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt tôi, và nói nhỏ: “Suze, chị không biết tại sao em không thích đi ra ngoài à?”

Tôi lắc đầu. Chẳng hiểu gì cả. Thậm chí đến lúc đó tôi vẫn chưa hiểu nổi.

“Bởi vì những lúc đi ra ngoài,” Jack thì thầm, “*em đều trông thấy những người đã chết.*”





Xin thề đó chính là điều nó đã nói. Nó nói y như thằng bé con trong bộ phim đó, mắt cũng đầy nước, giọng cũng sợ hãi như thế.

Và tôi cũng phản ứng giống với cách tôi đã phản ứng khi xem bộ phim đó. Tôi tự nhủ: Đúng là đồ con nít dở hơi khóc nhè. Nhưng ngoài miệng, tôi chỉ nói: “Thì sao?”

Tôi không cố ý nói năng có vẻ nhẩn tâm thế đâu. Thật đấy. Tôi chỉ quá kinh ngạc mà thôi. Trong mười sáu năm trời qua, tôi mới chỉ gặp được đúng một người cũng có khả năng như tôi – khả năng nhìn thấy và nói chuyện được với những người đã chết – và người đó là một vị linh mục sáu mươi tuổi, cũng tình cờ là hiệu trưởng trường tôi đang học. Tôi chưa bao giờ trông đợi sẽ được gặp một người làm cầu nối như mình, tại Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach này.

Nhưng Jack bị cái câu “Thì sao?” đó của tôi làm cho tự ái.

“*Thì sao?*” Jack ngồi dậy. Nó là một thằng nhóc gầy nhom, ngực giờ xương, tóc nâu xoắn giống ông anh. Chỉ có điều Jack không có cơ thể lực lưỡng như anh nó, thế nên mái tóc xoắn, vốn trông rất đẹp đối với Paul ấy, lại khiến Jack có vẻ ngoài trông như một cây tăm bông di động.

Tôi chẳng biết nữa, nhưng mà có thể đó là lý do tại sao ông Rick và bà Nancy không muốn đi đâu cùng nó. Trông Jack hơi đáng sợ, và lại còn hay nói chuyện với người chết nữa chứ. Chúa biết điều đó chẳng bao giờ biến tôi thành Cô Nàng Nổi Tiếng cả.

Ý tôi là việc nói chuyện với người chết ấy mà. Trông tôi không đáng sợ. Mà thực ra, khi không mặc cái quần soóc đồng phục thì tôi cũng hay được khen xinh lắm, cái tay công nhân xây dựng làm việc thời vụ bảo thế mà.

“Chị không nghe thấy em nói gì à?” Jack đang khó chịu. Chắc tôi là người đầu tiên nó tiết lộ về rắc rối chẳng giống ai đó, mà lại hoàn toàn chẳng mấy may bị ấn tượng gì cả. Tội nghiệp thằng nhóc. Nó không biết mình đang nói chuyện với ai rồi.

“Em trông thấy những người đã chết,” nó nói, lấy hai nắm tay dụi mắt. “Họ tiến đến và nói chuyện với em. Mà họ thì *chết* rồi.”

Tôi rướn người về phía trước, tì hai khuỷu tay lên đầu gối. “Jack này,” tôi nói.

“Chị chẳng tin em.” Cầm của nó bắt đầu run lên. “Chẳng ai tin em cả. Nhưng em nói thật!”

Jack lại gục mặt vào cái khăn tắm. Tôi liếc về phía Ngái Ngủ. Vẫn chẳng có dấu hiệu gì chứng tỏ anh ta để ý đến ai trong hai bọn tôi, cũng như không thấy cách cư xử của Jack là hoàn toàn quái lạ. Thằng nhóc đang lăm bằm về tất cả những người mà bao nhiêu năm nay không chịu tin nó, cái danh sách đó chắc không chỉ có mỗi bố mẹ nó, mà là cả một đoàn những bác sỹ chuyên môn mà ông Rick và bà Nancy đã lôi nó đến, hi vọng có thể cứu chữa cho đứa con út ít khỏi được chứng ảo giác của nó – cái ảo giác rằng nó có thể nói chuyện được với những người chết.

Thằng bé con tội nghiệp. Khác với tôi hồi trước, nó chẳng hề biết rằng khả năng của hai chúng tôi ấy mà, tốt nhất là không nên tiết lộ cho người khác.

Tôi thở dài. Thực tình, cái đòi hỏi của tôi về một mùa hè *bình thường* thì đúng là quá nhiều. Ý tôi là, một mùa hè mà không dính dáng gì đến những sự vụ dị thường ấy. Nhưng từ trước đến giờ, trong đời đã bao giờ tôi có một mùa hè như thế đâu. Thế nên sao mùa hè thứ mười sáu này lại có gì khác cơ chứ?

Tôi vươn ra, đặt một bàn tay lên một bên vai gầy gò của Jack đang run lên. “Jack,” tôi nói. “Lúc nãy em đã trông thấy người làm vườn đó, đúng không? Cái người tay cầm kéo tỉa cây ấy?”

Jack ngược khuôn mặt kinh ngạc đầy nước lên khỏi khăn. Nó nhìn tôi chăm chăm dò hỏi. “Chị... Chị cũng nhìn thấy ông ấy à?”

“Ừ,” tôi đáp. “Đó là ông Jorge. Trước kia ông ấy làm việc ở đây. Vài ngày trước ông ấy qua đời vì một cơn đau tim.”

“Nhưng làm sao chị có thể – ” Jack chậm chậm lắc đầu. “Ý em là, ông ấy... ông ấy là ma mà.”

“Đúng thế,” tôi nói. “Có thể ông ấy có vài điều muốn nhờ chúng ta làm hộ. Ông ấy chết quá đột ngột, và có thể có những chuyện còn dang dở, em biết đấy. Ông ấy đến tìm chúng ta là vì muốn nhờ chúng ta giúp.”

“Vậy đó là...” Jack nhìn tôi chăm chăm. “Vậy đó là lý do họ đến tìm em? Vì họ muốn em giúp?”

“Ừ,” tôi nói. “Vậy chứ họ còn muốn gì nữa nào?”

“Em không biết.” Môi dưới của Jack lại bắt đầu run run. “Giết em chẳng hạn.”

Tôi không thể không mỉm cười khế trước câu nói đó. “Không, Jack,” tôi nói. “Đó không phải lý do những hồn ma đến tìm em. Không phải vì họ muốn giết em.” Chưa đâu. Thằng nhóc còn quá bé chưa gây thù chuốc oán với nhiều kẻ thù chết người như tôi đã gây đâu. “Họ đến tìm em là vì em là người làm cầu nối cho họ, giống như chị.”

Những giọt nước mắt run run trên hàng mi dài của Jack khi nó ngược lên nhìn tôi. “Người... người gì cơ?”

Ôi, trời đất ơi, tôi nhủ thầm. Tại sao lại là tôi cơ chứ? Tôi nói thật đấy. Cứ như thể đời tôi còn chưa đủ rắc rối phức tạp không bằng. Giờ tôi lại còn phải đóng vai Obi Wan Kenobi với đứa trẻ con trong vai Anakin Skywalker nữa chắc? Thật chẳng công bằng tí nào hết. Đến bao giờ tôi

mới có cơ hội được làm một đứa con gái bình thường, làm những việc bình thường mà bọn con gái thích làm, như tiệc tùng, chơi bời ngoài bãi biển, và... ừm... còn gì nữa nhỉ?

Ô, phải rồi, còn hẹn hò nữa. Một buổi hẹn hò, với tên con trai tôi thực sự thích, thì sẽ thật là vui.

Nhưng tôi có được hẹn hò không? Ô, không đâu ạ. Thay vào đó thì tôi có cái gì nào?

Bọn ma. Phần lớn bọn ma nhờ giúp đỡ giải quyết các mớ bòng bong mà chúng đã gây ra khi còn sống, nhưng đôi khi có những con ma mà thú vui duy nhất của chúng là gây ra những mớ bòng bong thậm chí còn to hơn cho những người mà chúng bỏ lại sau khi chết rồi. Mà những người đó thường bao gồm cả tôi nữa đấy.

Bạn cho hỏi một câu nhé, trên trán tôi có cái biển to dùng nào để là Dịch vụ Chuyên Dọn dẹp không? Tại sao tôi lúc nào cũng là đứa phải đi dọn những chuyện lộn xộn của những người khác chứ?

Bởi vì tôi đã không may sinh ra trên đời phải làm một người chuyên đi giúp đỡ những hồn ma.

Nói thật, tôi nghĩ mình hợp với công việc này hơn thằng bé Jack tội nghiệp kia nhiều. Tôi trông thấy con ma đầu tiên khi tôi hai tuổi, và đảm bảo với bạn, phản ứng đầu tiên của tôi không phải là sợ hãi. Không phải là lúc hai tuổi tôi đã có thể giúp đỡ linh hồn khốn khổ tội nghiệp đã đến tìm tôi đâu. Nhưng mà tôi cũng chẳng kêu ré lên và kinh hoàng chạy tống chạy tháo nhé.

Mãi cho đến sau này, khi bố tôi – người đã qua đời khi tôi lên sáu – trở về và giải thích điều đó thì tôi mới bắt đầu hiểu thấu đáo mình là người như thế nào, tại sao tôi có thể nhìn thấy người chết, còn những người khác – như mẹ tôi chẳng hạn – thì lại không.

Tuy nhiên, có một điều tôi hiểu rõ từ khi còn rất nhỏ: kể với người khác là tôi có thể nhìn thấy những kẻ mà họ không thấy được ấy à? Ờ, chả phải ý tưởng hay ho gì cho lắm đâu. Nếu không muốn mãi đời phải ở tít tận trên tầng 9 ở Bellevue, nơi họ tổng tất cả những thằng điên ở New York vào đó, thì đừng có kể.

Chỉ có điều, Jack không có vẻ gì là cũng có cùng bản năng giữ kín chuyện cho riêng mình như tôi bẩm sinh đã thế. Nó sẵn sàng trút tất cả những chuyện ma mị đó cho bất kỳ ai chịu lắng nghe, chẳng trách kết quả là ông bố bà mẹ tội nghiệp của nó chẳng muốn dây dưa dính dáng gì với nó hết. Tôi dám đánh cược rằng những đứa trẻ con tầm tuổi nó cũng nghĩ thế thôi, chắc chúng đoán nó nói thế là để người khác chú ý đến mình. Nói cách khác thì, thằng nhóc đáng thương đó đã đem tất cả bất hạnh tự trút lên đầu chính mình mà thôi.

Mặt khác, nếu bạn hỏi ý tôi ấy mà, thì này, cho dù là cái kẻ nào đã đứng ra phân phát cái biển đề tên người nào làm cầu nối cho hồn ma, kẻ đó cũng cần phải cố mà hiểu rằng những đứa nào vinh dự được nhận cái nghiệp đó thì cũng phải chịu áp lực tinh thần chứ. Tôi kêu ca phàn nàn quá nhiều về điều này, bởi lẽ nó đã khiến cho cuộc sống của tôi phải khốn khổ, nhưng chẳng có điều gì trong chuyện cầu nối cầu niếc đó mà tôi lại không thể hoàn toàn kiểm soát

được cả...

Ừm, chỉ trừ có một điều. Nhưng mà tôi đã cố gắng hết sức để không nghĩ về điều đó.

Hay đúng hơn là, *người đó*.

“Một người làm cầu nối cho những hồn ma,” tôi giải thích cho Jack hiểu, “là người giúp những người đã qua đời tiếp tục tiến lên trên con đường đi đến kiếp sau của họ.” Hoặc đó là cái nơi quái nào sau khi họ chết nghèo đi rồi cũng thế thôi. Nhưng tôi không muốn dính dáng vào mấy chuyện nói về vật lý siêu hình với thằng nhóc này. Dù sao thì nó cũng mới có tám tuổi.

“Ý chị muốn nói như kiểu là em sẽ giúp họ được lên thiên đàng?” Jack hỏi.

“Ừ, chắc thế.” Nếu mà có một cái thiên đàng thật.

“Nhưng mà...” Jack lắc đầu. “Em chả biết gì về thiên đàng cả.”

“Em không cần phải biết.” Tôi cố nghĩ cách giải thích cho nó hiểu, rồi quyết định rằng chỉ nói suông thôi không thuyết phục bằng cho nó thấy tận mắt. Đó là điều mà thầy Walden, năm ngoái dạy tôi môn tiếng Anh và Văn minh Thế giới, vẫn hay nói.

“Này,” tôi nói, nắm lấy tay Jack. “Đi nào. Xem chị làm rồi em sẽ biết phải làm thế nào.”

Nhưng Jack lập tức từ chối phắt. “Không,” nó há hốc ra, đôi mắt nâu giống hệt ông anh đại đi vì sợ hãi. “Không, em không muốn.”

Tôi bắt nó đứng dậy. Này, tôi chưa bao giờ bảo mình có năng khiếu trong mấy cái chuyện trông trẻ này nhé, nhớ chưa? “Đi nào,” tôi nhắc lại. “Jorge sẽ không làm gì em đâu. Ông ấy rất hiền. Đến xem ông ấy cần gì.”

Tôi gần như phải vác nó, nhưng cuối cùng cũng lôi được Jack đến chỗ chúng tôi gặp ông Jorge lúc trước. Một lát sau, người làm vườn – hay đúng hơn là linh hồn của ông ta – lại hiện ra, và sau bao nhiêu cái gật đầu chào lịch sự và mỉm cười, chúng tôi cũng vào chuyện. Đúng là hơi bị khó khăn, vì vốn tiếng Anh của ông Jorge cũng chỉ ngang ngửa với vốn tiếng Tây Ban Nha của tôi mà thôi – tức là cả hai đều cực dở tệ – nhưng cuối cùng thì tôi cũng có thể hiểu được điều gì còn đang níu giữ ông Jorge, chưa cho ông đi tiếp đến kiếp sau – cho dù đó là gì đi nữa: Chị gái của ông ấy đã lấy mất chuỗi tràng hạt mà người mẹ của ông Jorge đã để lại cho đứa cháu lớn nhất, tức là con gái của ông Jorge.

“VẬY,” tôi giảng giải cho Jack trong khi lôi nó vào trong sảnh khách sạn, “việc chúng ta cần làm là bảo với chị gái của ông Jorge đem trả lại chuỗi tràng hạt cho Teresa, con gái của ông ấy. Nếu không, ông Jorge sẽ vẫn quanh quẩn ở đây và làm phiền chúng ta mãi. À, và ông ấy sẽ không thể nhắm mắt xuôi tay mà yên nghỉ vĩnh hằng. Em hiểu chưa?”

Jack không nói năng gì. Nó chỉ im lặng đi phía sau tôi. Trong khi tôi nói chuyện với ông Jorge thì nó chỉ im như thóc, và giờ thì trông nó như thể vừa có người cầm cái vợt Wiffle phang vào phía sau đầu nó vài trăm lần vậy.

“Lại đây,” tôi nói, và lôi Jack đến chỗ phòng điện thoại công cộng sơn màu nâu đỏ với cửa kính trượt. Sau khi cả hai chui vào trong đó, tôi khép cửa lại, nhấn điện thoại lên và nhét đồng hai lăm xu vào trong cái khe. “Nhìn mà học nhé, chú nhóc,” tôi bảo nó.

Chuyện diễn ra sau đó là ví dụ khá điển hình cho những điều mà hầu như ngày nào tôi cũng làm. Tôi gọi cho trung tâm tra cứu thông tin, kiểm được số điện thoại của người cần tìm, rồi gọi cho bà ta. Khi bà ta nhắc máy, và tôi xác định chắc chắn là tôi đủ hiểu thứ tiếng Anh của bà ta, thì tôi kể với bà ta mọi chuyện như thực tế tôi biết, chẳng thêm thắt này nọ. Khi phải làm việc với những người đã chết, chẳng cần phải ăn nói đao to búa lớn làm gì. Cái chuyện có một người đã chết đến liên lạc với bạn, kể với bạn những điều mà chỉ có mỗi người chết đó biết thôi cũng đủ lắm rồi. Lúc cuối cuộc nói chuyện, bà Marisol mà rõ ràng là đang bối rối sợ hãi đó đã hứa với tôi rằng ngay ngày hôm nay chuỗi hạt đó sẽ được chuyển đến tận tay Teresa. Kết thúc cuộc chuyện trò. Tôi nói lời cảm ơn bà chị của ông Jorge và cúp máy.

“Bây giờ thì,” tôi giảng giải cho Jack, “nếu bà Marisol đó không làm như thế thì chúng ta sẽ lại thấy ông Jorge, và chúng ta sẽ phải làm một việc gì đó khá khắt hơn là một cuộc điện thoại suông. Nhưng bà ta có vẻ cũng sợ rồi. Thật đáng sợ khi một người hoàn toàn xa lạ gọi điện cho em, bảo rằng cô ta đã nói chuyện với người em trai đã chết của em, và rằng ông ta đang nổi giận với em đấy. Chị tin là bà ta sẽ làm thế thôi.”

Jack trở mắt nhìn tôi. “Có vậy thôi ư?” nó hỏi. “Đó là tất cả những gì ông ấy muốn chị làm giúp? Bảo với chị gái ông ấy đem trả lại cái vòng cổ?”

“Chuỗi tràng hạt chứ,” tôi sửa lại. “Ừ, đúng, thế đấy.”

Tôi nghĩ chắc cũng không cần phải nói thêm rằng đó mới chỉ là một trường hợp đơn giản mà thôi. Thường thì những chuyện rắc rối liên quan đến mấy người không chịu mỗ yên mả đẹp thì phức tạp hơn, tốn nhiều công sức hơn là chỉ một cuộc gọi đơn giản là xong chuyện. Mà thực tế thì cũng hay phải dùng đến năm dăm lần. Tôi chỉ vừa mới khoẻ lại, lành mấy cái xương sườn gãy do một nhóm mấy con ma ban phát cho đấy, cái bọn không thèm biết ơn những cố gắng của tôi để giúp chúng đi đến thế giới bên kia, mà lại còn khiến cho tôi phải nằm viện nữa chứ.

Nhưng Jack còn khối thời gian để mà học được rằng không phải tất cả những kẻ đã chết đều giống như ông Jorge. Mà hơn nữa, hôm nay lại là sinh nhật nó. Tôi không muốn nó phải xù như bánh đa gặp nước. Thế là, thay vào đó, tôi kéo cánh cửa phòng điện thoại mở ra, và nói: “Đi bơi đi.”

Jack còn đang sững sờ vì tất cả mọi chuyện đến nỗi nó không thèm phản đối. Tất nhiên nó vẫn còn thắc mắc... những thắc mắc mà tôi phải kiên nhẫn lăm lăm và trả lời rõ ràng hết sức có thể. Trong khi hỏi, tôi dạy nó bơi tự do.

Tôi cũng chả muốn khoe khoang làm gì, nhưng phải nói rằng, nhờ vào những lời chỉ dẫn tận tình và dịu dàng, đến cuối ngày, Jack Slater đã cư xử – hay thậm chí là còn bơi được – như một đứa trẻ tám tuổi bình thường.

Tôi không nói đùa đâu nhé. Thằng nhóc đã vui tươi hẳn lên. Thậm chí còn cười nữa. Có vẻ như việc nói cho nó hiểu rằng không việc gì phải sợ những bóng ma mà từ trước đến giờ cứ ám quẻ nó cũng đã xua đi nỗi sợ của nó với... ừm... với tất cả mọi thứ xung quanh. Chẳng mấy chốc nó đã chạy quanh cái bể bơi, chơi trò ném đạn súng thần công, khiến cho tất cả các bà vợ mấy ông bác sỹ đang ngồi trên mấy cái ghế dài gần đó cố làm cho làn da của mình rám nắng phải phát cáu lên. Giống như tất cả những thằng nhóc tám tuổi khác.

Thậm chí nó còn ra trò chuyện với một nhóm trẻ con khác, những đứa mà một trong những đồng nghiệp trông trẻ của tôi đang quản. Và khi một trong mấy đứa đó tạt nước vào mặt Jack, thay vì oà lên khóc như ngày hôm qua, thì Jack tạt lại đứa kia, khiến cho Kim, đồng nghiệp trông trẻ đang khoả nước bên cạnh tôi, phải hỏi: “Trời ơi, Suze, cậu đã làm gì Jack Slater thế này? Nó cư xử gần như... *bình thường* rồi.”

Tôi cố gắng không tỏ ra vênh vang. “Ồ, có gì đâu,” tôi nói kèm cái nhún vai. “Mình chỉ dạy nó bơi thôi mà. Chắc là việc này khiến nó tự tin lên chút ít.”

Kim quan sát trong khi Jack và thằng bé kia ném hai cú vào nhóm con gái, bọn chúng ré lên và dùng mấy cái phao xốp cố đánh lũ con trai. “Trời,” Kim nói. “Không thể tin được vẫn là đứa trẻ đó cơ đấy.”

Rồi chính cả nhà Jack cũng không tin nổi. Tôi đang dạy nó bơi ngửa thì nghe thấy tiếng người huýt sáo khe khẽ dài dài phía bên kia bể bơi. Cả Jack và tôi ngẩng lên, trông thấy Paul đang đứng đó, trông giống hệt Pete Sampras trong bộ đồ trắng, tay cầm cái vợt tennis.

“Bà con xem kìa,” Paul dài giọng. “Em tôi trong bể bơi cơ đấy. Lại còn khoái tử nữa chứ. Trời sập rồi hay sao ấy nhỉ?”

“Anh Paul,” Jack hét lên. “Nhìn em này! Nhìn em này!”

Và sau đó, Jack lao mình trong nước đến chỗ ông anh. Tôi cũng chẳng dám bảo cái điều Jack đang làm kia là bò thì đúng hơn, nhưng cũng bắt chước đủ để làm ông anh lớn hơn phải lé mắt. Và không phải nói quá, đúng là thằng nhóc đó đang nổi thật. Bạn phải hiểu thế là cũng được rồi chứ bộ.

Đúng là Paul nghĩ thế. Cậu ta ngồi xổm và khi Jack thò đầu lên bên dưới bể, cậu ta thò xuống dúm đầu nó xuống nước. Theo kiểu chơi đùa ấy mà.

“Chúc mừng nhé nhóc,” Paul nói, khi Jack lại nổi lên. “Anh không dám nghĩ mình còn sống được đến ngày trông thấy chú em hết sợ làm ướt mặt mình thế này đâu.”

Jack cười toét miệng và nói: “Xem em bơi trở lại đây này!” và bắt đầu khua nước trở lại phía đầu kia bể bơi. Vẫn không bơi đúng lắm, nhưng cũng được.

Nhưng Paul thay vì xem đứa em bơi thì lại liếc xuống nhìn tôi đang đứng chỗ nước trong xanh cao ngang ngực. “Này, Annie Sullivan,” cậu ta nói. “Cậu vừa mới làm gì Helen[1] vậy hả?”

Tôi nhún vai. Jack chưa kể ông anh nó nghĩ gì về mấy cái chuyện kiểu *Em nhìn thấy những*

người đã chết đó, thế nên tôi không biết liệu Paul có nhận ra khả năng của Jack không, hay là cũng giống như bố mẹ, cậu ta cũng cho rằng đó chỉ là mấy chuyện thăng nhót tưởng tượng ra. Một trong những điều tôi cố khiến cho Jack nhớ kỹ là, càng ít người biết chuyện – nhất là người lớn – thì càng tốt. Tôi quên mất không hỏi xem liệu Paul có biết không. Hay quan trọng hơn là, có tin hay không.

“Chỉ dạy nó bơi thôi mà,” tôi nói, gạt vài sợi tóc ướt khỏi mặt.

Tôi sẽ không bảo mình hơi bị ngượng khi một anh chàng hấp dẫn như Paul lại nhìn thấy tôi mặc bộ đồ bơi đầu nhé. Trong bộ áo bơi một mảnh màu xanh hải quân mà khách sạn bắt tôi mặc, trông tôi còn khả dĩ hơn nhiều so với cái quần soóc dã man tàn bạo kia. Với lại mascara của tôi là loại không trôi mà. Tôi có phải con ngốc đâu.

“Cả sáu năm nay bố mẹ tôi đã cố công dạy thằng nhóc bơi,” Paul nói. “Thế mà cậu chỉ mất có đúng một ngày?”

Tôi mỉm cười nhìn cậu ta. “Tôi rất giỏi dụ dỗ mà,” tôi đáp.

Ừ thì, tôi đang chơi trò tán tỉnh đấy. Làm gì được tôi nào. Con gái thì cũng phải có lúc vui vẻ chứ.

“Cậu,” Paul nói, “đúng là một tay không vừa đâu. Tối nay đến ăn tối cùng với gia đình tôi nhé?”

Đột ngột, tôi không còn thấy thích thú trò tán tỉnh nữa. “Ờ, thôi, cảm ơn cậu,” tôi nói.

“Thôi nào,” Paul nói. Phải thừa nhận cậu ta trông cực ổn trong bộ quần áo trắng đó. Chúng tôn lên làn da rám nắng sẫm màu, giống như ánh nắng chiều muộn toả những dải ánh sáng vàng lên mái tóc nâu sẫm loăn xoăn.

Và làn da sẫm màu đó không phải là thứ duy nhất Paul có mà cái tên hấp dẫn kia không có: Paul lại có cả trái tim vẫn còn đập nữa.

“Sao lại không?” Paul đang quỳ gối bên cạnh bể bơi, một cánh tay tì ngang lên hai đầu gối rám nắng. “Bố mẹ tôi sẽ vui lắm. Mà rõ ràng thằng em tôi cũng không thể rời cậu ra được. Với lại chúng tôi sắp đến quán Grill. Cậu không thể nào lại đi từ chối một lời mời đến ăn ở quán Grill.”

“Rất tiếc,” tôi đáp. “Thực sự tôi không thể đi được. Đó là quy định của khách sạn. Nhân viên không được phép đi chơi cùng với khách.”

“Ai bảo là đi chơi?” Paul nói. “Tôi nói là đi ăn cơ mà. Đi đi. Cho thằng nhóc một bữa sinh nhật vui vẻ.”

“Thực sự tôi không thể đi được,” tôi nói, cười một cái dễ thương nhất. “Tôi phải đi rồi. Xin lỗi.”

Và tôi bơi đến chỗ Jack đang vật lộn để ngoi lên khỏi cái đồng tượng, toàn là phao mà nó đã

đi gom lại được, vờ như quá để ý đến việc giúp thằng nhóc nên không nghe thấy Paul gọi.

Này, tôi biết bạn đang nghĩ gì đấy nhé. Bạn nghĩ tôi từ chối vì chuyện này giống kiểu phim *Dirty Dancing* chứ gì? Cũng kỳ nghỉ hè ở khu nghỉ dưỡng, chỉ có điều các vai đối vị trí cho nhau: một đứa con gái lao động nghèo khó và con trai một ông tiến sỹ giàu có, không ai bắt ép, vân vân và vân vân. Kiểu chuyện đó chứ gì.

Nhưng không phải thế đâu nhé. Cũng không hẳn thế. Thứ nhất, tôi còn chẳng phải loại nghèo rớt. Ở đây tôi kiếm được mười đô một giờ, công thêm tiền bo. Và mẹ tôi là phát thanh viên truyền hình, bố dựng tôi cũng chủ xị một chương trình riêng. Ừ thì, đó cũng chỉ là đài địa phương, và chương trình của dựng Andy thì phát trên truyền hình cáp, nhưng mà này. Chúng tôi có một ngôi nhà riêng trên đồi Carmel đấy nhé.

Ừ thì, ngôi nhà đó được sửa lại từ một cái quán trọ một trăm năm mươi năm tuổi. Nhưng mỗi người có một phòng riêng, có hẳn ba cái ô tô, không cái nào phải để bên ngoài. Chúng tôi cũng chẳng phải loại người cần tem phiếu mua đồ ăn.

Và cũng chẳng có cái điều như tôi đã nói đó, chuyện quy định nhân viên không được trà trộn đi cùng cùng với khách ấy mà. Làm gì có cái quy định đó.

Vài phút sau, Kim thấy rằng buộc phải nói cho tôi sáng mắt.

“Cậu bị làm sao đấy, Simon?” cô ấy hỏi. “Tên con trai đó đang nghiêng ngả cậu rồi, thế mà cậu lại hoàn toàn tránh hẳn ta. Mình chưa từng thấy ai từ chối nhanh như thế.”

Tôi cứ nhìn con kiến gần chết đuối nổi lên mặt nước. “Tối nay... ừm... mình bận rồi,” tôi nói.

“Đừng có nói với mình cái câu đó, Suze.” Cho dù tôi chưa từng quen biết Kim trước khi chúng tôi làm việc cùng nhau – cô ấy học ở trường Carmel Valley, ngôi trường công lập mà mẹ tôi cứ đinh ninh rằng nó đầy những kẻ nghiện hút và băng nhóm – chúng tôi chơi khá thân do cả hai đứa cùng chung nỗi bất mãn với chuyện bị ép phải dậy quá sớm để đi làm vào buổi sáng. “Tối nay cậu có làm gì đâu nào. Vậy sao lại từ chối?”

Cuối cùng tôi cũng tóm được con kiến. Giữ nó trong lòng bàn tay khum khum, tôi tiến về chỗ thành bể bơi. “Mình chẳng biết nữa,” tôi nói khi lội qua. “Cậu ta cũng có vẻ tử tế. Nhưng cái chính là” – tôi lắc bàn tay ra phía ngoài thành bể bơi, thả cho con kiến đó đi – “mình thích người khác rồi.”

Kim nhướn mày. Một trong hai bên lông mày có một cái lỗ nhỏ mà cô ấy hay đeo cái khuyên bằng vàng. Nhưng Caitlin bắt tháo ra trước khi làm việc. “Kể đi,” Kim bảo.

Tôi miễn cưỡng liếc về phía Ngái Ngủ bên trên, đang gà gà gật gật trên cái ghế cứu hộ. Kim ré lên một tiếng nho nhỏ.

“Eo ôi,” cô nàng kêu lên. “*Anh ta* ấy à? Nhưng đó là – ”

Tôi đảo tròn con mắt. “Không, không phải là anh ta. Giời ạ. Chỉ là... Thế này nhé, mình thích người khác rồi, hiểu chưa? Nhưng điều đó như kiểu là... đó là một bí mật.”

Kim hít một hơi. “Ồồồ,” cô nàng nói. “Đúng kiểu hay ho nhất đây. Anh ta học trường Truyền Giáo à?” Khi tôi lắc đầu, cô nàng thử câu khác: “Thế trường Robert Louis Stevenson?”

Tôi lại lắc.

Kim chun mũi. “Anh ta không học ở TTHCV[2] đấy chứ hả?”

Tôi thở dài. “Anh ấy không học trung học, được chưa hả Kim? Mình thì không – ”

“Ôi, Chúa ơi,” Kim nói. “*Sinh viên* á? Cậu chơi được đấy. Mẹ mình mà biết mình hẹn hò với một anh chàng sinh viên thì bà ấy sẽ giết mình – ”

“Anh ấy cũng không học đại học, được chưa?” Tôi có thể thấy hai má mình đang nóng lên đây này. “Chuyện phức tạp lắm. Mà mình cũng không muốn kể đâu.”

Kim có vẻ sững sờ. “Thôi được. Xin lỗi nhé.”

Nhưng cô nàng chưa chịu thôi dễ thế.

“Anh ta già hơn cậu, đúng không?” chưa được nổi một phút sau cô nàng lại hỏi. “Già hơn *nhiều*? Cũng chẳng sao. Mình từng hẹn hò với một tên già hơn mình, năm đó mình mười bốn tuổi hay gì đó. Hắn thì mười tám. Mẹ mình chẳng hề biết. Thế nên mình hoàn toàn có thể hiểu mà.”

“Chắc có lẽ,” tôi nói, “cậu không hiểu được đâu.”

Cô nàng lại chun mũi lần nữa. “Giời ạ,” cô nàng nói. “VẬY chứ anh ta bao nhiêu tuổi?”

Tôi thầm nghĩ đến chuyện kể cho cô nàng. Tôi nghĩ đến chuyện sẽ nói như thế này: Ờ, mình cũng chẳng biết nữa. Chắc tầm một trăm năm mươi tuổi.

Nhưng tôi lại chẳng nói. Thay vào đó, tôi bảo Jack là đến giờ về rồi, nếu như nó cần phải tắm trước khi đi ăn tối.

“Giời,” tôi nghe thấy Kim nói khi tôi leo lên khỏi bể bơi. “Già đến thế kia á?”

Ừ. Thật không may. Già *đến thế* kia đấy.



Tôi thậm chí còn chẳng hiểu chuyện đó xảy ra thế nào nữa. Bạn biết không, tôi đã cẩn thận lắm rồi. Cẩn thận để tránh, không yêu Jesse ấy mà.

Và tôi đã làm rất tốt đấy chứ. Tôi đi chơi, gặp gỡ nhiều người mới, làm những việc mới, giống như lời khuyên trong tờ *Cosmo*. Chắc chắn là tôi không hề chỉ biết ngồi có một chỗ mà mơ mộng về anh ta hay gì đó đâu nhé.

Ừ thì, từ hồi chuyển đến California này, đa phần những tên con trai tôi đi chơi cùng đều hoá ra hai loại, hoặc là bị những kẻ giết người tâm thần truy sát, hoặc lại chính là kẻ sát nhân tâm thần. Nhưng đó chẳng phải lời bào chữa thích đáng cho cái việc đi yêu một con ma. Thực sự không phải.

Nhưng chuyện lại xảy ra như thế đấy.

Tôi có thể nói chính xác cái giây phút nào tôi biết nó đã kết thúc nữa kìa. Ý tôi là cái cuộc đấu tranh để ngăn bản thân mình yêu anh ta ấy mà. Đó là khi tôi phải nằm viện để hồi phục lại sau cái cuộc tấn nhau ác liệt với ma mà tôi đã kể lúc trước – cái lần tôi vinh dự được oánh nhau với hồn ma của bốn học sinh trường RLS, những kẻ đã bị mưu sát trước khi nghỉ hè mấy tuần.

Vậy là Jesse đã hiện ra trong phòng bệnh của tôi (Sao lại không chứ? Anh ta là ma cơ mà. Anh ta muốn hiện ra ở đâu mà chả được) để nói lời chúc mau-lành-bệnh cực kỳ xúc động, và thế là, trong khi ở đó, đã có một lúc anh ta đưa tay ra chạm và má tôi.

Thế thôi. Anh ta chỉ chạm vào má tôi, tôi tin rằng đó là chỗ duy nhất trên người tôi lúc đó còn chưa bị thâm tím bầm dập.

To tát quá nhỉ? Anh ta chạm vào má tôi. Có thế thôi mà cũng phải ngất. Nhưng tôi ngất thật đấy.

Ôi, cũng không phải theo nghĩa đen thế. Không có ai đem muối mặn ra mà gi vào mũi tôi hay gì gì đó để cho tỉnh lại đâu, giờ ạ. Nhưng mà sau đó thì, tôi 'đi' luôn. Chết thẳng cẳng. Ngất trên cành quất.

Tôi tự lấy làm hãnh diện rằng mình đã che giấu rất tốt. Tôi tin chắc rằng anh ấy chẳng biết gì hết. Tôi vẫn đối xử với anh ấy như thể anh ấy là... ừm... là cái con kiến bị rơi xuống bể bơi lúc trước ấy. Bạn biết đấy, có khó chịu thật, nhưng không đáng phải giết nó.

Mà tôi cũng chưa kể cho bất kỳ ai hết. Làm sao mà kể được? Trừ Cha Dominic hồi còn ở trường, và Tiến Sỹ, đứa em con dượng – còn thì không ai biết được thậm chí Jesse có tồn tại. Ý tôi là, hồn ma của một tên con trai đã chết một trăm năm mươi năm trước rồi, đang sống trong phòng tôi ấy à? Nếu tôi mà nói cho ai biết điều đó, thì họ sẽ tổng tôi vào cái phòng thương điên còn nhanh hơn cả khi bạn kịp nói xong câu *Linh hồn Oan khuất* ấy chứ.

Nhưng mà chuyện vẫn cứ còn đó. Tôi không kể cho ai nghe không có nghĩa là chuyện đã qua; lúc nào nó cũng thế, cứ ở trong tâm trí tôi, như kiểu những bài hát của nhóm 'NSync mà bạn không thể quên đi được ấy.

Và phải nói thật, điều đó khiến cho cái ý nghĩ đi chơi cùng với những tên con trai khác có vẻ như là... ừm... thật phí thời gian.

Thế nên tôi mới không nhảy dựng lên khi có cơ hội được đi chơi với Paul Slater (cho dù nếu bạn có hỏi, thì này, đi ăn tối với cậu ta và bố mẹ và em trai cậu ta nữa, hầu như thế chẳng phải là đi chơi gì cả). Thay vào đó, tôi về nhà ăn tối với bố mẹ và anh em của chính tôi. Ừ thì, anh em con dựng vậy.

Bữa ăn tối ở gia đình Ackerman lúc nào cũng là một vấn đề to oành... đấy là trước khi dựng Andy bắt đầu công việc lắp đặt bồn tắm nóng. Từ lúc đó đến nay, dựng ấy rõ là đã sao nhãng công việc bếp núc. Và vì mẹ tôi là người mà đồ bạn dám bảo là một đầu bếp, thế nên gần đây nhà tôi gọi đồ ăn mang đến nhà khá thường xuyên. Tôi cứ tưởng chuyện tối hôm trước đã là 'kịch kim' rồi, khi nhà tôi phải gọi điện đặt pizza ở quán Peninsula, nơi Ngái Ngủ làm thêm chân đưa pizza vào buổi tối. Nhưng khi đặt chân vào nhà tối hôm đó và trông thấy một cái hộp màu trắng pha đỏ nằm chình ình ngay giữa bàn thì tôi mới biết chuyện sẽ tồi tệ đến mức nào.

“Đừng có lại bắt đầu đấy,” mẹ nói khi trông thấy tôi.

Tôi chỉ lắc đầu. “Chắc là nếu mà mẹ bị bong cả da ra thì cũng chưa thấy tệ chứ gì.”

“Đưa cho con,” Ngu Ngơ nói, xúc đánh toẹt chỗ khoai tây nghiền đã hơi đóng tụ vào đĩa của cậu ta. “Con sẽ ăn cả da.”

Tôi hầu như không thể kiểm soát nổi cái phản xạ muốn ‘đâm bị thóc chọc bị gạo’ sau khi nghe xong lời nói đó, nhưng tôi cũng phải cố, và khi đọc cái bài văn về dinh dưỡng được phát cùng với món pizza đó – “Ngài Đại tá không bao giờ quên được những mùi thơm hấp dẫn toả ra từ căn bếp của mẹ ông, từ hồi ông còn nhỏ” – thì tôi nhớ ra cái hộp kim loại mà thứ ở bên trong đó cũng được quảng cáo là có mùi thơm hấp dẫn.

“Này,” tôi nói. “Vậy bên trong cái hộp mà hai bố con cậu đào lên có gì?”

Ngu Ngơ nhăn mặt. “Chẳng có gì. Chỉ là một đồng thư cũ rách.”

Dựng Andy chán nản nhìn thẳng con. Tôi nghĩ, có khi đến cả dựng cũng bắt đầu nhận ra cái điều mà tôi đã biết ngay từ ngày đầu tiên gặp cậu ta: rằng đứa con trai thứ hai của dựng đúng là một thằng chẳng ra gì.

“Không chỉ đơn giản là một đồng thư cũ thôi đâu, Brad,” dựng Andy nói. “Chúng rất xưa, chắc có từ khi ngôi nhà này được xây dựng – năm 1850. Chúng đã bị hư hại nặng – đúng ra là rách rưới hết cả. Bố đang nghĩ xem có nên đưa chúng đến mấy nhà sử học không. Có thể họ sẽ thích, cho dù bị hư hỏng rồi. Hoặc là” – dựng Andy nhìn tôi – “dựng nghĩ có thể Cha Dominic sẽ khoái chúng. Con biết ông ấy mê lịch sử lắm mà.”

Cha Dom là người mê lịch sử ấy à, ừ thì thế, nhưng đó chỉ là do làm cầu nối cho hồn ma, giống như tôi, ông thường hay phải gặp những người đã thực sự sống vào thời kỳ có những sự kiện lịch sử như kiểu cuộc chiến ở Alamo, hay chuyến du hành của Lewis và Clark. Bạn biết đấy, những kẻ coi trọng quá mức cái cạm từ *Tôi từng đến nơi này, tôi làm được cái nọ ấy mà*.

“Con sẽ gọi điện cho ông ấy,” tôi nói khi lỡ vô tình để rơi một miếng thịt gà xuống đùi, và miếng thịt ngay lập tức bị Max, con chó nhà Ackerman, nuốt gọn, cái con mà cứ đến bữa ăn là chiếm một chỗ ngay cạnh tôi và quan sát chăm chú.

Chỉ đến lúc Ngu Ngơ cười sằng sặc thì tôi mới nhận ra mình đã nói hớ. Chưa bao giờ là một đứa con gái bình thường, thế nên thỉnh thoảng phải bắt chước một đứa bình thường thì đúng là khó cho tôi. Tôi biết chứ, bọn con gái bình thường chẳng gọi điện cho mấy ông hiệu trưởng trường học bao giờ.

Tôi trừng mắt cho Ngu Ngơ một phát từ phía bên kia bàn. “Tôi cũng vẫn phải gọi cho ông ấy,” tôi nói, “để xem tôi nên làm gì với số tiền thừa từ sau vụ đi chơi đến Great America.”

“Để anh tiêu cho,” Ngái Ngủ bõn.

Sao mẹ tôi lại chui vào đúng cái nhà có toàn diễn viên hài thế này?

“Con xem chúng được chứ ạ?” tôi hỏi, cố tình lờ cả hai đứa anh em con dượng đi.

“Xem gì cái gì hả cưng?” dượng Andy hỏi tôi.

Trong một thoáng, tôi quên bém mắt chúng tôi đang nói về chuyện gì luôn. *Cưng* à? Từ trước tới giờ dượng Andy chưa bao giờ gọi tôi là *cưng* hết. Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế này? Chúng tôi đang (nghĩ đến mà rùng cả mình) trở nên gần bó hơn? Xin lỗi, nhưng tôi vốn đã có sẵn một ông bố rồi, cho dù ông ấy đã chết. Ông ấy vẫn hiện ra thăm tôi quá thường xuyên ấy chứ.

“Chắc là con bé muốn nói đến những bức thư,” mẹ tôi nói, rõ là còn chả để ý đến chồng của mẹ vừa mới gọi tôi bằng cái từ gì.

“Ờ, được chứ,” dượng Andy nói. “Trong phòng chúng ta ấy.”

“Phòng chúng ta” là cái phòng ngủ của dượng Andy và mẹ tôi. Tôi cố gắng không bao giờ bén mảng đến, bởi vì, nói thật, việc đó khiến tôi phát khiếp. Ừ thì, tôi vui vì cuối cùng mẹ cũng tìm được hạnh phúc, sau mười năm để tang bố tôi. Nhưng điều có nghĩa là tôi muốn tận mắt chứng kiến mẹ nằm chung giường với ông chồng mới và xem *Văn phòng phía Tây*? Không ạ, cho tôi xin kiếu.

Tuy vậy, sau bữa tối, tôi phải lên gân lên cốt và bước vào phòng. Mẹ tôi đang ngồi bên bàn trang điểm để tẩy trang. Mẹ phải đi ngủ rất sớm để hôm sau dậy sớm cho đúng giờ để làm bản tin sáng.

“Ơ, chào cưng,” mẹ nói với tôi, ngạc nhiên theo kiểu mẹ-đang-có-việc-bận. “Chắc là chúng ở đằng kia kìa.”

Tôi nhìn theo hướng mẹ chỉ phía trên tủ ngăn kéo của dượng Andy và trông thấy chiếc hộp kim loại mà Ngu Ngơ đã đào lên được, nằm lẫn cùng với hàng đồng thứ đồ của đàn ông, như kiểu tiền xu lẻ, diêm và những tờ biên lai.

Dương Andy đã cố gắng rửa sạch cái hộp, và dương ấy cũng đã làm khá là tốt đây. Có thể đọc được gần hết những chữ viết trên đó rồi.

Ấy vậy nhưng lại là không may, bởi vì những chữ đó lại mang ý nghĩa hết sức xúc phạm đến chủng tộc. *Hãy dùng thử loại xì gà Red Injun mới!* trên đó viết. Thậm chí còn có cả tranh của một người Anhđiêng bản xứ trông hết sức tự mãn, tay cầm một nắm xì gà mà vốn dĩ phải là một ống cung tên. *Mùi hương hấp dẫn sẽ làm say mê ngay cả người hút khó tính nhất. Như tất cả các sản phẩm khác của chúng tôi, chất lượng đã được đảm bảo.*

Thế đấy. Chẳng có lời cảnh báo của bác sỹ về chuyện hút thuốc có hại chết người thế nào. Chẳng có lời nào về chuyện sinh con bị thiếu cân. Nhưng cũng thật lạ khi thấy trước khi có tivi – hay thậm chí cả radio – thì quảng cáo cũng chẳng khác mấy so với ngày nay. Chỉ có điều, bạn biết đấy, bây giờ thì chúng ta đều biết rằng đặt tên sản phẩm theo tên một chủng tộc người nào đó thì có thể sẽ khiến họ cảm thấy bị xúc phạm.

Tôi mở cái hộp ra và trông thấy những lá thư ở bên trong. Dương Andy đã nói đúng, chúng hư hỏng cả. Những lá thư bị ố vàng đến mức khó có thể tách chúng ra mà không làm rách rời lung tung. Tôi thấy chúng được buộc chúng lại bằng một dải ruybăng bằng lụa, chắc hồi xưa có màu khác, nhưng bây giờ thì đã thành một màu nâu xấu xí rồi.

Trong hộp có một xấp thư, chắc khoảng năm hay sáu lá. Khi cầm lá thư đầu tiên, tôi cũng không rõ tôi nghĩ mình sẽ đọc được gì. Nhưng chắc là đâu đó trong tôi đã biết rõ bản thân mình đang đi tìm cái gì rồi.

Dù vậy, khi cẩn thận mở lá thư đầu tiên và đọc được mấy từ *Hector thân mến*, tôi vẫn cảm thấy như thể có người đã lén đến phía sau và đá tôi một cú vậy.

Tôi phải ngồi hằn xuống. Tôi ngồi xuống một trong mấy cái ghế bành mà mẹ tôi và dương Andy kê cạnh lò sưởi trong căn phòng của họ, mắt vẫn dán chặt vào trang giấy ố vàng trước mặt.

Jesse. Những lá thư này được gửi cho Jesse.

“Suze ơ?” Mẹ nhìn tôi tò mò. Mẹ đang thoa kem lên mặt. “Con không sao chứ?”

“Vâng,” tôi nói bằng một giọng tắc nghẹn. “Con có thể... có thể ngồi đây và đọc một lát được chứ ạ?”

Mẹ bắt đầu đồ kem ra hai bàn tay. “Được,” mẹ nói. “Chắc chắn là con không sao chứ? Trông mặt con hơi... tái đấy.”

“Con khỏe,” tôi nói dối. “Con vẫn khỏe mà.”

Hector thân mến, lá thư đầu tiên viết. Dòng chữ viết tay thật là đẹp – uốn lượn và trông lỗi thời, kiểu chữ mà hồi còn ở trường xơ Ernestine vẫn hay viết. Tôi có thể đọc được một cách dễ dàng, cho dù lá thư có đề ngày 8 tháng 5, năm 1850.

Một ngàn tám trăm năm mươi! Đó là năm ngôi nhà của chúng tôi được xây dựng, năm đầu

tiên ngôi nhà được sử dụng làm nhà trọ cho những du khách đến vùng Bán đảo Monterey này. Đó là cái năm – tôi biết được khi cùng Tiến Sỹ tìm hiểu – mà Jesse, hay đúng hơn là Hector (đó là tên thật của anh ta; bạn tin nổi không? Tên là *Hector* cơ đấy) đã biến mất một cách bí ẩn.

Cho dù tôi tình cờ cũng biết rằng chuyện đó chẳng có gì là bí ẩn cả. Anh ta đã bị sát hại ngay trong chính ngôi nhà này... đúng ra là trong phòng ngủ của tôi ở trên gác. Đó là lý do tại sao gần một thế kỷ rưỡi qua anh ta cứ quanh quẩn ở đó, để chờ đợi...

Chờ đợi điều gì?

Chờ đợi mi đấy, một giọng nói vang lên trong đầu tôi. Một người làm cầu nối cho hồn ma, tìm thấy những lá thư này và báo thù cho cái chết của anh ta, để rồi anh ta có thể đi tiếp đến bất cứ nơi nào anh ta cần phải đến.

Ý nghĩ đó khiến tôi chợt thấy hoảng sợ. Thực sự đấy. Nó khiến cho hai bàn tay tôi ướt mồ hôi, cho dù phòng của mẹ và dương Andy đang dịu mát, điều hoà nhiệt độ chạy âm ầm hết công suất. Gáy tôi bắt đầu sồn gai ọc khó chịu.

Tôi ép mình cúi xuống đọc tiếp lá thư. Nếu như Jesse cần phải đi tiếp thì tôi sẽ phải giúp anh ta thực hiện điều đó. Dù sao đó là công việc của tôi mà. Chỉ có điều, tôi cứ nghĩ mãi đến Cha Dom. Cùng làm cầu nối như tôi, mấy tháng trước ông thú nhận với tôi rằng ông đã từng bắt hạnh khi yêu phải một hồn ma, hồi ông ở tầm tuổi như tôi bây giờ. Mọi chuyện chẳng đi đến đâu cả – thì làm sao mà đến đâu được? – và rồi ông trở thành một linh mục. Hiểu không? Một *linh mục*. Chuyện thành ra tồi tệ thế đấy. Quên đi nỗi mất mát thì khó khăn đến thế đấy. Ông đã trở thành một linh mục.

Nói thật, tôi chả hiểu làm sao mình trở thành một bà xơ nổi cơ chứ. Thứ nhất, tôi còn chẳng theo đạo Thiên chúa. Thứ hai, buộc hết tóc ra đằng sau thì trông tôi chả ra hồn gì. Thật đấy. Chính thế nên tôi chẳng bao giờ buộc tóc đuôi gà và đeo băng đô cả.

Thôi đi, tôi tự nhủ chính mình. Đừng có nghĩ ngợi nữa mà đọc tiếp đi.

Thế là tôi đọc tiếp.

Lá thư đó là của một người tên là Maria. Tôi không biết nhiều lắm về chuyện Jesse sống ra sao trước khi anh ta chết – anh ta không muốn nói đến mà – nhưng tôi biết rõ rằng Maria de Silva là tên của cô gái mà Jesse đang trên đường đến để cưới cô ta thì anh ta biến mất. Cô ta là em họ gì đó. Tôi từng một lần trông thấy ảnh cô ta trong một cuốn sách. Đối với một cô gái mặc váy phòng, sống trước cả khi có phẫu thuật thẩm mỹ hay là đồ makeup Maybelline, thì cô ta đúng là hấp dẫn thật.

Cứ xem cách viết thư thì có thể thấy là cô ta cũng biết thế. Ý tôi là cô ta biết mình xinh đẹp ấy. Lá thư toàn kể về những bữa tiệc cô ta đã tham dự, và mọi người đã nói gì về cái mũ đội đầu của cô ta. Giời ơi đất hỡi, cái mũ đội đầu của cô ta! Xin thề có Chúa, y như tôi đang đọc thư do Kelly Prescott viết vậy, chỉ trừ chuyện lá thư đó có một đồng từ lỗi thời như kiểu *ở nơi chốn này* với lại *buồn sầu ảo não*, và không nhắc gì đến Ricky Martin. Mà lại còn nhiều chỗ viết sai chính tả nữa chứ. Maria có thể là một cô em hấp dẫn thật, nhưng sau khi đọc xong lá thư của cô

ta thì cũng thấy rõ rằng hồi còn học trường làng, cô ta cũng chẳng giỏi giang gì cái trò chơi đánh vần cả.

Khi đọc, điều khiến tôi ngạc nhiên là ở chỗ, có vẻ như không thể nào cô gái đã từng viết những lá thư này lại cũng là người (tôi tin chắc) đã ra lệnh sát hại vị hôn phu của chính mình. Bởi lẽ tôi cũng biết Maria không hề muốn cưới Jesse. Bởi cô ta đã sắp đặt mọi thứ. Maria muốn cưới một kẻ khác, gã đó là Diego, một nô lệ bỏ trốn. Một gã hay ho hấp dẫn đây. Thực ra, tôi nghi chính Diego là người đã giết hại Jesse.

Nhưng nói thế cũng không phải là Jesse đã kể những điều đó đâu nhé – hay đúng hơn anh ta không kể một điều gì về quá khứ của mình cả. Lúc nào anh ta cũng thế, kín mồm kín miệng như bụng không nói gì về việc anh ta chết ra sao. Chắc tôi cũng có thể hiểu được: bị sát hại hẳn là đau đớn lắm.

Nhưng phải nói rằng tìm hiểu được rõ ràng rành mạch tại sao anh ta vẫn còn ở đây thì quả là khó, khi mà anh ta chả bao giờ muốn chuyện trò gì cả. Tôi khám phá được tất cả những chuyện này trong một cuốn sách viết về lịch sử vùng Salinas này, cuốn sách mà Tiến Sĩ đã bới ra được từ thư viện trong vùng.

Chắc bạn sẽ bảo tôi đọc những lá thư của Maria và có một linh tính chắc chắn chứ gì. Rằng tôi sắp tìm được điều gì trong mấy lá thư đó để chứng minh rằng Jesse đã bị giết... và kẻ nào đã ra tay ấy. Nhưng thật ra, lá thư cuối cùng cũng nhạt nhẽo chán òm như bốn lá trước. Chẳng có gì cả, chẳng có gì cho thấy Maria có nhúng tay vào một việc nào đó... chắc chỉ trừ chuyện hoàn toàn không thể đánh vần nổi cái từ *vị hôn phu* cho ra hồn. Nhưng đó là loại tội lỗi kiểu gì được?

Tôi cẩn thận gấp lại mấy lá thư và đặt vào chỗ cũ trong cái hộp, đồng thời nhận ra phía sau gáy cũng như hai tay tôi đều không còn đổ mồ hôi nữa. Có phải tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì không tìm được điều gì liên quan đến vụ án, không điều gì giúp tôi phá giải bí ẩn cái chết của Jesse?

Chắc là thế. Tôi biết mình quá ích kỷ, nhưng đúng là như thế đấy. Giờ đây, tất cả những gì tôi biết được là Maria de Silva đã mặc cái gì để đến dự bữa tiệc ở nhà của một nhà đại sứ Tây Ban Nha. To tát gớm. Sao có người lại đi nhét những bức thư nhạt nhẽo chán phèo như thế vào hộp xì gà rồi đem chôn làm gì? Thật là vô nghĩa lý.

“Cũng hay đấy chứ, phải không?” mẹ nói khi tôi đứng dậy.

Tôi giật thót một cái. Tôi quên bég mất là mẹ còn đang ở đó. Giờ thì mẹ đang nằm trên giường, đọc một cuốn sách về đề tài làm thế nào để quản lý thời gian tốt.

“Vâng,” tôi nói, đặt mấy lá thư về chỗ cũ, trên tủ của dượng Andy. “Rất hay. Con rất vui khi biết được con trai của ông đại sứ đã nói gì khi anh ta trông thấy Maria de Silva mặc bộ váy vũ hội bằng vải sa màu trắng bạc mới may.”

Mẹ tò mò ngẩng lên nhìn tôi qua cặp kính đọc sách. “Ờ, cô ta có nhắc đến họ của mình đâu đó trong thư à? Bởi vì dượng Andy và mẹ không biết. Bọn mẹ không đọc thấy. Có phải con nói là de Silva không?”

Tôi chớp mắt. “Ừm,” tôi nói. “Không ạ. Cô ta không nói. Nhưng con và Tiến Sỹ... à, David, nó đã kể cho con nghe về gia đình này rồi, gia đình de Silva ấy, họ sống ở vùng Salinas cũng khoảng thời gian đó, và họ có một cô con gái tên là Maria, và con...” Giọng tôi đuối dần khi dựng Andy bước vào phòng.

“A, Suze,” dựng nói, trông có vẻ hơi ngạc nhiên khi thấy tôi trong phòng, vì từ trước tôi chưa bao giờ vào mà. “Con đọc mấy bức thư đó chưa? Hay nhỉ?”

Hay. Ôi, giỏi ời. Hay cơ đấy.

“Vâng,” tôi nói. “Con chuồn đây. Chúc mẹ và dựng ngủ ngon.”

Tôi không thể ra khỏi đó nhanh như mình muốn. Tôi chẳng hiểu, bọn trẻ con có bố mẹ tái hôn nhiều lần thì làm thế nào chúng có thể chịu được. Ý tôi là, mẹ tôi mới chỉ tái hôn có đúng một lần, cưới một người đàn ông tốt chẳng chê vào đâu được. Nhưng mà sao vẫn kỳ cục thế nào ấy.

Nhưng nếu tôi nghĩ rằng mình có thể lui về phòng để được một mình suy xét mọi chuyện thật kỹ càng, thì tôi đã lầm. Jesse đang ngồi trên ghế bên cửa sổ kia.

Ngồi kia, với dáng vẻ lúc nào cũng thế: hấp dẫn không chê vào đâu được, luôn mặc chiếc áo sơ mi cổ mở và chiếc quần đen kiểu của dân đấu bò – thì chết rồi bạn cũng có thay được quần áo đâu – với mái tóc sẫm màu ngắn xoắn ôm lấy phía sau gáy, đôi mắt đen sáng long lanh bên dưới hai hàng lông mày cũng đen như thế, một bên có một vết sẹo nhỏ màu trắng.... Vết sẹo mà tôi đã không biết bao lần mơ thấy mình chạm vào nó bằng những đầu ngón tay, nhiều lần đến mức tôi chẳng dám thú thực nữa kia.

Khi tôi vào, anh ấy ngẩng lên – Spike, con mèo của tôi, đang nằm trên đùi – và nói: “Cuốn sách này thật khó hiểu.” Anh ấy đang đọc *Trận đổ máu đầu tiên* của tác giả David Morrell, cuốn sách mà dựa vào đó người ta đã làm nên bộ phim *Rambo*.

Tôi chớp mắt, cố gắng thoát khỏi trạng thái ngơ ngơ ngẩn ngẩn trong giây lát cứ mỗi lần trông thấy anh ấy.

“Nếu Sylvester Stallone mà hiểu,” tôi nói, “thì tôi nghĩ chắc là anh cũng hiểu được thôi.”

Jesse làm lơ. “Marx đã tiên đoán rằng những mâu thuẫn và hạn chế trong hệ thống của chủ nghĩa tư bản sẽ gây ra những cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng và càng khiến cho giai cấp công nhân nghèo khổ hơn,” anh ấy nói, “giai cấp mà cuối cùng sẽ tiến hành một cuộc cách mạng và giành lại quyền sở hữu những tư liệu sản xuất... đó chính là điều đã xảy ra ở Việt Nam. Điều gì đã khiến chính quyền Mỹ tin rằng họ có lý do hợp lý để can thiệp vào cuộc đấu tranh nhằm giành được sự thống nhất về kinh tế của những con người ở đất nước đang phát triển đó?”

Hai vai tôi xệ xuống. Thực tình, có phải quá đáng không, khi tôi chỉ muốn về nhà nghỉ ngơi sau cả ngày dài làm việc? Ôi, không đâu ạ. Tôi phải về nhà, đọc một mớ thư gửi cho tình yêu của đời tôi, do vị hôn thê của anh ta viết, cái mụ mà, nếu tôi đoán đúng, đã giết anh ta một

trăm năm mươi năm trước.

Thế rồi, cứ như là còn chưa đủ tệ hại, anh ta lại bắt tôi giải thích cho nghe về Cuộc Chiến tranh Việt Nam nữa cơ đấy.

Thực tình tôi bắt đầu phải đi giấu hết sách giáo khoa để anh ta khỏi tìm thấy mới được. Rắc rối là ở chỗ, anh ta đọc rồi thực sự cố gắng ghi nhớ những gì sách viết, để rồi đi khắp nhà tìm những thứ khác để đọc và so sánh với những điều trong sách. Sao anh ta không chịu xem tivi như một người bình thường, điều đó tôi không thể hiểu được.

Tôi đến chỗ giường và đổ ập lên đó, úp mặt xuống. Cũng nói luôn, tôi vẫn đang mặc cái quần soóc kinh khủng khiếp của khách sạn. Nhưng vào lúc này thì tôi không thể nào khiến bản thân để ý đến chuyện Jesse nghĩ gì về kích cỡ cái bàn toạ của tôi được.

Chắc là nó đã lộ ra ngoài rồi. Không phải cái bàn toạ, mà là vẻ bất mãn chán nản vì mùa hè của tôi lại trôi đi như thế này.

“Cô không sao đấy chứ?” Jesse hỏi.

“Ừ,” tôi nói, mặt úp sấp xuống mấy cái gối.

Lát sau, Jesse lại nói: “Trông cô chẳng có vẻ gì là thế. Chắc chắn là không sao chứ?”

Ừ, có sao đấy, tôi muốn hét lên vào mặt anh ta. Tôi vừa mới mất hai mươi phút để đọc mấy cái thư từ riêng tư mà vợ chưa cưới của anh đã viết, và tôi có được phép nói thêm rằng cô ta đúng là một kẻ *chán chết* không thể mê nổi? Sao anh lại có thể ngu ngốc đến độ đồng ý cưới cô ta chứ? Cô ta và cái *mũ* ngu si ấy?

Nhưng vấn đề là, tôi không muốn Jesse biết tôi đã đọc thư của anh ta. Ý tôi muốn nói, chúng tôi sống cùng phòng, và có những điều nhất định mà bạn cùng phòng không nên làm. Ví dụ như, Jesse luôn tể nhị đi chỗ khác khi tôi phải thay quần áo, tắm gội, hay gì gì đó. Và tôi cũng rất cẩn thận cho con Spike ăn, đổ bỏ cho nó, cái con quái mà khác với một con vật bình thường, nó thực sự bồ kết chuyện ma làm bạn với người. Nó chỉ chịu đựng tôi vì tôi cho nó ăn thôi.

Tất nhiên, hồi trước Jesse thì cũng có hối hận gì về chuyện hiện ra ở ghế sau của mấy cái ô-tô mà tôi đang ngồi hẹn hò cùng với một người khác đâu. Nhưng tôi biết Jesse sẽ không bao giờ đọc thư riêng của tôi cả, mà tôi thì ít thư lắm, hầu hết toàn là của Gina, cô bạn thân nhất hồi còn ở Brooklyn thôi. Và phải thừa nhận điều này, tôi thấy thật tội lỗi khi đọc thư của anh ta, cho dù chúng đã gần hai trăm năm tuổi rồi và chắc chắn trong đó chẳng nhắc gì đến tôi hết.

Cái điều khiến tôi ngạc nhiên là, Jesse dù sao cũng là một hồn ma và có thể đi khắp nơi mà không bị ai nhìn thấy – tất nhiên là trừ tôi và Cha Dom, và chắc là giờ thì có thêm nhóc Jack nữa – thế mà anh ta lại chẳng biết gì về chuyện mấy lá thư đó cả. Thật đấy, anh ta có vẻ chẳng biết tí tẹo gì về chuyện người ta đã tìm thấy chúng và rằng mới đây thôi, tôi đã ở dưới nhà và đọc hết cả rồi. Nhưng tôi đoán, chắc là cuốn *Trận đổ máu đầu tiên* cũng có vẻ hấp dẫn đấy.

Thế nên, thay vì nói cho anh ta biết tôi thực sự bị làm sao – bạn biết đấy, chuyện những lá

thư, và nhất là chuyện *Tôi yêu anh*, nhưng chuyện đó thì đi đến đâu được? Bởi vì thậm chí anh còn chẳng phải là một người còn sống và tôi là người duy nhất nhìn thấy anh, mà hơn nữa, rõ ràng là anh cũng có yêu tôi đâu nào. Đúng không? Đúng thế không? – thì tôi lại nói: “Ừm, hôm nay tôi đã gặp một người làm cầu nối khác nữa, và chắc là việc đó khiến tôi cư xử hơi kỳ quặc.”

Và thế là tôi trở mình quay lại và kể cho anh ta nghe chuyện về Jack.

Jesse rất thích thú và bảo tôi nên gọi điện cho Cha Dom, báo cho ông biết tin. Tất nhiên, điều tôi muốn là gọi điện cho Cha Dom, kể cho ông nghe chuyện thư từ kia cơ. Nhưng Jesse còn ở trong phòng thì tôi không thể, vì nếu thế thì anh ta sẽ biết tôi đang tọc mạch chuyện riêng tư của anh ta, mà tôi chắc là anh ta sẽ chẳng vừa lòng đâu, cứ xem anh ta kín miệng chuyện mình đã chết ra sao thì biết.

Thế là tôi nói: “Ý kiến hay đấy,” và nhấc điện thoại, bấm số của Cha D.

Chỉ có điều Cha D không nghe máy, thay vào đó là một người đàn bà. Lúc đầu tôi phát hoảng lên vì nghĩ rằng Cha Domini đang có ‘phi vụ mờ ám’ gì đó. Nhưng rồi tôi nhớ ra rằng ông sống trong khu nhà của linh mục cùng với bao nhiêu người khác nữa.

Thế là tôi lên tiếng: “Xin cho gặp Cha Dominic với ạ?” hi vọng rằng đó chỉ là một bà nữ tu hay gì đó và bà ta sẽ đi tìm ông ấy ngay mà không nói gì hết.

Nhưng đó không phải một bà nữ tu. Đó là xơ Ernestine, bà ta là hiệu phó trường cấp 3 tôi học, và đương nhiên cũng nhận ra giọng tôi. “Susannah Simon,” bà ta nói. “Cô làm gì mà gọi điện cho Cha Dominic vào giờ này? Cô có biết giờ là mấy giờ rồi không hả? Gần 10 giờ rồi đấy!”

“Con biết ạ,” tôi nói. “Chỉ là – ”

“Vớ lại, Cha Dominic không có ở đây,” xơ Ernestine nói tiếp. “Ông ấy đang bận tĩnh tâm.”

“Tĩnh tâm?” tôi hỏi lại, tưởng tượng ra cảnh Cha Dominic đang ngồi trước một đồng lửa cùng với hàng đồng những linh mục khác, cùng hát bài *Đức thánh Kumbaya của tôi*, và có khi còn đi cả xăng đan nữa cũng nên.

Rồi tôi nhớ ra là lúc trước Cha Dominic đã bảo ông sẽ đến buổi tĩnh tâm dành cho hiệu trưởng của các trường cấp 3 Thiên chúa giáo. Thậm chí ông còn cho tôi cả số điện thoại ở đó, để phòng trường hợp có chuyện khẩn cấp liên quan đến ma mị gì mà tôi cần liên lạc với ông. Tôi không tính cái chuyện khám phá ra một người làm cầu nối nữa là một trường hợp khẩn cấp... cho dù Cha Dom thì sẽ cho là thế. Vậy là tôi nói lời cảm ơn xơ Ernestine, xin lỗi vì đã làm phiền bà ta, và cúp máy.

“Tĩnh tâm là gì?” Jesse thắc mắc.

Vậy là sau đó tôi lại phải giải thích cho anh ta tĩnh tâm là gì, nhưng trong suốt lúc ấy tôi chỉ ngồi đó nghĩ đến lần anh ta đã chạm vào má tôi lúc ở bệnh viện, và tự hỏi đó là do anh ta cảm thấy tội nghiệp tôi mà thôi, hay là anh ta thích tôi thật (thích hơn một người bạn ấy – vì tôi cũng biết anh ta thích tôi với tư cách là bạn bè mà), hay là lý do gì khác.

Bởi vì, cho dù đã chết được một trăm năm mươi năm rồi, Jesse vẫn là một anh chàng đẹp trai cực kỳ, không chê vào đâu được – còn hơn cả Paul Slater ấy chứ... mà cũng có thể tôi nghĩ thế chỉ vì tôi yêu anh ta.

Nhưng mà kệ, sao cũng được. Ý tôi là, anh ta trông rất giống một người bước ra từ chương trình WB. Đối với một người sinh ra trước cả khi người ta phát minh ra chất fluoride, anh ta có hàm răng rất đẹp, rất trắng, đều tăm tắp, chắc khỏe. Ý tôi là, nếu ở Trường Truyền Giáo mà có được một anh chàng nào giống Jesse dù chỉ một tí tẹo thôi, thì việc đi học chắc cũng không đến nỗi là cái chuyện làm phí phạm mất bao nhiêu thời gian như nó vẫn thế.

Nhưng có ích gì đâu chứ? Chuyện anh ta trông đẹp trai thế kia ấy mà? Anh ta là một hồn ma. Tôi là người duy nhất trông thấy được anh ta. Làm sao tôi có thể dẫn anh ta đến gặp mẹ tôi, hay đến dạ hội, hay cưới anh ta, hay gì gì đi nữa. *Chuyện của chúng tôi thì làm gì có tương lai.* Tôi phải nhớ kỹ điều đó mới được.

Nhưng đôi khi, việc đó thật là khó, khó lắm lắm. Nhất là khi anh ấy đang ngồi kia, trước mặt tôi, phá lên cười vì những điều tôi đang kể, và vuốt ve âu yếm con mèo ngu si hôi hám đó. Jesse là người đầu tiên tôi gặp khi chuyển đến California, và anh ấy là người bạn thực sự đầu tiên của tôi ở đây. Anh ấy luôn ở bên tôi khi tôi cần, và tôi biết mình cần anh ấy hơn nhiều so với những người còn sống mà tôi quen. Và nếu mà tôi bị bỏ lại trên một hoang đảo và được chọn một người để đi cùng, thì tôi sẽ chẳng cần phải đắn đo gì: tất nhiên người đó sẽ là Jesse rồi.

Đó là điều tôi đang nghĩ đến trong khi giảng giải về chuyện tĩnh tâm. Đó là điều tôi nghĩ đến trong khi giải thích những điều tôi biết về Cuộc Chiến tranh Việt Nam, và thậm chí cả sự sụp đổ của chế độ cộng sản ở liên bang Xô Viết trước kia nữa. Đó là điều tôi đã nghĩ trong khi tôi đánh răng, chuẩn bị lên giường ngủ. Đó là điều tôi nghĩ đến trong khi cơn buồn ngủ kéo đến và sung sướng xua đi ý nghĩ ấy cho tôi... gần đây, chỉ có lúc ngủ là quãng thời gian duy nhất tôi có thể thoát khỏi những ý nghĩ về Jesse.

Nhưng nói cho bạn hay, ý nghĩ đó lại tái hiện nguyên vẹn khi chỉ vài giờ sau, tôi giật nảy người, tỉnh giấc và thấy một bàn tay bịt chặt lấy miệng mình.

Và, ô, cả một lưỡi dao đang kề vào cổ tôi nữa.



Là một người làm cầu nối, tôi cũng chẳng lằng lể gì với cái chuyện bị dựng dậy bởi cách cư xử, nói thế nào nhỉ, một cách cư xử chẳng nhẹ nhàng gì cho lắm. Nhưng giờ còn ít nhẹ nhàng hơn mọi khi rất nhiều. Khi có người cần bạn giúp thì lúc nào họ cũng cố tránh gây thù chuốc oán với bạn... mà cái việc hươu hươu một con dao thì lại có khả năng gây ra điều đó đấy.

Nhưng ngay khi tôi mở mắt ra và trông thấy cái kẻ đang cầm dao đó là ai, thì tôi hiểu rằng có lẽ cô ta không muốn tôi giúp đỡ. Có lẽ cái điều cô ta muốn là giết tôi cơ.

Đừng hỏi làm sao tôi lại biết điều đó. Chắc chắn là bản năng của người làm cầu nối dày dạn đã mách bảo. Ừm, cả cái con dao kia cũng là một dấu hiệu rất rõ ràng nữa.

“Ồ ngu, nghe rõ ta nói đây,” Maria de Silva rít lên. Hay đúng hơn phải là Maria de Silva *Diego*, vì lúc chết thì cô ta đã cưới Felix Diego, tên nô lệ bỏ trốn. Tôi biết được những điều đó nhờ đọc cuốn sách Tiến Sĩ đã mượn ở thư viện về, có tên là *Vùng Monterey Của Tôi*, nói về lịch sử hạt Salinas từ năm 1800 đến 1750. Trong đó thậm chí còn có cả chân dung của Maria nữa.

Và cũng chính nhờ thế tôi mới biết kẻ đang cố giết mình lúc này là ai.

“Nếu như,” Maria rít lên, “cô không bảo bố và em trai cô thôi cái trò đào bới đó đi” – bố *dựng* và anh em *con dựng* chứ, tôi muốn sửa lại điều cô ta nói, nhưng không thể, vì bàn tay kia vẫn còn đang bịt miệng tôi – “thì ta sẽ khiến cô phải hối tiếc vì đã sinh ra trên đời này đấy. Rõ chưa?”

Một đứa con gái mặc váy phòng mà ăn nói khiếm nhã. Vì cô ta là thế mà. Một cô gái. Nhưng vào lúc cô ta chết thì lại không phải vậy. Lúc chết, chắc khoảng thời gian chuyển giao giữa hai thế kỷ – tất nhiên là thế kỷ trước rồi, không phải thế kỷ này – thì Maria de Silva Diego khoảng bảy mươi tuổi.

Nhưng con ma phía trên giường tôi có vẻ ngang tầm tuổi tôi. Mái tóc cô ta đen, không một sợi bạc, hai bên mặt buông lơ những lọn tóc xoắn rất cao sang. Chắc cô ta chăm chỉ đến cửa hàng đồ trang sức lắm. Một viên hồng ngọc to tướng thông xuống dưới sợi dây chuyền bằng vàng đeo quanh chiếc cổ dài thon – đúng phong cách *Titanic* – và những ngón tay cô ta đeo đầy những cái nhẫn nặng đô. Một trong những cái nhẫn đó đang cứa vào lợi tôi đây này.

Bọn ma là thế đấy – những điều trong phim ma đúng là sai toét hết. Khi chết rồi thì linh hồn của bạn không có dáng vẻ giống như thân xác vào cái thời điểm bạn về chào ông bà đâu. Bạn chả bao giờ thấy ma đi lang thang ruột rà lòng thông, tay cầm cái đầu bị chặt đứt lìa, hay gì gì đi nữa. Nếu bạn mà trông như thế thật thì Jack đã có lý do chính đáng cho việc nó là một con cáy bé tí tẹo rồi.

Nhưng mọi việc không phải như thế. Thay vì vậy, hồn của bạn sẽ mang dáng vẻ của thân xác bạn lúc đang ở thời kỳ sung mãn nhất, tràn đầy sức sống nhất. Và đối với Maria de Silva, thì tôi đoán đó là lúc cô ta khoảng mười sáu tuổi.

Này, bạn biết không, thật hay là cô ta còn được lựa chọn lứa tuổi nào cô ta thích cơ đấy? Jesse thì chẳng sống được lâu để mà có nổi một lựa chọn. Nhờ công đức của cô ta chứ ai.

“Ô, đừng có dại,” Maria nói, mặt của mấy cái nhẫn cọ vào rằng tôi theo kiểu thực sự phải nói là không dễ chịu tí nào. “Đừng có ý định đó.”

Tôi chẳng hiểu làm sao mà cô ta lại biết được, nhưng tôi đã định thúc hai đầu gối vào cột sống của cô ta đấy. Tuy nhiên, lưỡi dao gí sát vào cổ họng đã nhanh chóng khiến tôi từ bỏ ý định đó.

“Bảo với bố cô thôi cái trò đào bới đi, còn cô phải huỷ hết những lá thư đó, hiểu chưa, con nhãi kia?” Maria xì xào. “Và cấm có hé răng một từ nào về những lá thư – hay về ta – cho Hector biết. Hiểu rõ những gì ta nói chưa?”

Tôi còn làm gì được nữa nào? Cô ta đang gí *một con dao* vào cổ tôi. Và cách cư xử của cô ta chẳng còn sót lại gì giống một Maria de Silva, người đã viết những lá thư dớ dẩn đó. À ta không còn tuôn ào ào về chuyện cái mũ mới nữa, nếu bạn hiểu ý tôi muốn nói gì. Tôi hoàn toàn không nghi ngờ chuyện chắc chắn cô ta không chỉ biết cách sử dụng dao mà sẽ còn làm thật, nếu cô ta điên lên.

Tôi gật đầu để cô ta thấy trong hoàn cảnh này, tôi hoàn toàn sẵn lòng nghe theo những yêu cầu của cô ta.

“Tốt,” Maria de Silva nói. Và rồi cô ta nhấc tay ra khỏi miệng tôi. Tôi nếm thấy vị máu.

Cô ta đã đè lên người tôi – cái áo ren rua phủ lên mặt tôi, khiến mũi tôi ngura ngura – và giờ thì cúi xuống nhìn tôi, nét mặt xinh đẹp nhăn lại thành vẻ căm ghét.

“Bọn họ cũng bảo ta phải cẩn thận,” cô ta cười khinh bỉ. “Rằng cô là một đứa khó chơi. Nhưng cô cũng đâu có khó chơi lắm, phải không? Cô chỉ là một đứa con gái. Một con nhãi ngu ngốc.” Cô ta ngật đầu ra phá lên cười. Và rồi biến mất. Tất cả chỉ có thế.

Ngay khi cảm thấy mình có thể cử động lại rồi, tôi ra khỏi giường, đi vào phòng tắm, bật đèn lên và nhìn mình trong tấm gương phía trên bồn rửa mặt. Không đúng. Đó không phải là một cơn ác mộng. Trên răng tôi còn có cả vết máu mà cái nhẫn của Maria de Silva đã cứa vào.

Tôi gột sạch cho đến khi không còn máu nữa, rồi tắt đèn phòng tắm và quay lại phòng ngủ. Chắc là tôi đã quá sửng sốt hay sao đó. Tôi còn chẳng thể nhận thức điều gì vừa mới xảy ra nữa. Maria de Silva. Maria de Silva, vị hôn thê của Jesse – trong hoàn cảnh này thì có thể nói là vị hôn thê cũ cũng được – vừa mới hiện ra trong phòng tôi, đe dọa tôi. *Tôi*. Con nhóc bé nhỏ tội nghiệp là *tôi* đây này.

Quá nhiều thứ cần phải suy nghĩ, nhất là bây giờ mới có... oh, tôi chẳng biết... bốn giờ sáng?

Mà tối qua tôi lại vừa mới đón nhận một cú sốc khác nữa chứ. Vừa bước ra khỏi phòng tắm, tôi thấy ngay một người nào đó đang đứng dựa vào một trong mấy cái cột giường phủ rèm phía trên đầu. Chỉ có điều, đó chẳng phải một người xa lạ, mà là Jesse. Và khi trông thấy tôi, anh ta đứng thẳng dậy.

“Cô không sao chứ?” anh ta hỏi, giọng lo lắng. “Tôi đã nghĩ là tôi... có phải vừa mới có ai đó

ở đây không, Susannah?”

Uh, ý anh là cô người yêu cũ của anh, tay múa dao chứ gì? Đây là tôi nghĩ thế thôi. Còn điều tôi nói ra lại là: “Không phải đâu.”

Thôi được rồi. Bạn đừng có lại bắt đầu lên lớp gì tôi đấy. Tôi không nói cho anh ta chẳng phải vì sợ lời đe dọa của Maria đâu nhé. Không phải, mà là vì một điều khác mà Maria đã nói. Về chuyện bảo dưỡng Andy thôi đào bới phía sân sau. Bởi vì điều đó chỉ có thể mang một ý nghĩa duy nhất là: vẫn còn một thứ gì đó được chôn ở sân sau của ngôi nhà, một thứ mà Maria không muốn bị ai phát hiện ra.

Và tôi có cảm giác tôi biết thứ đó là gì rồi.

Tôi cũng linh cảm rằng, thứ đó cũng chính là lý do khiến Jesse còn vương vấn ở khu đồi Carmel này lâu đến như thế.

Lẽ ra thì tôi nên kể sạch cho Jesse biết, phải không? Ý tôi là: anh ta có quyền được biết chứ. Đó là chuyện liên quan trực tiếp đến anh ta mà.

Nhưng đó cũng chính là việc mà tôi tin chắc rằng, nó sẽ đưa anh ấy rời xa tôi vĩnh viễn.

Phải, tôi biết: nếu tôi thực sự yêu anh ấy thì tôi phải vui lòng để anh ấy được tự do, như kiểu cái câu thơ in trên mấy tấm poster có hình bọn hải âu tung cánh bay ấy mà: *Nếu bạn yêu thương một thứ gì đó, hãy để cho nó được tự do. Nếu thứ đó thực sự thuộc về bạn, thì rồi nó sẽ quay trở về.*

Nói cho bạn hay nhé. Câu thơ đó thật ngu si, hiểu chưa? Và hoàn toàn không thể lôi nó ra mà áp đặt vào trường hợp này được. Bởi vì một khi Jesse được tự do rồi, anh ấy sẽ không bao giờ quay về với tôi đâu. Bởi vì anh ấy sẽ không thể quay về được chứ sao. Bởi vì anh ấy sẽ ở trên thiên đàng, kiếp sau, hay gì gì đó.

Và rồi tôi sẽ phải trở thành một bà thầy tu.

Chúa ơi. *Chúa ơi*, mọi chuyện thật chẳng ra cái khỉ mốc gì cả.

Tôi lại bò vào giường.

“Này Jesse,” tôi nói, kéo mấy tấm chăn mỏng lên đến tận cằm. Tôi đang mặc áo phong quần đùi, nhưng mà, chả có ‘phụ tùng’ gì cả. Trong bóng tối thế này thì chắc anh ta cũng không rõ đâu, nhưng ai mà biết được chứ. “Tôi mệt lắm rồi.”

“Ờ,” anh ta nói. “Ừ. Nhưng... Cô chắc chắn là lúc trước không có ai ở đây đấy chứ? Vì tôi dám thề là tôi – ”

Tôi chờ anh ta kết thúc. Để xem anh ta sẽ nói nốt cái câu đó thế nào? *Tôi dám thề là tôi nghe thấy giọng nói ngọt ngào dễ thương của người phụ nữ tôi từng yêu? Tôi dám thề là tôi ngửi thấy mùi nước hoa của cô ấy –* tiện thể nói luôn, đó là mùi hoa cam đấy?

Nhưng anh ta chẳng nói câu nào trong số những điều đó. Thay vì vậy, trông có vẻ thực sự rối trí không hiểu gì cả, anh ta nói: “Xin lỗi,” và biến mất, giống y như cái cách cô người yêu cũ của anh ta đã biến mất. Thực ra, chắc bạn sẽ nghĩ là biết đâu họ lại gặp nhau thì sao, đúng thể không, gặp đâu đó ngoài kia chỗ dành cho bọn ma ấy, với mấy cái trò hiện hồn rồi lại biến mất thể này này?

Nhưng rõ ràng là không phải rồi.

Tôi sẽ không nói dối và bảo với bạn rằng tôi nằm xuống ngủ lại ngay. Tôi không thể. Thực sự tôi mệt lắm rồi, nhưng trong đầu tôi vẫn cứ nhảy đi nhảy lại điều Maria đã nói. Mà cô ta nóng gáy và bận tâm về chuyện quái gì mới được cơ chứ? Những bức thư đó chẳng có gì có thể tố cáo cô ta cả. Ý tôi muốn nói, đấy là nếu sự thật đúng là cô ta đã hại Jesse để cô ả có thể cưới tên người yêu là Diego thay vì phải cưới anh ta. Và nếu như những bức thư đó quan trọng đến thế thì sao cô ta không huỷ chúng đi từ bao nhiêu năm trước? Sao chúng lại được chôn dưới sân sau nhà chúng tôi, trong một cái hộp xì gà?

Nhưng đó chưa hẳn là điều khiến tôi khó chịu. Cái điều thực sự khiến tôi khó chịu là chuyện cô ta muốn tôi bảo dưỡng Andy thôi dào bới. Bởi vì, điều đó chỉ có thể có một ý nghĩa duy nhất: Bên ngoài kia còn một thứ thậm chí còn có thể tố cáo tội ác một cách rõ ràng hơn nữa kia. Ví dụ như một xác chết chẳng hạn.

Tôi còn chẳng muốn *ngĩ xem* cái xác đó là của ai đâu nhé.

Sau khi cố gắng rồi thì cũng chộp mắt được, mấy tiếng sau tôi tỉnh dậy và vẫn không muốn nghĩ về chuyện đó nữa. Nhưng có một điều tôi biết chắc: tôi sẽ không bảo dưỡng Andy thôi dào bới (mà kể cả nếu tôi có nói thì cứ làm dưỡng ấy sẽ nghe lời không bằng), và cũng không huỷ mấy lá thư đó. Không đời nào nhé.

Thật ra, để đề phòng, tôi sẽ lấy mấy lá thư ấy làm của riêng, bảo dưỡng Andy là tôi đã đích thân gửi chúng đến cho mấy nhà sử học rồi. Chắc là chúng sẽ được an toàn trong trường hợp mù già Maria Diego đó còn đang âm mưu đến những chuyện khác. Dưỡng Andy ngạc nhiên, nhưng cũng chỉ đến mức hỏi tôi định làm gì mà thôi. Dưỡng ấy còn quá bận bịu quát tháo Ngu Ngơ về chuyện lấy xẻng đào sai chỗ.

Sáng hôm đó, khi tôi đến Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach, Caitlin chào mừng tôi bằng một câu nghe như kết tội: “Tôi chẳng biết cô đã làm gì nhóc Jack Slater, nhưng bố mẹ nó yêu cầu cô trông nó cho đến hết kỳ nghỉ của họ... thực ra là đến Chủ Nhật.”

Tôi cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên. Mà cũng không thấy khó chịu. Tất nhiên chuyện với Paul thì đúng là hơi phiền, nhưng giờ tôi biết lý do vì sao Jack lại cư xử kỳ cục như thế rồi thì tôi thực sự miễn thẳng nhóc. Và rõ ràng thẳng nhóc khoái tôi chết đi được, lúc tôi đặt chân vào phòng của gia đình nó là biết. Không còn nằm dài trên sàn cắm mặt vào cái tivi nữa. Jack đã mặc đồ bơi và chuẩn bị sẵn sàng khởi sự.

“Hôm nay chị dạy em kiểu bơi bướm nhé, Suze?” nó hỏi. “Lúc nào em cũng muốn học kiểu bơi đó.”

“Susan à,” bà mẹ thì thầm với tôi ngay trước khi ù đi vì có cái hẹn làm tóc (không có Paul và cả ông bố ở đây, đi chơi golf từ 7 giờ rồi mà, thật nhẹ cả người). “Cô không biết phải cảm ơn cháu bao nhiêu cho đủ vì những điều cháu đã làm cho Jack. Cô không biết ngày hôm qua cháu đã nói gì với nó, nhưng nó cứ như là một đứa trẻ hoàn toàn khác. Chưa bao giờ cô thấy nó vui như thế. Cháu biết không, nó thực sự là một đứa nhạy cảm nhất trên đời. Mà cũng giàu trí tưởng tượng nữa. Lúc nào nó cũng nghĩ mình trông thấy... ờ... những người đã chết. Nó đã kể cho cháu nghe chưa?”

Tôi hồ hững bảo là nó đã kể rồi.

“Nhà cô gần như đã bó tay. Phải đến ba mươi bác sỹ khác nhau chữa cho nó mà không ai – *không một ai* – làm được. Vậy mà cháu xuất hiện, và rồi...” Bà Nancy Slater cúi nhìn tôi bằng đôi mắt xanh trang điểm kỹ càng. “Cô không biết tạ ơn cháu thế nào thế nào đây, Susan.”

Cô có thể, tôi thầm nghĩ, bắt đầu bằng việc gọi cho đúng tên tôi cũng được. Nhưng mà tôi cũng chẳng để ý lắm. Tôi chỉ nói: “Không có gì đâu thưa cô Slater,” và đi đến dẫn Jack xuống bể bơi.

Đúng là Jack giống như một đứa trẻ khác hẳn. Không thể phủ nhận điều đó. Ngay cả Ngái Ngủ, tỉnh dậy khỏi cơn gà gât vốn choán đến một nửa thời gian của anh ta khi nghe tiếng Jack sung sướng quẫy nước, cũng đã hỏi tôi đó có phải vẫn là thằng nhóc mà anh ta thấy đi cùng tôi vào buổi sáng hôm trước không, và khi tôi bảo là đúng, trông anh ta thực sự có vẻ nghi ngờ trong một hay hai giây rồi lại tìm về với giấc ngủ. Những thứ mà trước kia từng khiến Jack khiếp sợ – đúng ra là tất cả mọi thứ ấy chứ – thì dường như bây giờ chẳng còn khiến nó phải để ý tẹo nào.

Và thế là, sau khi ăn hamburger ở quán Pool House, tôi bảo với nó rằng hay là hai đứa bọn tôi bắt xe bus của khách sạn đi vào thành phố chơi, thì thằng nhóc chẳng hề phản đối. Thậm chí nó còn bảo kế hoạch đó “nghe hay ho” nữa chứ.

Hay ho. Một đứa như Jack lại nói ra câu đó cơ đấy. Thật tình, có khi việc làm cầu nối chẳng phải là năng khiếu của tôi cũng nên. Có khi tôi phải làm giáo viên, hay nhà tâm lý chuyên trị bệnh trẻ con, hay gì gì đó cơ. Tôi nói thật đấy.

Tuy nhiên, khi chúng tôi vào thành phố rồi, Jack lại chẳng lấy gì làm khoái chí lúc chúng tôi đến toà nhà đề là Hội Sử học Thành phố Carmel-ven-biển. Nó muốn ra bãi biển chơi, nhưng khi tôi nói với nó rằng việc này là để giúp đỡ một con ma, xong việc rồi sẽ ra biển, thì nó cũng đồng ý.

Tôi cũng không hẳn là một đứa khoái lịch sử gì cho lắm, nhưng phải công nhận rằng việc này hay ho ra phết đấy chứ: đi xem tất cả những bức ảnh cũ treo trên tường, những bức ảnh chụp vùng Carmel và Hạt Salinas một trăm năm về trước, trước khi có những chuỗi trung tâm thương mại và siêu thị Safeway, khi nơi đây chỉ mới là những đồng cỏ lác đác những cây cypress, giống như trong cuốn sách mà bọn tôi phải đọc hồi học lớp 8, cuốn *Chú ngựa đỏ* ấy mà. Ở đây có lắm thứ hay ho – những thứ từ tận cái thời Jesse sống thì cũng không nhiều, nhưng sau thời gian đó, như kiểu sau Cuộc Nội Chiến chẳng hạn, thì lại bao nhiêu. Jack và tôi

đang trầm trồ trước một thứ gọi là cái máy chiếu stereo, đó là thứ mà hồi trước người ta hay dùng để giải trí trước khi phim ảnh ra đời, thì một người đàn ông đầu hói ăn mặc xộc xệch bước ra khỏi văn phòng làm việc, dòm chúng tôi qua cặp kính dày như đít chai Coke và nói: “Sao, cháu muốn gặp tôi à?”

Tôi nói là chúng tôi muốn gặp người chịu trách nhiệm ở đây. Ông ta nói mình chính là người đó, và tự giới thiệu mình là Dr. Clive Clemmings Ph.D[3]. Thế là tôi nói với Dr. Clive Clemmings Ph.D tôi là ai, sống ở đâu, và lôi từ trong balô JanSport (hàng Kate Spade thực sự không hợp với cái quần soóc kaki xếp nếp đó) ra cái hộp đựng xì gà và cho ông ta xem những lá thư...

Và thế là ông ta hồn bay phách lạc.

Tôi nói thật đấy. Ông ta hồn bay phách lạc luôn. Ông ta hết sức phấn khích đến nỗi bảo với một bà lớn tuổi ngồi ở bàn đón khách là hoãn hết tất cả các cuộc gọi đến lại (bà ta ngẩng lên khỏi cuốn tiểu thuyết tình cảm đang đọc, tỏ vẻ kinh ngạc; chúng tỏ rõ là Dr. Clive Clemmings Ph.D chẳng mấy khi có người gọi điện) và dẫn Jack và tôi vào phòng làm việc của ông ta....

Cái nơi mà tôi suýt nữa bị một cơn nhồi máu cơ tim trong đó luôn. Bởi vì đằng kia, trên bàn làm việc của ông Clive Clemmings, là bức chân dung của Maria de Silva, bức chân dung tôi đã từng thấy trong cuốn sách mà Tiến Sỹ mượn ở thư viện mang về.

Tôi nhận thấy họa sỹ đúng là đã tạo ra một tác phẩm cực kỳ xuất sắc. Ông ta vẽ lại chính xác không chê vào đâu được, mấy lọn tóc loăn xoăn bên mặt, cái dây chuyền vàng và viên hồng ngọc trên chiếc cổ dài thanh nhã, đấy là chưa nói đến cái nét mặt khinh người thế kia...

“Chính là cô ta!” tôi kêu lên, hoàn toàn vô thức, trở vào bức tranh.

Jack ngẩng lên nhìn tôi như thể tôi bị điên – mà chắc là lúc đó tôi điên thật – nhưng ông Clive Clemmings chỉ ngoái đầu lại phía sau, nhìn bức chân dung và nói: “Đúng, Maria Diego. Bức tranh quý giá nhất trong cả bộ sưu tập. Được người ta cứu thoát khỏi bị bán mất, một trong mấy đứa cháu của bà ta đã bán nó ở trong một cái gara ô tô cơ đấy, cháu tin nổi không? Lão già tội nghiệp, hấn đến lúc mặt vận rồi mà. Thật là đáng hổ thẹn. Tuy nhiên, chẳng có ai trong gia đình Diego đó leo cao được. Cháu biết người ta vẫn hay nói rồi đấy: nòi nào giống nấy. Mà Felix Diego thì – ”

Tiến sỹ Clive mở chiếc hộp xì gà ra rồi, đang dùng thứ gì đó trông như một chiếc nhíp đặc biệt để mở lá thư đầu tiên ra. “Ôi, trời,” ông ta thốt lên, cúi xuống nhìn.

“Vâng,” tôi nói. “Thư của cô ta đấy ạ.” Tôi hất đầu về phía bức tranh. “Maria de Silva. Đó là mấy lá thư cô ta viết cho Jesse – à, ý cháu là viết cho Hector de Silva, anh họ của cô ta, người lẽ ra cô ta sẽ kết hôn, chỉ có điều là anh ta – ”

“Đã biến mất.” Ông Clive Clemmings trở mắt nhìn tôi. Tôi đoán chắc là ông ta khoảng tầm tuổi ba mươi – cho dù trên đầu đã có chỗ hói rất rộng – và cho dù trông chẳng sáng sủa cho lắm, nhưng giờ ông ta không còn cái vẻ chán ghét như lúc trước nữa. Vẻ bề ngoài biểu hiện nỗi ngạc nhiên cực độ, mà chắc chắn là không thường xuyên lắm, đã khiến ông ta trông khá khăm

hơn nhiều.

“Lạy Chúa tôi,” ông ta nói. “Cháu tìm được những thứ này ở đâu vậy?”

Và thế là tôi kể lại cho ông ta nghe, và thậm chí ông ta còn phấn khích hơn nữa, bảo chúng tôi chờ ông ta trong văn phòng trong khi ông ta đi lấy một thứ.

Thế là bọn tôi đợi. Jack đã rất ngoan ngoãn. Nó chỉ hỏi: “Đến lúc nào thì chúng ta mới được ra biển hả chị?” có mỗi hai lần.

Khi Dr. Clive Clemmings Ph.D quay lại, ông ta đang cầm một cái khay và một đồng găng tay cao su, ông ta bảo bọn tôi đi găng vào nếu muốn chạm vào thứ gì. Lúc đó Jack đã chán lắm rồi, thế là nó quyết định quay lại căn phòng chính để chơi với cái máy chiếu stereo thêm một lúc nữa. Chỉ có tôi là đi găng.

Nhưng tôi thật mừng vì đã làm thế. Bởi vì khi đi găng rồi, ông Clive Clemmings để tôi chạm vào tất cả mọi thứ có liên quan đến Maria de Silva mà hội sử học đã sưu tập trong bao nhiêu năm qua.

Nói cho bạn hay, nhiều lắm đấy. Nhưng trong bộ sưu tập ấy, những thứ khiến tôi thích thú nhất lại là một bức tranh bé xíu – ông Clive gọi đó là bức tiểu họa – của Jesse (hay là Hector de Silva, như ông Clive gọi thế; rõ ràng là chỉ có người trong nhà mới gọi anh ấy là Jesse... thì gia đình của anh ấy, và cả tôi nữa chứ), và năm lá thư, trông đỡ hư hỏng hơn nhiều so với mấy lá thư trong hộp xì gà kia.

Bức tiểu họa đó thật là hoàn hảo, trông y như một tấm ảnh nhỏ vậy. Hồi đó người ta vẽ đẹp lắm. Đúng là Jesse rồi, không chệch đi đâu được. Bức họa đó đã tái hiện anh ấy một cách chính xác tuyệt đối. Cái vẽ mặt thế kia đúng là vẽ mặt khi tôi ba hoa với anh ấy về cuộc tung hoành vĩ đại ở cửa hàng giảm giá – bạn biết đấy, thu hoạch được cái túi xách Prada giảm giá năm mươi phần trăm, hay gì gì đó. Trông anh ấy như không thể thờ ơ hơn được nữa.

Trong bức tranh chỉ có đầu và vai của Jesse, anh ấy đang đeo một thứ mà ông Clive Clemmings gọi là cái cravat, chắc hồi đó đàn ông nào cũng phải đeo, cái thứ to đùng màu trắng xếp nếp quấn mấy vòng quanh cổ ấy. Nếu Ngu Ngơ, hay Ngái Ngủ, hay ông Clive Clemmings đeo thứ đó vào, bất chấp cái danh hiệu Ph.D của ông ta, thì chắc là trông phải buồn cười lắm.

Nhưng Jesse đeo vào thì tất nhiên là miễn chê rồi. Ừm, có thứ gì anh ấy mặc mà chẳng đẹp đâu?

Những lá thư gần như còn hay hơn cả bức ảnh, ở một điểm. Đó là vì chúng đều được gửi cho Maria de Silva... và được một người tên là Hector ký tên ở dưới. Tôi chăm chú xem xét chúng, và không phải là lúc đó tôi cảm thấy tội lỗi gì đâu nhé. Những lá thư đó thú vị hơn thư của Maria rất nhiều – cho dù, cũng giống thế, chẳng có tí lãng mạn nào cả. Không hề có, Jesse chỉ kể – phải nói là rất dí dỏm – về những chuyện xảy ra ở trang trại của gia đình anh ấy và những trò nhí nhố mà mấy đứa em gái đã bày ra. (Hoá ra là có tận năm người. Ý tôi là em gái ấy mà. Vào cái năm Jesse chết, tất cả đều còn nhỏ, đứa bé nhất là sáu tuổi, lớn nhất là mười sáu. Nhưng anh ấy đã bao giờ kể cho tôi nghe về chuyện này chưa? Ôi giờ, cho xin đi.) Cũng có vài điều về

chuyện chính trị ở địa phương, và chuyện phải chăm lo cho trang trại thì khó đến thế nào khi mà cơn sốt đào vàng đang lên và ai ai cũng bỏ xứ mà chạy theo kiếm chác.

Cách Jesse viết thư giống như là bạn đang nghe anh ấy nói trực tiếp về tất cả những chuyện đó vậy. Cách viết ấy rất gần gũi, thân mật và thú vị. Hay hơn nhiều so với những lá thư khoe khoang khoác lác của Maria. Mà cũng không có một từ nào viết sai chính tả hết.

Trong khi tôi đọc những lá thư của Jesse, tiến sỹ Clive cứ thao thao về chuyện giờ ông ta đã có những bức thư mà Maria gửi cho Hector rồi, thì ông ta sẽ cho bày thêm chúng trong cuộc triển lãm ông ta định mở vào mùa thu khi đông khách du lịch, cuộc triển lãm giới thiệu toàn bộ về dòng họ de Silva và vai trò quan trọng của họ trong sự phát triển của Hạt Salinas trong bao nhiêu năm qua.

“Giá mà,” ông ta buồn bã nói, “còn người nào trong dòng họ đó còn sống nhỉ. Ý ta là người nhà de Silva ấy mà. Nếu mời được họ làm khách mời phát biểu thì hay quá.”

Điều đó khiến tôi chú ý. “Còn vài người chứ ạ,” tôi nói. “Chẳng phải Maria và cái gã Diego đó có với nhau đâu như là ba mươi bảy đứa con hay gì đó sao?”

Clive Clemmings nghiêm mặt lại. Là một sử gia – mà nhất lại là một tiến sỹ – ông ta có vẻ không thích bất kỳ câu nói phóng đại nào hết.

“Họ có mười một đứa,” ông ta chỉnh lại. “Và nói cho đúng thì chúng không mang họ de Silva, mà là họ Diego. Gia đình de Silva thật không may lại toàn con gái. Ta e rằng Hector de Silva là người đàn ông cuối cùng trong dòng họ này. Và dĩ nhiên là chúng ta không bao giờ biết được liệu anh ta có đứa con trai nối dõi nào không. Nếu có thì chắc chắn là không phải ở Bắc California này.”

“Tất nhiên là anh ta không có con rồi,” tôi nói, có lẽ hơi tự ái quá mức. Nhưng tôi đang nóng gáy đây. Ngoài cái câu nói rõ là sặc mùi phân biệt đối xử theo giới tính kiểu “người đàn ông cuối cùng trong dòng họ”, tôi không đồng tình với chuyện ông ta giả định rằng Jesse lại có con cái ở đâu đó, trong khi thật ra anh ấy đã bị sát hại một cách dã man. “Anh ta đã bị giết ngay trong chính ngôi nhà của cháu đây!”

Clive Clemmings nhướn mày nhìn tôi. Đến lúc đó tôi mới nhận ra mình vừa mới nói gì.

“Hector de Silva,” tiến sỹ Clive nói, nghe giống y giọng xờ Ernestine khi chúng tôi làm ồn trong lớp học môn Tôn giáo, “đã biến mất ngay trước đám cưới của anh ta với người em họ Maria, từ đó chẳng ai nghe tin gì về anh ta nữa.”

Tôi không thể ngồi đó mà bảo: Phải, nhưng hồn ma của anh ta sống trong phòng tôi, và anh ta đã kể cho tôi nghe...

Thay vào đó, tôi nói: “Cháu nghĩ... ừm... có khả năng là Maria đã sai người tình của cô ta, cái gã Diego đó, đi giết hại Hector để cô ta khỏi phải kết hôn với anh ta.”

Clive Clemmings trông có vẻ bức. “Đó chỉ là một giả thuyết mà ông của ta, Đại tá Harold

Clemmings, đã đưa ra, ông ấy là người đã viết – ”

“Cuốn *Vùng Monterey của tôi*,” tôi nói hộ ông ta. “Vâng, đó chính là điều cháu muốn nói. Ông ta là ông nội của ông à?”

“Đúng vậy,” tiến sỹ Clive nói, nhưng trông ông ta chẳng vui vẻ gì. “Ông ấy đã qua đời từ lâu lắm rồi. Và ta không thể nói rằng ta đồng ý với giả thuyết của ông ấy được, thưa cô... ờ... Ackerman.” Tôi đã đem tặng những bức thư của Maria dưới cái tên của người cha dượng, thế là tiến sỹ Clive, một kẻ phân biệt đối xử theo giới tính, đã cho rằng đó cũng là tên tôi luôn. “Mà cuốn sách đó cũng chẳng bán được bao nhiêu. Ông nội ta đã vô cùng hứng thú tìm hiểu lịch sử vùng ông ấy sống, nhưng ông ấy không phải là người được ăn học tử tế, như ta đây. Ông ấy thậm chí còn chẳng có nổi cái bằng cử nhân, chứ đừng nói gì đến tiến sỹ. Ta – cũng xin nói là cùng với hầu hết các sử gia trong vùng, chỉ trừ có mỗi ông nội của ta – luôn luôn tin rằng cậu thanh niên nhà de Silva đó đã làm một điều mà người ta hay nói là ‘sợ co vòi lại’ ” – tiến sỹ Clive lấy mấy ngón tay ra dấu ngoặc – “một vài ngày trước lễ cưới và, không dám đối diện với nỗi ô nhục của cả gia đình về chuyện bỏ rơi một cô gái trẻ theo cái cách như thế, nên đã một mình bỏ đi, có lẽ đến gần vùng San Francisco....”

Thật lạ lùng, nhưng trong một khoảnh khắc tôi thực sự đã mừng tượng ra cảnh mình lấy cái thư trông như cái nhíp mà Clive Clemmings đã bắt tôi dùng để lật giở những trang thư của Jesse, đâm thẳng vào hai mắt ông ta. Đây là nếu mà tôi có thể đâm xuyên qua được hai mắt kính đít chai kia.

Nhưng thay vì vậy, tôi thu tay chân lại, lấy hết sức làm ra vẻ đường hoàng chừng chạc trong khi ngồi đó, đang mặc cái quần soóc kaki có nếp xếp dọc ở phía trước, và nói: “Và từ tận đáy lòng, thưa ông Clive, ông có thực sự tin rằng người viết ra những lá thư này lại có thể làm một điều như thế không? Bỏ đi mà không nói một lời nào với gia đình? Không nói với các em, những người mà rõ ràng anh ta rất yêu thương, những người mà anh ta đã kể trong thư với bao nhiêu tình cảm như thế? Ông thực sự nghĩ rằng lý do mà những lá thư này xuất hiện ở sân sau nhà tôi là do anh ta đã chôn chúng sao? Hay ông cho rằng không thể nào có khả năng là chúng xuất hiện ở đó bởi vì anh ta bị chôn đâu đó trong sân, và nếu cha dượng của tôi đào sâu xuống thì ông ấy có thể tìm thấy anh ta?”

Giọng tôi đã trở nên chói tai. Chắc là tôi hơi bị kích động về toàn bộ câu chuyện này. Ở đây, làm gì được tôi nào.

“Liệu điều đó có khiến ông chịu nhìn nhận rằng ông nội của ông đã nói đúng một trăm phần trăm không?” tôi gào lên. “Khi nào cha dượng tôi tìm thấy cái xác đã bị phân huỷ của Hector de Silva ấy?”

Clive Clemmings trông kinh ngạc hơn bao giờ hết. “Thưa cô Ackerman!” ông ta kêu lên.

Chắc ông ta nói ra câu đó là vì ông ta, cũng như tôi, nhận ra rằng tôi đang khóc.

Điều đó thật lạ lùng, vì tôi đâu phải đứa mót ướm. Ý tôi là, ừ thì, tôi phát khóc khi bị đập đầu vào một cánh cửa tủ bếp, hay là trong thấy một trong mấy tấm biển quảng cáo ngu si của bọn

Kodak, hay cái khỉ gì cũng được. Nhưng tôi không phải đùa ở bất cứ chỗ nào cũng khóc được đâu nhé.

Nhưng tôi đang ở đây, ngồi trong văn phòng của Dr. Clive Clemmings Ph.D, mắt mũi tèm lem. Giỏi lắm, Suze. Chuyên nghiệp gớm nhỉ. Cách hay ho để cho Jack thấy làm cầu nối như thế nào đấy.

“Ừm,” tôi nói, giọng run rẩy khi tôi lột đôi găng tay cao su ra và đứng lên, “cho phép tôi đảm bảo với ông một điều, thưa ông Clive, rằng ông đã cực kỳ sai lầm. Jesse – ý tôi là Hector – sẽ không bao giờ làm một điều như thế. Đó có thể là điều cô ta muốn ông tin” – tôi hất đầu về phía bức tranh phía trên, cái tranh mà giờ đây tôi bắt đầu thấy căm ghét lắm rồi – “nhưng đó không phải là sự thật. Jesse – ý tôi là Hector – không phải... *vốn dĩ* không phải một người như thế. Nếu anh ta ‘sợ co vòi’ như ông nói” – tôi cũng lấy tay làm hai cái dấu ngoặc ngu si – “thì anh ta đã phải huỷ hết chuyện cưới xin rồi. Và, gia đình anh ta có thể phải chịu xấu mặt, nhưng họ sẽ tha thứ cho anh ta, bởi lẽ anh ta yêu họ bao nhiêu, họ cũng yêu thương anh ta bấy nhiêu, và – ”

Nhưng rồi tôi không thể nói thêm gì nữa, vì tôi đang khóc như mưa. Thật tức điên cả người. Tôi không thể tin được. Khóc. Khóc trước mặt tên hề này cơ chứ. Thế nên, thay vào đó, tôi quay lưng phóng vù ra khỏi phòng.

Chắc là chẳng ra thể thống gì, cứ xem cái điều sau cùng mà ông Dr. Clive Clemmings Ph.D đó nhìn thấy ở tôi là cái bàn toạ, mà hẳn là mặc cái quần soóc ngu si đó thì trông phải to vĩ đại.

Nhưng tôi cũng đã nói rõ được một điều. Tôi nghĩ thế.

Mà cuối cùng thì nó lại hoá ra chẳng quan trọng gì. Nhưng lúc đó thì tôi không hề biết.

Và thật không may, Dr. Clive Clemmings Ph.D tội nghiệp cũng không biết.



Chapter 5

Chúa ơi, tôi ghét cái trò khóc lóc lắm. Xấu hổ chết đi được. Và xin thề rằng tôi hầu như không bao giờ khóc.

Nhưng chắc là áp lực của cái việc bị cô người yêu cũ của anh chàng tôi yêu múa dao đe dọa tấn công ngay giữa đêm hôm cuối cùng cũng quá sức. Tôi vẫn còn khóc mãi, cho đến khi Jack chán quá bèn mua cho tôi một lon nước Yoo-hoo ở cửa hàng Jimmy's Quik-Mart trên đường ra bãi biển.

Cái lon Yoo-hoo đó cùng với thanh kẹo Butterfinger nhanh chóng khiến tôi bình tĩnh trở lại, rồi chẳng mấy chốc, Jack và tôi lại nô đùa với những con sóng, trêu chọc các du khách, và lấy mấy đồng xu lẻ chơi trò cá cược xem tay lướt sóng nào sẽ bị ngã khỏi cái ván lướt trước tiên. Bọn tôi chơi vui đến mức khi mặt trời bắt đầu lặn thì tôi mới nhớ ra là phải đưa Jack về.

Nhưng khi về đến nơi thì bọn tôi mới biết rằng chả có ai nhớ nhung gì hai đứa cả. Khi tôi trả Jack về phòng của gia đình nó, bà mẹ thò đầu vào từ chỗ bậc thềm nơi bà ta và ông Rick đang ngồi uống cocktail, và nói: “Ơ, con đấy à, Jack? Nhanh nhanh thay quần áo đi ăn tối nhé? Chúng ta sẽ gặp mặt gia đình Robertson. Cảm ơn cháu, Susan, hẹn gặp cháu sáng mai nhé.”

Tôi vẫy chào và ra về, cảm thấy nhẹ cả người vì không phải chạm mặt Paul. Sau buổi chiều bất ngờ không lấy gì làm dễ chịu, chắc là tôi không đủ khả năng xoay sở nếu phải giáp mặt Quý ông mặc đồ tennis trắng.

Nhưng cảm giác nhẹ nhõm đó lại hoá ra là vui mừng quá sớm, bởi vì, khi tôi đang ngồi trên ghế trước của chiếc Land Rover, chờ cho Ngái Ngủ thoát được Caitlin, cái người dường như có chuyện rất khẩn cấp cần phải nói với anh ta ngay trước khi chúng tôi ra về, thì có người gõ nhẹ lên cửa sổ xe đóng kín. Tôi ngoái lại, đó là Paul, đang đeo một cái *cà vạt* cơ đấy, và khoác áo thể thao xanh đậm.

Tôi ấn nút hạ cửa kính xe xuống. “Ừm,” tôi nói. “Chào cậu.”

“Chào,” cậu ta nói, đang mỉm cười vui vẻ. Ánh nắng cuối cùng của buổi chiều tàn làm ánh lên những vệt highlight màu vàng trên mái tóc nâu xoăn của cậu ta. Tôi phải công nhận cậu ta quả thực rất đẹp trai. Kelly Prescott chắc sẽ xơi tái anh chàng này ngay. “Chắc là tối nay cậu bận rồi nhỉ,” cậu ta nói.

Tất nhiên là tôi có bạn đâu, nhưng tôi đáp thật nhanh: “Ừ.”

“Tôi cũng đoán thế.” Nụ cười của cậu ta vẫn tươi tắn. “Vậy tối mai thì sao?”

Này, tôi cũng biết mình là một đứa quái dị rồi, được chưa? Bạn không cần phải bảo cho tôi điều đó đâu. Tôi đang ở đây, và anh chàng cực kỳ đẹp trai, cực kỳ dễ thương này đang mời tôi đi chơi, thế mà tất cả những gì tôi nghĩ đến lại là một kẻ – phải thẳng thắn thừa nhận thôi – đã chết rồi. Hiểu chưa? *Jesse là người đã chết rồi*. Tôi thật đúng là một con ngốc – ngốc, ngốc, *ngốc* – khi từ chối buổi hẹn với một anh chàng còn trên cõi đời này, khi mà cái tên con trai duy nhất trong đời tôi kia lại là kẻ đã chết. Nhưng tôi lại làm đúng y như thế đấy. Tôi nói: “Ôi, xin lỗi Paul. Tối mai tôi cũng bận mất rồi.”

Tôi chẳng quan tâm nếu như điều đó nghe như một lời nói dối. Tôi đang chán chường đến độ đó cơ đấy. Không thể nào có một tạo hứng thú để làm gì đâu.

Nhưng có lẽ đó đúng là một sai lầm lớn. Chắc là ông Paul Slater đây không quen với việc bị con gái từ chối lời mời đi ăn tối, hay gì gì đó. Bởi lẽ cậu ta thôi không còn cười tươi nữa, mà nói: “Ừm, tẻ quá nhỉ. Mà còn tẻ hơn nữa là, giờ chắc tôi phải nói với người quản lý của cậu về chuyện ngày hôm nay cậu đã dẫn em tôi ra khỏi khách sạn đi chơi mà không được sự cho phép của bố mẹ tôi.”

Tôi cứ thế trở mắt nhìn cậu ta chăm chăm qua khung cửa sổ để mở. Lúc đầu tôi thậm chí còn chẳng hiểu cậu ta đang nói cái gì nữa. Thế rồi tôi nhớ ra chuyện cái xe bus, hội sử học, và bãi biển. Tôi suýt nữa thì phá lên cười. Tôi nói thật đấy. Nếu Paul Slater nghĩ rằng việc gây rắc rối cho tôi vì dám đưa thằng nhóc ra khỏi khách sạn mà chưa được sự đồng ý của bố mẹ nó là chuyện tồi tệ nhất có thể xảy đến với tôi – điều tệ nhất thậm chí đã xảy ra ngày hôm nay rồi cơ – thì đúng là cậu ta đã làm to. Giờ ời đất ơi, một người đàn bà, kẻ đã chết được gần trăm năm nay, mụ ta đã cầm con dao kề vào cổ tôi, ngay trong chính căn phòng của tôi, chưa đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ trước đấy nhé. Thế mà cậu ta lại thực sự cho rằng tôi sẽ quan tâm đến chuyện *Caitlin sẽ ca cho tôi một bài ấ* à?

“Đi mà nói,” tôi đáp. “Và khi cậu mách với chị ta, thì đừng có quên nói thêm vào là, lần đầu tiên trong đời em trai cậu được thực sự chơi đùa vui vẻ nhé.”

Tôi nhấn nút kéo cửa kính lên – thật là, tên này bị làm sao thế không biết? – nhưng Paul thò một bàn tay qua, chặn những ngón tay lên cửa kính. Tôi không ấn nút nữa. Tôi chỉ muốn cậu ta biến đi, khỏi bị tổn thương cái tay cả đời.

“Đúng rồi,” Paul nói. “Tôi cũng đang định hỏi cậu về chuyện đó đấy. Jack nói với tôi là cậu bảo với nó rằng nó là một người nói chuyện với người chết.”

“Người làm cầu nối cho người chết,” tôi chỉnh ngay trước khi kịp ngậm miệng lại. Bảo Jack giữ kín việc này như tôi đã khuyên nó rồi thế này đây. Đến khi nào thì thằng nhóc mới hiểu được là, đi khắp nơi kể lể với mọi người về chuyện nó có thể nói chuyện được với những bóng ma thì cũng chẳng khiến ai yêu mến nó đâu?

“Gi cũng được,” Paul nói. “Tôi nghĩ chắc cậu cho rằng cười cợt chế giễu một người mắc chứng tâm thần bất ổn là hay ho vui vẻ lắm nhỉ.”

Tôi không tài nào tin nổi. Thực sự không tin nổi. Cứ như là chuyện xảy ra trên tivi ấy. Mà không phải trong chương trình WB hay thậm chí là Fox đâu nhé. Phải là chương trình PAX mới đúng.

“Tôi không cho rằng em trai cậu là đứa bị tâm thần bất ổn,” tôi nói

“Ô, không ư?” Paul làm ra vẻ ta đây biết hết. “Nó nói với cậu rằng nó nhìn thấy những người đã chết, và cậu nghĩ là nó chỉ nói đùa thôi chắc?”

Tôi lắc đầu. “Jack có thể nhìn thấy được người chết thật đấy, Paul. Cậu chẳng biết được đâu. Ý tôi muốn nói là, cậu cũng không thể chứng minh được là nó không thể nhìn thấy người chết cơ mà.”

Ôi giờ, cái giờ thế nhỉ Suze. Ngái Ngủ đang ở chỗ quái nào không biết? Nhanh lên. Lái xe đưa em ra khỏi đây đi.

“Suze,” Paul nói, nhìn tôi đầy dò xét. “Xin cậu đấy. Người chết ấy à? Cậu thực sự tin vào điều đó sao? Cậu thực sự tin rằng em trai tôi có thể nhìn thấy – có thể nói chuyện với – người chết à?”

“Tôi nghe người ta kể nhiều chuyện kỳ lạ rồi,” tôi nói. Tôi liếc nhìn ra chỗ Ngái Ngủ. Caitlin đang cười điệu đà và vùng vẫy mái tóc vàng cắt kiểu giống Jennifer Aniston ra tứ phía. Ôi, Chúa ơi, tán tỉnh thế là đủ lắm rồi. Thì cứ mời anh ta đi chơi, nói nhanh nhanh cho xong chuyện để cho tôi còn biến chứ...

“Ừ, nhưng cậu không nên khuyến khích nó,” Paul nói. “Các bác sỹ chữa bệnh cho nó đều bảo rằng đó là việc tệ nhất đối với nó đấy.”

“Thế à?” tôi đang bắt đầu nóng gáy lên rồi đây. Paul Slater thì biết cái gì? Ông bố cậu ta là bác sỹ phẫu thuật não hay cái quái gì đó, ông ta có thể chi tiền nghỉ hẵn một tuần ở Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach, nhưng điều đó không có nghĩa lúc nào ông ta cũng là người nói đúng. “Tôi thấy Jack bình thường. Thậm chí cậu có thể học hỏi được điều gì từ nó đấy, Paul ạ. Ít ra thì thằng bé cũng có cách nhìn nhận cởi mở.”

Paul chỉ lắc đầu nghi ngờ. “Cậu đang nói gì vậy, Suze? Ý cậu muốn nói *cậu* tin là có ma à?”

Cuối cùng, cuối cùng thì Ngái Ngủ cũng tạm biệt Caitlin và quay trở ra xe.

“Ờ,” tôi nói. “Tôi tin. Còn cậu thì sao, Paul?”

Paul chớp mắt nhìn tôi. “Tôi?”

“Cậu có tin không?”

Môi trên của cậu ta cong lên, câu trả lời cho tôi thế là quá đủ. Chẳng thèm để ý xem tôi có

làm đau tay cậu ta hay không, tôi nhấn nút đóng cửa sổ xe. Paul rút mấy ngón tay lại vừa kịp lúc. Chắc cậu ta nghĩ tôi không phải loại thích làm đau tay người khác chứ gì.

Thế thì cậu ta sai toét rồi.

Sao bọn con trai khó hiểu thế không biết? Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Khi nào không cầm cả cái hộp giấy đựng nước hoa quả mà tu ừng ực hay đi ra mà không đẩy cái nắp toilet lại, thì chúng thấy tự ái vì bạn không chịu đi chơi với chúng và chúng còn đe dọa đi mách lẻo với cấp trên của bạn. Chẳng lẽ không tên nào trong số chúng chịu hiểu rằng đó không phải là cách để chiếm được cảm tình của con gái? Và rắc rối là ở chỗ, bọn chúng sẽ còn cư xử như thế, chừng nào những đứa con gái ngu ngốc như Kelly Prescott cứ tiếp tục hẹn hò đi chơi với chúng, cho dù chúng có bao nhiêu khuyết điểm đi nữa.

Cả quãng đường về nhà, mặt tôi cứ xị ra một đống. Ngay cả Ngái Ngủ cũng để ý thấy. “Em làm sao thế?” anh ta tò mò hỏi.

“Cái tên Paul Slater ngu ngốc đó nổi cáu vì em không chịu đi chơi với hắn,” tôi đáp, cho dù nói chung tôi đã có chủ trương là không kể lể chuyện riêng tư của mình cho bất kỳ ai trong số mấy anh em con dượng, trừ thỉnh thoảng kể cho Tiến Sỹ thôi, mà cũng chỉ vì chỉ số IQ của nó cao hơn của tôi rất nhiều. “Hắn bảo sẽ mách với Caitlin về chuyện em dẫn em trai của hắn ra khỏi khách sạn chơi mà không được bố mẹ hắn cho phép, em có làm thế thật, nhưng chỉ dẫn nó ra biển thôi mà.” Và lại còn đến cả Hội Sử học Thành phố Carmel-ven-biển nữa chứ. Nhưng tôi không nhắc đến điều đó.

Ngái Ngủ nói: “Không đùa đấy chứ? Thế thì không được rồi. Thôi, đừng có lo. Nếu em muốn thì anh sẽ dàn xếp ổn thoả với Caitlin hộ cho.”

Tôi sốc luôn. Tôi kể lể cũng chỉ vì đang chán muốn chết mà thôi. Thực sự tôi không hề mong đợi Ngái Ngủ sẽ giúp mình hay gì cả.

“Thật à? Anh sẽ làm thế thật chứ?”

“Thật,” Ngái Ngủ nói kèm một cái nhún vai. “Tối nay anh sẽ đi chơi với cô ta sau khi hết giờ đưa bánh.” Ban ngày Ngái Ngủ làm cứu hộ, tối lại đi đưa pizza. Lúc đầu anh ta tiết kiệm tiền để mua chiếc xe Camaro. Bây giờ thì lại dành dụm để thuê một căn hộ riêng, vì trường đại học công mà anh ta sắp vào học lại không có phòng trọ cho sinh viên, và dượng Andy thì bảo rằng dượng ấy sẽ không chi tiền cho việc Ngái Ngủ thuê nhà riêng để ở chừng nào anh ta chưa học hành khá khẩm hơn.

Tôi không thể tin nổi điều đó. Tôi đáp: “Em cảm ơn,” mà sưng sò.

“Mà cái thằng Slater đó làm sao?” Ngái Ngủ tò mò. “Anh tưởng nó đúng là tít con trai em thích. Thì đấy, thông minh sáng láng, vân vân.”

“Hắn chẳng làm sao cả,” tôi lầm bầm, nghịch ngợm cái dây an toàn. “Chỉ là em... em thích người khác rồi.”

Ngái Ngủ nhướn mày sau cặp kính Ray Ban. “Ờ, thế à? Anh có quen không?”

Tôi đáp cụt lủn: “Không.”

“Anh cũng không rõ, Suze,” anh ta nói. “Cứ thử nói xem. Anh biết hầu hết mọi người ở trường với lại ở quán pizza đấy.”

“Chắc chắn,” tôi nói, “là anh không quen anh ta đâu.”

Ngái Ngủ nhú mày. “Tại sao? Hắn ở trong băng đảng nào à?”

Tôi đảo tròn con mắt. Gần như từ ngày đầu tiên gặp nhau đến giờ, Ngái Ngủ lúc nào cũng tin rằng tôi tham gia một băng đảng. Tôi nói thật đấy. Như kiểu băng đảng chuyên mặc đồ của Stila vậy. Tôi tin chắc thế.

“Cậu ta có sống ở Thung lũng không?” Ngái Ngủ hỏi tiếp. “Suze, nói cho em hay, nếu anh mà biết được em đang hẹn hò chơi bời với một thằng xã hội đen nào sống trong Thung lũng này thì – ”

“Giời ơi là trời,” tôi hét lên. “Anh có thôi đi không? Anh ta không phải xã hội đen, mà em cũng thế! Anh ta cũng không sống ở Thung lũng này. Anh không quen biết gì anh ta đâu, thế được chưa? Anh quên vụ chuyện trò này đi.”

Hiểu chưa? Hiểu cái điều tôi muốn nói chưa? Hiểu tại sao chuyện giữa tôi và Jesse sẽ chẳng bao giờ đi đến đâu chưa? Bởi vì tôi không thể dẫn anh ấy đến và nói: *Anh ấy đây, người em thích đây, anh ấy không phải xã hội đen, mà anh ấy cũng không sống ở Thung lũng.* Tôi phải học cách giữ mồm giữ miệng mới được, giống như Jack ấy.

Khi về đến nhà, chúng tôi được nghe thông báo rằng chưa xong bữa tối. Đó là vì dựng Andy ở dưới cái hố sâu đến thắt lưng mà dựng ấy và Ngu Ngơ đã đào ở sâu sau. Tôi đi ra ngoài và đến xem một lát, đứng cắn móng tay. Nhìn vào cái hố đó có cảm giác rất ma quái đáng sợ. Đáng sợ gần ngang ngửa với cái viễn cảnh mấy tiếng đồng hồ nữa là phải đi ngủ khi biết rằng Maria có thể sẽ lại hiện hồn lên một lần nữa. Và xem đấy, tôi lại còn không làm bất cứ một điều gì theo như yêu cầu của cô ta cả, lần này cô ta có thể sẽ ‘xử lý’ lắm thứ hơn nhiều so với chỉ là cái lợi răng của tôi thôi.

Khoảng lúc đó thì điện thoại reo vang. Đó là Cee Cee, cô bạn của tôi, gọi hỏi xem tôi có muốn nhập bọn với cô ấy và Adam McTavish ở quán café Clutch để ngồi uống trà đá và nói xấu tất cả những người bọn tôi quen biết hay không. Tôi nói đồng ý ngay lập tức vì lâu lắm rồi tôi không có tin tức gì của hai bọn họ cả. Cee Cee đang làm một chân làm thêm mùa hè ở *Quả Thông Carmel* (đấy là tên một tờ báo địa phương, bạn có tin nổi không?) còn Adam thì gần cả mùa hè đã ở nhà ông bà trên đảo Martha’s Vineyard. Cái giây phút tôi được nghe giọng nói của cô ấy là giây phút tôi nhận ra mình nhớ Cee Cee biết bao, và được kể cho cô ấy nghe chuyện tên xấu xa Paul Slater và những trò hăn bày ra thì hẳn là vui phải biết.

Nhưng sau đó tôi nhớ ra là mình sẽ phải kể cả chuyện về đứa em trai của Paul nữa, và chuyện thằng bé đó có thể nói chuyện với người chết, nếu không thì câu chuyện sẽ chẳng thể

lâm li bi đát được, và thực tế là Cee Cee không phải loại người tin vào ma quỷ hay gì đó bởi vì cô nàng không thể nhìn thấy tận mắt, thế nên điều đó khiến cho cái chuyện cô nàng đi học ở một trường theo đạo Thiên chúa thì thật là khó hiểu, cái nơi mà xờ Ernestine cứ luôn miệng giảng giải cho chúng tôi về Đức tin và Thần thánh.

Nhưng mặc kệ. Thế còn tốt hơn nhiều so với cứ phải loanh quanh ở nhà, nhìn ngó xuống cái hố to tướng thế kia.

Tôi chạy ù lên gác thay bộ đồng phục ra, mặc bộ váy hai dây J. Crew dễ thương mà tôi đã đặt mua nhưng chưa có cơ hội nào mặc vì cả mùa hè tôi phải chơi cái quần soóc kaki dã man tàn bạo kia. Chẳng thấy bóng dáng Jesse đâu, nhưng thế cũng tốt, vì tôi cũng chẳng biết phải nói gì với anh ấy. Tôi thấy tội lỗi không để đâu cho hết vì dám đọc thư của anh ấy, cho dù cùng lúc tôi lại vui mừng vì đã đọc, bởi vì khi biết được những chuyện về mấy người em gái của anh ấy, những khó khăn của anh ấy trong việc quản lý trang trại đó, tất cả đều khiến cho tôi cảm thấy mình như được gần anh ấy hơn, hiểu anh ấy hơn vậy.

Chỉ có điều, đó là cảm giác gần gũi giả tạo, vì anh ấy có biết là tôi đã biết rồi đâu. Và nếu anh ấy muốn tôi biết thật, thì bạn có nghĩ anh ấy lẽ ra đã kể cho tôi nghe rồi không? Nhưng anh ấy chẳng bao giờ muốn kể về bản thân cả. Thay vào đó, lúc nào anh ấy cũng muốn nói về chuyện kiểu như sự phát triển của chế độ Độ tam Đức quốc xã, chuyện làm sao chúng ta sống cùng trên một đất nước mà lại có thể ngồi nhìn sáu triệu người Do thái bị nhiễm khí độc trước khi đứng lên làm một điều gì đó?

Đấy, những chuyện kiểu thế.

Thực ra, có vài điều mà Jesse muốn đàm đạo lại hoá ra rất khó giải thích. Tôi thì muốn nói chuyện về những cô em gái của anh ấy hơn nhiều. Ví dụ như, anh ấy có thấy phải sống chung nhà với năm đứa con gái cũng khó khăn như tôi thấy thế khi sống với ba tên con trai không? Tôi thì nghĩ chắc là không, cứ thử đổi ngược vị trí lại trong chuyện với cái nắp đậy bệ toilet thì biết. Mà hồi đó chả biết họ đã có toilet chưa nhỉ? Hay là họ chỉ có mỗi cái nhà vệ sinh ở bên ngoài, bé tẹo xí òm giống như cái trong phim *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*?

Giời, chả trách Maria lại khó chịu đến thế. Ờ, thì tại những chuyện đó, cộng thêm với chuyện bị chết nghèo rồi ấy mà.

Thôi kệ đi, mẹ tôi và dượng Andy đồng ý cho tôi đi ăn hàng cùng với bạn bè vì dù sao thì bữa tối cũng chẳng có gì. Những bữa ăn gia đình quay quần thực sự không còn giống như trước kia nữa, khi chẳng có Tiến Sĩ. Tôi ngạc nhiên lắm khi phát hiện ra rằng mình thực sự nhớ thẳng nhóc và mong mỗi nó sớm về nhà. Nó là đứa duy nhất trong số ba anh em con dượng không bao giờ khiến tôi phải nổi cáu lên cả.

Cho dù không thể kể cho Cee Cee về chuyện tên Paul đó, tôi cũng thấy vui lắm rồi. Thật là thích khi được gặp cô ấy và cả Adam, trong số tất cả bọn con trai tôi quen, cậu ta là đứa cư xử ít giống con trai nhất, nhưng không phải cậu ta bị *gay* hay gì đó đâu nhé, mà thực ra nếu mà bạn dám nói như thế thì cậu ta còn tự ái lắm lắm đấy. Cả Cee Cee cũng sẽ cáu, vì cô nàng đã yêu Adam từ khi nào khi nào rồi. Tôi hi vọng ghê gớm rằng Adam có thể cũng sẽ đáp lại tình cảm

của cô ấy, nhưng từ khi cậu ta đi nghỉ hè thì tôi thấy hai đứa có vẻ xa cách hơn – hay ít nhất thì đó là về phía Adam.

Ngay khi cậu ta đứng lên đi vào toilet, tôi bèn hỏi Cee Cee xem chuyện đó là thế nào, và thế là cô nàng tuôn ào ào chuyện cô nàng nghĩ Adam đã hẹn hò với người nào đó trên đảo Martha's Vineyard. Tôi phải nói thật, được nghe một người khác kêu ca phàn nàn một lúc cũng thật dễ chịu. Ý tôi là, đời tôi thì đã chán cả mớ rồi, nhưng ít ra thì tôi biết là Jesse không lén tôi 'lãng nhăng' với đứa con gái nào đó trên đảo Martha's Vineyard hết.

Ít nhất thì tôi không nghĩ thế. Ai mà biết được khi không có ở trong phòng tôi thì anh ấy đi đâu? Mà cũng có thể là đến Martha's Vineyard lắm.

Thấy chưa? Thấy mối quan hệ này sẽ chẳng bao giờ đến bến đến bờ chưa?

Dù sao thì Cee Cee, Adam và tôi đã lâu lắm rồi không gặp nhau, thế nên có vài người bạn tôi cần phải nói xấu, mà chủ yếu là Kelly Prescott, thế là khi tôi về đến nhà thì đã gần 11 giờ rồi... với tôi thì muộn khi mà 8 giờ sáng đã phải làm việc. Tuy vậy, tôi vẫn vui vì mình đã đi chơi, việc đó khiến đầu óc tôi tạm quên đi cái điều tôi nghi là đang chờ đợi mình trong mấy tiếng đồng hồ nữa: thêm một chuyến viếng thăm của bà Diego tuyệt sắc giai nhân.

Nhưng trong khi gội đầu trước lúc đi ngủ, tôi chợt nghĩ rằng chẳng có lý do gì tôi phải tạo điều kiện cho bà chị Maria cả. Ý tôi là, sao tôi lại có thể bị hại ngay trên chính chiếc giường của mình được cơ chứ? Chẳng có lý do gì. Chẳng có lý do gì hết. Tôi không việc gì phải chịu đựng cái chuyện vô lý đó cả. Bởi lẽ nó là thế mà. Vô lý.

Ừ thì, kiểu vô lý có hơi đáng sợ, nhưng vẫn vô lý, như nhau cả thôi.

Thế là đêm đó, khi tắt đèn đi, tôi thấy mình hoàn toàn thoải mái. Tôi cảm thấy mình đã được che chắn bảo vệ khỏi bất cứ thứ gì mà Maria có thể giương ra. Bên dưới tấm trải giường, tôi có cả kho vũ khí đa dạng luôn, gồm một cái rìu, một cái búa, và một thứ tôi đã lấy trong kho của dượng Andy mà tôi cũng chả biết nó là cái gì, nhưng cái thứ đó có hai đầu nhọn trông đã man lả lắm nhé. Mà hơn nữa, tôi lại có con Max ở bên. Tôi biết nó sẽ đánh thức tôi dậy ngay khi có bất cứ thứ gì ma quái hiện hình lên, nó nhanh nhạy với mấy thứ kiểu như thế lắm.

Và, ô, tôi lại còn ngủ trong phòng của Tiến Sĩ nữa chứ.

Tôi biết. Tôi biết. Đúng là gan thỏ để hạng nhất. Nhưng tại sao tôi lại phải nằm trên chính cái giường của mình mà đợi cô ta như một kẻ vô dụng, trong khi tôi có thể ngủ trong phòng Tiến Sĩ và có thể cắt được đuôi cô ta? Ý tôi là, không phải tôi muốn đánh nhau hay gì đó đâu. Ừm, trừ chuyện là tôi đã không-làm-bất-cứ-điều-gì-cô-ta-yêu-cầu. Tôi đoán điều đó như kiểu là dấu hiệu chứng tỏ cho cô ta là tôi thích gây sự. Nhưng bạn biết đấy, tôi không chủ động muốn thế.

Bởi vì, phải nói thật với bạn, thường thì tôi đi tìm ngôi mộ của Maria de Silva để có thể... bạn biết đấy... nói chuyện phải trái với cô ta ngay lập tức, nhưng lần này lại hơi khác. Đó là vì Jesse. Đừng hỏi tôi tại sao, nhưng tôi nghĩ là mình không muốn đi gây sự lộn xộn với người yêu cũ của anh ấy làm gì, cho dù nếu mà cô ta chẳng có quan hệ dây mơ rễ má gì với anh ấy thì tôi

sẽ làm thế thật. Thú thực là tôi không quen với việc nằm chờ bọn ma đến tìm mình...

Nhưng còn lần này lại khác.

Khi tôi vừa mới rúc vào mấy tấm chăn của Tiến Sỹ (đã được giặt giũ sạch sẽ rồi – tôi không dám liều đâu. Tôi không biết trên giường của những thằng nhóc mười hai tuổi thì có những gì, mà nói thật, tôi cũng chả muốn biết), đang nằm chóp mắt trong bóng tối nhìn những nhứ kỳ lạ mà Tiến Sỹ đã treo phía trên trần phòng: hình mẫu của hệ mặt trời và những thứ kiểu thế, thì con Max bắt đầu gầm gừ.

Nó gầm gừ rất nhỏ, đến mức lúc đầu tôi không nghe thấy gì cả. Nhưng vì tôi đã lôi cả nó lên giường nằm cùng (mà cũng không phải rộng rãi gì cho lắm khi mà có rìu rồi búa rồi cái thứ nhọn nhọn kia), nên tôi có thể cảm nhận được tiếng gầm gừ qua lồng ngực to bụng của con chó.

Thế rồi tiếng gầm càng to hơn, và lông trên lưng con Max bắt đầu dựng đứng cả lên. Đó là lúc tôi biết rằng cả hai bọn tôi một là đang gặp phải hoặc là một cơn động đất, hoặc là chuyển viếng thăm vào lúc đêm hôm của người đẹp nức tiếng một thời ở Hạt Salinas.

Tôi ngồi dậy, vớ lấy cái thứ nhọn đầu kia và cầm chặt nó như cầm cái gậy bóng chày, mắt láo liên nhìn quanh trong lúc thì thào với con Max: “Chó ngoan. Được rồi mà, không sao đâu. Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi,” và tự nhủ với bản thân mình rằng tôi tin mọi chuyện sẽ ổn.

Đúng lúc đó, một người hiện ra trước mặt tôi. Và tôi lấy hết sức bình sinh vung cái vật nhọn kia thật lực.



Chapter 6

“Susannah!” Jesse kêu lên, nhảy bật lại để tránh cú đánh. “Cô đang làm cái gì thế?”

Tôi gần như buông rơi cái vật đó, thật nhẹ cả người vì người đó là Jesse.

Con Max rên rầm gào rú như điên. Con vật tội nghiệp rõ ràng là sợ phát khiếp. Để cho nó khỏi đánh thức mọi người trong nhà, và rồi phải đi giải thích tại sao tôi lại ngủ trong phòng

của đứa em con dượng, chất hàng đồng đồ nghề của dượng Andy, tôi cho nó ra khỏi phòng. Khi tôi thả nó ra, Jesse lấy cái vật nhọn đầu kia từ tay tôi và cúi xuống nhìn một cách tò mò.

“Susannah,” anh ấy nói khi tôi khép cửa phòng lại, “sao cô lại ngủ trong phòng của David, mà lại còn trang bị cả cuộc chim thể này?”

Tôi nhướn cả hai bên lông mày, ngạc nhiên không để đâu cho hết. “Đấy là tên của cái *thứ* đó à? Tôi còn chả biết.”

Jesse chỉ lắc đầu nhìn tôi. “Susannah,” anh ấy nói, “kể cho tôi chuyện gì đang xảy ra. Kể ngay.”

“Chẳng có gì đâu mà,” tôi nói, giọng cao vút chói cả tai, ngay cả với chính bản thân tôi. Tôi chạy ù lại chui vào giường của Tiến Sỹ, vấp cả ngón chân vào cái búa mà không dám kêu gì cả, vì tôi không muốn Jesse biết được trên giường có búa. Thấy tôi nằm trên giường của đứa em con dượng với cả một cái cuộc chim, đấy là một chuyện. Còn thấy tôi nằm trên giường của đứa em con dượng với cả một cái cuộc chim, một cái rìu, và một cái búa, thì đó lại là chuyện hoàn toàn khác.

“Susannah.” Jesse có vẻ cáu lắm rồi đây, mà anh ấy thì không hay nổi cáu. Dĩ nhiên là trừ khi anh ấy thấy tôi mặt kề mặt với những tên con trai không quen biết trên lối đi, thế đấy. “Có phải kia là *cái rìu* không đấy?”

Khỉ gió! Tôi dúm nó lại bên dưới mấy tấm chăn lót. “Để tôi giải thích,” tôi nói.

Anh ấy dựng cái cuộc chim bên dưới thành giường và khoanh tay trước ngực. “Tôi đang muốn nghe đây,” anh ấy nói.

“Ừm.” Tôi hít một hơi thật sâu. “Chuyện là thế này.”

Nhưng rồi tôi không thể nghĩ được cách giải thích nào ngoài kể sự thật cả. Mà tôi thì không thể nói cho anh ấy sự thật được.

Jesse chắc chắn biết rằng nét mặt tôi cho thấy là tôi đang cố phịa ra một lời nói dối, vì đột ngột anh ấy buông tay ra và rướn người về phía trước, đặt hai bàn tay lên phía đầu giường, và gần như giữ chặt tôi giữa hai cánh tay, cho dù không thực sự chạm vào tôi. Việc này thật đáng sợ, khiến đầu tôi lún thật sâu xuống mấy cái gối của Tiến Sỹ. Nhưng cho dù có lún sâu thế đi chăng nữa cũng chả ích gì, vì gương mặt Jesse chỉ cách mặt tôi có hơn mười centimet.

“Susannah,” anh ấy nói. Giờ thì cáu *lắm lắm* rồi đây. Thậm chí là phát chán lên nữa. “Có chuyện gì ở đây? Đêm qua, tôi dám thề là cảm thấy có... ai đó trong phòng cô. Rồi đến hôm nay thì cô sang đây ngủ, lại còn có cả cuộc chim với rìu nữa? Có chuyện gì mà cô không chịu kể cho tôi? Và tại sao? Tại sao không thể kể cho tôi?”

Tôi cố sức nằm lún mình thật sâu, nhưng vẫn chẳng tránh được gương mặt giận dữ của Jesse, chỉ còn cách là kéo chăn lên che đầu đi thôi. Mà dĩ nhiên, làm như thế thì thật mất mặt hết sức.

“Nghe này,” tôi cố gắng ăn nói cho dễ nghe, vì còn có cả một cái búa đang đâm vào chân tôi nữa kia kìa. “Không phải tôi không muốn nói cho anh biết. Chỉ là tôi sợ nếu nói ra...”

Và thế là, đừng có hỏi làm thế nào mà tất tần tật mọi chuyện lại tuôn ra ào ào như thác. Thật đấy mà. Không thể tin nổi. Cứ như thể là anh ấy nhấn một cái nút nào đó trên trán tôi và nói Cần thông tin, rồi tất cả mọi chuyện tuôn hết ra vậy.

Tôi kể hết cho anh ấy nghe, chuyện những lá thư, chuyến đi đến hội sử học, kể hết, rồi kết lại một câu: “Vấn đề là ở chỗ, tôi không muốn anh biết chuyện bởi vì nếu đúng là thân xác của anh được chôn ở ngoài đó thì người ta sẽ tìm thấy anh, ừm, điều đó có nghĩa là anh không còn lý do gì để ở lại quanh đây nữa, và tôi biết như thế là ích kỷ nhưng tôi sẽ rất nhớ anh, vậy nên tôi đã nghĩ rằng nếu như tôi không nói thì anh sẽ không biết, và rồi mọi thứ vẫn sẽ tiếp diễn bình thường như chưa có chuyện gì xảy ra.”

Nhưng Jesse chẳng hề có phản ứng gì trước thông tin đó như tôi tưởng. Anh ấy cũng chẳng kéo tôi, ôm tôi trong vòng tay và hôn thắm thiết giống như trong phim, hay thậm chí không gọi tôi là *querida*, bất kể từ đó nghĩa là gì, mà cũng không vuốt tóc tôi, mái tóc vẫn còn ướt sau khi tôi tắm gội.

Thay vì vậy, anh ấy bắt đầu phá lên cười.

Tôi chẳng lấy đấy làm vui vẻ gì. Ý tôi là, sau bao nhiêu chuyện mà vì anh ta tôi đã phải chịu đựng trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ qua, chắc bạn sẽ nghĩ rằng anh ta sẽ phải bày tỏ tí xiu lòng biết ơn thay vì ngồi đó mà cười như thế chứ. Mà nhất lại là khi cuộc sống của tôi đang như chỉ mảnh treo chuông.

Tôi bảo cho anh ta biết điều đó, thế mà lại chỉ càng làm cho anh ta cười còn ác liệt hơn nữa.

Cuối cùng, khi anh ta cười cợt xong xuôi hết rồi – đó là sau khi tôi lôi cái búa ở dưới mấy tấm chăn ra đấy nhé, thứ đó lại khiến anh ta bùng lên trận cười mới, nhưng tôi còn biết làm gì nữa nào? Cái của đó cứ đâm vào người tôi – thì anh ta vươn tay ra, kiểu như vò vò mái tóc tôi ấy, nhưng việc đó chả có một mẩu lông mọ nào hết, vì trước đó tôi đã thoa kem dưỡng tóc Kiehl lên rồi, và tôi chắc chắn là nó dính lên tay anh ta.

Điều đó chỉ khiến tôi càng tức anh ta, tức chưa từng thấy, cho dù thật ra mà nói thì đó không phải lỗi của anh ta. Thế là tôi lôi luôn cả cái rìu bên dưới mấy lớp chăn ra, rồi kéo chăn phủ kín đầu, nằm lẩn qua một bên, không thềm nói năng gì với anh ta thêm một câu nào nữa. Cũng không thềm nhìn. Tôi biết, người lớn gồm nhĩ, nhưng mà tôi đang điên cả tiết lên đây này.

“Susannah,” anh ta nói bằng cái giọng hơi khàn khàn sau trận cười còn chưa dứt. Tôi chỉ muốn đâm cho anh ta một phát. Thật sự đấy. “Đừng thế mà. Tôi xin lỗi. Xin lỗi vì đã cười. Chỉ vì tôi không thể hiểu nổi một từ nào cô vừa nói, cô nói nhanh như máy ấy. Thế rồi lúc cô còn lôi cả cái búa kia ra – ”

“Anh biến đi,” tôi nói.

“Thôi nào, Susannah,” Jesse nói bằng giọng dịu dàng nhất, thuyết phục nhất – cái kiểu anh

ta đang cố tình khiến tôi mềm lòng đây mà. Nhưng lần này thì vô ích thôi. “Bỏ chần ra đi.”

“Không,” tôi nói, nín cái chần thật chặt hơn nữa khi anh ta kéo nó ra. “Tôi bảo anh biến đi cơ mà.”

“Không, tôi không đi đâu hết. Ngồi dậy đi. Bây giờ tôi muốn nói chuyện nghiêm chỉnh với cô, nhưng nói thế nào được khi mà cô không chịu nhìn vào tôi? Quay lại đây nào.”

“Không,” tôi nói. Tôi đang điên tiết lắm đấy. Nếu là bạn thì chắc cũng thế thôi. Cái mụ Maria đó đúng là một kẻ đáng sợ. Thế mà anh ta đã định cưới cô ta cơ đấy! Ừ thì, đó là một trăm năm mươi năm trước rồi. Anh ta có bao giờ *hiểu* gì về cô ta không nhỉ? Hiểu rằng cô ta không hề có chút gì giống với đứa con gái đã viết những lá thư dớ dẩn đó cho anh ta ấy? Lúc đó anh ta đã nghĩ gì thế không biết?

“Sao anh không đi mà chơi bời với Maria ấy,” tôi gay gắt nói. “Có thể hai người các anh cùng ngồi mà mài mấy con dao của cô ta, rồi tha hồ mà cười cợt tôi đây có phải vui không. Ha ha, anh có thể nói thế này này: Cái đứa cầu nối đó thật đúng là ngớ ngẩn tức cười.”

“Maria ấy à?” Jesse kéo cái chần thêm chút nữa. “Cô đang nói cái gì thế, dao nào?”

Thôi được rồi. Tôi chưa thực sự thẳng thắn với anh ta. Tôi chưa kể hết cho anh ta nghe toàn bộ sự việc. Cái phần về mấy lá thư, hội sử học, rồi chuyện cái hố, vân vân, thì kể rồi. Nhưng còn đoạn Maria hiện ra trong phòng tôi, tay cầm dao – cái lý do mà vì thế tôi mới phải ngủ nhờ trong phòng Tiến Sĩ với một đồng đồ nghề ấy à? Chưa hề nhắc đến. Bởi lẽ tôi biết trước anh ta sẽ phản ứng thế nào rồi. Đoán không sai vào đâu được.

“Maria cầm dao ư?” anh ta hỏi lại. “Không. Không đâu.”

Thế là tôi hết chịu nổi. Tôi lặn qua một bên và nói với anh ta đầy mỉa mai: “Ô, thôi được rồi, Jesse. Thế này, cái con dao mà tối qua cô ta đã dí vào cổ tôi ấy, chắc nó là sản phẩm của trí *tưởng tượng* thôi. Và chuyện cô ta đe dọa sẽ giết tôi, cũng do tôi *tưởng tượng* ra nốt ấy mà.”

Tôi bắt đầu quay lại, cuộn mình như cũ, nhưng lần này anh ta tóm lấy tôi trước khi tôi kịp quay đi và kéo tôi lại đối diện với anh ta. Giờ thì tôi hơi hài lòng khi thấy anh ta không còn phá lên cười nữa. Thậm chí mỉm cười cũng không.

“Dao ư?” anh ta cúi xuống nhìn tôi như thể không dám chắc mình có nghe nhầm không. “Maria đã ở đây? Cầm dao? Tại sao lại thế?”

“Anh thử nói xem,” tôi nói, cho dù câu trả lời tôi đã biết rất rõ rồi. “Một người đã chết và ra đi một thời gian lâu như thế rồi, vậy mà cô ta lại quay về thì chắc hẳn là phải có vấn đề gì to tát lắm.”

Jesse chỉ cúi nhìn tôi chằm chằm với đôi mắt đen long lanh. Nếu anh ta mà biết được điều gì thì cũng chẳng nói đâu. Giờ thì chưa.

“Cô ấy – cô ấy đã cố làm cho cô bị thương?”

Tôi gật đầu, và hài lòng khi thấy đôi tay xiết chặt lấy vai tôi hơn. “Đúng thế,” tôi nói. “Cô ta dí vào đây này” – tôi trở vào cổ họng mình – “và nói rằng nếu tôi mà không bảo vệ Andy thì cô ta sẽ giết tôi – ”

Giết tôi, tôi định nói thế đấy, nhưng mà không thể, vì Jesse kéo phắt lấy tôi – thật đấy, kéo phắt, đó là cách miêu tả duy nhất – và giữ tôi rất chặt đối với một người mà vừa mới đây đã nghĩ toàn bộ chuyện này chỉ là một trò đùa vĩ đại.

Tôi phải nói thật, việc này khiến tôi thích chết đi được. Thậm chí còn thích hơn nữa khi Jesse nói cái khỉ gì đó – dù tôi không biết anh ấy nói gì, vì đó là tiếng Tây Ban Nha – áp vào mái tóc ướt của tôi.

Nhưng đôi tay anh ấy đang giữ lấy tôi chặt muốn chết (chơi chữ một tẹo nhé), điều đó chẳng cần lời phiên dịch nào nữa cả: anh ấy lo sợ. Lo sợ cho *tôi*.

“Con dao đó to lắm,” tôi nói, sung sướng tận hưởng cảm giác má mình đang chạm vào bờ vai rộng, vững chãi của anh ấy. Tôi hoàn toàn có thể quên với chuyện này. “Mà lại còn rất nhọn nữa chứ.”

“*Querida*,” anh ấy nói. Cái từ đó thì tôi hiểu. Ừ thì, hơi hơi thôi. Anh ấy hôn lên phía trên đầu tôi.

Điều đó thật tuyệt. *Rất* tuyệt. Tôi quyết định rồi, tôi cũng thích cái chuyện giết chóc đó.

“Và rồi,” tôi nói, bắt chước giống y hệt cái kiểu như đang khóc, hay ít ra thì cũng rất giống, “cô ta lấy tay bịt miệng tôi để tôi không kêu lên được, và một trong mấy cái nhấn của cô ta cửa vào da thịt tôi, khiến cho miệng tôi đầy những máu.”

Ồi. Câu này thì hiệu quả không như mong muốn rồi. Lẽ ra tôi không nên lộ ra chuyện mồm miệng đầy máu, bởi vì thay vì hôn vào môi tôi – tôi đang nhắm đến điều đó mà – thì anh ấy lại đẩy tôi ra để có thể cúi xuống nhìn thấy gương mặt tôi.

“Susannah, sao tối qua cô không nói gì về chuyện này?” Trông anh ấy thực sự rối trí. “Tôi đã hỏi cô là có chuyện gì không, mà cô chẳng nói gì hết.”

Này? Anh ta không nghe thấy những gì tôi vừa nói à?

“Bởi vì.” Tôi nói, hai hàm răng nghiến lại, nhưng nếu là bạn thì bạn cũng sẽ như tôi thôi, nếu người đàn ông trong mộng của bạn đang ôm bạn trong tay, thế mà tất cả những gì anh ta muốn làm lại là nói chuyện. Mà lại nói về chuyện người yêu cũ của anh ta đã cố giết hại bạn nữa chứ.

“Điều đó rõ ràng có liên quan đến việc tại sao anh ở đây,” tôi nói. “Ý tôi là, tại sao anh vẫn còn ở đây, trong ngôi nhà này, và tại sao anh ở đây lâu đến như thế. Jesse, anh không hiểu sao? Nếu người ta tìm thấy xác của anh thì điều đó chứng tỏ là anh đã bị sát hại, nghĩa là Đại tá Clemmings đã nói đúng.”

Sự bối rối của Jesse dường như càng tăng thêm chứ không giảm đi khi nghe lời giải thích đó. “Đại tá nào?” anh ấy hỏi.

“Đại tá Clemmings,” tôi đáp. “Tác giả cuốn sách *Vùng Monterey của tôi*. Ông ấy đưa ra giả thuyết về việc anh biến mất không phải là vì anh muốn đánh bài chuồn khỏi đám cưới với Maria và đến San Francisco tìm vàng, mà là do bị gã Diego giết hại để gã ta có thể kết hôn với Maria. Nếu họ tìm được xác của anh, Jesse ạ, thì điều đó sẽ chứng tỏ rằng anh bị mưu sát. Còn những kẻ tình nghi số một, dĩ nhiên phải là Maria và gã Diego đó.”

Nhưng thay vì sửng sốt trước khả năng làm thám tử điều tra của tôi, thì Jesse lại nói bằng một giọng bị sốc: “Làm thế nào cô biết được về hắn ta? Về Diego ấy?”

“Tôi đã bảo anh rồi.” Giời ơi là giời, bực quá đi mất. Khi nào thì mới đến đoạn ‘kissing’ đây? “Đó là điều đã được viết trong một cuốn sách mà Tiến Sĩ mượn ở thư viện. Cuốn *Vùng Monterey của tôi*, tác giả là Đại tá Harol Clemmings.”

“Nhưng tôi tưởng Tiến Sĩ – à, David – đang đi cắm trại.”

Tôi cúi kính nói: “Chuyện này có từ lâu rồi. Khi tôi mới chuyển đến đây cơ. Hồi tháng Giêng ấy.”

Jesse vẫn không buông tôi ra, nhưng vẻ mặt anh ấy kỳ lạ hết sức. “Có phải cô đang bảo là cô biết về chuyện này... tôi đã chết như thế nào... từ lâu lắm rồi?”

“Đúng vậy,” tôi nói, hơi tự bênh mình một chút. Tôi đang có cảm giác rằng có thể anh ấy nghĩ tôi đã làm điều gì đó sai trái khi đi tọc mạch về cái chết của anh ấy. “Nhưng mà, Jesse ạ, đó là công việc của tôi. Việc mà những người làm cầu nối cho hồn ma đều làm. Tôi không thể không làm thế được.”

“Vậy nếu cô đã biết tôi chết như thế nào rồi,” anh ấy hỏi, “thế sao còn cứ hỏi đi hỏi lại tôi làm gì?”

Tôi đáp, vẫn để tự bênh chính mình: “Ừm, tôi không biết. Không chắc chắn. Đến giờ tôi vẫn còn chưa dám chắc. Nhưng Jesse ạ – ” Tôi muốn anh ấy phải hiểu rõ vấn đề này, thế nên tôi giật lùi lại phía sau (thật không may, anh ấy buông tôi ra thật, nhưng tôi còn biết làm gì nữa?) và ngồi xuống, gập chân lại phía sau, nói thật chậm rãi, thật cẩn thận: “Nếu người ta tìm thấy xác của anh ở đây, thì không chỉ có Maria sẽ vô cùng tức giận, mà còn anh... anh sẽ đi tiếp trên con đường sau khi chết. Anh hiểu không? Đi khỏi nơi này. Bởi vì đó chính là điều đã níu giữ anh ở lại, Jesse ạ. Bí ẩn về chuyện đã xảy ra với anh. Nhưng một khi người ta tìm thấy xác của anh rồi thì vụ bí ẩn đó sẽ được phá giải. Rồi sau đó anh sẽ ra đi. Đó là lý do tại sao tôi không thể nói cho anh biết, hiểu không? Vì tôi không muốn anh đi. Vì tôi y– ”

Ôi, Chúa ơi, suýt nữa thì tôi nói ra mất rồi. Thậm chí tôi còn chẳng dám kể cho bạn biết tôi đã gần nói ra câu đó đến mức nào nữa cơ. Tôi thốt ra chữ Y, rồi chữ Ê cứ thế mà theo sau.

Nhưng đến phút cuối cùng thì may mà tôi kịp ghìm lại được. Tôi đổi thành “ – *yên tâm* có anh ở bên cạnh và tôi thực sự không thích cái việc không bao giờ còn được gặp lại anh nữa.”

Nhanh trí nhỉ? Từ đó cũng gần giống đấy.

Bởi vì có một điều về bọn con trai mà tôi tin chắc, đó là, cùng với việc không có khả năng sử dụng những đồ bằng thủy tinh, không thể đập nổi cái nắp toilet, không thể đổ đầy nước vào cái khay đá một khi đã dùng hết rồi, thì bọn họ cũng không thể sửa được cái từ Y đấy như tôi đâu. Thì tất cả những bài báo mà từ trước đến giờ tôi đọc đều nói thế cả mà. Và điều này thì đúng với tất cả bọn con trai, kể cả những tên có sinh ra từ một trăm năm mươi năm trước đi nữa.

Chắc là cái việc tôi không nói ra từ Y đó cũng được đền đáp, vì Jesse vươn tay ra, chạm vào má tôi bằng những đầu ngón tay – giống như anh ấy đã làm thế vào cái ngày tôi ở bệnh viện.

“Susannah,” anh ấy nói. “Tìm thấy cái xác của tôi thì cũng chẳng thay đổi được gì đâu.”

“Ừm,” tôi nói. “Nhưng Jesse, tôi biết mình đang nói gì chứ. Tôi đã làm cầu nối cho hồn ma được mười sáu năm rồi mà.”

“Susannah,” anh ấy nói. “Còn tôi thì đã chết được một trăm năm mươi năm rồi. Tôi biết tôi đang nói gì chứ. Và tôi có thể chắc chắn với cô rằng, chuyện bí ẩn về cái chết của tôi mà cô nói đến ấy mà... đó không phải là lý do tại sao tôi còn quanh quẩn ở nơi này – như cô đã nói.”

Thế rồi một chuyện rất buồn cười xảy ra. Cũng giống như buổi chiều hôm đó, lúc ở trong văn phòng của Clive Clemmings, tôi bắt đầu khóc. Thật đấy. Cứ thế là khóc thôi.

Ôi, không phải khóc thốn thức như một đứa con nít hay gì đâu, mà mắt tôi đầy những nước, mũi tôi có cảm giác như bị kim châm, và họng tôi bắt đầu đau. Thật là kỳ lạ, bởi vì, bạn biết đấy, vừa nãy tôi đã cố giả vờ như mình đang khóc, thế rồi dùng một cái, tôi khóc thật.

“Jesse,” tôi nói bằng cái giọng sụt sịt kinh khủng khiếp (giả vờ khóc còn đỡ hơn nhiều so với khóc thật, với lại cũng không bị dính dáng gì đến chuyện nước mũi nước miếng nữa chứ), “tôi xin lỗi, nhưng điều đó là không thể. Tôi biết chứ. Tôi đã làm việc này cả trăm lần rồi mà. Khi người ta tìm thấy xác anh ngoài kia, thế là hết. Anh sẽ đi mất.”

“Susannah,” anh ấy lại nói. Và lần này không chỉ vuốt má tôi thôi đâu. Anh ấy đưa tay ra, áp một bàn tay vào bên mặt tôi... Cho dù sự lãng mạn đó có hơi bị sút mẻ vì thực tế là anh ấy đang nửa muốn bật cười. Nói cho đúng, trông anh ấy như thể đang cố hết sức để không bật cười cũng như tôi đang cố không òa khóc.

“Tôi hứa, Susannah,” anh ấy nói, ngắt quãng giữa các từ để nhấn mạnh, “tôi sẽ không đi đâu hết, cho dù bố dựng của cô có tìm thấy cái xác của tôi ở sân sau hay không. Được chưa nào?”

Tất nhiên là tôi chẳng tin. Tôi cũng muốn tin lắm, nhưng sự thật là anh ấy chẳng biết mình đang nói gì đâu. Nhưng tôi còn biết làm gì nữa? Tôi không còn cách nào khác ngoài việc phải mạnh mẽ lên. Ý tôi là, không thể cứ ngồi đó mà khóc như suốt vì chuyện đó được. Nếu thế tôi là con ngốc đến độ nào không biết?

Thế là tôi nói, thật bất hạnh là theo kiểu nước mắt nước mũi tèm lem, vì lúc đó thì nước mắt hình như đã chảy thành hàng rồi: “Thật không? Anh hứa chứ?”

Jesse nhe răng cười và bỏ tay ra khỏi mặt tôi. Rồi anh ấy thò vào túi quần, lôi ra một thứ

nhỏ nhỏ có viền ren, tôi nhận ra thứ đó. Chiếc khăn tay của Maria de Silva. Hồi trước anh ấy từng dùng nó để băng lại bao nhiêu vết rách da và xây xước mà tôi từng bị khi đi làm cầu nối. Giờ đây anh ấy dùng nó để lau nước mắt cho tôi.

“Tôi xin thề,” anh ấy nói, bật cười. Nhưng chỉ cười khẽ thôi.

Cuối cùng, anh bảo tôi đi về ngủ ở giường của mình ấy. Anh ấy nói anh sẽ đảm bảo rằng cô người yêu cũ sẽ không đến tìm tôi vào buổi đêm đâu. Chỉ có điều anh ấy không gọi cô ta là người yêu cũ. Chỉ gọi là Maria thôi. Tôi thì vẫn muốn hỏi xem anh ấy đã nghĩ gì, sao lại đi hẹn hò với một kẻ lạnh lùng có bộ mặt tàn bạo như cô ta, nhưng có lẽ chẳng bao giờ là đúng lúc để đi hỏi điều đó cả. Liệu có bao giờ là đúng lúc để hỏi một người nào đó rằng tại sao họ lại đi cưới một kẻ đã khiến họ phải chết hay không nhỉ?

Chắc là không rồi.

Tôi không biết Jesse định sẽ ngăn Maria như thế nào nếu mà cô ta quay lại. Đúng là anh ấy đã chết lâu hơn cô ta nhiều, thế nên anh ấy đã quen với mấy chuyện làm ma hơn. Rất có thể là việc Maria đến ám tôi là lần đầu tiên và duy nhất cô ta quay lại thế giới này, từ cái chỗ khỉ nào cô ta ở sau khi chết rồi. Người nào càng làm ma được lâu thì thường là người đó càng mạnh. Tất nhiên, trừ khi họ đang tràn ngập nỗi căm giận, giống như Maria vậy.

Nhưng cả tôi và Jesse đã từng đánh nhau với những con ma còn nổi giận hơn Maria nhiều, và chúng tôi đều giành thắng lợi. Tôi biết lần này chúng tôi cũng sẽ thắng, chừng nào còn ở bên nhau.

Thật kỳ lạ không để đâu cho hết khi đi ngủ mà có người đang ngồi đó, quan sát mình ngủ. Nhưng sau khi quen được với điều này rồi thì thật là thích khi biết anh ấy đang ngồi đó cùng với con Spike trên chiếc giường nhỏ cho khách, đọc một cuốn sách tìm được trong phòng Tiến Sĩ, cuốn sách có tên *Ngàn năm*, dưới ánh sáng toả ra từ chính trên người anh. Sẽ lãng mạn hơn nhiều nếu anh ấy chỉ ngồi đó, ngắm tôi âu yếm, nhưng ăn mày đâu đòi được xôi gấc, và bạn biết được bao nhiêu đứa con gái có được một người con trai sẵn lòng ngồi trong phòng ngủ suốt đêm canh chừng những kẻ đột nhập xấu xa cơ chứ? Dám cá là bạn cũng chẳng biết được đứa nào đâu nhé.

Chắc là cuối cùng tôi cũng chìm vào giấc ngủ, vì khi tôi mở mắt ra thì trời đã sáng rồi, và Jesse vẫn ngồi đó. Anh ấy đã đọc xong cuốn *Ngàn năm* và chuyển sang một cuốn khác có trên giá sách của tôi, có tên là *Những cây cầu ở Quận Madison*, có vẻ anh ấy thấy buồn cười lắm lắm, cho dù cố gắng không phá lên cười to quá kéo đánh thức tôi dậy.

Chúa ơi, ngượng quá đi mất.

Lúc ấy, tôi không hề biết rằng đó là lần cuối cùng tôi còn được nhìn thấy anh ấy.



Chapter 7

Từ lúc đó, cả ngày của tôi thật đúng là tuột dốc không phanh.

Tôi đoán Maria không có hứng thú gì trong chuyện nối lại mối quan hệ với người cũ thì cô ta vẫn còn rất hứng thú trong việc hành hạ tôi. Nỗi nghi ngờ đầu tiên xảy đến khi tôi mở tủ lạnh, lấy ra một hộp nước cam còn nguyên chưa mở lần nào mà có người đã mua để thay vào cái hộp nước Ngu Ngơ và Ngái Ngủ đã tu sạch vào ngày hôm qua.

Tôi vừa mới mở ra thì Ngu Ngơ xồng xộc chạy vào, giật phắt cái hộp nước khỏi tay tôi, cho lên miệng tu.

Tôi vừa mới mở miệng: “Này!” đầy bực bội, nhưng từ đó nhanh chóng chuyển thành một tiếng kêu ré lên vì kinh tởm và kinh hoàng khi cái thứ chảy vào miệng đứa anh em con dượng tôi không phải là nước cam, mà là những con bọ. Hàng trăm con bọ. Hàng ngàn con bọ. Bọ *sống* hẳn hoi, luồn lách bò lổm ngổm, rơi từ trong cái miệng cậu ta đang há ra.

Một tích tắc sau, Ngu Ngơ cũng nhận ra chuyện gì đang diễn ra. Cậu ta ném cái hộp xuống đất rồi chạy thẳng ra chỗ bồn rửa, cố sức khạc ra càng nhiều những con bọ đen xì càng tốt. Trong khi đó, bọn bọ vẫn còn nhung nhúc chui từ trong cái hộp cáctông bò ra sàn.

Tôi cũng chẳng hiểu mình lấy đâu ra can đảm để làm cái điều tiếp theo. Nếu trên đời này có thứ gì tôi ghét cay ghét đắng thì đó là bọ. Ghét thứ hai sau cây sồi độc, và đó là một trong những lý do tôi rất ít khi đi ra ngoài chơi. Ý tôi là, tôi thì không sợ kiến chết trong bể bơi hay bị một con bướm đậu lên vai, nhưng cứ thử nhìn thấy một con muỗi hay (lạy trời đừng) một con gián đi, tôi chả chạy mất dép ấy.

Tuy thế, bất chấp nỗi sợ gần chết dành cho bất cứ thứ gì bé hơn hạt đậu phộng ấy, tôi thò tay nhặt cái hộp cáctông lên, dốc tất cả những gì còn trong đó vào bồn rửa, và sau đó bật máy nghiền rác còn nhanh hơn cả khi bạn kịp nói xong từ *Tấn công* nữa kia.

“Ôigìori!” Ngu Ngơ gào toáng lên và tiếp tục khạc nhổ vào cái bồn rửa. “Ôigìordấthánhthầrchếttiệt.”

Chỉ có điều cậu ta không có ý nói ‘chết tiệt’. Nhưng trong hoàn cảnh này tôi cũng chẳng trách được cậu ta.

Tiếng kêu gào của hai đứa đã lôi cả Ngái Ngủ và dựng tôi vào bếp. Hai người họ chỉ biết đứng chết trân, trố mắt nhìn cảnh hàng trăm con bọ đen xì đang cố sống cố chết chui ra khỏi đường ống của cái bồn rửa và bò ra khắp những tấm lót sàn màu nâu đỏ, họ cứ đứng cho đến khi tôi kêu lên: “Dẫm chết chúng đi!”

Thế là chúng tôi đều bắt đầu cố dẫm chết được cái bọn của nợ đó càng nhiều càng tốt. Cuối cùng, chỉ còn hai con thoát được, đó là những con nhanh chóng phát hiện ra khoảng hẹp bên dưới tủ lạnh và một, hai con chuồn thẳng qua những tấm cửa kính trượt, chạy ra ngoài. Thật đúng là một việc kinh tởm, hết cả hơi, và tất cả chúng tôi đều đứng thở hồng hộc... chỉ trừ Ngu Ngơ rên rĩ và xông thẳng vào nhà tắm, chắc là để súc miệng cho sạch với Listerine, mà cũng có thể là để kiểm tra xem còn cặp râu bọ nào vẫn còn dính vào kẽ răng hay không.

Khi tôi kể lể chuyện xảy ra, dựng Andy nói: “Ừm, đây sẽ là lần cuối cùng dựng còn mua thực phẩm tươi sống đấy.”

Điều đó nghe thật buồn cười, nhưng theo cái cách đáng sợ. Chỉ trừ có điều tôi biết rằng cho dù đó có là đồ còn tươi sống hay là đông lạnh đi nữa thì cũng chẳng khác gì nhau: một con ma quái tính đã gây ra vụ này.

Dựng Andy nhìn sàn bếp bừa bộn bẩn thỉu và lên tiếng, giọng hơi sững sờ: “Chúng ta phải dọn sạch chỗ này trước khi mẹ con về.”

Dựng ấy có lý. Bạn nghĩ tôi ghét bọ? Thế thì bạn còn chưa gặp mẹ tôi rồi. Chúng tôi chẳng phải là những người yêu tự nhiên gì đâu nhé.

Thế là chúng tôi bèn xắn tay vào việc, cọ cạy và rửa sạch chỗ bọn bọ bị nát bét ra trên tấm lót sàn, trong khi tôi nêu ý kiến khôn ngoan là tạm thời cả ba bữa đều nên gọi đồ ăn mang đến chứ không riêng gì bữa tối nữa. Tôi không dám nói chắc là liệu Maria có nhúng tay vào thực phẩm nào nữa không, nhưng tôi nghi là rồi sẽ chẳng còn thứ gì trong chạn hay trong tủ lạnh còn dùng được đâu.

Dựng Andy quá hớn hở đồng ý ngay, cứ ba hoa mãi về việc bọn côn trùng có thể phá hỏng hết những vụ mùa ra sao, bao nhiêu ngôi nhà mà dựng ấy xây dựng đã bị mối phá, và việc thường xuyên xông khói trừ côn trùng cho nhà cửa thì quan trọng thế nào.

Nhưng tôi muốn nói với dựng ấy rằng, khi mà bọn bọ đó là do một con ma đang nhắm nhắm báo thù gây ra thì cho dù có xông nhà đi nữa thì cũng vô ích.

Nhưng tất nhiên là tôi không nói ra câu đó rồi. Tôi tin là có khi dựng ấy chẳng hiểu tôi nói gì. Dựng Andy không tin là có ma mà. Được như dựng thì hẳn phải sung sướng lắm.

Khi Ngái Ngủ và tôi cuối cùng cũng đến chỗ làm, mọi thứ có vẻ như khá khảm hơn, vì thậm chí chúng tôi còn chẳng gặp rắc rối gì vì tội đi làm muộn. Dĩ nhiên điều đó là nhờ Ngái Ngủ đã ‘trấn’ được Caitlin rồi mà. Thế nên, bạn thấy không, có anh em con dựng đúng là cũng có *một vài* cái lợi đấy chứ nhỉ.

Mà thậm chí ông bà Slater cũng không may mắn có một lời kêu ca phàn nàn nào về việc tôi

dẫn Jack ra khỏi khách sạn đi chơi mà chưa xin phép họ, bởi vì người ta chỉ bảo tôi đi đến phòng họ đang ở. Trong khi bước trên những hành lang trải thảm dày của khách sạn để đến phòng ở của họ, tôi tự nhủ thầm: chuyện này đúng là suôn sẻ đến mức không thể tin nổi, và điều đó chứng tỏ là trong hoàn cảnh tồi tệ thế nào đi nữa thì cũng sẽ vẫn có một tia hi vọng dù nhỏ nhoi.

Hay ít nhất thì đó là điều tôi đang nghĩ khi gõ cửa phòng họ. Thế nhưng, khi cửa mở ra thì tôi thấy không chỉ có mỗi Jack mà cả hai anh em nhà Slater đều đã sẵn sàng trong bộ đồ bơi, và thế là tôi bắt đầu thấy nghi ngờ.

Nhóc Jack nhảy chồm về phía tôi như thể con mèo con nhảy vồ cuộn len vậy.

“Chị đoán thử xem nào?” nó kêu lên. “Hôm nay anh Paul sẽ không chơi golf, không chơi tennis hay bất cứ trò gì khác nhé. Anh ấy muốn chơi cùng chúng ta cả ngày đấy. Chẳng phải rất hay sao?”

“Ừm,” tôi nói.

“Ừ, đúng thế Suze,” Paul nói. Cậu ta đang mặc cái quần đùi rộng thùng thình (chứng tỏ là còn tệ hơn nữa: cậu ta có thể đang mặc ở bên trong là đồ bơi Speedo), một cái khăn bông vắt qua cổ, không còn gì khác ngoài một nụ cười nửa miệng. “Chẳng phải rất hay sao?”

“Ừm,” tôi đáp. “Hay. Hay lắm.”

Ông bà Slater lướt qua chúng tôi, mặc bộ đồ đánh golf. “Các con chơi vui nhé,” bà Nancy gọi với. “Suze à, hôm nay cô chú phải học chơi cả ngày. Cháu ở lại đến 5 giờ nhé?” Thế rồi, chẳng đợi câu trả lời, bà ta tiếp: “Được rồi, bye bye,” khoác tay ông chồng và biến mất.

Thôi được rồi, tôi tự nhủ. Mình có thể xử lý được. Sáng nay tôi cũng đã phải xử cả lũ bọn nhung nhúc rồi cơ mà. Trừ cái thực tế là cứ một lúc tôi lại có cảm giác hình như có một con đang bò trên người mình và nhảy dựng lên, để rồi biết rằng đó chỉ là do tóc của tôi hay gì đó thôi mà, trừ điều đó ra thì tôi cảm thấy khá hơn nhiều rồi. Có lẽ là còn hơn cả Ngu Ngơ ấy chứ.

Vậy nên tất nhiên là tôi có thể xoay sở được khi có Paul Slater cả ngày quanh quẩn. Ý tôi là làm phiền tôi ấy mà. Đúng không nhỉ? Không vấn đề chi hết.

Nhưng đúng là có vấn đề thật. Bởi vì Jack cứ muốn nói về cái chuyện cầu nối kia, và tôi thì cứ phải thầm thì bảo nó trật tự, thế là nó tuôn: “Ô, không sao đâu Suze, anh Paul biết rồi mà.”

Đấy, vấn đề nó là thế đấy. Lẽ ra Paul không được biết. Lẽ ra đó phải là bí mật của hai bọn tôi, của tôi và Jack. Tôi không muốn cái tên Paul ngu si, cái loại không thể tin được lại đi nói vì-cậu-không-chịu-đi-chơi-với-tôi-nên-tôi-sẽ-đi-mách-lẻo-chuyện-của-cậu đó có liên quan gì đến chúng tôi. Mà nhất là vì cứ khi nào Jack nói đến bất kỳ điều gì về chuyện này, là Paul lại trề cặp kính Armani xuống và nhìn tôi qua phía trên gọng kính, háo hức chờ xem tôi sẽ nói gì.

Thì tôi còn làm gì được nữa nào? Tôi giả vờ như chả hiểu Jack đang nói về chuyện gì cả. Điều này dĩ nhiên là khiến thằng nhóc bức mình khó chịu, nhưng biết phải làm sao? Tôi không

muốn Paul biết gì về việc của tôi hết. Ý tôi là, đến mẹ ruột còn chả biết nữa là. Vì lý do quái gì mà tôi lại phải kể cho tên Paul đó chứ?

May mắn thay, sau khi Jack nói mãi về cái chuyện cầu nối đến sáu, bảy lần mà tôi đều lơ lớ lơ, hình như nó cũng hiểu được ý tôi và thôi, không nói nữa. Cũng may mà bể bơi rất đông trẻ con đi cùng bố mẹ hoặc người trông chúng, thế nên nó cũng bị phân tán đi nhiều.

Nhưng tôi vẫn hơi lo lắng khi phải đứng dựa vào thành bể bơi cùng với Kim, cô nàng xuất hiện cùng với mấy đứa con nít phải trông, tôi rất hay phải liếc về phía Paul, thấy cậu ta nằm duỗi người ra trên cái ghế dài, mặt hướng về phía tôi. Nhất là khi tôi có cảm giác là Paul, không giống như Ngái Ngủ đang ngồi phía trên ghế cao kia, đằng sau cặp kính sẫm màu đó hẳn phải là hai con mắt mở thao láo.

Thế là một lần nữa Kim lại tuôn: “Này, nếu mà một chàng hấp dẫn thế kia mà muốn ngắm mình, thì chàng ngắm bao nhiêu cũng được.”

Nhưng dĩ nhiên, Kim thì khác. Cô nàng đâu có hồn ma của một anh chàng đẹp trai hấp dẫn nóng bỏng một trăm năm mươi tuổi sống trong phòng riêng. Nhìn chung thì tôi thấy cả buổi sáng nay thật đúng là tồi tệ hết biết. Chắc là sau khi ăn trưa thì ngày hôm nay sẽ trở nên khá khảm hơn.

Tôi lại nhăm to rồi. Sau khi ăn trưa thì lại có cảnh sát xuất hiện.

Tôi đang duỗi người ra trên cái ghế dài, vừa để ý quan sát Jack đang chơi trò trốn tìm với mấy đứa trẻ con mà Kim phải trông, vừa phải để ý đến Paul, cái kẻ vờ vịt đang đọc cuốn *The Nation*, nhưng thực ra qua mép cuốn sách lại đang soi bộn tôi như Kim đã nói, thì lúc đó Caitlin xuất hiện, trông chị ta rõ là đang khó chịu, theo sau là hai ông cảnh sát lực lưỡng vùng Carmel.

Tôi nghĩ là chắc họ chỉ đi qua đây để đến phòng cất đồ của nam, thỉnh thoảng ở đó hay có những vụ đột nhập mà. Bạn tưởng tượng ra nổi tôi ngạc nhiên đến độ nào không khi Caitlin dẫn cảnh sát đến ngay chỗ tôi và nói bằng giọng run run: “Đây là Susannah Simon, thừa Sỹ quan.”

Tôi vội vã xỏ cái quần kaki đã man vào trong khi ở ghế bên cạnh, Kim đang há hốc miệng ra nhìn hai ông cảnh sát cứ như thể bọn họ là người cá mới trời lên từ dưới biển hay gì đó.

“Cô Simon,” cái người cao hơn nói. “Nếu cô không phiền, chúng tôi xin phép có vài lời với cô một lát thôi.”

Trong đời, tôi đã nói chuyện với cảnh sát không biết bao nhiêu lần. Nhưng không phải vì tôi qua lại với bọn băng đảng như Ngái Ngủ lúc nào cũng thích nghĩ thế đâu, mà là vì chuyện cầu nối, cái chuyện mà thường xuyên tôi buộc phải... ừm... phá luật một tẹo.

Ví dụ thế này, giả sử là cái bà Marisol đó mà không trả lại chuỗi tràng hạt cho con gái của ông Jorge. Ừm, để hoàn thành nốt tâm nguyện cuối cùng của ông Jorge, thì tôi sẽ buộc phải đột nhập vào nhà bà Marisol, tự mình đi lấy chuỗi tràng hạt, và gửi nó đến cho chị Teresa mà không để lộ danh tính. Ai chẳng biết là một việc như thế (xét theo toàn cục thì cũng thực sự vì

lợi ích cao cả hơn thôi) cũng sẽ dễ bị cơ quan hành pháp hiểu nhầm là một hành vi phạm tội.

Vậy nên, thực tế là, tôi đã không biết bao lần bị cảnh sát dẫn độ về, khiến người mẹ đáng thương phải buồn lòng. Tuy vậy, trừ sự vụ không may vài tháng trước đã khiến tôi phải nằm viện, thì tôi không thể nào nghĩ ra được thời gian gần đây mình đã làm gì để đến nỗi bị người ta cho rằng mình phạm pháp.

Vậy là, vừa tò mò mà cũng có chút lo lắng, tôi đi theo hai sỹ quan cảnh sát – tên là Knightley và Jones – đi khỏi khu vực bể bơi, đến chỗ đằng sau quán Pool House Grill, gần mấy cái thùng rác, tôi đoán đó là nơi gần nhất mà hai ông sỹ quan đó cảm thấy là tuyệt đối riêng tư để bắt đầu cuộc chuyện trò nho nhỏ.

“Cô Simon,” Sỹ quan Knightley mở lời, cái người cao hơn ấy, trong khi tôi quan sát một con thằn lằn chui ra từ trong bóng râm của bụi cây đỗ quyên gần đó, cảnh giác nhìn chúng tôi và rồi lại chui tọt vào trong chỗ có bóng râm. “Cô có quen biết gì với Tiến sỹ Clive Clemmings không?”

Tôi bị sốc và nói rằng mình có quen. Điều cuối cùng tôi chờ ông Sỹ quan Knightley đó nói đến là cái ông Dr. Clive Clemmings, Ph.D. Tôi đang nghĩ đến một điều gì khác hơn cơ, như là... mà tôi cũng chẳng biết nữa. Chuyện đưa một đứa trẻ tám tuổi ra khỏi khách sạn chơi mà không được bố mẹ nó cho phép chẳng hạn.

Tôi biết chứ, thật là ngu ngốc, nhưng Paul từng thực sự đe dọa tôi về điều đó mà. “Sao thế ạ?” tôi hỏi. “Ông ta – ông Clemmings ấy – vẫn ổn chứ?”

“Thật không may là không,” Sỹ quan Jones nói. “Ông ta chết rồi.”

“Chết à?” tôi muốn bám vào một thứ gì đó. Nhưng chẳng may lại chẳng có gì ngoài cái thùng rác, và vì nó chứa đầy những lá thức ăn thừa sau bữa trưa, tôi chẳng muốn sờ vào nó làm gì. Tôi từ từ ngồi phịch xuống bên lề đường.

Clive Clemmings ư? Đầu óc tôi rối loạn cả lên. Clive Clemmings đã *chết*? Chết thế nào? *Tại sao lại chết?* Tôi chẳng ưa gì Clive Clemmings. Tôi đã hi vọng rằng tìm thấy xác của Jesse rồi thì tôi có thể quay lại văn phòng nói thẳng vào mặt ông ta. Bạn biết đấy, cái chuyện Jesse đã bị sát hại ấy mà. Chỉ có điều, hình như bây giờ thì chẳng còn cơ hội nào cho tôi nữa rồi.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” tôi hỏi, hoang mang ngược mắt lên nhìn hai cảnh sát.

“Thực sự chúng tôi chưa dám khẳng định chắc chắn,” Sỹ quan Knightley nói. “Sáng nay người ta phát hiện ra ông ta đã chết ở chỗ bàn làm việc, ở hội sử học, có vẻ như chết vì một cơn đau tim. Theo như tài liệu ghi lại ở quầy đón khách thì cô là một trong số ít người đã đến gặp ông ta ngày hôm qua.”

Đến lúc đó tôi mới nhớ ra là cái bà ngồi ở bàn đón khách đó đã bắt tôi phải ký tên vào. Chết tiệt thật!

“Ừm,” tôi nói một cách thoải mái – nhưng hi vọng là không quá mức. “Lúc tôi nói chuyện

với ông ta thì ông ta vẫn còn khoẻ mạnh.”

“Có,” Sĩ quan Knightley nói. “Chúng tôi biết điều đó. Nhưng chúng tôi đến đây không phải để điều tra về cái chết của Tiến sỹ Clemmings.”

“Không ư?” Chờ tí đã nào. Chuyện gì đang diễn ra thế này?

“Cô Simon ạ,” Sĩ quan Jones nói. “Sáng nay, khi phát hiện ra xác Tiến sỹ Clemmings thì đồng thời chúng tôi thấy rằng một hiện vật đặc biệt rất có giá trị đối với hội sử học cũng đã bị mất. Một thứ mới ngày hôm qua thôi cô đã xem xét cùng với Tiến sỹ Clemmings.”

Những lá thư. Thư của Maria. Chúng đã biến mất. Chắc chắn là thế. Cô ta đã đến lấy chúng đi, có vẻ như bằng cách nào đó Clive Clemmings đã nhắc thấy cô ta, và rồi cơn sốc khi trông thấy người phụ nữ trong bức chân dung trên bàn đang đi lại trong văn phòng mình đã khiến cho ông ta lên cơn đau tim.

“Một bức tranh nhỏ,” Sĩ quan Knightley cúi xuống đọc cuốn sổ tay. “Bức tiểu hoạ của một người nào đó tên là Hector de Silva. Bà Lampbert, người đón khách, đã nói rằng Tiến sỹ Clemmings có kể với bà ta là cô có vẽ rất để ý đến nó.”

Thông tin quá bất ngờ này khiến tôi bị sốc. *Bức chân dung* của Jesse? Bức chân dung của Jesse đã biến mất khỏi bộ sưu tập ư? Nhưng ai lại đi lấy thứ đó cơ chứ? Mà lấy để làm gì?

Tôi không cần phải giả bộ ngây thơ không biết gì khi lắp bắp: “Tôi – đúng là tôi đã quan sát bức vẽ đó thật. Nhưng tôi không lấy nó hay bất kỳ thứ gì khác. Ý tôi muốn nói là, khi tôi ra về thì ông... Tiến sỹ Clemmings đang cất nó đi rồi.”

Sĩ quan Knightley và Jones liếc nhìn nhau. Nhưng trước khi họ kịp nói gì thì có người xuất hiện chỗ góc rẽ của quán Pool House. Đó là Paul Slater.

“Có chuyện rắc rối gì với người trông em trai tôi vậy?” cậu ta hỏi bằng một giọng chán chường như thể muốn nói – tôi nghĩ thế – là những người làm việc cho gia đình Slater cũng hay bị cảnh sát lôi đi hỏi cung lắm.

“Này cậu,” Sĩ quan Knightley nói giọng có vẻ rất bức mình. “Khi nào chúng tôi thẩm vấn xong nhân chứng này thì – ”

Paul rút phắt cặp kính ra và quát lên: “Các ông có biết cô Simon là trẻ vị thành niên không? Chẳng phải các ông nên thẩm vấn cô ấy khi có mặt cha mẹ cô ấy hay sao?”

Sĩ quan Jones chớp mắt mấy cái. “Xin lỗi... ờ... ngài,” ông ta lên tiếng, cho dù rõ ràng ông ta không thực sự coi Paul là ‘ngài’, thì cậu ta vẫn chưa đủ mười tám tuổi còn gì. “Cô đây không phải bị bắt giữ. Chúng tôi chỉ hỏi vài – ”

“Nếu không bị bắt,” Paul nói thật nhanh, “thế thì cô ấy không cần phải trả lời các ông bất kỳ điều gì, đúng thế không?”

Sĩ quan Jones và Knightley lại nhìn nhau. Rồi Sĩ quan Knightley nói: “Ừm, đúng vậy. Nhưng

có một người đã chết và một vụ mất trộm, và chúng tôi có lý do để tin rằng cô đây có thể cung cấp thông tin – ”

Paul nhìn tôi. “Suze,” cậu ta nói, “hai quý ông đây đã đọc cho cậu nghe cậu có quyền gì chưa?”

“Ừm,” tôi nói. “Chưa.”

“Cậu có muốn khai với họ không?”

“Ừm,” tôi nói, lo lắng liếc qua lại hết từ Sĩ quan Knightley sang Sĩ quan Jones. “Cũng không hẳn.”

“Vậy thì cậu không cần phải nói gì hết.”

Paul cúi xuống, nắm lấy cánh tay tôi. “Chào hai ông sĩ quan cảnh sát đáng mến đây đi,” cậu ta nói, kéo tôi đứng dậy.

Tôi ngẩng lên nhìn hai ông cảnh sát. “Ừm,” tôi nói với họ. “Tôi rất tiếc khi nghe tin Tiến sĩ Clemmings đã chết, nhưng tôi thề rằng tôi không biết đã có chuyện gì xảy ra với ông ta, hay với bức tranh đó. Tạm biệt.”

Thế rồi tôi để cho Paul Slater lôi mình quay lại chỗ bể bơi.

Thường thì tôi không phải đùa ngoan ngoãn ai bảo gì cũng nghe, nhưng phải nói thật với bạn, tôi đang bị sốc. Mà cũng có thể đó là do tôi thấy mừng về vụ sau-khi-bị-cảnh-sát-thăm-vấn-mà-lại-không-bị-dẫn-về-đồn, nhưng khi chúng tôi đã khuất tầm mắt của hai ông Sĩ quan Knightley và Jones rồi thì tôi quay người lại, nắm lấy cổ tay Paul.

“Được rồi đấy,” tôi nói. “Tất cả chuyện đó là thế nào?”

Paul lại đeo cặp kính lên, vì thế rất khó dò ánh mắt cậu ta, nhưng tôi thì cho rằng cậu ta đang muốn cười lắm. “Tất cả cái gì?” cậu ta hỏi.

“Tất cả chuyện đó,” tôi nói, hất đầu về phía chỗ quán Pool House. “Cái chuyện Lone-Ranger[4]-đến-cứu-nguy đó. Nếu tôi nói gì sai thì có thể sửa lại, nhưng chẳng phải ngày hôm qua chính cậu đã định dẫn độ tôi đến chỗ nhà chức trách hay sao? Hay đi mách với cấp trên của tôi?”

Paul nhún vai. “Đúng,” cậu ta nói. “Tuy nhiên, có một người đã chỉ dạy cho tôi thấy rõ rằng, dùng mật ngọt thì bắt được nhiều ruồi hơn là dùng dấm chua.”

Lúc ấy, cảm giác của tôi chỉ là hơi bị phạt ý khi bị gọi là ruồi thôi. Tôi không hề mảy may thắc mắc xem “một người” đó có thể là ai. Tuy vậy, chẳng mấy chốc tôi cũng tìm ra đáp án.



Chapter 8

Thôi được rồi, vậy là tôi đi chơi với cậu ta.

Thế thì sao? Việc đó thì có sao đâu? Ý tôi là, tên con trai đó đã hỏi tôi có muốn đi ăn hamburger với cậu ta sau khi tôi trả đưa em trai về cho bố mẹ cậu ta lúc 5 giờ hay không, và tôi đồng ý.

Sao phải từ chối chứ? Tôi trông đợi điều gì khi về nhà đây, hả? Chắc chắn là chẳng hi vọng gì có bữa tối rồi. Món gián trộn kem à? Hay là nhện hầm thái nhỏ?

Ô, phải, lại còn hồn ma của cái kẻ đã đi giết chồng chưa cưới của mình, và đang cố loại bỏ cả tôi càng sớm càng tốt nữa chứ.

Tôi nghĩ có thể mình đã nhìn nhầm Paul. Có thể tôi đã thiếu công bằng. Ý tôi là, ừ thì ngày hôm qua cậu ta đúng là có vẻ như một kẻ đeo bám thật, nhưng cậu ta cũng đã chuộc lại lỗi lầm khi cứu tôi khỏi mấy ông cảnh sát đấy thôi. Mà cậu ta cũng không hề có hành động bất nhã nào với tôi cả. Không hề. Khi tôi nói là muốn về nhà, cậu ta bảo không vấn đề, và đưa tôi về.

Tất nhiên chẳng phải do lỗi của cậu ta khi lái xe lên chỗ nhà tôi, Paul không thể lái vào lối cho xe chạy, vì mấy cái xe cảnh sát và xe cứu thương đã đỗ sẵn ở đấy rồi. Xin thề, có một thứ tôi sẽ dùng tiền làm thêm mùa hè để sắm, đó là cái di động. Bởi lẽ mọi chuyện cứ tiếp tục xảy ra mà tôi thì không biết gì hết vì đi ăn hamburger với một người ở quán Friday.

Tôi nhảy ra khỏi chiếc xe và chạy ngược lên chỗ tôi thấy tất cả đều đang đứng. Khi tôi chạy đến chỗ dải băng cảnh sát chằng quanh cái hố mà lẽ ra là để đặt cái bồn tắm nóng thì có người tóm lấy chỗ eo tôi, kéo tôi quay lại trước khi tôi có cơ hội làm cái điều mình đang dự tính cho dù không chắc chắn, đó là chui xuống hố cùng với những người tôi trông thấy bên dưới đó đang cúi mình xem xét một thứ mà tôi tin chắc là một cái xác.

Nhưng, như tôi đã nói đấy, có người đã ngăn tôi lại rồi.

“Ây da, nhóc,” người đó nói, xoay người tôi lại. Hoá ra là dựng Andy, trông bần hết sức, người đầy mồ hôi, chẳng giống dựng lúc bình thường gì cả. “Từ từ đã nào. Không có gì dưới đó cho con xem đâu.”

“Andy.” Mặt trời chưa lặn hẳn, nhưng tôi chẳng nhìn được gì. Cứ như thể tôi đang ở trong một đường hầm, tất cả những gì có thể thấy được là ánh sáng nhỏ xíu phía cuối đường. “Dựng

Andy, mẹ con đâu rồi?”

“Mẹ con không sao,” dựng Andy nói. “Tất cả mọi người đều không sao cả.”

Cái vùng sáng nhỏ nhoi đó dần dần mở rộng ra một chút. Giờ thì tôi có thể thấy gương mặt mẹ tôi đang đứng nhìn tôi lo lắng từ chỗ sân sau nhà, Ngu Ngơ đứng sau mẹ, trên mặt đeo cái nụ cười nhếch mép khinh khỉnh như mọi khi.

“Vậy thì cái gì – ” tôi thấy một người đàn ông dưới đáy hồ đang nhấc một cái cáng lên. Trên cáng là một cái túi đen đựng xác người như kiểu mà bạn vẫn hay thấy trên tivi. “Đó là ai vậy ạ?” tôi hỏi.

“Ừm, vẫn chưa dám nói chắc,” dựng trả lời. “Nhưng cho dù là ai đi nữa thì hẳn người đó phải nằm đây từ lâu lắm rồi, vậy nên có thể chúng ta không quen đâu.”

Cái mặt Ngu Ngơ dần hiện ra to hơn trước tầm nhìn của tôi. “Đó là một bộ xương,” nó nói cho tôi biết với vẻ hứng thú lăm lăm. Có vẻ như nó đã cho qua được cái thực tế là mới chỉ sáng nay thôi mồm miệng nó còn đầy những bọt, và giờ thì lại trở về làm con người đáng ghét không thể nào chịu được đúng bản chất thường ngày của nó. “Hay ho cực Suze ạ, lẽ ra cậu phải có mặt ở đây xem. Xẻng của tôi xuyên thẳng vào cái sọ. Nó kêu đánh rắc một cái như thể là một quả trứng hay gì đó ấy.”

Đối với tôi, thế là đủ rồi. Trước mắt tôi, cái cảnh tối tăm trong đường hầm lại hiện ra ngay tức thì nhưng vẫn kịp để tôi trông thấy một thứ rơi từ trên cáng xuống khi đi qua chỗ tôi đứng. Tôi dán chặt mắt vào thứ đó, nhìn theo khi nó khẽ bay bay sát mặt đất rồi rơi xuống rất gần chỗ chân tôi. Chỉ là một mảnh vải đã lấm bẩn hết và cực kỳ xơ xác, to bằng bàn tay tôi, không hơn. Trông nó như một cái giẻ lau vậy, cho dù có thể thấy một thời nó đã từng được viền đăng ten xung quanh. Những mẫu đăng ten nhỏ xíu đó vẫn còn bám lại trên đó trông như những quả gai, nhất là ở phần góc, cái chỗ cho dù đã mờ nhạt rồi nhưng vẫn còn có thể đọc được ba chữ cái viết tắt thêu trên đó:

MDS.

Maria de Silva. Đó là chiếc khăn tay mà tối qua Jesse đã dùng để lau nước mắt cho tôi. Chỉ có điều, đây là chiếc khăn thật, xơ xác và ngả sang màu nâu theo năm tháng.

Và nó rơi ra từ mớ vải vóc bị phân huỷ đang giữ bộ xương của Jesse.

Tôi quay ngoắt lại và nôn thốc nôn tháo khắp nơi tất cả chỗ hamburger phomat thịt muối và cà chua đã ăn ở quán Friday.

Chẳng cần nói cũng biết, chỉ có mỗi mình mẹ tôi là người thương xót nhất khi thấy tôi như thế. Ngu Ngơ thì tuyên bố rằng đó là cảnh kinh tởm nhất mà nó từng chứng kiến. Rõ ràng là nó đã quên luôn chuyện chưa đầy mười hai tiếng trước trong miệng nó có cái thứ gì rồi. Dựng Andy thì chỉ đi lấy đường ống dẫn nước, và Ngái Ngủ, cũng thờ ơ như thế, nói rằng anh ta phải đi thôi, nếu không thì sẽ bị muộn giờ đi giao ‘za.

Mẹ cứ nhất định bắt tôi lên giường nằm cho dù cái điều cuối cùng tôi muốn là có mẹ ở trong phòng. Ý tôi là, tôi vừa mới trông thấy người ta đem xác của Jesse ra khỏi cái sân sau nhà. Tôi muốn nói chuyện với anh ấy về cái cảnh tệ hại đó, nhưng làm sao mà nói được khi mẹ còn đang ở đây?

Tôi nghĩ là nếu cứ để mẹ loăng quăng lo lắng nặng nề cho tôi khoảng nửa tiếng thôi là mẹ sẽ đi. Nhưng mẹ ở lại còn lâu hơn thế, bắt tôi đi tắm rửa và thay bộ đồng phục ra, mặc bộ quần áo ngủ rộng thùng thình bằng lụa mà mẹ đã mua tặng tôi ngày lễ Valentine (thảm thật, đó là món quà Valentine duy nhất mà tôi được nhận). Thế rồi mẹ cứ nhất định chải hết tóc tôi ra phía sau, như mẹ vẫn làm khi tôi còn là một đứa con nít con nôi vậy.

Tất nhiên mẹ muốn nói chuyện. Mẹ có bao điều muốn nói về chuyện bộ xương mà dựng Andy và Ngu Ngơ đã phát hiện ra, cứ nói mãi rằng đó chỉ là “một người đàn ông đáng thương nào đó” đã bị giết trong một cuộc đấu súng từ hồi ngôi nhà này còn là nhà trọ dành cho bọn lính đánh thuê, bọn tay sai đi giết người và con trai kỳ lạ của người chủ trang trại gia súc. Mẹ nói là cảnh sát nhất định coi đây là một vụ giết người, cho đến khi người khám nghiệm xác định được cái xác đó đã nằm đây bao lâu rồi, nhưng vì người đã chết đó vẫn còn cả những chiếc đinh ở gót giày để thúc ngựa (đinh thúc ngựa cơ đấy!), thì mẹ bảo rằng rồi họ cũng sẽ có kết luận giống như mẹ: rằng người này đã chết từ lâu lắm rồi, trước cả khi có ai trong chúng ta ra đòi ấy chứ.

Mẹ cố gắng giúp tôi trở nên dễ chịu hơn. Nhưng làm sao mẹ có thể làm được? Mẹ đâu có biết lý do tại sao tôi lại buồn bã đến như thế. Tôi đâu phải là Jack. Chưa bao giờ tôi kể lể với mẹ về tài năng bí mật của mình. Mẹ không hề hay rằng tôi biết bộ xương đó là của ai. Mẹ không hề hay rằng chỉ mới mười hai tiếng trước thôi, anh ấy còn ngồi trên chiếc giường nằm ban ngày, bật cười khi đọc *Những cây cầu của quận Madison*. Và rằng chỉ mấy tiếng trước lúc đó, anh ấy đã hôn tôi – cho dù chỉ là hôn lên má tóc, nhưng vẫn cứ là hôn.

Thôi đi. Là bạn thì bạn cũng sẽ buồn thôi.

Cuối cùng, cuối cùng thì mẹ cũng đi. Tôi thở phào một cái nhẹ nhõm, bạn biết đấy, tôi nghĩ rằng mình có thể được thoải mái thư giãn được rồi.

Nhưng không. Ôi, không đâu. Bởi lẽ mẹ tôi không hề có ý định để cho tôi được ở một mình. Vài phút sau thì tôi phát hiện ra điều đó, khi điện thoại reo vang và dựng Andy gào vọng lên gác rằng đó là điện thoại của tôi. Thực sự tôi không muốn nói chuyện với bất cứ ai, nhưng biết làm thế nào được? Dựng Andy đã nói là tôi có nhà mất rồi. Vậy là tôi nhắc máy, và bên kia tôi nghe được một giọng nói nho nhỏ vui tươi của ai thế nhỉ?

Đúng rồi. Là giọng Tiến Sỹ.

“Suze ơi, chị thế nào rồi?” đứa em con dựng hỏi tôi. Cho dù hiển nhiên là nó đã biết rồi còn gì. Ý tôi là biết tôi ra sao ấy mà. Rõ là mẹ tôi đã gọi điện cho nó ở chỗ cắm trại – mà tôi hỏi bạn, có ai lại đi nghe điện thoại của mẹ kể khi đi cắm trại không cơ chứ? – mẹ bảo nó nói chuyện với tôi. Bởi vì dĩ nhiên là mẹ biết. Mẹ biết thằng bé là đứa anh em con dựng duy nhất mà tôi có thể chơi được, và tôi tin chắc rằng mẹ nghĩ có thể tôi sẽ kể cho nó nghe bất kỳ chuyện gì đang

khiến tôi khó chịu, và mẹ hi vọng sau đó có thể hỏi dò được điều gì từ nó chẳng. Đâu phải tự dưng mà mẹ tôi là phóng viên truyền hình giành được giải thưởng, bạn biết rồi đấy.

“Suze ơi?” Giọng Tiến Sỹ lo âu. “Mẹ chị đã kể cho em về... chuyện xảy ra. Chị có cần em về nhà không?”

Tôi ngả đầu xuống gối. “Về nhà? Không, chị không muốn em về. Sao chị lại muốn em về nhà làm gì?”

“Ừm,” Tiến Sỹ nói. Nó hạ giọng xuống nhỏ nhỏ như thể đang nghĩ có người nghe. “Vì chuyện Jesse.”

Trong số tất cả những người tôi cùng sống chung thì chỉ có Tiến Sỹ là người duy nhất biết được một tí tẹo về chuyện Chúng Ta Không Đơn Độc. Tiến Sỹ tin vào điều đó... và nó có lý do để tin. Có một lần khi tôi đang gặp rắc rối thật sự, Jesse đã đến tìm nó. Cho dù sợ chết khiếp nhưng Tiến Sỹ vẫn đến giúp tôi. Và giờ đây thằng bé lại đang đề nghị điều đó một lần nữa.

Chỉ có điều, nó thì có thể làm được gì? Không gì hết. Còn tệ hơn cả không làm được gì, nó có thể sẽ bị thương. Cứ xem chuyện xảy ra sáng nay với Ngu Ngơ đấy. Tôi có muốn phải trông thấy Tiến Sỹ bị những con bọ bám đầy mặt không? Không bao giờ.

“Không,” tôi nói thật nhanh. “Không đâu Tiến Sỹ – à quên, David. Không cần phải làm thế đâu. Em cứ ở đấy đi. Ở đây mọi chuyện đều ổn cả mà. Thật đấy.”

Giọng Tiến Sỹ nghe có vẻ thất vọng. “Suze, mọi chuyện không hề ổn. Mà ít ra thì chị có muốn nói về chuyện đó không?”

Ồ, có chứ. Tôi muốn kể về chuyện yêu đương – hay chưa đến mức thế – với đứa em con dượng mới mười hai tuổi lắm chứ.

“Không hẳn,” tôi đáp.

“Nghe này Suze,” Tiến Sỹ nói. “Em biết hẳn là khó chịu lắm. Ý em là, phải nhìn thấy xương cốt của anh ta như thế. Nhưng chị cần phải nhớ rằng thân xác chúng ta chỉ đơn giản là một thứ để chứa chất – một thứ rất tầm thường – để cho linh hồn chúng ta trú ngụ khi ta sống trên đời này. Thân xác của Jesse... ừm... bây giờ nó không còn liên hệ gì với anh ta nữa.”

Nó nói thì dễ lắm, tôi khổ sở thầm nghĩ. Nó đã bao giờ thấy được cơ bụng của Jesse đâu nào. Nhưng dĩ nhiên nói thế chẳng phải là dù có thấy rồi thì Tiến Sỹ sẽ thích thú gì đâu.

“Thật mà,” Tiến Sỹ nói tiếp, “nếu chị nghĩ mà xem, thì sẽ thấy có thể đó không phải là thân xác duy nhất mà Jesse sẽ ngụ. Theo như đạo Hindu, chúng ta thay đổi lớp vỏ bên ngoài – chính là thân xác – đến vài lần. Thật ra, ta cứ phải thay đổi như thế mãi, điều đó còn tùy thuộc vào những điều thiện điều ác mà chúng ta đã làm, cho đến khi ta trải qua hết, nhờ đó đạt tới sự thoát ly khỏi vòng luân hồi.”

“Ờ?” Tôi nhìn chằm chằm vào cái rèm phủ phía trên giường. Thực sự không thể tin nổi tôi đang nói chuyện này cơ đấy. Mà lại còn với một đứa nhóc mười hai tuổi nữa chứ. “Thế à?”

“Đúng vậy. Với hầu hết chúng ta. Ý em là, trừ phi ngay từ đầu ta đã đạt được điều đó rồi. Nhưng chuyện như thế hầu như chưa bao giờ xảy ra cả. Chị thấy đấy, chuyện xảy ra với Jesse là những điều thiện ác mà anh ta đã làm đều đang còn hỗn độn chưa đầu vào đầu, và anh ta bị gạt ra khỏi con đường đến với cõi niết bàn. Chỉ cần tìm cách trở lại với thân xác mà lẽ ra anh ta phải trú ngụ sau khi thoát ra khỏi... thân xác của kiếp trước, và rồi anh ta sẽ ổn thôi.”

“David này,” tôi nói. “Có chắc là em đang đi cắm trại dành cho dân vi tính đấy chứ? Vì chị nghe em nói như thể mẹ và dượng Andy đã gửi nhầm em đến trại cho dân tập yoga ấy.”

“Suze,” Tiến Sỹ nói kèm một cái thở dài. “Chị này. Tất cả những gì em muốn nói là, bộ xương cốt mà chị đã trông thấy, đó không phải là Jesse, được chưa nào? Giờ đây nó không còn liên quan gì đến anh ta nữa. Vì thế, đừng để nó khiến chị phải buồn. Được không?”

Tôi quyết định bây giờ thay đổi chủ đề là đúng lúc lắm. “Vậy,” tôi nói. “Ở chỗ cắm trại có cô bé xinh xắn đáng yêu nào không?”

“Suze,” nó nói nghiêm nghị. “Chị đừng – ”

“Biết ngay mà,” tôi nói. “Cô bé đó tên gì thế?”

“Chị thôi đi,” Tiến Sỹ nói. “Này, em phải cúp máy đây. Nhưng chị sẽ nhớ những gì em đã nói chứ? Chủ Nhật em về, đến lúc đó chị em mình sẽ nói chuyện được nhiều hơn.”

“Ừ,” tôi nói. “Hẹn gặp em.”

“Chào chị. À, Suze này?”

“Ừ, gì vậy Tiến Sỹ – à quên, David?”

“Chị nhớ bảo trọng nhé? Cái tên Diego – gã trong cuốn sách mà bị cho là đã giết hại Jesse ấy mà? – hẳn ta có vẻ... xấu xa lắm. Chị có thể phải cẩn thận nhìn trước nhìn sau hoặc là... ừm... sao đó.”

‘Sao đó’ là đúng đấy.

Nhưng tôi không nói thế với Tiến Sỹ. Thay vào đó, tôi chào tạm biệt nó. Thì còn nói được gì khác nữa nào? Nói rằng Felix Diego chẳng xấu xa như nhóc nghĩ? Tôi còn đang buồn chán đến độ không thể nào đùa được với ý nghĩ tôi có thể phải đương đầu với một hồn ma thứ hai cũng đầy thù địch.

Nhưng tôi còn chẳng biết mình khó chịu, buồn chán và lo lắng vì điều gì, cho đến lúc con Spike bò qua khung cửa sổ mở rộng, liếc quanh chờ đợi, và kêu meo meo...

Và Jesse không xuất hiện.

Thậm chí cả khi tôi có gọi tên anh ấy đi nữa.

Chúng chẳng nghe, lúc nào cũng vậy. Ý tôi là bọn ma ấy. Chúng không đến khi bạn gọi đâu. Nhưng đa phần thì Jesse đều đến mà. Cho dù thời gian gần đây anh ấy đều hiện ra trước cả khi

tôi kịp cất tiếng gọi, khi tôi mới chỉ *nghĩ* đến chuyện sẽ gọi anh ấy thôi. Thế rồi, *ầm*, điều tiếp theo là anh ấy hiện ra.

Nhưng lần này thì không. Chẳng có gì. Không may mắn xuất hiện.

Ừm, tôi tự nhủ trong khi đồ thức ăn cho Spike và cố giữ bản thân được bình tĩnh. Không sao. Điều đó chẳng có nghĩa gì đâu. Có thể anh ấy bận. Bên dưới sân kia là bộ hài cốt của anh ấy mà. Có thể anh ấy đang đi theo đến bất cứ nơi nào họ mang nó đi. Đến nhà xác hay gì đó. Khi phải chứng kiến người ta đào xác mình lên thì hẳn là phải đau đớn lắm. Jesse chẳng biết gì về đạo Hindu và mấy điều thiện ác ấy cả. Hay ít ra thì, đó là tôi biết thế. Đối với anh ấy, thân xác có thể có ý nghĩa hơn nhiều chứ không đơn giản chỉ là nơi trú ngụ cho linh hồn mà thôi.

Anh hẳn phải ở đó. Ở nhà xác. Để xem họ làm gì với phần di cốt của mình.

Nhưng hàng giờ cứ trôi qua, trời càng lúc càng tối dần, và Spike, con mèo vốn lúc nào cũng chuồn ra ngoài đi kiếm bọn chim chóc nhỏ nhỏ hoặc con chó Chihuahua nào đó, giờ lại leo lên giường của tôi, nơi tôi ngồi lật những cuốn tạp chí mà chẳng đọc được chữ nào cả, và nó dụi đầu vào tay tôi...

Và lúc đó tôi mới biết.

Lúc đó tôi mới biết rằng đã xảy ra chuyện gì không ổn, rất không ổn. Bởi lẽ con mèo đó vốn chẳng ưa gì tôi hết, mặc dù tôi là người cho nó ăn. Nếu như nó trèo lên giường tôi, dụi đầu vào bàn tay tôi, vậy thì, điều đó có nghĩa là cái thế giới này đã sụp đổ rồi.

Bởi vì Jesse không quay về nữa.

Chỉ có điều tôi cứ nhắc đi nhắc lại với bản thân mình trong khi cơn hoảng hốt cứ ngày một dâng lên, tự nhủ rằng anh ấy đã hứa rồi mà. Anh đã *thề* mà.

Nhưng từng phút giây cứ chậm chậm trôi đi mà chẳng thấy bóng dáng anh, vậy là tôi biết rồi. Chỉ là biết thôi, không giải thích được. Anh ấy đi rồi. Người ta đã tìm được xác của anh, điều đó có nghĩa anh không còn là một người mất tích, và điều đó cũng có nghĩa là anh không cần phải lang thang trong căn phòng của tôi. Không cần như vậy nữa, giống như tối hôm qua tôi đã cố giải thích cho anh hiểu.

Vậy mà anh đã khẳng định chắc chắn... chắc chắn rằng chuyện không phải như thế. Anh ấy còn bật cười. Anh *cười* khi lần đầu tiên tôi nhắc đến điều đó, như thể đó là một điều ngớ ngẩn vậy.

Nhưng vậy thì anh ở đâu? Nếu anh không ra đi – lên thiên đàng, hay đến kiếp sau (không phải xuống địa ngục; tôi tin chắc không bao giờ có chuyện Jesse lại ở dưới địa ngục, nếu như nơi đó là có thật) – vậy *anh đang ở đâu*?

Tôi cố gắng gọi bố. Không phải gọi bằng điện thoại hay gì đâu, bởi vì hiển nhiên là làm sao mà tìm được bố tôi theo cách đó, bố đã mất rồi mà. Tôi cố gắng gọi bố, cho dù bố đang ở đâu đó ngoài kia, nơi những linh hồn đang trú ngụ.

Chỉ có điều, hiển nhiên bố cũng chẳng đến. Nhưng mà, bố cũng có bao giờ đến đâu. Ừ thì, cũng thỉnh thoảng. Nhưng hiếm lắm, mà lần này thì không rồi.

Tôi chỉ muốn bạn hiểu một điều rằng, thường thì tôi không hoảng sợ như thế này. Thông thường, tôi là đứa thích hành động hơn. Có chuyện xảy ra, rồi tôi đi tấn vài con ma. Lúc nào cũng thế. Nhưng lần này...

Chẳng hiểu sao tôi không tài nào suy nghĩ cho sáng suốt. Thực sự không thể. Tôi cứ ngồi đó, trong bộ quần áo ngủ xanh lá cây rộng, nghĩ rằng: *Mình phải làm gì? Mình phải làm gì bây giờ?* Đúng thế đấy. Điều đó thật là tệ.

Vậy nên tôi mới làm cái điều tiếp theo. Nếu bản thân tôi không thể tự nghĩ ra mình phải làm gì, thì tôi cần có ai đó nói cho tôi biết cần phải làm gì. Và tôi biết người đó là ai rồi.

Tôi phải nói nhỏ vì lúc đó đã hơn mười một giờ, mọi người trong nhà đã ngủ hết, chỉ trừ có tôi. “Cha Dominic có đó không ạ?” tôi hỏi.

Người phía bên kia đầu dây – nghe tiếng thì đó là một ông lão – nói: “Con nói gì vậy? Ta không nghe thấy gì cả?”

“Cha Dominic,” tôi cố nói to trong chừng mực có thể. “Làm ơn, tôi cần phải gặp Cha Dominic ngay lập tức. Ông ấy có ở đó không ạ?”

“Có đấy con ạ,” ông cụ nói. Rồi tôi nghe tiếng ông kêu lên: “Dom! Này, Dom ơi! Điện thoại của ông này!”

Dom ư? Sao người đó dám gọi Cha Dominic là *Dom*? Thật không biết lễ độ gì cả.

Nhưng tất cả nỗi bức dọc của tôi đều tan biến hết khi tôi nghe thấy giọng nói khe khẽ, trầm trầm của Cha Dominic. Trước đó tôi chưa hề nhận ra là tôi nhớ ông biết bao, cả mùa hè chẳng gặp ông ngày nào như hồi còn đi học. “Alô?”

“Cha Dom ơi,” tôi nói. Không, không phải nói. Tôi thừa nhận: tôi lặng lẽ khóc. Đúng là tôi điên mất rồi, chẳng còn tự chủ được gì cả.

“Susannah à?” Cha Dominic nói, giọng sững sờ. “Có chuyện gì thế? Sao con lại khóc? Con không sao chứ?”

“Vâng ạ,” tôi nói. Thôi được, không phải nói: mà là nức nở. “Không phải con. Mà là J-Jesse.”

“Jesse à?” Giọng Cha Dom lúc nào cũng thế cứ mỗi khi có chuyện nhắc đến Jesse. Cần một thời gian ông mới chịu thoải mái hơn với Jesse. Chắc là tôi biết lý do. Cha D không chỉ là một vị linh mục mà ông còn là hiệu trưởng của ngôi trường theo đạo Cơ đốc. Ông không tán thành chuyện con trai con gái ở chung phòng... cho dù tên con trai đó... bạn biết đấy... đã chết rồi.

Và tôi có thể hiểu được điều này, bởi vì những người làm cầu nối cho hồn ma khác với người thường. Những người khác thì chỉ đi xuyên qua những bóng ma mà thôi. Lúc nào cũng thế, mà họ thậm chí cũng chẳng hề hay biết. Ừ thì, có thể họ cảm nhận được những vùng lạnh

lễ, hoặc họ nghĩ là mình liếc thấy cái gì đó qua khe mắt, nhưng khi quay lại thì chẳng thấy ai cả.

Những người làm cầu nối thì lại khác. Đối với chúng tôi, ma đều có xương có thịt chứ không phải là những màn sương mờ ảo. Tay tôi không thể nào đi xuyên qua người Jesse được, cho dù mọi người khác đều thế. Mọi người khác, trừ có Jack và Cha Dom.

Thế nên cũng dễ hiểu tại sao Cha Dominic chẳng bao giờ thích thú gì Jesse cho lắm, cho dù anh ấy đã cứu sống tôi không biết bao nhiêu lần. Bởi lẽ, dù anh ấy có thể nào đi nữa thì Jesse vẫn là một tên con trai, và anh ấy sống trong phòng tôi, và... ừm... bạn hình dung được tình hình rồi đấy.

Nhưng dĩ nhiên, nói vậy không phải là đã có chuyện gì đâu nhé – chán thế không biết.

Vấn đề là ở chỗ, giờ thì sẽ chẳng bao giờ có chuyện được nữa. Ý tôi muốn nói là bây giờ tôi thậm chí chẳng biết liệu còn điều gì có thể xảy ra được nữa hay không. Bởi vì anh ấy đã đi rồi.

Tôi không nói gì về điều đó cho Cha Dom cả. Tôi chỉ kể cho ông chuyện đã xảy ra, về Maria, con dao và bọn họ, về chuyện Clive Clemmings đã chết, bức chân dung biến mất, người ta tìm thấy xác của Jesse ra sao, và giờ anh ấy đi mất rồi.

“Và anh ấy đã hứa với con,” tôi nói nốt, có phần lộn xộn khó hiểu, bởi lẽ tôi đang khóc như mưa. “Anh ấy đã *thề* là chuyện không như thế, đó không phải là thứ còn níu giữ anh ấy ở lại đây. Nhưng bây giờ anh ấy đi rồi, và – ”

Giọng Cha Dominic dịu dàng và bình tĩnh, trái ngược với những tiếng nấc liên tục của tôi. “Được rồi, Susannah,” ông nói. “Ta hiểu. Ta hiểu mà. Hiển nhiên là đã có những điều xảy đến ngoài tầm kiểm soát của Jesse và, ừm, cả con nữa. Ta mừng vì con đã gọi cho ta. Con đã làm đúng. Giờ con nghe đây, và làm chính xác những gì ta bảo.”

Tôi sục sịt. Thật là dễ chịu – thậm chí tôi cũng chẳng biết phải diễn tả là nó dễ chịu thế nào – khi có một người bảo cho tôi biết phải làm gì. Thật đấy. Thường thì cái điều tôi ghét nhất là bị người khác bảo phải làm này làm nọ. Nhưng trong trường hợp này, tôi lại thực sự, thực sự cần điều đó. Tôi nắm chặt lấy cái điện thoại, nín thở chờ nghe những lời chỉ dẫn của Cha Dominic.

“Chắc con đang ở trong phòng mình, phải không?” Cha D hỏi.

Tôi gật đầu, và nhớ ra là ông không nhìn thấy mình, tôi bèn nói: “Vâng ạ.”

“Tốt. Con đánh thức cả nhà dậy, và kể lại cho họ một cách chính xác những điều mà con vừa nói với ta. Rồi tất cả phải ra khỏi nhà. Hãy ra khỏi ngôi nhà đó, Susannah, càng nhanh càng tốt.”

Tôi giờ cái ống nghe ra xa, nhìn nó như thể nó vừa mới kêu vào tai tôi những tiếng như tiếng cừu be be vậy. Thật đấy. Bởi lẽ điều đó nghe có nghĩa lý y như những gì Cha Dom vừa mới nói xong. Tôi lại áp cái ống nghe lên tai.

“Susannah?” Cha Dom đang nói. “Con có nghe thấy gì không? Ta hoàn toàn nghiêm chỉnh đấy. Đã có một người chết. Ta chẳng nghi ngờ gì chuyện rồi sẽ có ai đó trong gia đình con là

nạn nhân tiếp theo nếu con không đưa họ ra khỏi đó.”

Tôi biết mình đúng là một đứa điên khùng. Nhưng tôi vẫn còn chưa khùng đến mức *đó* đâu. “Cha D ơi,” tôi nói. “Con không thể kể cho họ được – ”

“Con có thể, Susannah ạ,” Cha Dominic nói. “Ta luôn luôn nghĩ rằng bao nhiêu năm nay con giữ bí mật về tài năng đó đối với mẹ con là một sai lầm. Đã đến lúc con phải kể cho bà ấy biết rồi.”

“Cha *cứ làm* như là con kể được ấy,” tôi nói vào cái điện thoại.

“Susannah,” Cha D nói. “Bọn côn trùng mới chỉ là màn khởi đầu thôi. Nếu cái người đàn bà tên de Silva đó đang dùng năng lực ma quỷ ám lấy ngôi nhà của con, thì những chuyện kinh khủng như là... ừm... những chuyện kinh khủng mà đến con và ta cũng không bao giờ có thể tưởng tượng nổi rồi sẽ xảy ra – ”

“Dùng năng lực ma quỷ ám lấy ngôi nhà của con ư?” tôi nắm lấy cái ống nghe thật chặt hơn nữa. “Cha nghe đây, Cha D, cô ta có thể cướp đi bạn trai của con, nhưng cô ta sẽ *không* chiếm được nhà của con đâu.”

Giọng Cha Dominic nghe như một mối. “Susannah,” ông nói. “Xin con, hãy làm như lời ta nói. Cả con và gia đình hãy ra khỏi đó trước khi có tai họa nào xảy đến với bất kỳ ai. Ta hiểu con đang buồn vì chuyện Jesse, nhưng thực tế là, Susannah ạ, cậu ta đã chết rồi, còn con thì đang còn sống, ít ra là lúc này đây. Chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để con được toàn mạng. Bây giờ ta sẽ về, nhưng phải lái xe mất sáu tiếng đồng hồ. Ta hứa sáng mai sẽ đến đó. Dùng nước thánh từ trong ra ngoài có thể xua được tất cả những linh hồn xấu xa còn đang quanh quẩn trong ngôi nhà, nhưng mà – ”

Con Spike băng qua căn phòng, tiến về phía tôi. Tôi cứ tưởng nó sẽ lại cắn tôi như mọi khi, nhưng không phải. Thay vì vậy, nó tiến ngay đến chỗ mặt tôi và kêu lên một tiếng rất to, nghe thật buồn thảm.

“Lạy Chúa tôi,” Cha Dominic kêu lên trong điện thoại. “Cô ta đấy à? Cô ta đã đến rồi à?”

Tôi vươn tay ra, gãi gãi phía sau cái tai còn sót lại của con Spike, kinh ngạc khi thấy nó thậm chí đang để cho tôi chạm vào. “Không ạ,” tôi đáp. “Đó là con Spike. Nó nhớ Jesse.”

Cha Dominic nói: “Susannah, ta biết việc này đau đớn đối với con đến thế nào. Nhưng con phải hiểu một điều rằng, cho dù bây giờ Jesse có đang ở đâu đi nữa thì anh ta cũng còn dễ chịu hơn so với suốt một trăm năm mươi năm qua đã phải mắc kẹt giữa thế giới này và thế giới bên kia. Ta biết là rất khó khăn, nhưng con phải cố lấy làm mừng cho anh ta, và con cần biết rằng, trên hết, anh ta muốn con phải biết tự chăm lo cho bản thân, Susannah ạ. Anh ta muốn con giữ cho bản thân con và cả gia đình được an toàn – ”

Trong khi lắng nghe Cha Dom nói, tôi nhận ra rằng ông có lý. Đó *thực sự* là điều Jesse mong muốn. Thế mà tôi thì lại đang ngồi đây, lê la trong bộ đồ ngủ rộng thùng thình, trong khi đang có việc cần phải làm.

“Cha D ơi,” tôi ngắt lời ông. “Trong nghĩa trang gần Trường Truyền Giáo ấy ạ. Có người nào thuộc dòng họ de Silva được chôn ở đó không ạ?”

Cha Dominic sững người khi đang giảng giải bài an-toàn-là-trên-hết, và nói: “Ta – de Silva ư? Thực sự ta không biết, Susannah ạ. Ta không cho là – ”

“Ôi, khoan đã,” tôi nói. “Con cứ toàn quên thôi, cô ta đã cưới một gã mang họ Diego. Có một hầm mộ của dòng họ Diego, đúng không ạ?” Tôi cố hình dung ra cái nghĩa trang đó, một nghĩa trang nhỏ, bốn phía có tường cao bao bọc, ở ngay đằng sau cái nhà thờ xây sâu với hai dãy cột ở Trường Truyền Giáo, nơi Cha Dom làm việc và tôi đi học. Chỉ có một vài ngôi mộ ở đó, hầu hết là của các thầy tu, những người đầu tiên từng làm việc cùng với Junipero Serra, người sáng lập ra Hội Truyền Giáo Carmel từ hồi những năm 1700.

Nhưng một vài địa chủ giàu có hồi những năm 1800 đã xoay xở kiếm được chỗ để xây một, hai cái lăng tẩm ở đó bằng cách hiến tặng cho nhà thờ một khoản kha khá trong gia tài của họ. Và cái lăng lớn nhất – nếu tôi còn nhớ chính xác, kể từ hồi thầy Walden dạy môn Văn minh Thế giới dẫn cả lớp đến khu nghĩa trang đó để chúng tôi được tìm hiểu lịch sử địa phương – có khắc một từ Diego trên cánh cửa ra vào.

“Susannah,” Cha Dominic nói. Lần đầu tiên trong giọng nói của ông đã phảng phất điều gì khác chứ không phải là sự thúc giục. Giờ đây ông có vẻ sợ. “Susannah, ta biết con đang nghĩ gì rồi, và ta... ta cấm con đấy! Con không được lại gần chỗ nghĩa trang, có hiểu ta nói gì không? Con không được lại gần hầm mộ đó! Việc này quá sức nguy hiểm...”

Đúng kiểu tôi thích.

Nhưng tôi không nói điều đó ra lời. Thay vào đó, tôi nói: “Thôi được rồi, Cha D. Cha nói đúng. Con sẽ đi đánh thức mẹ con dậy. Con sẽ kể hết với bà ấy. Và bảo mọi người ra khỏi nhà.”

Cha Dominic quá kinh ngạc, trong cả phút đồng hồ ông không thể nói được câu nào. Cuối cùng, khi tìm lại được tiếng nói, ông bảo: “Tốt. Ừm... vậy thì tốt rồi. Đúng đấy. Hãy bảo mọi người ra khỏi nhà. Chừng nào ta còn chưa đến nơi thì đừng có làm điều gì ngốc nghếch, Susannah, ví dụ như đi gọi hồn người đàn bà đó chẳng hạn. Hứa đi.”

Hứa đi. Cứ như thể những lời hứa còn có ý nghĩa. Cứ xem Jesse đấy. Anh ấy đã hứa với tôi anh sẽ không đi đâu hết, thế mà bây giờ anh đang ở đâu?

Đi rồi. Đi mãi mãi rồi.

Thế mà từ trước tới giờ tôi đúng là một kẻ hèn nhát nhất trên đời khi không nói cho anh biết tôi thực sự dành cho anh tình cảm như thế nào. Và giờ đây tôi chẳng bao giờ còn có cơ hội để nói ra điều đó nữa.

“Vâng, chắc chắn rồi,” tôi nói với Cha Dominic. “Con hứa mà.”

Nhưng tôi nghĩ thậm chí ông cũng hiểu rằng tôi chẳng hề thực sự có ý hứa hẹn gì hết.



Chapter 9

Choảng nhau với ma đúng là một công việc khó nhằn.

Bạn thì nghĩ là dễ dàng lắm, đúng không? Ví dụ như, nếu có một con ma nào đó quấy phá bạn thì, bạn biết đấy, bạn chỉ cần thụi một cú vào đầu đó chỗ miệng nó là nó sẽ biến ngay chứ gì.

Ờ. Thật không may, cách đó chẳng mấy khi có hiệu quả gì đâu.

Nhưng cũng không thể nói rằng đâm một cú vào miệng ai đó thì không có tác dụng giúp cho ta bình tĩnh lại đâu nhé. Nhất là đối với một người đang đau buồn, như tôi chẳng hạn. Bởi vì đó là tâm trạng của tôi lúc này đây. Đau buồn vì Jesse.

Chỉ có điều là tôi không thực sự đau buồn giống như những người bình thường – và tôi cũng không biết điều này có đúng với tất cả những người làm cầu nối khác hay không, hay là chỉ có tôi cảm thấy như thế. Tôi ngồi đây, khóc rất nhiều sau lần đầu tiên sực tỉnh, nhận ra rằng tôi sẽ không bao giờ còn được gặp lại Jesse nữa.

Nhưng rồi có một thứ xuất hiện. Tôi không buồn nữa mà bắt đầu thấy tức giận. Giận lắm lắm. Tôi đây, giờ đã quá nửa đêm rồi, và tôi đang cực kỳ giận dữ.

Không phải tôi không muốn giữ lời hứa với Cha D. Thực sự tôi rất muốn. Nhưng chỉ là tôi không thể. Cũng chẳng khác gì so với chuyện Jesse đã giữ lời hứa với tôi như thế nào.

Vậy là, mười lăm phút sau cuộc chuyện trò qua điện thoại với Cha D, tôi đi ra từ trong phòng tắm – Jesse đã đi rồi, thế là tôi có thể thay quần áo ngay trong phòng ngủ, nhưng thói cũ khó bỏ mà – khoác trên mình bộ trang phục đi đánh nhau với ma không thiếu thứ gì, gồm có cái đai dụng cụ, áo cotton dày có mũ đội đầu, tôi thì cũng thấy thế là hơi quá đối với thời tiết tháng Bảy ở California. Nhưng bây giờ đang là đêm, và sương mù từ biển thổi vào lúc mới có hơn nửa đêm như thế này thì lạnh lắm.

Bạn đừng cho rằng tôi không chịu suy nghĩ một cách nghiêm túc về những điều Cha D đã nói, chuyện đi kể cho mẹ tôi nghe tất cả mọi việc và bảo mẹ, dượng và mấy anh em con dượng ra khỏi nhà ấy mà. Thực sự tôi đã nghĩ rồi đấy chứ.

Nhưng chỉ có điều, càng nghĩ tôi càng thấy điều đó thật là ngớ ngẩn. Ý tôi muốn nói, mẹ tôi là phóng viên đưa tin truyền hình. Mẹ không phải loại người tin là có ma, đơn giản là thế. Mẹ

chỉ tin vào những điều mắt thấy tai nghe, hoặc là những điều khoa học chứng minh được là có tồn tại mà thôi. Cái lần duy nhất khi tôi cố gắng nói cho mẹ biết, mẹ hoàn toàn không hiểu một tí tẹo nào. Và rồi tôi nhận ra rằng mẹ sẽ chẳng bao giờ hiểu cả.

Thế thì làm sao tôi có thể xồng xộc chạy vào phòng của mẹ, nói với mẹ và chồng mới của mẹ rằng họ phải ra khỏi nhà đi, bởi vì có một hồn ma khao khát báo thù đang nhắm vào tôi? Rồi mẹ sẽ lại nói chuyện điện thoại với cái ông bà bác sỹ trị liệu ở tí tị New York cho xem, để tìm được một nơi chốn nào đó cho tôi có thể đến đó mà “tĩnh dưỡng”, nhanh đến mức bạn còn không thể tin nổi cơ. Vậy nên, kế hoạch đó không được.

Nhưng mà cũng chẳng sao cả, bởi vì tôi đã có kế hoạch khác hay hơn nhiều. Cái kế hoạch mà lẽ ra thì tôi phải nghĩ ngay ra rồi chứ, nhưng chắc là tại cái chuyện nhìn-thấy-bộ-hài-cốt-của-anh-chàng-tôi-yêu-bị-đưa-ra-khỏi-cái-hố-ở-sân-sau-nhà đó đã thực sự choán hết cả tâm trí tôi, thế nên mãi đến lúc nói chuyện điện thoại với Cha D thì tôi mới nghĩ ra.

Nhưng khi tìm được câu trả lời rồi, tôi mới nhận ra rằng thực sự đó đúng là một kế hoạch hoàn hảo không chê vào đâu được. Thay vì cứ ngồi đợi Maria đến tìm tôi, thì tôi sẽ đến tìm cô ta, và...

Đuổi cổ cô ta về cái chỗ mà từ đó cô ta đã chui ra. Hoặc khiến cô ta chỉ còn là một đồng sên sệt đặc quánh nhóp nháp run rẩy. Tùy trường hợp nào xảy ra trước.

Bởi vì, cho dù dĩ nhiên những hồn ma đều là bọn đã chết sẵn cả rồi, nhưng chúng vẫn còn có thể cảm nhận được sự đau đớn, cũng như những người bị mất một tay hay chân thì thỉnh thoảng vẫn có thể cảm thấy ngứa ngáy vậy. Khi bạn đâm một lưỡi dao vào ngực chúng, bọn ma biết rằng rồi sẽ đau đấy, và đúng là đau thật. Vết thương thậm chí còn chảy máu một lúc nữa cơ.

Sau đó, cơn sốc của chúng sẽ qua đi, rồi vết thương đó biến mất. Việc đó thật đúng là chán chết, vì những vết thương mà chúng trả đũa lại tôi thì lại chẳng lành lặn được nhanh bằng một góc như thế. Nhưng mặc kệ. Kế hoạch sẽ có tác dụng. Dù ít dù nhiều.

Vết thương mà Maria de Silva đã gây ra cho tôi không phải là vết thương hữu hình, nhưng cũng chẳng sao. Cái điều tôi sắp làm với cô ta mới chính là điều quan trọng. Nếu gặp may thì gã chồng của cô ta cũng sẽ có ở đó và tôi sẽ xử hắn theo cách tương tự.

Vậy chuyện gì sẽ xảy ra nếu như mọi việc không diễn ra như tôi đã định, và hai bọn chúng lại giành được lợi thế lớn hơn so với tôi thì sao?

Ừm, đó chính là phần ít quan trọng nhất trong toàn bộ kế hoạch này: Thậm chí tôi không thèm quan tâm. Thực sự đấy. Tất cả những cảm xúc trong tôi đều đã theo nước mắt trôi đi hết rồi, và giờ đây, chỉ đơn giản là tôi mặc kệ. Việc đó không quan trọng gì hết. Thực sự là như thế. Tôi trở nên vô cảm mất rồi.

Vô cảm đến mức khi tung mình qua khung cửa sổ phòng ngủ và nhảy xuống chỗ mái hiên – cách thức trốn quen thuộc khi tôi không muốn có ai trong nhà biết được tôi đang mưu tính chuyện gì đó – tôi thậm chí chẳng còn bận tâm đến những thứ mọi khi tôi vốn rất chú ý, ví dụ

như vầng trăng đang lơ lửng trên bầu trời vùng vịnh, khiến mọi vật chìm trong một sắc đen đen, xám xám, hay mùi hương của cây thông to vĩ đại mọc cạnh hiên nhà. Không còn gì đáng để tâm nữa. Tất cả đều là vô nghĩa.

Tôi vừa mới đi hết chỗ mái hiên và đang chuẩn bị nhảy xuống, thì một quầng sáng sáng hơn ánh trăng nhưng mờ nhạt hơn nhiều so với ánh đèn trong phòng tôi, hiện ra phía sau lưng.

Thôi được, tôi thừa nhận. Tôi cứ tưởng đó là Jesse. Đừng hỏi tại sao. Tôi biết điều đó hoàn toàn không hợp logic. Nhưng mặc kệ. Trái tim tôi như chao đi vì hạnh phúc và tôi quay ngoắt lại...

Maria đang đứng cách tôi chưa đầy một mét rưỡi phía trên mái hiên dốc phủ đầy lá thông. Trông cô ta y hệt như trong bức vẽ đặt trên bàn làm việc của Clive Clemmings: thanh lịch và ma quái. Sao lại không chứ? Giờ thì cô ta có còn thuộc về thế giới này nữa đâu, đúng không?

“Định đi đâu sao, Susannah?” cô ta hỏi tôi bằng thứ tiếng Anh sắc lạnh, chỉ có một chút xiu lơ lơ.

“Tôi đã định thế,” tôi đáp, kéo chiếc mũ áo xuống. Tôi đã buộc hết tóc lên rồi. Trông không xinh, tôi biết chứ, nhưng tôi cần phải quan sát được hết mọi thứ xung quanh thật rõ ràng. “Nhưng giờ thì cô ở đây rồi, tôi thấy chẳng cần phải đi đâu xa. Tôi có thể đá vỡ bộ móng xương xấu của cô ở ngay đây hay dưới cái mồ thối tha của cô, chẳng nào cũng như nhau cả thôi.”

Maria nhướn hai hàng lông mày đen cong cong thanh nhã. “Miệng lưỡi khiếp chưa kìa,” cô ta nói. Tôi thề rằng nếu cô ta mà cũng có một cái quạt thì chắc là phải đem nó ra mà phẩy rồi, giống như Scarlett O’Hara vậy. “Và ta đã làm gì để đến nỗi bị ném cái miệng lưỡi thật chẳng giống với một cô gái như thế nhỉ? Cô dùng mật ngọt thì bắt được nhiều ruồi hơn là dùng dấm chua mà.”

“Cô thừa biết mình đã làm những gì,” tôi nói, tiến thêm một bước về phía cô ta. “Bắt đầu bằng mấy con bọ trong hộp nước cam.”

Cô ta đưa tay lên, điệu dàng vuốt lại một dải tóc đen óng bị xổ ra khỏi những lọn tóc quăn ở một bên mặt. “Đúng vậy,” cô ta nói. “Ta đã nghĩ có thể cô sẽ thích điều đó.”

“Nhưng còn chuyện giết chết Tiến sỹ Clemmings?” tôi tiến thêm một bước. “Việc đó lại còn hay hơn nữa. Bởi tôi đoán cô đâu cần giết hại ông ta làm gì, phải thế không? Cô chỉ muốn có bức tranh đó, đúng chứ? Bức tranh của Jesse ấy?”

Cô ta làm cái điều mà trong các tạp chí người ta gọi là bấu môi điệu đà: cô ta bấu môi nhưng đồng thời trông cũng tự lấy làm hài lòng với chính bản thân mình.

“Đúng thế,” cô ta đáp. “Lúc đầu, ta không có ý định giết lão. Nhưng khi ta trông thấy bức chân dung – chân dung *của ta* – đặt trên bàn làm việc của lão, thì sao có thể không ra tay? Lão thậm chí còn chẳng dây mơ rễ má gì với ta cả. Sao lão lại có được một bức tranh tuyệt vời như thế – lại còn ở trong cái phòng làm việc bé tí thảm hại? Bức tranh đó từng tôn lên vẻ đẹp của phòng ăn nhà ta. Bức tranh lộng lẫy đó đã được treo phía trên chiếc bàn ăn có đủ chỗ cho hai

mười người ngồi.”

“Ờ,” tôi nói. “Tôi thì lại biết rằng chẳng đứa nào trong số cháu chắt nhà cô lại muốn có nó cả. Mấy đứa con cô hoá ra đúng là một lũ thảm hại ngu dốt không chệch đi đường nào được. Có vẻ khả năng dạy dỗ con cái của cô thật chả ra cái thể thống gì nhỉ.”

Lần đầu tiên trông Maria có vẻ thực sự bức mình rồi. Cô ta mở miệng định nói gì đó nhưng tôi ngắt lời.

“Cái điều tôi không hiểu là,” tôi nói, “cô lấy đi bức tranh để làm gì. Bức tranh của Jesse ấy. Cô làm thế thì được cái gì? Trừ phi cô lấy nó đi chỉ để lôi tôi vào rắc rối.”

“Lý do đó còn chưa đủ hay sao?” Maria hỏi, nhếch mép cười khinh khỉnh.

“Chắc là đủ,” tôi nói. “Chỉ có điều là nó vô ích rồi.”

“Chưa đâu,” Maria nói, hơi nhấn mạnh. “Vẫn còn thời gian mà.”

Tôi lắc đầu. Tôi chỉ nhìn cô ta và lắc đầu. “Giời,” tôi nói hầu như cho chính mình nghe thôi. “Giời ạ, tôi sẽ cho cô biết tay.”

“Ô, phải rồi.” Maria cười khúc khích, một tay đi găng đưa lên che miệng. “Ta quên mất. Hẳn cô phải tức ta lắm nhỉ. Anh ta đi rồi, đúng không? Hector ấy? Đó hẳn phải là một cú choáng váng đối với cô. Ta biết cô *mê mẩn* anh ta đến mức nào mà.”

Tôi có thể nhảy xổ vào cô ta ngay lúc đó. Có lẽ tôi nên làm thế. Nhưng tôi chợt nghĩ rằng, bạn biết đấy, có thể cô ta biết tin tức gì của Jesse thì sao – giờ anh ấy thế nào, hay thậm chí anh ấy đang ở đâu. Thật chẳng ra sao cả, tôi biết chứ, nhưng phải nghĩ như thế này: trên cả chuyện yêu đương, anh ấy là một trong những người bạn tốt nhất tôi từng có.

“Ờ,” tôi nói. “Chắc bọn nô lệ bỏ trốn chẳng phải gu của tôi rồi. Cô cưới về một gã như thế mà, đúng không nhỉ? Một tên nô lệ bỏ trốn. Ông bố cô hẳn tự hào phải biết.”

Câu đó phũ phàng sạch nộ cười trên mặt cô ả ngay lập tức. “Đừng có lôi bố ta vào chuyện này,” cô ta gào lên.

“Ô, tại sao chứ?” tôi hỏi. “Nói xem, ông ta có điên tiết lên với cô không? Bố cô ấy mà. Vì chuyện đi giết Jesse? Bởi tôi tưởng tượng ra ông ta hẳn phải điên chứ. Thì đấy, nhờ công đức của cô mà dòng họ de Silva bị tuyệt tự. Và lại còn bọn con cái của cô và gã Diego đó nữa, hoá ra chúng lại là... như chúng ta vừa mới nhắc đến đấy thôi... một lũ thảm hại vĩ đại. Tôi dám cá là bất cứ lúc nào cô chạm mặt ông bố cô ở đó, cái chỗ bọn ma vẫn ở ấy mà, ông ta cũng chả thèm chào cô lấy một tiếng, đúng không? Thật đau lòng quá.”

Tôi không biết liệu Maria hiểu được bao nhiêu trong số những điều tôi nói. Tuy vậy, cô ta có vẻ khá là điên rồi.

“Nguoi!” cô ta gào lên. “Ta đã cảnh cáo nguoi rồi! Ta đã bảo nguoi phải nói với người nhà là thôi cái trò đào bới đó đi, nhưng nguoi có nghe lời không? Chính nguoi đã tự để mất cái tên

Hector yêu quý của người. Nếu như người chịu nghe lời thì giờ đây hẳn ta vẫn còn ở lại. Nhưng không. Vì là cầu nối của hồn ma – một kẻ đặc biệt có thể nói chuyện được với những vong hồn – nên người nghĩ người tốt đẹp hơn chúng ta... tốt đẹp hơn ta chứ gì! Nhưng người chẳng là cái gì – chẳng là cái thá gì hết, nghe rõ chưa? Người nhà Simon là ai? Bọn họ là ai? Chẳng là ai hết! Ta, Maria Teresa de Silva, ta đây là một hậu duệ mang dòng máu hoàng tộc – hậu duệ của những vị vua và những hoàng tử!”

Tôi chỉ phá ra cười. Thật đấy. Cho xin đi. “Ô, phải rồi,” tôi nói. “Cái việc giết hại bạn trai của cô như thế thì chắc chắn là cách cư xử của một vị vương tôn công tử rồi.”

Cái cau mày mặt giận dữ của Maria trông như thể trên đầu cô ta đang vằn vũ một đám mây mù mịt của một cơn bão. “Hector chết,” cô ta rít lên bằng một giọng thật đáng sợ, “vì dám huỷ bỏ lời hứa hôn giữa ta và hắn. Hắn hi vọng sẽ khiến ta phải nhục nhã trước mặt bàn dân thiên hạ. Ta đây! Hắn cũng biết dòng máu chảy trong người ta là dòng máu của hoàng tộc. Hắn nói rằng ta sẽ – ”

Ái chà. Điều này mới mẻ đây. “Chờ đã. Anh ta đã làm gì?”

Nhưng Maria đang tuôn ra trong cơn điên.

“Cứ làm như ta, Maria de Silva, sẽ để cho bản thân mình bị bẽ mặt đến như thế. Hắn đã cố đem trả lại những lá thư ta viết, và đòi lại thư của hắn – cùng với chiếc nhẫn nữa. Hắn nói không thể cưới ta được, sau khi đã biết chuyện giữa ta và Diego.” Cô ta phá lên cười, nhưng không hề có ý vui vẻ gì. “Cứ như thể hắn không biết hắn đang nói chuyện với ai vậy! Cứ như thể hắn không biết là hắn đang nói chuyện với một người mang họ de Silva!”

Tôi hắng giọng. “Ừm,” tôi nói. “Tôi tin chắc anh ta biết chứ. Đó cũng là họ của anh ta mà. Chẳng phải hai người là anh em họ hay sao?”

Maria nhăn mặt. “Đúng. Thật nhục nhã khi phải thừa nhận rằng mình có chung tên – và chung ông bà – với cái kẻ – ” Cô ta gọi Jesse là gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha mà nghe không dễ chịu tí nào. “Hắn không biết mình đang đùa với ai đâu. Bất cứ người đàn ông nào trong vùng cũng sẵn sàng đi giết người để có vinh dự được cưới ta.”

“Và rõ ràng là,” tôi không thể không nói, “ít nhất thì cũng có một người đàn ông trong vùng này đã bị giết vì tội dám từ chối cái vinh dự đó đấy.”

“Sao hắn ta lại không đáng chết?” Maria hỏi. “Vì tội dám xúc phạm ta như thế?”

“Ừm,” tôi nói, “thế còn chuyện giết người là phạm pháp? Và sai người đi giết một người đàn ông chỉ vì anh ta không muốn cưới cô thì đúng là cách hành xử của một kẻ mất trí điên rồ, chính là cô chứ ai. Thật nực cười làm sao khi mà chuyện đó chẳng hề được ghi lại trong những tài liệu lịch sử. Nhưng đừng có lo. Tôi đảm bảo chắc chắn sẽ khiến điều đó được sáng tỏ.”

Gương mặt Maria biến đổi. Lúc trước trông cô ta có vẻ căm ghét và bức tức. Còn bây giờ, trông cô ta đờ đờ sát khí. Điều này thật buồn cười. Nếu ả đàn bà này nghĩ rằng trên đời có người lại thêm quan tâm đến chuyện một con mụ khó tính đã làm gì từ tận một thế kỷ rưỡi

trước kia, thì đúng là đã lầm to rồi. Cô ta đã giết cái người mà có thể ông ta chẳng hề quan tâm gì đến chuyện đó cả – Dr. Clive Clemmings, Ph.D.

Nhưng cô ta rõ ràng là vẫn còn đang phê vì cái chuyện “dòng họ de Silva chúng ta là hậu duệ của vương triều Tây Ban Nha” của nợ đó, vì cô ta quay ngoắt lại phía tôi, váy viếc bay linh tinh, và nói bằng một giọng đáng sợ: “Con ngu! Ta đã bảo với Diego rằng người là một con đại ngốc, không thể gây rắc rối gì cho chúng ta được, nhưng giờ thì ta thấy rằng ta đã lầm. Người chính là hiện thân của tất cả những điều ta nghe nói về những đứa làm cầu nối cho hồn ma – một kẻ đáng ghê tởm thích xen vào chuyện người khác!”

Tôi tức điên cả người. Thực sự đấy. Từ trước đến giờ chưa có ai dám gọi tôi là đáng ghê tởm nhé.

“Nếu *tôi* là một kẻ đáng ghê tởm,” tôi đáp, “vậy chứ cô là cái thá gì? Ô, từ từ đã, đừng có nói ra, tôi biết rồi. Một con mụ khốn nạn hai mặt, đánh lén sau lưng chứ gì?”

Cái điều tiếp theo tôi biết là, mụ ta rút con dao từ ống tay áo ra và một lần nữa gi vào cổ họng tôi. “Ta sẽ chẳng đâm sau lưng người làm gì,” Maria trấn an tôi. “Ta muốn cắt thẳng vào chính mặt người cơ.”

“Cứ thử xem,” tôi nói. Tôi vươn tay ra, tóm chặt lấy cổ tay của bàn tay đang cầm con dao. “Có muốn biết sai lầm vĩ đại của cô là gì không?” Mụ ta gầm gừ khi tôi quặt cánh tay mụ ra sau lưng bằng một động tác gọn ghẽ tôi đã học được ở môn võ taekwondo. “Đó là khi cô nói việc tôi để mất Jesse là do lỗi của chính tôi. Bởi lẽ lúc trước tôi đã cảm thấy thương xót cho cô. Nhưng giờ thì tôi đang cáu điên rồi.”

Thế rồi, bằng một cú lên gối vào xương sống của Maria de Silva, tôi khiến mụ ta bò lăn ra, sấp mặt xuống mái hiên.

“Mà một khi đã điên lên,” tôi nói khi dùng bàn tay bên kia không vướng bận gì để cạy con dao ra khỏi mấy ngón tay mụ ta, “thì không biết tôi sẽ thế nào nữa. Nhưng hay đánh người lắm. Đánh rất, rất đau đấy.”

Maria không chịu im lặng mà nghe những lời đó. Mụ ta gào rú đến thủng màng nhĩ – hầu hết toàn bằng tiếng Tây Ban Nha, vậy nên tôi cũng chẳng thèm để ý. Vì dù sao thì tôi là người duy nhất có thể nghe được mụ ta mà.

“Tôi cũng đã kể cho bác sỹ trị liệu của mẹ tôi,” tôi nói cho mụ ta biết khi tôi lấy hết sức tung con dao xuống sân sau nhà, vẫn dùng sức nặng đầu gối để ghim chặt mụ ta xuống. “Và cô có biết bà ta đã nói gì không? Bà ta nói, cái điều kích thích cơn điên loạn của tôi ấy mà, đó là do tôi nhạy cảm quá mức.”

Bây giờ đã vút được con dao rồi, tôi cúi người về phía trước, một tay giữ cánh tay Maria quặt ra sau lưng, tay kia tôi nắm một mớ tóc xoăn đen óng ả và giật đầu mụ ta lại phía tôi. “Nhưng có biết tôi đã nói gì với bà ta không?” tôi hỏi Maria. “Tôi nói rằng, cái điều kích thích cơn điên loạn của tôi không phải là do quá nhạy cảm. Mà là do người ta... cứ... khiến... tôi... phải... khùng... lên.”

Cứ mỗi từ trong sáu từ cuối cùng trong câu đó, tôi lại nhấn mạnh bằng cách nện mặt Maria vào má hiên. Khi tôi lôi đầu mụ ta lên sau phát đập lần thứ sáu, mũi miệng mụ ta chảy máu be bét. Tôi quan sát với một vẻ vô cảm ghê gớm, như thể một người khác đã gây ra điều đó chứ không phải tôi.

“Ô,” tôi nói. “Xem kìa. Tôi mới đáng ghê tởm thích xen vào chuyện người khác làm sao.”

Rồi tôi lại đập mạnh cái mặt mụ ta vào má hiên vài lần nữa, vừa đập vừa nói: “Cú này là vì tội dám nhảy vào tôi khi tôi đang ngủ và *gí dao vào cổ tôi*. Cú này là vì tội khiến Ngu Ngơ phải *ăn bọ*, còn cú này là vì khiến tôi phải lau dọn *bọ nát bét*, cú này vì tội đã giết ông *Clive*, và phải rồi, cú này là để cho *Jesse* – ”

Tôi không bảo là cơn giận đã khiến tôi mất trí rồi đâu đấy. Tôi tức giận. Tôi giận ghê gớm. Nhưng tôi biết chính xác mình đang làm gì. Mà việc đó không phải hay ho. Nay, tôi sẽ là người đầu tiên thừa nhận điều đó. Ý tôi là, bạo lực chẳng bao giờ giải quyết được vấn đề, đúng không? Tất nhiên là thế, trừ phi cái kẻ mà bạn đang choảng cho đó đã chết sẵn rồi.

Nhưng chỉ vì một trăm năm mươi năm trước mụ đàn bà này đã sai người đi giết chết một người bạn tốt của tôi (vì một lý do duy nhất là anh ấy hoàn toàn đúng đắn khi muốn huỷ bỏ lễ cưới với mụ ta), thì mụ ta cũng không đến nỗi đáng bị vỡ mặt. Không đâu nhé. Cái điều mụ ta xứng đáng được nhận là bị nện cho từng cái xương trên người phải gãy vụn ra cơ.

Nhưng thật không may, khi cuối cùng tôi buông tóc Maria ra và đứng lên để làm điều đó, tôi nhận thấy bên trái mình đột ngột hiện ra một vầng sáng. *Jesse*, tôi thầm nghĩ, trái tim lại đập rộn lên và chao đi một cái.

Nhưng tất nhiên đó không phải là Jesse. Khi tôi quay đầu lại, cái thứ tôi thấy hiện ra là một người đàn ông rất cao, có ria mép và một chòm râu dê đen, mặc bộ quần áo hơi giống với Jesse – chỉ có điều là ngắn gọn hơn nhiều – như thể hắn ta đang mặc bộ y phục của Zorro trong tiệc hoá trang hay gì đó. Cái quần đen vừa vặn, có những thứ đồ bằng bạc nhỏ chạy dọc theo ống quần, chiếc áo sơ mi trắng có hai tay phồng lên như kiểu bọn cướp biển trong phim hay mặc. Phía trên bao súng và trên vành mũ cao bồi màu đen của hắn cũng có rất nhiều những đường trang trí vặn xoắn bằng bạc.

Và trông hắn chẳng vui vẻ gì cho lắm khi thấy tôi.

“Được rồi,” tôi nói, tay chống nạnh. “Chờ đã, đừng có nói vội. Diego, tôi đoán đúng chứ?”

Môi trên của hắn cong lên bên dưới hàng ria mép mỏng cỡ cái bút chì.

“Anh tưởng đã bảo với em,” hắn nói với Maria đang ngồi dậy, lấy ông tay áo lau cái mũi đang chảy máu, “là để nó lại cho anh rồi.”

Maria đang xì ra những tiếng chẳng lấy gì làm đẹp để cả. Chắc từ trước tới giờ mụ ta chưa từng bị gãy mũi lần nào, bởi vì mụ ta không biết đường ngửa đầu ra để cho máu khỏi chảy.

Đúng là đồ *amator*.

“Em tưởng chơi đùa với nó thì sẽ hay ho thú vị hơn,” Maria nói bằng cái giọng đau đớn, và hối hận nữa.

Diego lắc đầu chán ghét. “Không,” hắn nói. “Chúng ta không chơi đùa với những kẻ làm cầu nối. Anh tưởng ngay từ đầu em phải biết rõ rồi chứ. Bọn chúng quá sức nguy hiểm.”

“Em xin lỗi, Diego.” Giọng Maria rên rỉ than vãn theo kiểu tôi chưa từng nghe. Tôi nhận ra rằng mẹ ta là một trong số những đứa con gái có cái giọng nhõng nhẽo chỉ nói khi có đàn ông vây quanh. “Lẽ ra em nên nghe lời anh.”

Giờ thì đến lượt tôi thấy kinh tởm. “Này,” tôi nói với Maria. “Giờ là thế kỷ 21 rồi. Phụ nữ phải có chính kiến chứ.”

Maria chỉ trừng mắt nhìn tôi qua cái ống tay áo mẹ ta đang bịt lấy cái mũi chảy máu. “Giết nó cho em,” mẹ ta nói bằng cái giọng em gái nhỏ nhõng nhẽo.

Diego tiến một bước về phía tôi, nét mặt hắn cho tôi thấy rằng hắn quá vui sướng nghe theo lời người tình.

“Ô, gì thế?” tôi nói. Thậm chí tôi còn không hề thấy sợ. Tôi chẳng quan tâm đến điều gì nữa. Nỗi vô cảm trong trái tim tôi giờ đã lan ra khắp cơ thể rồi. “Lúc nào ông cũng làm những điều mẹ ta bảo à? Biết không, ngày nay chúng tôi có một từ để chỉ điều đó đấy. Đó là từ râu quạp.”

Rõ ràng là, hoặc hắn thấy lạ lẫm với cái điều đó, hoặc là hắn không quan tâm, vì hắn cứ tiến về phía tôi. Diego đang đi đôi giày gấn đinh thúc ngựa, và khi hắn bước, chúng phát ra tiếng kêu lách cách khi cọ vào mái ngói.

“Ông biết đấy,” tôi nói, cứ đứng nguyên chỗ cũ. “Tôi nói cho mà biết. Cái chòm râu dê ấy à? Cổ lỗ sĩ lắm rồi. Và một ít đồ trang sức thì dùng được lâu hơn đấy. Có thể ông thử cân nhắc xem sao. Thực sự tôi rất vui khi ông xuất hiện, vì có vài điều tôi muốn nói cho ông biết. Điều số một, mẹ vợ của ông ấy hả? Mẹ ta là một kẻ khốn kiếp. Điều số hai, cái chuyện ông đã giết Jesse và rồi chôn xác anh ta ngoài kia ấy mà? Thật chẳng ra cái khỉ gì nhỉ. Bởi lẽ ông thấy đấy, giờ tôi phải – ”

Chỉ có điều, tôi không bao giờ có cơ hội nói cho Felix Diego biết tôi định làm gì hắn. Đó là vì hắn ngắt lời tôi. Hắn nói bằng cái giọng trầm và ác độc đến ngạc nhiên đối với một gã có một chòm râu dê: “Từ lâu ta đã tin chắc rằng, kẻ làm cầu nối giỏi chỉ có thể là một kẻ đã chết.”

Thế rồi, trước khi tôi có thể giật lùi, hắn vòng tay choàng lấy người tôi. Tôi cứ tưởng hắn đang định ôm tôi một cái hay gì đó, mà điều đó thì thật đúng là quái dị.

Nhưng đó không phải là điều hắn đang làm. Không phải đâu, điều hắn đang làm là ném tôi khỏi mái hiên cơ.

Ô, đúng thế đấy. Hắn đã ném tôi xuống đúng chỗ cái hố vốn để đặt bồn tắm nóng. Ngay đúng chỗ chiều nay người ta đã phát hiện ra hài cốt của Jesse...

Thực sự tôi nghĩ việc này thật đáng mỉa mai thay. Ít nhất là trong khi tôi còn có thể nghĩ được.

Việc đó chẳng diễn ra được lâu, vì sau khi rơi xuống hố đánh sầm một cái, tôi nhanh chóng ngất lịm đi.



Có một điều như thế này về những người làm cầu nổi: Không dễ gì mà giết được chúng tôi đâu nhé.

Tôi nói thật đấy. Bạn sẽ chẳng tin nổi bao nhiêu lần tôi đã bị đánh ngã, bị lôi đi, bị đâm đập, bị đâm, đá, cắn, cào, choảng vào đầu, chìm xuống nước, bị bắn, và, ô, phải rồi, lại còn bị ném từ trên mái nhà xuống nữa chứ.

Nhưng đã bao giờ tôi phải chết chưa? Đã bao giờ tôi bị chấn thương đe dọa đến tính mạng chưa? Chưa đâu. Tôi bị gãy xương – gãy hàng đồng. Tôi cũng dính đầy những sẹo. Nhưng thực sự là, cho dù kẻ nào – hay cái gì – đã tạo ra những người làm cầu nổi chúng tôi, kẻ đó cũng đã ban cho chúng tôi một thứ vũ khí thuộc về tự nhiên trong cuộc chiến đấu chống lại cái bọn thuộc hội âm phủ. Không phải sức mạnh siêu phàm, cho dù nếu có thì cũng thật là tiện lợi. Không, cái mà chúng tôi, Cha Dom và tôi – và có thể cả Jack nữa, cho dù tôi nghĩ là chắc gì thắng nhóc đã có cơ hội thử thách điều đó – có được là sự kiên cường ẩn giấu bên trong con người để chịu đựng tất cả những trận hành hạ đánh đập trút lên đầu chúng tôi.

Đó là lý do mà lẽ ra bị một cú ngã như thế kia thì hẳn tôi phải chết rồi, nhưng không. Còn khuya.

Nhưng cũng không phải Maria de Silva và gã nhân tình của mẹ nghĩ rằng bọn chúng còn chưa hoàn thành công việc. Chắc chắn hai đứa đó tin là chúng đã thành công rồi, nếu không thì chúng sẽ còn quanh quẩn ở đây để lo làm nốt. Nhưng vài tiếng sau, khi tôi tỉnh lại, người lão đạo đứng không vững và đầu thì đau đến mức bạn khó mà tin nổi, thì bọn chúng đã mất dạng rồi.

Rõ là tôi đã thắng trong hiệp 1. Ừ thì, đấy là trong một chừng mực nào đó. Ý tôi muốn nói là, tôi vẫn còn chưa chết, trong sách của tôi viết rằng đó luôn luôn là một lợi thế.

Tôi bị bất tỉnh. Tôi biết ngay là như thế, bởi vì tôi bị suốt ấy mà. Ý tôi là bị bất tỉnh ấy. Thôi được rồi, thì bị có hai lần vậy.

Dù sao đi nữa, bất tỉnh cũng chẳng lấy gì làm sung sướng để chịu. Nói chung là, bạn sẽ cảm thấy buồn nôn, đau đốn khắp mình mẩy, nhưng thật chẳng có gì lạ, đầu bạn chính là chỗ đau nhất. Trường hợp của tôi thì còn tệ hơn, vì tôi cứ nằm dưới cái hố đó lâu thật lâu, cho đến khi sương bắt đầu xuống. Sương đêm đọng lại trên quần áo tôi, khiến chúng ướt nhẹp và trở nên thật là nặng nề. Vậy là việc lột cái thân tôi ra khỏi cái hố mà dựng Andy và Ngu Ngơ đã đào quả là một việc thật nhọc sức.

Mà thực ra, trước khi tôi cố sức lột được xác vào nhà thì trời cũng đã tảng sáng rồi – ơn Chúa, Ngái Ngủ đã vào nhà mà không khoá cửa sau khi kết thúc buổi hẹn hò quan trọng. Nhưng tôi vẫn còn phải leo lên tất cả những bậc cầu thang nữa. Việc này hơi chậm. Ít ra thì, khi tôi vào được phòng mình và cuối cùng cũng trút bỏ được bộ quần áo ướt đẫm sương và dính đầy bùn đất ấy, tôi cũng không may mắn phải sợ sẽ bị Jesse trông thấy khi tôi đang không mặc gì.

Bởi lẽ, Jesse đã đi rồi.

Tôi cố gắng không nghĩ ngợi gì về điều đó khi bò lên giường và nhắm mắt lại. Cách này – cái

cách không-nghĩ-đến-việc-Jesse-đã-đi-rồi – có vẻ có hiệu quả khá tốt. Có lẽ tôi đã chìm vào giấc ngủ trước khi cái ý nghĩ đó thực sự có cơ hội len lỏi vào tâm trí tôi lần nữa.

Đến hơn 8 giờ tôi mới tỉnh. Rõ là Ngái Ngủ đã cố đánh thức tôi dậy đi làm, nhưng tôi thật sự không còn hơi sức đâu nữa. Chắc có lẽ mọi người để tôi ngủ vì tất cả đều cho rằng tôi vẫn còn không vui về chuyện xảy ra ngày hôm trước, chuyện bộ hài cốt người ta đã tìm thấy ở sân sau.

Ước gì đó là lý do duy nhất khiến tôi phải buồn.

Khi điện thoại reo vang lúc hơn 9 giờ một chút và dượng Andy gọi vọng lên gác bảo điện thoại của tôi, lúc đó tôi cũng đã dậy rồi, đang đứng trong phòng tắm trong bộ đồ cotton, xem xét một vết bầm to tướng bên dưới phần tóc mái. Trông tôi như một sinh vật ngoài hành tinh vậy. Tôi không nói đùa đâu nhé. Thật là một điều kỳ diệu khi tôi không bị gãy cổ. Tôi tin rằng Maria và người yêu của mẹ ta đã nghĩ chắc chắn tôi bị gãy cổ. Đó là lý do duy nhất tại sao tôi vẫn còn sống. Hai bọn chúng tỉnh vì tình huống đến độ không thèm đến xem để chắc chắn rằng tôi đã chết thật chưa.

Rõ là trước đây bọn chúng chưa từng gặp một người làm cầu nối nào rồi. Để giết được một người trong số chúng tôi thì cần tốn sức hơn nhiều so với chỉ một cú ngã từ trên mái nhà xuống không thôi.

“Susannah.” Khi tôi nhấc máy, giọng Cha Dominic vang lên đầy lo lắng. “Ơn Chúa là con không sao cả. Ta lo quá... Nhưng con đã không làm vậy, phải không? Đi đến nghĩa địa lúc đêm hôm qua ấy?”

“Vâng ạ,” tôi nói. Cuối cùng thì chẳng có lý do gì để phải đi đến đó cả. Cái nghĩa địa đó đã tự đến tìm tôi đấy chứ. Nhưng tôi không nói với Cha D như vậy. Thay vào đó, tôi hỏi: “Cha về đến nơi chưa ạ?”

“Ta về rồi. Con đã không nói cho họ biết, đúng không? Nói cho gia đình con ấy mà?”

“Ừm,” tôi ngần ngại nói.

“Susannah, con phải nói. Thực sự con phải nói. Họ có quyền được biết chứ. Chúng ta đang phải đối đầu với một vụ ma ám rất đáng sợ. Con có thể bị giết, Susannah ạ – ”

Tôi ghìm lại được, không nói ra thực sự tôi đã suýt mất mạng thật rồi đấy chứ.

Đúng lúc đó, cuộc gọi chờ có tín hiệu. Tôi nói: “Cha chờ một lát nhé, Cha Dominic?” và nhấn nút nhận cuộc gọi. Một giọng nói cao vút, có vẻ quen quen vọng vào tai tôi, nhưng tôi không tài nào nhận ra nổi.

“Suze? Chị đấy à? Chị không sao chứ? Chị ốm hay bị làm sao à?”

“Ừm,” tôi đáp, hoàn toàn bối rối. “Ừ. Chắc thế. Ai vậy?”

Giọng nói đó vang lên, rất cáu: “Là em! Jack đây!”

Ôi, Chúa ời. Jack. Chỗ làm. Đúng rồi. “Jack,” tôi nói. “Sao em có số điện thoại nhà chị?”

“Chị đã cho anh Paul số mà,” Jack nói. “Ngày hôm qua ấy. Chị không nhớ à?”

Dĩ nhiên là không rồi. Tất cả những gì tôi còn nhớ được về ngày hôm qua là chuyện Clive Clemmings đã chết, bức chân dung của Jesse thì bị mất... Và Jesse đã đi rồi. Đi mãi mãi.

Ô, và lại còn chuyện hồn ma của gã Felix Diego đã cố khiến tôi vỡ sợ nữa chứ.

“Ờ,” tôi nói. “Ừ, đúng. Nghe này Jack, chị còn một người khác cũng đang gọi – ”

“Suze,” Jack ngắt lời. “Lẽ ra hôm nay chị phải dạy em học cách lộn nhào dưới nước chứ.”

“Chị biết,” tôi nói. “Rất xin lỗi em. Chỉ là chị... chị hôm nay thực sự không thể đi làm được nhóc à. Chị xin lỗi. Không phải chị không muốn dạy em hay gì đâu. Chỉ là chị thực sự cần phải nghỉ một ngày.”

“Giọng chị buồn thế,” nó nói nghe cũng buồn nữa. “Thế mà em đã tưởng là chị sẽ rất vui cơ.”

“Em nghĩ vậy à?” tôi tự hỏi không biết Cha D có còn cầm máy đợi không, hay là ông lại cúp rồi. Tôi thấy mình đối xử với ông thật tệ. Dù sao thì ông cũng đã rút ngắn kỳ đi tĩnh tâm vì tôi cơ mà. “Sao lại thế?”

“Vì em đã – ”

Đó là lúc tôi trông thấy nó. Chỉ là một quầng sáng vô cùng mờ nhạt chỗ chiếc giường ban ngày. Jesse ư? Lại một lần nữa trái tim tôi như chao đảo. Thật là yếu đuối, cứ mỗi khi tôi trông thấy ánh sáng dù yếu ớt nhất là tôi lại hi vọng biết bao rằng đó là Jesse.

Nhưng không phải.

Mà cũng không phải là Maria hay Diego – ờn Chúa. Chắc chắn chúng cũng không to gan đến độ dám tấn công tôi giữa ban ngày ban mặt...

“Jack à,” tôi nói vào cái điện thoại. “Chị phải cúp máy đây.”

“Chờ đã chị Suze, em – ”

Nhưng tôi cúp máy rồi. Đó là vì, ngồi trên cái giường nhỏ của tôi đằng kia, trông vô cùng buồn bã, là Dr. Clive Clemmings, Ph.D. Thật đúng là cái số tôi xưa nay vẫn thế: Mong chờ Jesse. Nhận được Clive.

“Ô,” ông ta nói, chớp mắt đằng sau cặp kính dày như đít chai Coke. Ông ta có vẻ gần như ngạc nhiên ngang ngửa với nỗi ngạc nhiên của tôi khi thấy ông ta hiện hồn trong căn phòng của mình. “Là cô à.”

Tôi chỉ biết lắc đầu. Lắm khi căn phòng của tôi cứ như là Nhà Ga Trung Tâm không bằng.

“Ừm, tôi chỉ không – ” Clive Clemmings rờ rẫm cái nơ đeo cổ. “Ý tôi là, khi họ nói tôi nên đi tìm một người làm cầu nối, tôi đã không... ý tôi là, tôi không hề ngờ – ”

“ – rằng người làm cầu nổi đó lại là tôi chứ gì,” tôi nói nốt hộ ông ta. “Phải. Tôi nghe câu đó nhiều lắm rồi.”

“Chỉ là,” Clive nói, có vẻ hối lỗi, “cô quá...”

Tôi trừng mắt nhìn ông ta. Thực sự tôi chẳng có tâm trí đâu. Bạn có thể đổ lỗi cho tôi được không? Sau chuyện bị bất tỉnh, vân vân? “Tôi quá làm sao?” tôi hỏi. “Quá phụ nữ à? Đúng thế không? Hay là ông đang cố khiến tôi tin rằng ông đang bị sốc trước trí tuệ siêu phàm của tôi?”

“Ờ...” Clive Clemmings nói. “Trẻ. Ý tôi là thế... chỉ là cô còn quá trẻ.”

Tôi ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ. Thật tình, tôi đã làm gì để phải chịu đựng điều này không biết? Ý tôi là, chẳng ai muốn được hồn ma của một gã như Clive đến tìm cả. Tôi gần như tin chắc rằng hồi ông ta còn sống thì không có ai muốn ông ta đến thăm hết. Thế nên sao người đó lại là tôi cơ chứ?

Ô, phải lắm. Lại do cái chuyện cầu nổi.

“Nhờ đâu mà tôi có được vinh hạnh này vậy, ông Clive?” Đáng lẽ ra tôi nên gọi ông ta là Tiến sỹ Clemmings, nhưng cơn đau đầu quá sức chịu đựng đã khiến tôi không thể tỏ ra tôn trọng với người bề trên được nữa.

“Ừm, tôi không biết,” Clive nói. “Ý tôi là, đột ngột, bà Lambert – đó là người đón khách, cô biết chứ? – bà ta không đáp khi tôi gọi, và khi người ta gọi điện đến cho tôi, ừm... bà ta nói với họ... cái điều khủng khiếp nhất. Tôi không hiểu bà ta bị làm sao nữa.” Clive hắng giọng. “Cô thấy đấy, bà ta nói là tôi đã – ”

“Chết,” tôi nói nốt.

Mắt Clive rõ là mở to hơn sau cặp kính. “Chà,” ông ta nói, “thật phi thường. Làm sao cô biết được? Phải rồi, dù sao thì cô là người làm cầu nổi mà. Họ nói rằng cô sẽ hiểu. Nhưng thực tình, cô Ackerman ạ, những ngày qua là những ngày khó khăn nhất tôi từng gặp phải. Tôi không hề cảm thấy là chính bản thân mình gì cả, và tôi – ”

“Đó là vì,” tôi ngắt lời ông ta, “ông đã chết rồi.”

Thường thì tôi tỏ ra tử tế hơn chút xíu, nhưng chắc là tôi vẫn còn cảm thấy một phần nào đó oán ghét đối với Clive vì cái thái độ coi thường, gạt bỏ ý kiến của tôi về chuyện Jesse có thể đã bị mưu sát.

“Nhưng không thể thế được,” Clive nói. Ông ta nắm lấy cái nơ nơi cổ. “Ý tôi là, cô nhìn tôi xem. Rõ ràng tôi đang ở đây. Cô đang nói chuyện với tôi – ”

“Đúng,” tôi nói. “Đó là vì tôi là người làm cầu nổi, Clive ạ. Đó là công việc của tôi. Giúp đỡ người ta đi tiếp sau khi họ đã... ông biết đấy.” Vì rõ ràng ông ta chẳng biết, tôi đành nói thẳng: “Chết ngỏ.”

Clive chớp mắt lia lịa mấy cái liền. “Tôi... tôi... Ôi, trời ơi.”

“Đúng thế,” tôi nói. “Hiểu chưa? Bây giờ thì để xem chúng ta có thể lý giải tại sao ông lại còn ở đây mà không phải trên cái thiên đàng hạnh phúc dành cho dân sử gia hay không. Điều cuối cùng ông còn nhớ được là gì?”

Clive buông tay xoa cằm xuống. “Cô bảo sao?”

“Cái điều cuối cùng ông còn nhớ được,” tôi nhắc lại, “trước khi ông thấy bản thân mình... ừm... trở nên vô hình đối với bà Lambert là gì?”

“Ô.” Clive đưa tay lên gãi cái đầu hói. “Ừm, tôi đang ngồi ở bàn làm việc, xem xét mấy bức thư mà cô đã mang đến. Dượng cô thật tốt bụng khi nhớ đến chúng tôi. Mọi người toàn thờ ơ với hội sử học, mà cô biết đấy, nếu không có chúng tôi thì toàn bộ lịch sử vùng này sẽ mãi mãi – ”

“Clive,” tôi nói. Tôi biết mình đang ăn nói cẩu kính, nhưng không thể dừng được. “Ông nghe này, tôi còn chưa được ăn sáng đâu. Vậy ông làm ơn nói tiếp đi được không?”

“Ơ.” Ông ta chớp mắt thêm vài cái nữa. “Được. Tất nhiên rồi. Như tôi đã nói, lúc đó tôi đang xem xét những lá thư cô mang đến. Kể từ lúc cô ra về ngày hôm trước, tôi cứ nghĩ mãi đến điều cô đã nói... về Hector de Silva ấy mà. Đúng là cũng khó có khả năng một người viết những dòng đầy yêu thương về gia đình anh ta như thế mà lại bỏ đi không thềm nói một câu nào. Và lại còn chuyện cô tìm thấy những bức thư của Maria được chôn dưới sân ở cái nơi một thời từng là một nhà trọ nổi tiếng... Ừm, tôi phải nói thật, khi cân nhắc kỹ càng hơn thì tôi thấy toàn bộ câu chuyện này thật vô cùng kỳ lạ. Thế là lúc tôi nhắc cái máy ghi âm và để lại một vài lời cho bà Lambert đánh máy lại sau, thì tôi đột ngột cảm thấy... ừm... một cơn rùng mình ớn lạnh. Như thể có người đã bật điều hoà nhiệt độ xuống mức rất thấp vậy. Cho dù tôi xin đảm bảo với cô rằng bà Lambert hiểu biết hơn thế nhiều. Có một vài đồ khảo cổ cần phải được bảo quản trong điều kiện không khí cực kỳ nghiêm ngặt, mà bà ấy thì sẽ không bao giờ – ”

“Đó không phải là do điều hoà,” tôi nói giọng đều đều.

Ông ta trở mắt nhìn tôi, hiển nhiên là sững sờ. “Đúng. Không phải. Bởi vì lát sau, tôi ngửi thấy một mùi hương hoa cam thoang thoảng rất nhẹ. Mà cô cũng biết là Maria Diego khá nổi tiếng vì cô ta chỉ toàn sử dụng nước hoa có mùi hoa cam. Thật là quái dị. Bởi vì một giây sau, tôi dám thề là trong một khoảnh khắc...” Đằng sau cặp kính dày cộp, cái nhìn của ông ta bỗng trở nên xa xăm vô định. “Trong một khoảnh khắc, tôi dám thề là tôi đã trông thấy cô ta. Chỉ qua khoé mắt mà thôi. Maria de Silva Diego...”

Vẻ xa xăm đó biến mất. Khi hướng về phía tôi, cái nhìn của ông ta trở nên sắc như dao.

“Và thế là tôi cảm thấy,” ông ta nói với tôi bằng giọng cố gắng kìm chế hết mức, “một cơn đau thấu xương bất ngờ chạy dọc theo cánh tay. Dĩ nhiên tôi biết đó là gì. Gia đình tôi vốn di truyền bệnh tim bẩm sinh. Ông nội tôi đã chết vì căn bệnh đó, một thời gian ngắn sau khi cuốn sách của ông ấy được xuất bản lần đầu tiên. Nhưng tôi thì khác, lúc nào tôi cũng tuân thủ tuyệt đối nghiêm ngặt chế độ ăn uống và luyện tập. Đó chỉ có thể là do cơn sốc, cô biết đấy, cơn sốc khi trông thấy – hoặc tôi nghĩ là mình trông thấy – một thứ không – một thứ không thể nào – ”

Ông ta bỏ lửng câu nói, rồi sau đó tiếp tục: “Ừm, ngay lập tức tôi vươn tay ra nhắc điện thoại để gọi 911, nhưng nó... cái điện thoại như thế là... nhảy xuống từ trên bàn làm việc của tôi vậy.”

Tôi chỉ nhìn ông ta. Phải thừa nhận rằng, lúc này tôi cảm thấy thương cho ông ta. Ý tôi muốn nói, ông ta cũng bị sát hại, giống như Jesse vậy. Cũng cùng một kẻ gây ra. Ừm, nói chung là thế.

“Tôi không thể lấy được nó,” ông Clive buồn bã nói. “Ý tôi là cái điện thoại ấy mà. Và đó... đó là điều cuối cùng tôi còn nhớ được.”

Tôi liếm môi. “Ông Clive,” tôi nói. “Lúc đó ông đang nói gì? Nói vào cái máy ghi âm ấy. Ngay trước khi ông trông thấy cô ta. Ý tôi là trông thấy Maria de Silva.”

“Tôi đang nói gì ấy à? Ô, đúng rồi. Tôi đang nói là, cho dù cần phải tìm hiểu kỹ càng hơn, nhưng đúng là tôi có cảm giác cái điều cô đã nêu ra, và điều mà ông nội tôi lúc trước luôn luôn tin tưởng, có thể có lý...”

Tôi lắc lắc đầu. Thật tôi không thể nào tin nổi. “Cô ta đã giết ông,” tôi lẩm bẩm.

“Ờ.” Clive không còn chớp mắt hay nghịch nghịch cái nơ cổ nữa. Ông ta chỉ ngồi đó, trông giống như một con bù nhìn đã bị người ta rút mất cái cọc cắm bên dưới vậy. “Vâng. Cô nói thế cũng được. Nhưng chỉ một khía cạnh nào đó mà thôi. Ý tôi muốn nói, dù sao thì đó là do một cơn sốc mà. Nhưng cũng không phải là cô ta – ”

“Để khiến ông không tiết lộ được cho ai về những điều tôi đã nói.” Cho dù cơn đau đầu đang hành hạ, tôi lại một lần nữa nổi giận đùng đùng. “Và cũng có thể cô ta đã giết ông nội của ông cũng theo cách đó.”

Ông Clive lại chớp mắt dò hỏi. “Ông... ông nội tôi á? Cô nghĩ vậy à? Ừm, phải nói thật... ý tôi là, cái chết của ông ấy khá đột ngột, nhưng không có dấu hiệu nào của – ” Nét mặt ông ta thay đổi. “Ôi. Ôi, tôi hiểu rồi. Cô nghĩ hồn ma của Maria de Silva Diego cũng đã giết ông nội tôi nhằm mục đích không cho ông viết thêm điều gì về giả thuyết liên quan đến sự biến mất của anh họ cô ta à?”

“Đó là một cách nói,” tôi nói. “Cô ta không muốn ông ấy cứ đi khắp nơi nói ra sự thật về chuyện đã xảy ra với Jesse.”

“Jesse?” Clive hỏi lại. “Ai là Jesse?”

Cả hai chúng tôi gần như giật thót một cái chết khiếp khi đột ngột có tiếng gõ trên cửa phòng tôi. “Suze ơ?” dưỡng tôi gọi. “Dưỡng vào được chứ?”

Ông Clive trông đầy bối rối lo âu và biến mất. Tôi nói mời vào, và cánh cửa mở ra, dưỡng Andy đứng đó, trông dưỡng lóng nga lóng ngóng. Trừ việc thỉnh thoảng phải sửa đồ đạc, còn không thì dưỡng chẳng bao giờ vào phòng tôi cả.

“Ừm, Suze?” dưỡng nói. “À... ờ... con có khách đấy. Cha Dominic đang – ” Dưỡng Andy chẳng thể nói nốt vì Cha Dominic đã xuất hiện ngay đằng sau.

Tôi không thể giải thích nổi tại sao tôi lại làm cái điều tiếp theo. Chẳng có một lời giải thích nào khác ngoài cái thực tế là, trong suốt sáu tháng quen ông, thực sự tôi đã dành một tình cảm yêu mến cho ông cụ này rồi.

Dù là thế nào đi nữa, khi trông thấy ông, tôi nhảy ra khỏi cái ghế bên cửa sổ, hoàn toàn không suy nghĩ tính toán gì hết, và lao mình chạy lại phía ông. Trông Cha Dominic hết sức ngạc nhiên trước sự bày tỏ cảm xúc bất ngờ này, mà mọi khi tôi là một đứa rất ít thể hiện tình cảm.

“Ôi, Cha D,” tôi nói, áp vào mặt trước chiếc áo sơ mi của Cha Dominic. “Gặp Cha con mừng quá.”

Tôi mừng thật. Cuối cùng – cuối cùng thì – cũng có điều gì đó bình thường trở lại với thế giới của tôi, cái thế giới mà hai mươi bốn tiếng qua đã hoàn toàn đảo lộn từng pheo hết cả. Cha Dominic đã trở về. Cha Dominic sẽ lo mọi chuyện. Lúc nào cũng thế. Cứ chỉ đứng đó vòng tay ôm lấy ông, dựa đầu vào ngực ông, hít ngửi cái mùi ‘linh mục’ của ông, đó là mùi nước thơm Woolite và mùi thuốc lá nhẹ thoảng qua ông đã lén hút khi lái ô tô trên đường về, tôi cảm thấy như thể tất cả mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi.

“Ôi,” Cha Dominic nói. Tôi có thể cảm thấy giọng nói của ông vang vọng trong lồng ngực cùng với những tiếng dạ dày ông réo khe khẽ khi đang tiêu hoá bất kể cái món gì ông đã tống vào bụng lúc ăn sáng. “Con của ta.”

Cha Dom lóng ngóng vỗ nhẹ vào vai tôi. Đằng sau lưng chúng tôi, tôi nghe thấy tiếng Ngu Ngơ: “Nó bị làm sao thế?”

Dương Andy bảo nó im đi.

“Giời,” Ngu Ngơ nói. “Không thể nào nó vẫn còn khó chịu vì cái bộ xương ngu si mà bố con mình đã tìm thấy được. Ý con là, cái loại đó làm sao lại có thể khiến cho Nữ hoàng của Những kẻ đi dê– ”

Ngu Ngơ bỏ lửng câu nói, kêu lên một tiếng đau đớn. Tôi liếc qua vai Cha D và thấy dương Andy đang véo lấy vành tai của thằng con trai thứ, lời nó đọc theo hành lang.

“Bố bỏ ra,” Ngu Ngơ gào lên. “Ồi! Bố ơi, bỏ ra đi mà!”

Tiếng cửa đóng sầm lại. Phía cuối hành lang, trong phòng Ngu Ngơ, dương Andy đang quát mắng, cấm nó phá rối trật tự.

Tôi buông Cha D ra. “Cha đã hút thuốc,” tôi nói.

“Một ít thôi,” ông thú nhận. Nhìn thấy vẻ mặt tôi, ông nhún vai tỏ ý bất lực. “Cả quãng đường lái xe dài quá. Mà ta cũng đã tin rằng đến lúc ta về đến đây thì sẽ thấy con bị giết ngay trên giường ngủ của con rồi cơ. Con thực sự có cách đáng sợ nhất để làm chính mình bị thương đấy, Susannah ạ...”

“Con biết.” Tôi thở dài và đến ngồi chỗ ghế cạnh cửa sổ, vòng hai tay ôm lấy một bên đầu gối. Tôi đang mặc bộ đồ cotton, mà cũng chẳng thèm trang điểm hay thậm chí không gội đầu

nữa. Có để làm gì đâu?

Cha D có vẻ không để ý đến vẻ bề ngoài thật tệ hại của tôi. Ông nói tiếp, như thể chúng tôi đang ở trong văn phòng của ông, cùng bàn bạc về chuyện quyên góp cho hội học sinh hay chuyện gì cũng kiểu vô thưởng vô phạt như thế: “Ta mang theo một ít nước thánh đây. Ta để trong xe. Ta sẽ nói với dưỡng của con rằng con nhờ ta làm lễ ban phước cho căn nhà, sau vụ... ờ... khám phá ngày hôm qua. Ông ấy có thể sẽ thắc mắc sao tự nhiên con lại đột ngột tin theo Nhà thờ thế, nhưng con chỉ cần phải đòi cầu nguyện lúc ăn tối thôi – hoặc thỉnh thoảng tham gia lễ Mass cũng được – để chứng tỏ cho ông ấy thấy lòng thành của con. Ta đã tìm hiểu một chút về hai người đó – Maria de Silva và cái người tên Diego – và bọn họ là những người rất mộ đạo. Có thể là những kẻ sát nhân đấy, nhưng đồng thời cũng chăm chỉ đi nhà thờ. Ta nghĩ rằng bọn họ sẽ không dám bước chân vào một căn nhà đã được một linh mục làm phép đâu.” Cha Dominic cúi xuống nhìn tôi lo lắng. “Chính chuyện có thể xảy ra khi con bước chân ra khỏi ngôi nhà mới là điều khiến ta lo lắng. Giây phút mà con – Ôi trời đất thánh thần ơi, Susannah.” Cha Dominic bỏ dở câu nói và cúi nhìn tôi chăm chăm đầy tò mò. “Cái trán của con làm sao thế?”

Tôi đưa tay lên, chạm vào vết bầm bên dưới tóc mái. “Ờ,” tôi nói, hơi nhăn mặt tí chút. Vết thương vẫn còn đau. “Không có gì đâu ạ. Cha D này – ”

“Thế kia không thể không có gì được.” Cha Dominic tiến tới một bước, rồi hít vào một hơi thật mạnh. “Susannah! Do đâu mà con bị một vết bầm đáng sợ thế kia?”

“Có gì đâu ạ,” tôi nói, phủ tóc mái xuống che cả mắt. “Chỉ là dấu hiệu nho nhỏ bày tỏ lòng yêu mến mà Felix Diego dành cho con thôi mà.”

“Cái vết đó mà không có gì sao được,” Cha Dominic đồng dục nói. “Susannah, có phải con đã bị bất tỉnh không đấy? Chúng ta phải đi chụp x-quang chỗ trán đó ngay lập tức – ”

“Cha Dominic – ”

“Không cãi, Susannah,” Cha D nói. “Đi giày vào. Ta sẽ nói vài lời với dưỡng con, rồi chúng ta sẽ đến Bệnh viện Carm– ”

Điện thoại lại reo âm ỹ. Tôi đã bảo với bạn rồi. Nhà Ga Trung Tâm mà lì. Tôi nhắc máy, chủ yếu là để mình có thêm thời gian nghĩ ra một lời bào chữa cho việc không cần phải đến bệnh viện. Một chuyến du hành đến phòng cấp cứu rồi sẽ cần một câu chuyện giải thích cho việc làm sao tôi lại bị dính vết thương mới nhất đó, mà nói thật nhé, tôi chả còn lời nói dối tốt nào để đem ra xài nữa đâu.

“Alô?” tôi nói, trong khi Cha D nhăn mặt nhú mày nhìn tôi.

“Chị Suze à?” Cái giọng nói nhỏ cao vút quá quen thuộc. “Lại là em, Jack đây.”

“Jack ơi,” tôi mệt mỏi nói. “Nghe này, chị đã bảo em rồi còn gì. Thực sự chị thấy không khỏe – ”

“Chính vì việc đó đấy,” Jack nói. “Em nghĩ là có thể chị chưa biết chuyện. Rồi em lại nghĩ

mình cần phải gọi điện kể cho chị. Bởi vì em biết chị sẽ cảm thấy khoẻ hơn khi em kể cho chị nghe.”

“Kể gì vậy Jack?”

“Kể về chuyện em đã đuổi con ma đó giúp chị như thế nào,” Jack nói.

Chúa ơi, đầu tôi đang vang lên tiếng động thành thành. Tôi không hề có tâm trạng đầu mà nghe chuyện đó. “Ơ, thế à? Con ma nào vậy Jack?”

“Chị biết đấy,” Jack nói. “Cái kẻ cứ làm phiền chị ấy mà. Cái gã tên là Hector đó.”

Tôi suýt nữa thì làm rơi cái điện thoại. Thực ra tôi để rơi thật, nhưng chộp được cái ống nghe trước khi nó chạm xuống sàn. Thế rồi tôi dùng cả hai tay áp vào tai mình để chắc chắn không làm rơi lần nữa – và cũng để chắc chắn tôi không nghe nhầm cái điều nó nói. Tôi làm tất cả những việc đó dưới con mắt quan sát của Cha Dominic.

“Jack,” tôi nói, có cảm giác mình như không còn hơi thở nữa. “Em đang nói cái gì đấy?”

“Thì gã đó,” Jack nói. Giọng nói ngọng nghịu trẻ con của nó chuyển sang bức bối. “Chị biết mà, cái gã không chịu buông tha cho chị ấy. Cô Maria đó đã bảo em – ”

“Maria?” tôi đã quên sạch cơn đau đầu, cũng như quên cả Cha Dom. Tôi gần như hét vào cái điện thoại. “Jack, em đang nói gì thế? Maria nào?”

“Hồn ma của cái cô sống thời ngày xưa ấy mà,” Jack nói, có vẻ sững sốt lại. Sao lại không chứ? Tôi đang hét lên như một con điên mà. “Cái cô xinh xinh mà có bức tranh đặt trong văn phòng ông bị hói đầu đó. Cô ta bảo với em là gã Hector này – cái gã trong bức tranh khác, bức tranh nhỏ ấy – đang làm phiền chị, và rằng nếu em muốn tạo cho chị một điều bất ngờ thú vị thì em nên làm lễ trừ...em nên trừ... em nên...”

“Trừ bỏ anh ta?” Mấy khớp ngón tay tôi đã trở nên trắng bệch xung quanh cái ống nghe. “Trừ bỏ anh ta ư, Jack? Có phải em đã làm thế không?”

“Vâng,” Jack nói, có vẻ hài lòng với chính mình. “Vâng, đúng vậy. Em đã làm lễ trừ ma để loại bỏ anh ta.”



Tôi ngồi phịch xuống cái ghế bên cửa sổ.

“Em – ” Đôi môi tôi giờ tê liệt rồi. Tôi không biết liệu đó có phải là biến chứng của cơn bất tỉnh hay không, nhưng đột ngột tôi không còn cảm giác gì trên môi nữa. “Em vừa nói cái gì hả Jack?”

“Em đã giúp chị trừ bỏ được hắc ta rồi.” Jack có vẻ cực kỳ hài lòng với bản thân. “Tự em đã làm hết đấy. Ừm, cô đó có giúp một chút. Chị thấy có tác dụng không? Hắc đã biến đi chưa?”

Phía bên kia phòng, Cha Dominic đang nhìn tôi đầy dò hỏi. Một chút ngạc nhiên. Cuộc nói chuyện của tôi, theo như những gì ông nghe thấy tôi nói, có vẻ vô cùng kỳ lạ. Dù sao tôi cũng chưa kể cho ông nghe về chuyện Jack mà.

“Suze?” Jack gọi. “Chị còn ở đó không?”

“Khi nào?” tôi lẩm nhẩm qua đôi môi như tê liệt.

Jack nói: “Gì cơ?”

“Khi nào, Jack,” tôi nói. “Em đã làm việc này vào lúc nào?”

“Ờ. Tối hôm qua. Trong lúc chị đi chơi với anh trai em. Cái cô Maria đó đến tìm em, cô ấy mang theo bức tranh đó với mấy cây nến, rồi cô ấy bảo em cần phải nói những gì, và thế là em nói, hay cực chị ạ, bởi vì có một làn khói màu đỏ bắt đầu hiện ra từ những cái nến, nó cứ xoay tròn, xoay tròn và rồi trong không trung, phía trên đầu bọn em xuất hiện một cái hố to, em ngẩng lên nhìn vào bên trong hố, nó tối lắm, rồi em nói thêm vài từ nữa, và thế là hắc ta hiện ra, rồi thì hắc bị hút vào bên trong chính cái hố đó.”

Tôi không nói gì cả. Còn có thể nói được gì nữa? Thằng bé đó vừa mới miêu tả một buổi lễ trừ ma – ít ra đó là kiểu mà tôi từng thực hiện rồi. Nó không hề phịa ra chuyện đó. Nó đã làm lễ trừ Jesse. Nó đã làm lễ trừ bỏ *Jesse*. Jesse đã bị *yểm trừ*.

“Suze,” Jack nói. “Suze, chị còn đó không?”

“Chị đây,” tôi nói. Chắc trông tôi phải đáng sợ lắm, vì Cha Dom bước tới ngồi cạnh tôi trên chiếc ghế bên cửa sổ, trông ông vô cùng lo lắng. Sao lại không lo được? Tôi đang trong cơn sốc mà.

Và đó là cơn sốc khác hẳn với những gì tôi từng trải qua trong đời. Điều này không giống như bị ném từ trên mái nhà xuống hay bị gí dao vào cổ. Lần này còn tệ hơn thế. Bởi lẽ tôi không thể nào tin nổi. Đơn giản là không thể. Jesse đã giữ lời hứa. Anh ấy biến mất không phải là vì phần di cốt của anh đã được người ta tìm thấy và nó chứng minh được rằng anh đã bị sát hại. Anh ấy biến mất là vì Maria de Silva đã khiến cho anh bị yểm trừ...

“Chị không giận em đấy chứ?” Jack lo lắng hỏi. “Em đã làm một việc đúng đắn, phải không? Cái cô Maria đó nói rằng gã Hector khiến chị rất khó chịu, và chị sẽ rất cảm ơn – ” Trong máy điện thoại vang lên tiếng ồn ào, và rồi Jack nói: “Chị Caitlin đấy. Chị ấy hỏi xem khi nào chị đi làm. Chị ấy hỏi liệu chiều nay chị có thể đến làm được không, bởi vì chị ấy phải – ”

Nhưng tôi không bao giờ biết Caitlin phải làm gì. Bởi vì tôi đã cúp máy rồi. Tôi không thể nào chịu nổi khi cái giọng nói nhỏ đáng yêu đó kể cho tôi những điều khủng khiếp này thêm một giây phút nào nữa. Nhưng vấn đề là, tôi không thể nhập tâm điều đó được. Không thể. Về lý trí, tôi hoàn toàn hiểu rõ những điều Jack vừa mới nói, nhưng về tình cảm thì không, không thể chấp nhận điều đó.

Jesse *không* hề đi đến một thế giới khác – anh ấy không hề tự nguyện. Anh bị tước mất sự tồn tại trên thế giới này cũng giống như khi bị tước mất cuộc sống của anh, và, tất cả mọi chuyện hoàn toàn đều do cùng một kẻ đã gây ra. Và tại sao chứ?

Cũng cùng một lý do anh ấy đã bị giết trước đây: để anh ấy không thể làm mất mặt Maria de Silva.

“Susannah.” Giọng Cha Dominic nhẹ nhàng vang lên. “Jack là ai vậy?”

Tôi sửng sốt ngược mắt lên. Tôi đã gần như quên hẳn Cha D còn đang ở trong phòng. Nhưng ông không chỉ ở trong phòng thôi đâu. Ông đang ngồi ngay bên cạnh tôi, đôi mắt xanh biếc chất chứa nỗi lo lắng hoang mang.

“Susannah,” ông nói. Cha Dom chẳng bao giờ gọi tôi là Suze như mọi người. Tôi từng một lần hỏi ông lý do, và ông bảo rằng đó là vì ông thấy cái tên Suze nghe thô thiển lắm. Thô thiển! Lúc đó, điều này khiến tôi cười vỡ bụng. Ông buồn cười chết đi được, lại còn cổ lổ sĩ nữa chứ.

Jesse cũng chẳng bao giờ gọi tôi là Suze cả.

“Jack là một người làm cầu nối,” tôi nói. “Nó mới tám tuổi. Ở khu nghỉ dưỡng, con toàn trông nó suốt.”

Cha Dominic tỏ vẻ kinh ngạc. “Một người làm cầu nối ư? Thế sao? Thật là kỳ diệu.” Rồi nét mặt kinh ngạc của ông lại trở thành lo lắng như trước. “Lúc con biết được điều đó thì phải gọi điện ngay cho ta mới phải chứ, Susannah. Trên thế giới này có mấy người làm cầu nối đâu. Ta rất muốn được nói chuyện với nó. Chỉ dạy cho nó. Con biết đấy, đối với một người làm cầu nối trẻ thì có bao điều cần phải học hỏi. Thật là không sáng suốt nếu để cho con tự dạy bảo một người, Susannah ạ, cứ xem con cũng còn trẻ thế...”

“Vâng,” tôi nói, bật cười chua chát. Tôi sửng sốt khi cái tiếng phát ra trong cổ họng tôi lại nghe như tiếng nấc. “Cha nói cấm có sai.”

Không thể tin được. Tôi lại khóc. Thế này là thế nào? Cái chuyện khóc lóc ấy? Đã bao lâu nay tôi có biết khóc là gì đâu, thế mà dùng một cái, giờ tôi lại khóc ngay được.

“Susannah.” Cha Dominic vươn tay ra, nắm lấy cánh tay tôi, khẽ lay lay. Nhìn nét mặt ông thì thấy ông đang kinh ngạc hết sức. Thì đã bảo mà, có bao giờ tôi khóc đâu. “Susannah, có chuyện gì? Con đang *khóc* đấy à, Susannah?”

Tôi chỉ biết gật đầu.

“Nhưng tại sao thế, Susannah?” Cha Dominic gắng hỏi. “Tại sao? Vì Jesse à? Chuyện này thật

khó khăn, ta biết con sẽ nhớ cậu ta, nhưng – ”

“Cha không hiểu đâu,” tôi thốt ra. Thị lực của tôi có vấn đề rồi. Mọi thứ xung quanh trở nên mờ nhạt. Tôi không thể nhìn rõ cái giường, hay thậm chí là những hoa văn của mấy chiếc gối đặt trên chỗ ngồi cạnh cửa sổ nữa rồi, mà chúng thì đang ở rất gần. Tôi đưa tay lên mặt, nghĩ rằng có thể Cha Dom có lý, tôi nên đi chụp x-quang thì hơn. Rõ ràng mắt mũi tôi có vấn đề.

Nhưng khi mấy ngón tay tôi chạm phải vết ướm trên hai má, tôi buộc phải thừa nhận sự thật. Thị lực của tôi chẳng làm sao hết. Chỉ là mắt tôi đang ứa nước.

“Ôi, Cha ơi,” tôi nói, và lần thứ hai trong vòng nửa tiếng đồng hồ qua, tôi vòng tay ôm lấy cổ ông. Trán tôi cọ vào cặp kính của ông, và chúng lệch cả đi. Nếu bảo rằng Cha Dominic sững sốt trước cử chỉ này thì rõ ràng là một câu nói giảm nhẹ vào hạng nhất.

Nhưng cứ xem ông chết sững khi tôi nói tiếp thì hẳn là ông còn kinh ngạc hơn nữa khi nghe những câu tôi thốt ra.

“Nó đã làm lễ trừ ma để yểm trừ Jesse, Cha D ơi. Maria de Silva đã lừa nó, khiến nó làm theo. Cô ta nói với Jack rằng Jesse đã q-quấy rầy con, và rằng nó đ-đã giúp con làm một việc tốt, là đuổi anh ấy đi. Ôi, Cha Dominic – ” Giọng tôi cất lên thành một tiếng kêu than. “Con biết làm gì bây giờ?”

Tội nghiệp Cha Domminic. Tôi nghi chắc là ông chẳng mấy khi gặp phải tình huống bị phụ nữ than khóc thảm thiết ôm lấy thế này. Nhìn thì thấy ngay mà. Ông hoàn toàn chả biết phải làm thế nào. Ông cứ vỗ vỗ vào vai tôi và nói: “Suyttt, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp thôi mà,” kiểu như thế, nhưng chắc chắn là ông đang rất bối rối. Tôi đoán ông sợ dượng Andy có thể đi qua và dượng sẽ nghĩ là tôi đang khóc vì Cha Dominic đã nói gì cũng nên.

Dĩ nhiên, điều đó thật ngớ ngẩn. Cứ làm như ai nói gì cũng khiến tôi phát khóc lên không bằng.

Sau vài phút Cha Dom cứ nói mãi: “Suyttt, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp thôi mà,” với bộ dạng hoàn toàn cứng nhắc, tôi không khỏi bật cười. Thật đấy. Đúng là buồn cười. Buồn cười nhưng lại cũng thật buồn.

“Cha Dominic,” tôi nói, lùi lại, ngược lên nhìn ông qua đôi mắt đầy nước. “Cha có nói đùa không đấy? Mọi chuyện sẽ không tốt đẹp. Cha hiểu không? Rồi đây sẽ chẳng bao giờ có chuyện gì tốt đẹp được như trước nữa.”

Cha Dominic có thể không phải là người giỏi vỗ về, nhưng ông lúc nào cũng sẵn khăn tay khăn tiệt. Ông rút cái khăn của ông ra và mắt đầu chấm nhẹ lên gương mặt tôi. Trước đây tôi từng thấy ông làm thế này với bọn trẻ nít ở trường học rồi, cái bọn mẫu giáo bé tí khóc lóc vì chuyện làm rơi cây kem ốc quế hay gì gì đó. Ông chấm khăn lau mặt cho tôi thật ấỵ.

“Nghe này Susannah,” ông nói trong khi chấm nước mắt cho tôi. “Không phải thế đâu. Con biết là không phải mà.”

“Cha ơi,” tôi nói. “Con biết đúng là như thế. Jesse đã đi mất rồi, và đó hoàn toàn là lỗi của con.”

“Sao lại là lỗi của con được?” Cha Dominic cúi nhìn tôi, không đồng tình. “Susannah, con không có lỗi gì hết.”

“Có đấy. Chính Cha cũng đã nói thế mà. Lẽ ra con phải gọi điện báo cho Cha ngay khi con biết được sự thật về Jack. Nhưng con lại không gọi. Con cứ nghĩ tự mình cũng sẽ xử lý được với nó. Con cứ nghĩ chẳng có gì to tát hết. Giờ xem chuyện gì đã xảy ra đấy. Jesse đã đi rồi. Đi *mãi mãi*.”

“Đúng là một bi kịch,” Cha Dominic nói. “Đúng là không còn sự bất công nào hơn. Jesse là người bạn rất tốt của con... của cả hai chúng ta. Nhưng sự thật là, Susannah ạ” – Ông đã lau gần hết nước mắt của tôi rồi, và giờ thì ông lại cất cái khăn tay đi – “cậu ta đã mất bao năm lang thang trong kiếp vật vờ này rồi. Giờ đây những khó khăn của cậu ta không còn nữa, và cậu ta có thể bắt đầu tận hưởng những phần thưởng xứng đáng.”

Tôi nheo mắt nhìn ông. Ông ấy đang nói cái gì thế không biết?

Chắc hẳn ông đã đọc được vẻ hoài nghi trên nét mặt tôi, vì ông nói: “Con cứ nghĩ mà xem, Susannah. Suốt một trăm năm mươi năm qua, Jesse đã bị mắc kẹt trong thế giới của những người đã khuất, giữa kiếp trước và kiếp sau của cậu ta. Cho dù có thể con xót xa vì cái cách điều này xảy ra, nhưng rốt cuộc thì cậu ta cũng đã đến được cái đích sau cùng – ”

Tôi vùng ra khỏi Cha D. Mà đúng hơn, tôi vùng ra khỏi chỗ ngồi cạnh cửa sổ. Tôi đứng dậy, bước mấy bước ra xa, và rồi quay ngoắt lại, sững sờ vì những điều tôi vừa mới nghe thấy.

“Cha đang nói gì thế?” tôi hỏi. “Jesse ở đây là có lý do. Con không biết lý do đó là gì, và con nghĩ anh ấy cũng chẳng biết luôn. Nhưng cho dù là gì đi nữa, thì anh ấy còn phải ở lại đây, trong cái ‘thế giới của những người đã khuất’ đó, cho đến khi nào anh ấy tìm hiểu được lý do. Bây giờ thì anh ấy sẽ chẳng bao giờ biết được nữa. Bây giờ thì anh ấy sẽ chẳng bao giờ được biết tại sao anh ấy phải ở lại đây lâu như vậy.”

“Ta hiểu điều đó, Susannah ạ,” Cha Dominic nói bằng một giọng bình thản đến nỗi tôi thấy tức điên cả người. “Như ta đã nói rồi đấy, đó là một chuyện chẳng may – một bi kịch. Nhưng dù thế nào đi nữa thì Jesse đã đi tiếp, và ít ra chúng ta nên mừng vì cậu ta đã tìm được sự thanh thản vĩnh hằng – ”

“Ôi Chúa ơi!” tôi lại hét lên, nhưng mặc kệ. Tôi đang giận sôi lên đây. “Sự thanh thản vĩnh hằng ư? Làm sao Cha biết anh ấy đã tìm được điều đó? Cha chẳng biết được đâu.”

“Đúng vậy,” Cha Dominic nói. Tôi biết ông đang lựa lời cẩn thận. Như thế tôi là một quả bom có thể nổ tung ngay nếu như ông lỡ lời vậy.

“Con nói đúng,” Cha D khẽ nói. “Ta không thể biết. Nhưng đó là điểm khác biệt giữa ta và con, Susannah ạ. Con thấy đấy, ta có niềm tin.”

Tôi sai ba bước qua căn phòng. Tôi chẳng biết mình phải làm gì. Chắc chắn là không thể đánh ông được. Ý tôi là, cái điều kích thích cơn giận của tôi có thể là do tôi quá nhạy cảm thật, nhưng tôi sẽ không đi khắp nơi mà đâm các vị linh mục đâu đấy. Ừm, ít ra thì không phải Cha Dom. Ông là đồng bọn của tôi mà, như hồi còn ở Brooklyn chúng tôi vẫn hay gọi thế.

Tuy thế, tôi vẫn nghĩ chắc mình phải lay cho ông một trận mới được. Tôi sẽ đặt tay lên hai vai ông rồi cố sức lay cho ông tỉnh ra, vì nói lý thôi thì có vẻ vô tác dụng. Thật tình, niềm tin. *Niềm tin cơ đấy!* Cứ như thể *niềm tin* đó có hiệu quả hơn một cú tấn không bằng.

Nhưng trước khi tôi kịp chạm tay vào ông thì nghe thấy đằng sau lưng tôi có tiếng e hèm. Tôi ngoái lại, và đó là dựng Andy, trong bộ quần jeans, áo phông mang dòng chữ *Chào mừng đến với Những căn hộ Duck Bill*, và đeo cái đai giắt dụng cụ, đang đứng ở chỗ cửa phòng tôi, trông có vẻ lo lắng.

“Suze,” dựng nói. “Cha Dominic. Mọi chuyện ở đây đều ổn cả chứ? Tôi nghĩ có nghe thấy tiếng hét thì phải.”

Cha Dominic đứng dậy. “Vâng, ổn cả,” ông nói nghiêm nghị. “Susannah đang lo lắng – và cũng rất có lý thôi – về chuyện... ờ... sự việc không may xảy ra ngày hôm qua ở sân sau nhà. Andrew ạ, cô bé đã nhờ ta làm lễ ban phước cho ngôi nhà, và dĩ nhiên là ta đồng ý. Tuy vậy, ta lại để quên cuốn Kinh thánh ở trong xe...”

Dựng Andy mặt mũi tươi tỉnh ngay. “Cha muốn con đi lấy hộ chứ?” dựng hỏi.

“Ôi, vậy thì tốt quá, Andrew,” Cha D nói. “Tốt quá. Cuốn sách ở ghế trước. Nếu con mang hộ ta thì ta sẽ bắt tay vào việc ngay lập tức.”

“Không vấn đề gì hết, thưa Cha,” dựng Andy nói, và đi mất, trông vui mừng khôn tả. Nếu bạn cũng như dựng Andy, chả biết tí ti gì về chuyện đang xảy ra ngay chính trong căn nhà của mình thì bạn cũng sẽ dễ dàng vui vẻ thế thôi. Dựng Andy đâu có tin. Dựng ấy chẳng tin ngoài cái thế giới này còn có một thế giới khác nữa cũng đang tồn tại. Dựng ấy chẳng biết những kẻ thuộc thế giới ấy đang cố sức giết tôi kia kìa.

Mà cũng chẳng biết rằng tôi đã yêu người con trai có bộ di cốt dựng ấy đã đào được ngày hôm qua.

“Cha D,” tôi nói khi nghe thấy tiếng bước chân dựng Andy trên cầu thang.

“Susannah,” ông mệt mỏi nói. Tôi biết ông đang cố khiến tôi thay đổi. “Ta hiểu chuyện này đối với con khó đến mức nào. Jesse là người rất đặc biệt. Ta biết cậu ta rất quan trọng đối với con – ”

Tôi không thể tin được. “Cha D – ”

“ – nhưng thực tế là vậy, Susannah ạ, giờ đây Jesse đang ở một nơi tốt đẹp hơn.” Vừa nói, Cha Dominic vừa bước qua căn phòng, đến cửa thì cúi xuống lôi ra một cái túi màu đen mà rõ là ông đã để bên ngoài. Ông nhấc túi lên, đặt nó trên chiếc giường chần màn còn chưa gấp của

tôi, và mở ra. Rồi ông bắt đầu lôi những thứ đồ bên trong ra.

“Con và ta,” ông nói tiếp, “cần phải tin tưởng vào điều đó, và rồi tiếp tục sống.”

Tôi chống nạnh. Tôi không biết đó là do cơn bất tỉnh hay do cái thực tế là bạn trai của tôi đã bị yểm trừ, nhưng giờ đây bản tính xấu trong con người tôi đang nổi dậy.

“Con có niềm tin chứ, Cha Dom,” tôi nói cho ông biết. “Con có thừa niềm tin ấy. Con tin vào bản thân, con tin vào Cha. Nhờ thế mà con biết chúng ta sẽ thay đổi được chuyện này.”

Đôi mắt xanh nhạt của Cha Dominic mở to phía sau cặp kính hai tròng khi ông đưa cái thứ trông như ruybăng màu tím lên miệng hôn, rồi đeo vào cổ. “Thay đổi chuyện này? Thay đổi cái gì mới được chứ? Ý con muốn nói gì hả Susannah?”

“Cha biết con muốn nói gì mà,” tôi đáp, bởi vì ông biết đấy.

“Ta – ” Cha Dominic lôi trong túi ra một thứ đồ bằng kim loại trông như cái xúc kem, cùng với một cái bình tôi đoán chỉ có thể là nước thánh. “Tất nhiên là ta hiểu,” ông nói, “rằng cần phải xử lý Maria de Silva Diego. Việc này khó khăn, nhưng ta nghĩ cả ta và con đều hoàn toàn đủ vững vàng để kiểm soát tình hình. Còn đứa bé đó, Jack ấy, ta cần phải gặp nó và nó cần phải hiểu thấu đáo những phương pháp phù hợp của việc làm cầu nối, như con biết đấy, trong số những phương pháp đó, lễ trừ tà ma chỉ được sử dụng như một hạ sách cuối cùng. Nhưng – ”

“Không phải là chuyện đó,” tôi nói.

Cha Dominic ngẩng lên khỏi công việc chuẩn bị làm lễ ban phước cho ngôi nhà. “Không phải ư?” ông hỏi lại.

“Không phải,” tôi nhắc lại. “Và Cha đừng có giả vờ không biết con đang nói về chuyện gì.”

Ông chớp mắt vài cái, khiến tôi nhớ đến Clive Clemmings. “Ta không biết thật mà, Susannah,” ông nói. “Con đang nói về chuyện gì vậy?”

“Đưa anh ấy trở về,” tôi đáp.

“Đưa ai trở về cơ, Susannah?” Cả quãng đường dài dằng dặc lái xe suốt đêm của Cha Dom bắt đầu biểu hiện rồi đây. Trông ông mệt mỏi quá. Đối với một người tầm tuổi sáu mươi thì ông quả là một người đàn ông hấp dẫn. Tôi dám nói là phải đến một nửa số bà xơ và hầu hết phụ nữ ở giáo đoàn của Trường Truyền Giáo phải yêu ông ấy cũng nên. Nhưng nói thế chẳng phải là Cha Dom để ý đâu nhé. Cái điều rằng ông là một người đàn ông trung niên đẹp trai hấp dẫn ấy chỉ khiến Cha D phát ngượng lên mà thôi.

“Cha biết ai rồi còn gì,” tôi đáp.

“Jesse ư? Đưa Jesse trở lại ư?” Cha Dominic cứ đứng đó, chiếc chăn choàng mục sư vòng qua cổ, tay cầm cái thứ gì đó để nhúng nước. Trông ông bối rối. “Susannah, cả ta và con đều hiểu rõ rằng một khi những linh hồn đã tìm được cách để thoát khỏi thế giới này thì chúng ta không thể liên lạc gì với họ được nữa. Họ đã đi rồi. Đi tiếp trên con đường của họ.”

“Con biết. Con không nói là chuyện này dễ dàng gì. Thực ra, con chỉ có thể nghĩ được một cách duy nhất để thực hiện, mà cũng nguy hiểm lắm. Nhưng với sự giúp đỡ của Cha, Cha D, thì việc đó có thể sẽ có hiệu quả.”

“Sự giúp đỡ của ta?” Trông Cha Dominic bối rối không hiểu gì cả. “Sự giúp đỡ của ta để làm gì?”

“Cha D,” tôi nói. “Con muốn Cha hãy yểm trừ con.”



Chapter 12

“Ta nói lần cuối cùng đây, Susannah,” Cha Dominic nói. Lần này ông vừa nói vừa đập tay lên vô lăng để nhấn mạnh. “Điều con đòi hỏi là bất khả thi.”

Tôi đảo tròn mắt. “Này Cha? Cái niềm tin đó đâu rồi? Con tưởng nếu có niềm tin, mọi việc đều có thể.”

Cha Dominic không khoái cái chuyện người khác dùng chính lời nói của ông để vặn lại ông. Tôi biết điều đó khi thấy ông nhíu mày nhìn hình ảnh phản chiếu của mấy chiếc ô tô phía sau chúng tôi qua gương chiếu hậu.

“Thế thì để ta nói, cái điều con đang nêu ra đó hầu như không có cơ hội thành công.” Lái xe trên đường ở vùng Carmel-ven-biển này thật không phải chuyện chơi, vì nhà cửa ở đây chẳng đánh số gì cả, và khách du lịch thì có đến hết Maroc cũng chẳng biết được họ đang đi đến chỗ nào. Mà giao thông ở đây thì đến chín mươi tám phần trăm là khách du lịch. Cha D đang bực bội khi cố gắng nhìn xem chúng tôi đang đi đến chỗ nào rồi. Cái câu tôi tuyên bố lúc ở trong phòng, rằng tôi muốn ông yểm trừ mình, câu đó cũng không khiến tâm trạng ông khá hơn gì cả.

“Đây là chưa nói đến việc đó thật trái với luân thường đạo lý, và có thể rất nguy hiểm nữa,” ông kết luận lại khi vẩy tay ra hiệu cho một chiếc xe tải nhỏ cứ vượt đi.

“Vâng,” tôi nói. “Nhưng cũng không phải là bất khả thi.”

“Hình như con quên mất một điều,” Cha D nói. “Con không phải là ma, mà cũng không bị ma ám.”

“Con biết. Nhưng con cũng có linh hồn chứ, đúng không ạ? Vậy tại sao Cha không thể yểm trừ nó đi? Xong rồi con có thể đi khắp nơi xem có tìm được anh ấy không, và nếu tìm được rồi thì con sẽ đưa anh ấy về.” Sau khi suy nghĩ, tôi thêm vào: “Tất nhiên đây là nếu anh ấy muốn trở về.”

“Susannah.” Cha Dom giờ chán tôi lắm lắm rồi đây. Lúc còn ở trong nhà, tôi khóc lóc gì gì đó còn chấp nhận được. Nhưng rồi tôi lại nảy ra cái ý tưởng tuyệt cú mèo này nữa. Chỉ có điều, Cha Dominic không cho rằng cái ý tưởng đó đến mức hay tuyệt như thế. Cá nhân tôi thì thấy nó rất thông minh. Không thể tin được là lúc trước tôi lại chưa từng nghĩ đến. Chắc trí não tôi hơi bị có vấn đề sau khi bị bất tỉnh.

Nhưng chẳng có lý do gì mà kế hoạch của tôi lại không có hiệu quả. Chẳng có lý do gì hết.

Trừ việc Cha Dominic không chịu tham gia.

“Không được,” ông nói. Từ lúc tôi nói ra điều đó, ông cứ nhắc đi nhắc lại như thế. “Susannah, cái điều con đang nêu ra chưa bao giờ có ai làm cả. Chẳng có một tí tẹo gì có thể đảm bảo nó sẽ có tác dụng. Mà nếu có đi nữa, thì liệu con có thể trở về với thân xác hay không.”

“Thì thế,” tôi bình thản nói, “nên con mới cần có dây thừng chứ.”

“Không được!” Cha Dominic quát lên.

Đúng lúc đó, ông phải dậm mạnh lên phanh xe, bởi lẽ có một cái xe bus chở khách du lịch bất thành hình ở đâu hiện ra, chẳng có đèn giao thông gì ở Carmel, và ở chỗ đường giao nhau thường xuyên có chuyện cãi nhau xem đến lượt ai rẽ. Tôi nghe thấy tiếng nước thánh lồm bồm vẫn còn trong cái bình để trong chiếc túi đen ở ghế sau chiếc xe.

Chắc bạn nghĩ là chẳng còn lại tí nước nào sau khi Cha D đã vẩy khắp nhà chúng tôi chứ gì. Cái thứ đó tung toé khắp nơi, thật đấy. Tôi hi vọng ông ấy nói đúng về chuyện Maria và Felix là hai kẻ cực kỳ sùng đạo đến mức không dám bước qua ngưỡng cửa một ngôi nhà vừa mới được ban phước. Bởi vì nếu ông mà nhầm nhọt thì tôi sẽ tự biến mình thành con đần vĩ đại trước mặt Ngu Ngơ cho mà xem. Lúc Cha Dominic đi vào phòng nó, tay cầm cái rảy nước thánh (hoá ra đó là cái thứ mà lúc trước tôi gọi là cái dùng để nhúng nước ấy mà), thì Ngu Ngơ tuôn: “Cha làm việc đó để làm gì vậy, Cha D?”

“Susannah đã nhờ ta,” Cha Dom đáp trong khi vẩy nước thánh khắp cái ghế dài Ngu Ngơ dùng để nằm nâng tạ – có lẽ đó là lần duy nhất cái của nợ đó từng được biết thế nào là suýt-nữa-thì-được-lau-rửa-sạch-sẽ.

“Suze đã nhờ Cha ban phước cho phòng của con ấy à?” Từ trong phòng tôi ở cuối hành lang tôi có thể nghe được tiếng Ngu Ngơ. Tôi tin chắc rằng chẳng ai trong hai người đó biết rằng tôi đang lắng nghe.

“Cô bé đã nhờ ta ban phước cho cả ngôi nhà,” Cha Dominic nói. “Nó thấy rất bất an sau khi người ta tìm thấy bộ hài cốt ở sân sau nhà, mà ta tin là con cũng biết. Ta sẽ rất cảm ơn con nếu trong vài ngày tới đây con cư xử với nó thân mật tử tế hơn chút xíu, Bradley ạ.”

Bradley! Ở trong phòng, tôi bắt đầu bò lăn ra cười. Bradley cơ đấy! Ai mà ngờ được chứ?

Tôi không biết Ngu Ngơ đáp lại lời đề nghị của Cha Dom như thế nào về chuyện nó nên đối xử tốt hơn với tôi, bởi vì lúc đó tôi tranh thủ đi tắm một cái và thay bộ quần áo cho tử tế hơn. Chắc mười hai tiếng phải mặc đồ thể thao cotton là đủ lắm rồi. Cứ mặc thêm nữa đi, rồi sẽ tự chìm trong khổ đau cho xem, nói thật đấy. Jesse sẽ không muốn tôi vì quá đau buồn vì anh ấy mà ảnh hưởng đến gu thời trang giơ-dã-thành-nổi-tiếng của tôi đâu mà.

Mà hơn nữa, tôi có một kế hoạch.

Vậy là, tắm táp, trang điểm, và mặc bộ trang phục mà tôi cho rằng là sành điệu nhất đối với một người làm cầu nối: chiếc váy hai dây và xăng đan, tôi cảm thấy sẵn sàng để chơi lại với không chỉ tay chân của quỷ Satan mà còn cả đội ngũ nhân viên ở toà soạn *Quả Thông Carmel*, nơi Cha D đã hứa cho tôi xuống. Bạn thấy đấy, tôi không chỉ tìm ra được một cách để đưa Jesse trở về mà còn tìm ra cách để báo thù cho cái chết của ông Clive Clemmings, đấy là chưa nói đến cả cái chết của ông nội ông ta.

Ô, đúng rồi. Tôi vẫn còn phải lo chuyện đó nữa. Nhưng cũng tốt thôi.

“Việc đó không được, Susannah,” Cha Dominic nói. “Vì thế, con bỏ ý nghĩ đó đi. Cho dù bây giờ cậu ta có ở đâu đi nữa, thì nơi đó cũng còn tốt hơn cái nơi Jesse đã phải ở. Hãy để cho cậu ta được yên nghỉ ở đó.”

“Được thôi,” tôi đáp. Chúng tôi đỗ xe phía trước một toà nhà thấp, nằm dưới bóng râm rất tối của những cây thông. Toà soạn của cái tờ báo địa phương vớ vẩn.

“Được,” Cha Dominic nói, lái xe vào chỗ đỗ. “Ta sẽ ngồi ngoài này đợi con. Chắc ta không nên vào thì hơn.”

“Có lẽ thế,” tôi nói. “Và Cha không cần phải đợi đâu. Con sẽ tự về cũng được.” Tôi tháo dây an toàn.

“Susannah,” Cha Dominic nói.

Tôi nhắc cặp kính râm lên và nhìn ông chăm chăm. “Dạ?”

“Ta sẽ đợi con ở đây,” ông nói. “Chúng ta, con và ta, còn rất nhiều việc phải làm.”

Tôi nhăn mặt. “Thế ạ?”

“Maria và Diego ấy mà,” Cha D nhẹ nhàng nhắc tôi. “Bây giờ ở nhà thì con được an toàn rồi, nhưng chúng đang còn nhõn nhợ, ta nghĩ rằng chúng sẽ cực kỳ tức giận khi biết được con chưa chết – ” Cuối cùng tôi cũng đã chịu thua và đành phải kể cho ông nghe chuyện gì đã xảy ra với cái đầu của mình. “Chúng ta cần phải chuẩn bị trước để đương đầu với chúng.”

“À,” tôi nói. “Thì ra là chuyện đó.”

Tất nhiên là tôi đã quên sạch chuyện đó rồi. Không phải vì tôi không cảm thấy cần xử lý Maria và chồng mẹ ta, mà là vì tôi biết cái ý tưởng của tôi và của Cha Dominic về việc xử lý chúng sẽ chẳng phù hợp với nhau. Ý tôi là, các vị linh mục không khoái chuyện đánh cho kẻ địch đến mức máu me be bét đâu mà. Bọn họ thường thích nói lý nhẹ nhàng hơn cơ.

“Vâng,” tôi đáp. “Đúng thế. Chúng ta cần phải bàn bạc về chuyện đó.”

“Và dĩ nhiên – ” Trông Cha Dominic thật kỳ lạ. Tôi biết được lý do sau khi nghe ông nói ra cái câu tiếp theo: “Chúng ta còn phải quyết định xem nên làm gì với di cốt của Jesse nữa chứ.”

Di cốt của Jesse. Mấy từ đó như đâm mạnh vào tôi đến bốn lần. Di cốt của Jesse. Ôi, Chúa ơi.

“Ta đang nghĩ đến việc,” Cha Dominic nói, vẫn cẩn thận lựa lời, “đưa ra yêu cầu nghiêm chỉnh với phòng điều tra rằng sẽ đưa phần di cốt đó đến nhà thờ để tổ chức chôn cất trong nghĩa trang của Hội Truyền Giáo. Ta thấy xử lý như vậy là phù hợp, còn con có nghĩ thế không?”

Có thứ gì đó cứng ngắc đang dâng lên trong cổ họng tôi. Tôi vội vã nuốt xuống. “Vâng,” tôi đáp. Tuy thế, lời tôi nói ra nghe thật tức cười. “Thế còn tẩm bìa?”

Cha Dominic nói: “Ừm, việc đó có thể khó đây, ta nghĩ có khi người khám nghiệm đó chẳng thể xác định chính xác được nhân thân đâu.”

Phải. Hồi Jesse còn sống thì đã làm gì có xác định nhân thân qua chụp x-quang răng.

“Có lẽ,” Cha Dominic nói, “chỉ cần một cây thánh giá...”

“Không được,” tôi nói. “Phải có bìa mộ. Con có ba ngàn đô.” Nếu tôi đem trả lại tất cả những đôi giày Jimmy Choo thì sẽ được hơn. Thật may là tôi còn giữ lại mấy hoá đơn mua hàng. Ai còn cần đến tủ quần áo mùa thu làm gì nữa? “Cha nghĩ ngàn đó có đủ lo lót vụ này không?”

“Ờ,” Cha Dominic nói, trông ông sững sờ. “Susannah, ta – ”

“Cha nói cho con sau cũng được,” tôi nói. Đột nhiên tôi không thể ngồi đây nói chuyện này với ông thêm nữa. Tôi mở cửa xe. “Con đi đây. Hẹn lát nữa gặp Cha.”

Và tôi bắt đầu ra khỏi xe. Nhưng lập tức Cha D lại gọi tên tôi.

“Cha D à,” tôi sốt ruột lên tiếng, nhưng ông giơ một tay lên.

“Con hãy nghe ta nói, Susannah,” ông nói. “Không phải ta không mong rằng chúng ta có thể làm được điều gì đó đưa Jesse trở về. Ta cũng mong cậu ta có thể tìm được con đường để đến nơi cậu ta cần phải đến sau khi chết, như con đã nói, cho dù nơi đó có là gì đi nữa. Ta thực sự mong muốn như vậy. Chỉ là ta không cho rằng cái việc cực đoan như con nêu ra đó là... cần thiết. Và ta chắc chắn cũng không nghĩ đó là điều cậu ta mong muốn đâu, muốn con mạo hiểm mạng sống vì cậu ta ấy mà.”

Tôi ngẫm nghĩ về điều đó. Thực sự đấy. Tất nhiên Cha D nói hoàn toàn đúng. Jesse sẽ không muốn tôi mạo hiểm mạng sống của mình vì anh ấy đâu, không bao giờ. Mà nhất là khi anh ấy chẳng còn điều đó nữa. Ý tôi là mạng sống của chính mình ấy mà.

Nhưng phải thẳng thắn nhìn nhận, Jesse sống trong một thời kỳ hơi khác biệt một chút. Hồi anh ấy sống, bọn con gái chỉ toàn mất thời gian làm những việc vớ vẩn. Bọn họ làm gì phải thường xuyên đi tấn nhau như chúng tôi bây giờ đâu.

Và cho dù Jesse đã thấy tôi oánh nhau cả triệu lần, chắc chắn việc đó vẫn khiến anh ấy lo lắng. Có thể bạn nghĩ bây giờ thì anh ấy quen với việc đó rồi, nhưng không phải đâu. Ý tôi là, thậm chí anh ấy còn kinh ngạc khi nghe kể chuyện mẹ Maria tay cầm dao cơ mà. Tôi nghĩ điều đó cũng dễ hiểu thôi. Sao, Cô Em Bé Bỏng Mặc Váy Phòng mà lại đi giương dao ấy à?

Nhưng cho dù cả thế kỷ rưỡi nay biết rằng mẹ ta chính là kẻ đã sai người đi giết mình, chuyện kia vẫn khiến anh ấy choáng váng. Ý tôi là, cái chủ nghĩa phân biệt đối xử nam nữ đã khiến chuyện đó khó chấp nhận. Để anh ấy không còn suy nghĩ theo lối đó thì thật chẳng phải việc dễ dàng gì.

Dù sao thì, cái điều tôi muốn nói ở đây là, Cha D có lý: nhất định Jesse sẽ không muốn tôi mạo hiểm mạng sống của mình vì anh ấy. Nhưng đâu phải lúc nào chúng ta cũng có được điều ta mong muốn, đúng không?

“Vâng, được rồi,” tôi nhắc lại. Chắc bạn sẽ nghĩ rằng Cha D sẽ nhận ra sao đột nhiên tôi lại ngoan ngoãn thế chứ gì. Ý tôi là, chẳng lẽ ông không nhận ra rằng ở đây ông không phải là người duy nhất có thể giúp được tôi hay sao? Tôi có một ngón đòn tuyệt kỹ, một lợi thế bí mật mà ông chẳng hề hay biết.

“Con sẽ quay lại ngay,” tôi nói, kèm một nụ cười tươi hết cỡ.

Sau đó tôi quay đi và bước vào văn phòng của tờ *Quả Thông Carmel* như thể tôi chỉ ghé qua đó để nhờ đăng quảng cáo riêng hay gì đó vậy. Nhưng tất nhiên, việc tôi đang làm thì lại tiềm ẩn nguy hiểm hơn vẻ bề ngoài thế nhiều.

“Có Cee Cee Webb ở đây không vậy?” tôi hỏi một tên mặt mặt ngồi ở quầy tiếp tân.

Hắn ta ngẩng lên và sững sờ. Tôi không biết cái nào khiến hắn ta phát khiếp hơn, bộ váy hai dây của tôi, hay là chuyện tôi đang muốn tìm gặp Cee Cee.

“Ở đằng kia kìa,” hắn nói, chỉ cho tôi. Giọng hắn run run vang vọng khắp nơi.

“Cảm ơn,” tôi nói, và bắt đầu đi dọc theo cái hành lang dài và khá bừa bộn, lướt qua bao nhiêu phóng viên mẫn cán, những người đang hối hả viết bài về những chuyện gần đây số vụ ăn trộm chuông gió treo ở hiên nhà của người dân tăng đột biến, và vấn đề đỗ xe ngay trước cổng bưu điện thì ngày càng đáng báo động.

Cee Cee đang ở trong căn phòng nhỏ phía sau kia. Có vẻ như đó là phòng để photocopy thì phải, vì đó là việc cô nàng đang làm mà: đang photocopy.

“Ồi trời đất ơi,” cô ấy nói khi nhìn thấy tôi. “Cậu đang làm gì ở đây thế?” Nhưng giọng cô nàng thì lại không hề tỏ ý khó chịu chút nào nhé.

“Đi thăm những kẻ khốn khổ hơn mình xem sao,” tôi nói, ngồi xuống một cái ghế bên cạnh chiếc máy fax.

“Mình thấy rồi,” Cee Cee nói. Cô nàng đảm nhận vai trò làm phóng viên một cách hết sức nghiêm túc. Mái tóc trắng dài thẳng mượt giờ được búi lên cao bằng một cây bút chì số 2, một bên má hồng hào còn dính một vết mực máy photo nữa. “Sao cậu không đi làm ở khu nghỉ dưỡng?”

“Ngày hôm nay tình trạng sức khỏe tâm thần không được tốt,” tôi nói. “Nhờ vào cái xác chết người ta tìm thấy đằng sau nhà mình ngày hôm qua đấy ạ.”

Cee Cee làm rơi luôn cả một chồng giấy. “Ồi Chúa ơi!” cô nàng tuôn. “Là *nhà cậu* à? Ý mình muốn nói, ở bộ phận viết bài về các vụ điều tra của cảnh sát có nhắc đến một cuộc gọi cho nhân viên khám nghiệm từ một căn nhà trên đồi, nhưng có người nói chắc chắn đó là địa điểm chôn cất của thổ dân bản địa hay gì đó cơ...”

“Ồi, không phải đâu,” tôi nói. “Trừ phi những thổ dân bản địa ở đây đi giày có đinh thúc ngựa.”

“Đinh thúc ngựa?” Cee Cee vội lấy quyển sổ ghi chép đang đặt phía trên máy copy, rồi rút cây bút chì trên búi tóc xuống, khiến cho mái tóc dài rơi xuống vai. Vì là người bị bạch tạng nên Cee Cee lúc nào cũng phải che chắn làn da cô ấy khỏi ánh nắng mặt trời, ngay cả khi làm việc ở trong văn phòng đi nữa. Ngày hôm nay cũng không phải ngoại lệ. Cho dù bên ngoài thì nóng nhưng cô nàng vẫn đang mặc quần jeans và cái áo len sợi màu nâu cài cúc kín. Thế nhưng, điều hoà nhiệt độ trong này lại chạy ầm ầm. Cứ như thể đây là phòng ướp lạnh vậy.

“Kể đi,” Cee Cee nói, ngồi trên mép chiếc bàn đang đặt cái máy fax.

Tôi kể. Kể sạch bách. Mọi chuyện, từ chuyện những lá thư Ngu Ngơ tìm được, chuyện tôi làm một chuyến đến văn phòng của ông Clive, cho đến chuyện ông ta chết yếu ngày hôm qua. Tôi cũng nhắc đến cuốn sách mà ông nội của ông Clive đã viết, nhắc đến Jesse và vai trò quan trọng trong lịch sử của căn nhà chúng tôi trong vụ mưu sát Jesse. Tôi kể cho cô ấy nghe về Maria, Diego và lũ con cái vô danh tiểu tốt, chuyện bức chân dung của Jesse biến mất khỏi hội sở học, và mối nghi ngờ của tôi về chuyện bộ hài cốt tìm thấy ở sân sau nhà tôi có thể là của anh ấy.

Khi tôi xong xuôi, Cee Cee ngẩng lên khỏi cuốn sổ ghi chép và bảo: “Giời, Simon. chuyện này có thể thành bộ phim đình đám nhất tuần cũng nên.”

“Đình đám nhất trong đời ấy chứ,” tôi hòa theo.

Cee Cee trở cây bút chì vào tôi. “Tiffani-Amber Thiessen có thể đóng vai Maria được đấy.”

“Vậy,” tôi nói. “Cậu có định in bài này không?”

“Hê, có chứ,” Cee Cee đáp. “Chuyện này có tất cả mọi thứ. Tình cảm, giết người, dâm dục, âm mưu, thu hút dân trong vùng. Thật tiếc là đa số những người có liên quan thì đã chết cả trăm năm rồi. Tuy vậy, nếu mình lấy được thông tin chính thức từ người khám nghiệm rằng bộ xương sau nhà cậu là của một người đàn ông khoảng hai mươi tuổi thì... Cậu có biết bọn họ đã làm thế nào không? Ý mình là giết anh ta ấy mà?”

Tôi nghĩ đến Ngu Ngơ và cái xẻng của nó. “Ừm,” tôi nói, “nếu mà họ có bắn anh ta – cậu biết đấy, bắn vào đầu ấy – thì chắc gì cái người khám nghiệm đó đã xác định được, nhờ vào tay nghề đào bới nghiệp dư của ông Brad đấy ạ.”

Cee Cee nhìn tôi. “Cậu có muốn mượn áo len của mình không?”

Tôi ngạc nhiên lắc đầu. “Sao lại thế?”

“Cậu đang run kìa kìa.”

Đúng thế thật, nhưng không phải vì tôi lạnh.

“Mình không sao đâu,” tôi nói. “Nghe này Cee Cee, việc cậu yêu cầu họ cho in bài này là rất quan trọng. Họ cần phải in sớm. Ngày mai chẳng hạn.”

Không ngẩng lên khỏi cuốn sổ ghi chép, Cee Cee nói: “Ờ, mình biết. Mình nghĩ sẽ rất tuyệt nếu đăng cùng với thông cáo về cái chết của ông Clive Clemmings. Cái đề án ông ta đang thực hiện trước khi chết ấy. Đại loại kiểu thế.”

“Vậy,” tôi nói, “ngày mai sẽ ra lò chứ? Cậu có nghĩ ngày mai sẽ được in không?”

Cee Cee nhún vai. “Chừng nào chưa nhận được báo cáo điều tra về cái xác đó thì họ còn chưa muốn cho in đâu. Mà như thế phải mất hàng tuần.”

Hàng tuần ư? Tôi làm sao mà đợi hàng tuần được. Và cho dù Cee Cee không biết chuyện đi nữa, thì cô ấy cũng chẳng có nhiều thời gian đến thế.

Bây giờ tôi đang run lên mất kiểm soát rồi. Đó là vì tôi nhận ra cái điều mình vừa mới gây ra: tôi đã đặt Cee Cee vào một mối nguy hiểm giống như lúc trước tôi gây ra cho ông Clive Clemmings. Ông Clive vẫn còn mạnh khỏe cho đến lúc Maria nghe lỏm được ông ta nói vào cái máy ghi âm những điều mà lúc trước tôi đã kể về Jesse. Thế rồi ông ta gặp phải một cơn đau tim nghiêm trọng siêu bất thường còn nhanh hơn bạn kịp nói xong câu *Ma Ám* ấy chứ. Có phải tôi cũng vừa mới tuyên Cee Cee một cái án chết người như thế? Dù tôi nghi Maria có thể sẽ không đảo lộn từng phèo toà nhà của tờ *Quả Thông Carmel* như mụ ta đã làm ở hội lịch sử Carmel lúc trước, nhưng vẫn có khả năng mụ ta sẽ phát hiện ra việc tôi đã làm lắm chứ. Tôi cần câu chuyện đó phải được in ngay lập tức. Người ta càng sớm khám phá được sự thật về Maria và Felix Diego, thì càng có ít nguy cơ tôi – hay những người tôi yêu quý – bị chúng giết hại.

“Cần phải in ngay ngày mai,” tôi nói. “Mình xin cậu đấy, Cee Cee. Cậu không thể gọi cho người khám nghiệm và xin một lời thông cáo chưa chính thức được hay sao?”

Lúc đó, Cee Cee ngẩng hẳn lên khỏi cuốn sổ ghi chép. Cô ấy ngược lên và nói: “Suze. Sao phải

vội thế? Những người này đã chết lâu lắm rồi. Có gì quan trọng đâu?”

“Quan trọng chứ,” tôi nói. Hai hàm răng tôi bắt đầu đánh lập cập. “Chỉ đơn giản là vô cùng quan trọng, hiểu không Cee Cee? Xin cậu, *xin cậu* hãy làm gì đó để thúc họ in ngay. Và hứa là cậu không không kể. Ý mình là về câu chuyện đó ấy mà. Ra ngoài phòng làm việc thì đừng kể gì nhé. Chỉ mình cậu được biết thôi, điều đó quan trọng lắm đấy.”

Cee Cee vươn ra, đặt một bàn tay lên bờ vai trần của tôi. Những ngón tay cô ấy rất ấm và mềm mại. “Suze,” cô ấy nói, cúi xuống nhìn tôi có phần chăm chú. “Đầu cậu làm sao thế? Cái vết bầm to đùng bên dưới mái kia ở đâu ra vậy?”

Tôi dè chừng đưa tay lên mái tóc. “À,” tôi nói. “Mình bị trượt chân. Ngã xuống hố. Cái hố người ta đã tìm thấy cái xác ấy mà, buồn cười nhỉ?”

Cee Cee có vẻ cho rằng điều đó chẳng buồn cười tí nào hết. Cô ấy nói: “Cậu đã đi khám bác sỹ xem vết thương thế nào chưa? Vì trông hơi bị nghiêm trọng đấy. Cậu có thể bị bất tỉnh hay gì đó.”

“Mình không sao mà,” tôi nói và đứng lên. “Thật đấy. Không có gì đâu. Mình phải đi đây. Cậu phải nhớ những gì mình đã nói đấy nhé? Câu chuyện đó ấy mà. Quan trọng là cậu không được kể cho ai hết. Và cậu cần cho in càng sớm càng tốt. Mình muốn nhiều người biết đến nó. *Thật nhiều người*. Họ cần phải biết được sự thật. Cậu biết đấy. Về gia đình Diego ấy mà.”

Cee Cee nhìn tôi chăm chăm. “Suze,” cô ấy nói. “Có chắc là cậu không sao đấy chứ? Từ lúc nào cậu lại quan tâm đến những người có địa vị ở vùng này thế?”

Tôi lấp bắp khi bước ra khỏi căn phòng nhỏ: “Ừm, chắc là từ khi gặp Tiến sỹ Clemmings. Ý mình là, thật không hay khi mà mọi người toàn không quan tâm mấy đến hội sử học, mà cậu biết đấy, nếu không có hội đó thì lịch sử vùng – ”

“Cậu,” Cee Cee ngắt lời tôi, “nên về nhà uống một viên Advil đi.”

“Cậu nói phải,” tôi nói, cầm chiếc túi xách lên. Nó cùng tông màu hồng với chiếc váy hai dây của tôi, có thêu những bông hoa nhỏ. Tôi đang tự nuông chiều mình để đền bù lại tất cả những ngày phải mặc cái quần kaki đó. “Mình đi đây. Gặp lại cậu sau nhé.” Sau đó tôi vù ra khỏi đó thật nhanh trước khi đầu tôi vỡ tung trước mặt mọi người.

Nhưng trong khi trở ra xe của Cha Dominic thì tôi nhận ra rằng, lúc ngồi trong căn phòng photo bé tẹo đó, tôi run lẩy bẩy không phải vì cái điều hoà bật hết mức, không phải cái thực tế là Jesse đã ra đi, hay thậm chí cũng không phải là chuyện hai con ma khát máu đó đang nhắm nhăm cổ giết tôi.

Không, tôi run là vì tôi biết mình sẽ phải làm gì rồi.

Khi đến chỗ xe ô tô của Cha Dom, tôi cúi xuống và nói qua cửa sổ bên cạnh ghế tài xế đang mở: “Này Cha.”

Cha Dominic sững sờ và nhanh chóng ném thứ gì đó qua cửa sổ chỗ ghế tài xế. Nhưng quá

muộn rồi. Tôi đã trông thấy ông đang làm gì. Với lại tôi cũng nghĩ thấy nữa.

“Này,” tôi nhắc lại. “Cha cho con một điều đi.”

“Susannah.” Cha Dominic nghiêm mặt. “Đừng có ngó ngẩn. Hút thuốc là thói quen tệ hại lắm đấy. Tin ta đi, con không nên học cái thói đó. Mọi chuyện với trò Webb thế nào rồi?”

“Ừm,” tôi nói. “Tốt ạ.” Tôi tin rằng nói dối một vị linh mục là một tội lỗi, cho dù đó là một lời nói dối vô hại không thể khiến ông buồn được. Nhưng tôi phải làm gì đây? Tôi hiểu ông ấy mà. Và tôi biết ông nhất định sẽ không cho phép tiến hành lễ trừ ma đâu. Vậy nên tôi còn làm gì được nữa nào?

“Cậu ấy muốn con ngồi cùng,” tôi nói, “và giúp cậu ấy viết. Ý con là viết bài ấy mà.”

Hai bên lông mày trắng của Cha Dominic nhú lại phía trên gọng kính bạc. “Susannah,” ông nói. “Chiều nay, con và ta – chúng ta có nhiều việc phải làm lắm.”

“Vâng,” tôi đáp. “Con biết mà. Nhưng việc này khá là quan trọng. Vậy con gặp Cha tại văn phòng của Cha ở Trường Truyền Giáo lúc 5 giờ nhé, được không ạ?”

Cha Dominic ngần ngừ. Tôi biết ông nghĩ là tôi đang âm mưu làm gì đó. Đừng hỏi tại sao tôi biết. Khi nào tôi tập trung thì cũng có khả năng tiên đoán đấy.

“5 giờ,” cuối cùng ông nói. “Và đừng có đến muộn phút nào đấy Susannah, nếu không, ta nói cho con biết, ta sẽ gọi điện cho bố mẹ con và kể hết mọi chuyện cho họ nghe.”

“5 giờ,” tôi nói. “Con hứa.”

Tôi vẫy vẫy khi ông lái xe đi, và rồi, để đề phòng trường hợp ông vẫn còn đang quan sát qua gương chiếu hậu, tôi vờ như quay trở lại toà soạn báo.

Nhưng thay vì vậy, tôi lên ra phía đằng sau toà nhà, rồi hướng thẳng về phía Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Pebble Beach. Ở đó tôi còn vài việc cần phải giải quyết nốt.



Nó không ở chỗ bể bơi.

Nó không đi ăn hamburger ở quán Pool House.

Nó cũng không ra sân tennis, chuồng ngựa, cửa hàng bán đồ thể thao.

Rốt cuộc, tôi quyết định lên xem nó có trong phòng không, cho dù chẳng có lý do gì nó lại ở đó cả. Không phải trong một ngày nắng đẹp tuyệt vời như thế này.

Nhưng khi cánh cửa căn phòng hạng sang của nó mở ra sau khi tôi gõ, thì trùng phóc tôi lại thấy nó ở chính nơi này cơ đấy. Caitlin nói cụt lủn là nó đang chợp mắt.

“Chợp mắt?” tôi trở mắt nhìn chị ta. “Caitlin, nó là đứa tám *tuổi*, chứ có phải tám *tháng* đâu.”

“Nó bảo là nó mệt,” Caitlin cầm cẩu. “Mà cô đang làm gì ở đây thế hả? Tưởng cô ốm chứ.”

“Tôi đang ốm đây,” tôi nói, gạt chị ta ra để vào phòng.

Caitlin dòm tôi chăm chăm đầy khó chịu. Chắc chị ta đang ghen tị với cái váy hai dây và đôi xăng đan hồng thanh mảnh của tôi, đấy là chưa nói đến cái túi. So với chị ta, trong bộ áo phông Oxford và cái quần kaki xếp nếp thường ngày, tôi trông giống như Gwyneth Paltrow vậy. Mà tất nhiên là tóc tôi đẹp hơn rồi.

“Tôi trông cô có ốm gì lắm đâu,” Caitlin đồng dục nói.

“Ô, thế à?” Tôi vén tóc mái lên cho chị ta thấy cái trán của tôi.

Chị ta hít một hơi và làm bộ mặt ra vẻ ôi-thế-chắc-là-phải-đau-lắm-nhỉ. “Chúa ơi,” chị ta nói. “Cô làm gì để ra nông nổi thế?”

Tôi định nói đó là loại vết thương gây ra do công việc để chị ta thấy là tôi không đi làm được, nhưng tôi nghĩ chắc cũng vô ích thôi. Thế nên, thay vào đó, tôi chỉ bảo là bị trượt chân.

“Vậy cô đang làm gì ở đây?” Caitlin hỏi. “Ý tôi là nếu không phải đến làm việc thì để làm gì?”

“Ừm,” tôi nói. “Chuyện là thế đấy. Tôi thực sự cảm thấy có lỗi khi bắt chị phải trông Jack, thế nên tôi bảo mẹ tôi cho xuống đây sau khi đưa tôi đi khám. Nếu chị muốn thì tôi sẽ trông nó cho đến hết ngày.”

Caitlin có vẻ nghi ngại. “Tôi cũng không biết nữa,” chị ta nói. “Cô không mặc đồng phục – ”

“Tôi không mặc đồng phục để đi khám bệnh đâu đấy,” tôi ré lên. Thật ngạc nhiên, tôi có thể thốt ra những lời nói dối tinh vi như thế. Tôi cũng không thể tin nổi chính mình nữa, tôi lại là đứa bịa ra những câu đó. “Thôi nào. Ông bác sỹ bảo tôi không sao cả, thế nên chẳng có lý do gì tôi lại không trông giúp chị được. Chúng tôi sẽ ở trong phòng thôi vậy, nếu chị sợ có người trông thấy tôi không mặc đồng phục. Chẳng sao đâu mà.”

Caitlin liếc nhìn cái trán của tôi một lần nữa. “Cô không uống thuốc giảm đau đấy chứ? Bởi vì tôi không thể để cô trông trẻ con mà lại cứ gà gà gật gật được đâu.”

Tôi giờ ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út của bàn tay phải lên theo biểu tượng trên toàn thế giới của tổ chức hướng đạo sinh. “Xin thề danh dự,” tôi nói, “tôi sẽ không gà gà gật gật chi hết.”

Caitlin liếc về phía cánh cửa phòng Jack đóng kín. “Ừm,” chị ta ngần ngừ.

“Ôi, thôi đi mà,” tôi nói. “Tôi có thể tự lo được rồi. Vói lại tối tay chị và Jake không hện hò gì à?”

Chị ta liếc nhanh sang tôi một cái. “Ừm,” chị ta nói, đỏ mặt lên. Không đùa đâu nhé. Chị ta *đỏ mặt* đấy. “Có,” chị ta nói. “Thật ra thì có.”

Chúa ơi. Đấy là tôi đoán mò thôi ạ.

“Chị không muốn nghỉ sớm một lát,” tôi nói, “để tút tát cho đẹp long lanh vì anh ta à?”

Chị ta cười khúc khích. Caitlin cười khúc khích thật đấy. Nói bạn hay, mấy ông anh em con dượng tôi ấy à, họ đi đâu cũng cần có biển báo do chính phủ ban hành đề là: Cẩn thận đề phòng, nguy hiểm khi kết hợp lẫn với estrogen.

“Thôi được,” chị ta nói, bắt đầu đi ra cửa. “Sếp tôi sẽ giết tôi nếu ông ta thấy cô không mặc đồng phục, vì vậy cô phải ở trong phòng đấy nhé. Hứa chứ?”

Trong hai mươi bốn giờ qua, tôi đã hứa và cũng thất hứa nhiều lắm rồi, thế nên thêm một câu nữa thì cũng chẳng chết được đâu. Tôi đáp: “Chắc chắn mà, Caitlin.” Và tiễn chị ta ra cửa.

Ngay sau khi chị ta đi, tôi đặt túi xách xuống và bước vào phòng của Jack. Tôi không gõ cửa. Chẳng có thứ đồ gì một đứa nhóc tám tuổi có mà tôi lại chưa từng nhìn thấy cả. Hơn nữa, tôi vẫn còn hơi cáu tiết với thằng nhãi.

Có thể ai đó bảo nó ngủ rồi, nhưng chắc chắn là không phải. Khi tôi bước vào phòng, nó giúi ngay cái thứ đang chơi xuống dưới chân, ngẩng đầu lên khỏi gối để nhìn, làm bộ mặt như đang ngái ngủ lắm. Thế rồi khi thấy tôi, nó tung chăn ra, để lộ ra rằng nó không chỉ đang mặc quần áo chỉnh tề mà còn đang chơi với cái máy Gameboy.

“Suze!” nó hét lên khi thấy tôi. “Chị quay lại rồi!”

“Ờ,” tôi nói. Phòng nó tối quá. Tôi tiến đến chỗ mấy cái cửa kính mở ra ban công và kéo mấy tấm rèm dày nặng ra, cho ánh nắng tràn vào. “Chị đã quay lại.”

“Em cứ tưởng,” Jack nói, hào hứng nhảy lên nhảy xuống trên giường, “chị giận em.”

“Chị *có* giận em đấy,” tôi nói, quay lại để nhìn nó. Cảnh biển lấp lánh đã khiến tôi loá cả mắt nên tôi không nhìn nó được rõ lắm.

“Chị nói gì cơ?” Jack thôi nhảy nhót. “Chị bảo chị giận em nghĩa là sao?”

Này, tôi không định chơi trò mèo vờn chuột với thằng nhóc đó đâu. Hồi bằng tuổi nó, tôi cũng chỉ mong tất cả mọi người thẳng thắn với mình mà thôi. Nếu hồi tám tuổi tôi không phải

nghe nói dối quá nhiều khiến cơn giận của tôi bị dồn nén, thì có thể giờ đây tôi cũng không đến nổi hơi một tí là thượng cẳng tay như thế này đâu. *Có chứ, Suze, tất nhiên là có ông già Noel thật, nhưng Không, trên đời này làm gì có ma.* Và rồi lại đến cái câu “điều huyền” thế này nữa chứ: *Không, mũi tiêm cô sắp tiêm cho cháu sẽ không đau một tí ti nào hết.*

“Cái con ma em đã yểm trừ ấy mà?” tôi nói, đứng đối diện với nó, hai tay chống nạnh. “Anh ta là bạn chị. Là người bạn thân nhất của chị.”

Tôi sẽ không nói *bạn trai* hay gì đó đâu, bởi vì điều đó không đúng. Nhưng nỗi đau tôi đang cảm nhận đây chắc chắn đã biểu hiện qua giọng nói, vì môi dưới của Jack bắt đầu hơi trề ra một tẹo.

“Chị nói thế là có ý gì?” nó hỏi. “Chị bảo sao, anh ta là bạn chị ấy à? Nhưng đó không phải là điều mà cái cô kia đã nói. Cô đó bảo – ”

“Cô đó là một kẻ dối trá. Cái cô đó,” tôi nói, bước nhanh đến chỗ cái giường và vén tóc mái lên, “tối hôm qua đã khiến chị bị thế này đây. Thấy chưa? Hay đúng hơn, chồng cô ta đã làm thế. Còn cô ta thì đã cố cầm dao đâm chị đấy.”

Đứng trên giường thì Jack cao hơn tôi. Nó cúi nhìn vết bầm trên trán tôi với vẻ mặt kinh sợ: “Ôi, Suze,” nó thì thào. “Ôi, chị Suze.”

“Em làm rối tinh mọi chuyện lên,” tôi nói với nó, hạ tay xuống. “Em không cố ý. Chị biết Maria đã lừa em. Nhưng em cũng đã đảo lộn hết cả lên rồi Jack ạ.”

Giờ thì môi dưới của nó đang run run. Mà cả cằm nó cũng thế. Và mắt nó đã chan chứa nước. “Em xin lỗi, Suze,” nó nói. Giọng nó cao vút hơn mọi khi đến ba lần. “Chị Suze, em thực sự xin lỗi!”

Nó đang cố gắng lắm để khỏi khóc nhè. Tuy thế, bất thành rồi. Nước mắt tuôn ra, chảy xuống hai má phốp pháp... cái phần duy nhất trên người nó có vẻ phốp pháp, chắc là trừ cái mái tóc trông y hệt Albert Einstein thế kia.

Cho dù không muốn, tôi lại thấy mình đang vòng tay ôm lấy nó, vỗ vỗ nhẹ lưng nó, bảo rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi, trong khi thằng nhóc gục đầu vào cổ tôi nức nở. Tôi hơi hoảng khi nhận ra tôi đang cư xử hệt như cái cách Cha Dominic đã làm đối với mình! Và cũng giống ông, tôi đang nói dối trắng trợn. Bởi lẽ mọi chuyện sẽ *không* ổn. Ít nhất là với tôi. Không bao giờ. Trừ phi tôi làm một điều gì đó, và phải nhanh.

“Nghe này,” tôi nói sau vài phút để cho Jack rên rĩ. “Đừng khóc nữa. Chúng ta có việc phải làm đây.”

Jack ngẩng lên khỏi vai tôi – cái vai mà nó đã rải những nước mắt nước mũi và cái khỉ gừi nữa, vì chiếc váy của tôi là váy không tay mà.

“Chị... chị nói thế là sao?” Hai mắt nó đỏ hoe, nheo lại vì khóc. Thật may lúc đó không có ai vào phòng. Nếu không thế nào tôi cũng bị quy tội ngược đãi trẻ em hay gì đó cho mà xem.

“Chị sẽ tìm cách đưa Jesse trở về,” tôi nói, nhắc Jack khỏi giường. “Và em sẽ phải giúp chị.”

Jack nói: “Jesse là ai?”

Tôi giải thích cho nó hiểu. Hay ít ra thì tôi cũng cố gắng làm thế. Tôi bảo với nó rằng Jesse là cái người mà nó đã làm lễ yểm trừ, rằng đó là bạn tôi, rằng dùng phép yểm trừ là sai trừ phi họ đã làm một việc gì đó rất, rất xấu xa, ví dụ như cố giết bạn chẳng hạn, giống như như Jack đã nói đấy, Maria đã bảo nó là Jesse đã cố giết tôi.

Sau đó tôi bảo với Jack rằng ma cũng như người mà thôi, có những con ma tốt, nhưng cũng có những kẻ dối trá. Tôi đảm bảo với nó rằng nếu nó mà gặp Jesse thì sẽ biết ngay anh ấy không phải là kẻ giết người. Nhưng còn Maria de Silva thì...

“Nhưng cô ta có vẻ rất hiền lành tốt bụng,” Jack nói. “Ý em là, cô ta rất xinh đẹp.”

Bọn đàn ông thật đúng là. Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Cho dù chúng mới có tám tuổi đi nữa. Thật là thảm.

“Jack này,” tôi nói với nó. “Em đã bao giờ nghe câu *Đừng nhận xét về một cuốn sách chỉ qua trang bìa* chưa?”

Jack chun mũi. “Em chả thích đọc sách lắm.”

“Ừm,” tôi nói. Chúng tôi đã ra phòng khách rồi, và giờ tôi cầm cái túi xách lên và mở ra. “Để đưa Jesse trở lại, em sẽ phải đọc một chút. Chị sẽ cần em đọc cái này.”

Và tôi đưa cho nó một tấm thẻ trên đó tôi viết ngoáy vài từ. Jack nheo mắt cúi xuống nhìn. “Cái gì đây ạ?” nói hỏi. “Đây đâu phải tiếng Anh.”

“Ừ, không phải,” tôi nói. Tôi bắt đầu lôi những thứ khác trong túi ra. “Mà là Bồ Đào Nha.”

“Cái gì thế ạ?” Jack hỏi.

“Đó là một thứ tiếng,” tôi giải thích, “người ta nói tiếng đó ở nước Bồ Đào Nha. Cả ở Brazil và một vài nơi khác nữa.”

“Ô,” Jack nói, và chỉ vào cái hộp Tupperware nhỏ tôi lấy trong túi ra. “Cái gì *kia*?”

“À,” tôi đáp. “Máu gà.”

Jack nhăn mặt. “Eo ôi!”

“Này em,” tôi nói. “Nếu chúng ta tiến hành lễ trừ ma thì phải làm cho đúng. Mà để làm đúng thì cần phải có máu gà.”

Jack nói: “Lúc cô Maria ở đây, em có cần dùng máu gà đâu.”

“Ừ,” tôi nói. “Maria có cách của cô ta, còn chị có cách của chị. Bây giờ chúng ta vào phòng tắm để làm nhé. Chị cần phải dùng máu gà để vẽ hình lên sàn, và chắc chắn người dọn phòng sẽ không thích nếu chúng ta tiến hành trên thảm ở đây đâu.”

Jack theo tôi đi vào phòng tắm nối phòng nó với phòng ông anh. Đầu đó trong tâm trí tôi, cái phần không tập trung vào việc đang làm, tôi tự hỏi không biết Paul đi đâu rồi. Thật lạ là cậu ta lại không hề gọi điện sau khi cậu ta đưa tôi về nhà và trông thấy bao nhiêu xe cảnh sát và cái chuyện diễn ra. Ý tôi là, ít ra thì chắc cậu ta cũng phải tự hỏi chuyện đó là thế nào chứ. Nhưng tôi chẳng thấy động tĩnh gì từ phía cậu ta cả.

Nói thế chứ chả phải là tôi quan tâm gì đâu. Tôi còn nhiều việc quan trọng hơn nhiều cần phải lo ấy chứ. Nhưng điều này vẫn hơi kỳ quái.

“Được rồi,” tôi nói khi sắp đặt mọi thứ đầu vào đó xong xuôi. Phải mất đến cả tiếng, nhưng khi xong việc, chúng tôi có được mẫu hình cũng khá ổn của việc một lễ trừ ma – theo nghi lễ ma thuật kiểu Brazil – thì trông ra làm sao. Ít ra thì theo như lời của một cuốn sách tôi từng đọc được về chuyện trừ ma này.

Dùng máu gà kiếm được ở chỗ bán thịt của một trong mấy cửa hàng trong thành phố, tôi vẽ ra những biểu tượng đặc biệt ở giữa sàn phòng tắm, và chung quanh đó tôi cắm những cây nến đủ loại (loại dùng cho lễ tạ ơn, đó là thứ duy nhất tôi nhanh chóng kiếm được trên đường từ toà soạn *Quả Thông Carmel* đến khách sạn; chúng có mùi quế, thế nên phòng tắm sực nức mùi như thể đang là Giáng sinh vậy... ừm... chỉ trừ có cái mùi máu gà là chả-ra-dáng-lẽ-hội gì cả).

Cho dù chỉ được sắp đặt không chuyên nghiệp cho lắm, thực sự đây cũng vẫn là cánh cửa dẫn đến thế giới bên kia – hay ít ra sẽ là như thế khi nào Jack làm nhiệm vụ đọc tấm thẻ đó lên. Tôi đã hướng dẫn nó cách phát âm từng từ một, và thằng bé có vẻ nói khá chuẩn rồi. Điều duy nhất nó chưa thể chấp nhận được là, cái người mà chúng tôi sắp tiến hành yểm trừ ở đây lại là... chính tôi.

“Nhưng chị là người *sống* mà,” nó nhắc đi nhắc lại mãi. “Nếu em trừ bỏ linh hồn chị ra khỏi thân xác, thì chị sẽ không bị chết chứ?”

Thực ra, đó là điều tôi chưa thực sự nghĩ đến. Chuyện gì sẽ xảy ra đối với thân xác của tôi sau khi linh hồn tôi đã rời bỏ nó? Liệu tôi có chết không? Không, điều đó không thể xảy ra. Tim và phổi của tôi sẽ không thể ngừng hoạt động chỉ vì linh hồn đã đi mất được. Có thể tôi sẽ chỉ nằm đó thôi, như một người bị hôn mê sâu ấy mà.

Tuy vậy, điều đó chẳng làm Jack yên tâm.

“Nhưng nếu chẳng may chị không quay trở lại được thì sao?” nó hỏi.

“Chị sẽ trở lại,” tôi nói. “Chị đã bảo em rồi. Lý do duy nhất chị có thể trở lại là vì chị có một thân xác đang còn sống để nhập. Chị chỉ muốn đi xem bên kia thế nào, xem Jesse có sao không. Nếu anh ta ổn cả thì tốt. Còn nếu không... chị sẽ cố gắng đưa anh ta trở lại cùng với chị.”

“Nhưng chị vừa mới bảo lý do duy nhất chị có thể trở lại là vì chị có một thân xác đang còn sống để nhập. Mà Jesse thì không có. Thế thì anh ta quay lại bằng cách nào?”

Đúng là một câu hỏi hóc búa. Có thể đó là lý do khiến tôi thấy rất khó chịu.

“Nghe này,” cuối cùng tôi nói. “Theo như chị biết thì từ trước đến giờ chưa có ai thử làm điều này cả. Có thể quay về mà không cần thân xác lắm chứ. Chị cũng không biết, được chưa nào? Nhưng chị không thể không thử chỉ vì chị không biết. Nếu trước đây Christopher Columbus không thử thì bây giờ chúng ta đang ở đâu nào?”

Jack trông đắm chiêu suy nghĩ. “Bây giờ đang sống ở Tây Ban Nha?”

“Rất hay,” tôi nói. Lúc đó tôi lôi thứ cuối cùng từ trong túi ra, một đầu buộc quanh eo tôi, đầu kia buộc vào cổ tay Jack.

“Dây thừng để làm gì thế ạ?” nó hỏi, cúi xuống nhìn.

“Để chị có thể tìm đường trở về với em,” tôi đáp.

Trông Jack có vẻ chẳng hiểu gì cả. “Nhưng nếu linh hồn chị sẽ ra đi thì thắt dây thừng quanh thân xác chị phỏng có ích gì? Chị chả bảo thân xác vẫn ở nguyên chỗ cũ cơ mà.”

“Jack,” tôi nói giữa hai hàm răng nghiến lại. “Nếu quá nửa tiếng rồi mà chị chưa về thì cứ kéo chị lại, được chưa?” Tôi đoán nửa tiếng là khoảng thời gian tối đa mà linh hồn của một người có thể tách ra khỏi thể xác của người đó. Trên tivi lúc nào tôi chẳng thấy cái cảnh những đứa trẻ con trượt chân rơi xuống dưới nước lạnh băng, chìm ngấm và cơ bản là đã chết được bốn mươi phút rồi, thế mà vẫn tỉnh lại, não chẳng bị làm sao cả. Thế nên tôi đoán khoảng nửa giờ là tối đa.

“Nhưng làm thế nào – ”

“Giời ơi là trời,” tôi nạt nó. “Thì cứ làm đi, được chưa?”

Jack quắc mắt nhìn tôi. Này, cả hai chúng tôi đều là người làm cầu nổi thật đấy, nhưng điều đó không có nghĩa là lúc nào chúng tôi cũng hoà thuận đâu nhé.

“Được rồi,” nó nói. Tôi nghe thấy tiếng nó khẽ lẩm bẩm: “Chị đâu cần phải cư xử như mù phù thủy thế.”

Ý nó không bảo tôi là phù thủy. Thật là, bọn trẻ con bây giờ ăn nói kinh thật.

“Thôi được rồi,” tôi nói. Tôi bước vào tâm vòng tròn nền và đứng giữa cái hình vẽ bằng máu gà. “Bắt đầu một việc vô ích nào.”

Jack cúi nhìn cái tấm thẻ viết chữ. Rồi nó ngược lên nhìn tôi. “Chị nằm xuống có phải tốt hơn không?” nó nói. “Ý em là, nếu sắp tới chị sẽ giống như là bị hôn mê, thì em không muốn chị ngã xuống và bị thương.”

Nó nói phải. Tôi không muốn mình bị cháy cả tóc hay gì đó đâu. Nhưng mặt khác, tôi cũng không muốn cái váy bị dính máu gà. Nó đắt lắm đấy. Chín mươi lăm đô, ở cửa hàng Urban Outfitters. Thế rồi tôi lại nghĩ: Suze, váy bị làm sao thế? Nó chỉ là một cái váy thôi mà. Váy đang làm việc này vì Jesse. Chẳng lẽ anh ấy lại không bằng chín lăm đô à?

Vậy là tôi bắt đầu nằm xuống. Nhưng tôi mới chỉ quỳ được một chân xuống thì có tiếng đập cửa rầm rầm khủng khiếp.

Thừa nhận nhé. Tôi phát hoảng lên. Tôi đoán đấy là nhân viên cứu hoả hoặc là một người nào đó đến kiểm tra vì có người thông báo là có khói, cái người có đường thông hơi trong phòng tắm nối liền với phòng tắm của Jack ấy mà.

“Nhanh lên,” tôi thì thào với Jack, “Thối hết nển đi!”

Trong khi Jack cuống cuống làm theo, tôi chạy ra cửa. “Ai đấy?” tôi hỏi bằng một giọng ngọt như mía lùi khi ra đến nơi.

“Susannah,” một giọng nói quá đỗi quen thuộc cất lên. “Mở cửa ra ngay lập tức.”



Chapter 14

Nếu bạn hỏi ý tôi, thì này, tôi thấy Cha D đã phản ứng thái quá rồi.

Thế này nhé, thứ nhất, tôi đang hoàn toàn kiểm soát được tình hình. Thứ hai, chúng tôi có đem hiến tế con vật nhỏ nào đâu. Ý tôi là, cái con gà đó đã chết sẵn rồi mà. Thế cho nên cái chuyện đi lại rầm rầm và quát mắng chúng tôi là hoàn toàn không cần thiết.

Nhưng không phải ông mắng mỗ gì Jack đâu nhé. Đa phần đều té vào mặt tôi cả đấy. Rõ ràng, nếu tôi cố ý tự làm hại bản thân mình là một chuyện. Nhưng ép buộc một thằng bé con giúp đỡ mình trong việc tự hại bản thân ấy à? Đó lại là một hành động cực kỳ xấu xa. Còn việc tôi thanh minh rằng cái thằng bé con đó chính là đũa đã khơi nguồn cho mọi rắc rối, khiến tôi phải tự đi hại bản thân mình như thế ấy à? Việc đó chả giúp được gì hết.

Nhưng tất cả cũng chỉ để chứng tỏ cho Cha Dominic thấy rằng tôi hoàn toàn nghiêm túc với kế hoạch của mình. Chắc là cuối cùng ông cũng phải chấp nhận rằng tôi sẽ làm tất cả để tìm được Jesse, cho dù ông có giúp đỡ tôi hay không.

Thế là, ông quyết định chuyện đã đến mức này rồi thì ông đành phải giúp tôi vậy, để cho tôi

khỏi khiến cho bản thân mình hay bất kỳ ai khác bị thương.

“Không phải cứ làm theo cái kiểu bậy bạ ào ào cho xong chuyện mà được đâu. Dẹp hết cái loại nghi lễ ma thuật Brazil đó đi. Chúng ta sẽ tiến hành một buổi lễ trừ ma đảng hoàng theo đúng nghi thức chuẩn mực của đạo Thiên chúa, không thì thôi,” ông nói trong lúc mở cửa vào nhà thờ, trông hoàn toàn nghiêm khắc.

Thực tình, nếu bạn nghĩ mà xem, chắc là tôi đang có một cuộc chuyện trò kỳ quái nhất trên đời, không ai sánh được. Nói thật đấy. Cái gì mà một *buổi lễ trừ ma đảng hoàng theo đúng nghi thức chuẩn mực của đạo Thiên chúa*?

Nhưng không chỉ có cuộc chuyện trò đó kỳ quái thôi đâu. Hoàn cảnh đang diễn ra cuộc nói chuyện đó cũng kỳ quái nốt. Ví dụ như, trong một cái nhà thờ vắng hoe tối mò mò chẳng hạn. Tối mò là vì bây giờ đã quá nửa đêm, còn vắng hoe thì cũng vì thế chứ sao nữa.

“Và con cần phải có người lớn giám sát,” Cha Dominic nói tiếp trong khi ông chỉ bảo tôi đi vào trong. “Làm sao con có thể mong chờ thằng bé đó thực hiện thành công một việc quá phức tạp như thế, thật ta không thể nào hiểu nổi...”

Ông cứ nói ra rả mỗi cái chuyện đó suốt cả chiều. Nói mãi nói mãi cho đến khi bố mẹ của Jack – chưa nói đến Paul – trở về phòng. Cha D tất nhiên là chưa thể lôi tôi đi ngay được như ông muốn, đó là vì Jack. Thế là tôi và Jack bị ép phải dọn dẹp hết cái đồng lộn xộn bọn tôi bày ra – nói bạn hay, cọ sạch hết máu gà dính giữa các ô gạch trong phòng tắm chả phải chuyện chơi đâu nhá – và sau đó chúng tôi phải ngồi đấy, đợi ông bà Slater đi học tennis về. Bố mẹ của Jack trông hơi ngạc nhiên khi thấy ba người bọn tôi đang ngồi trên trường kỷ. Thì đấy: một đứa trông trẻ, một thằng nhóc, và một ông linh mục? Đang nói chuyện như thế luận tội bạn gà gât trong khi trông trẻ con ấy.

Nhưng tôi còn biết làm gì được nữa nào? Cha D sẽ không chịu về mà không lôi tôi theo đâu. Ông không còn tin là tôi sẽ không cố tự yểm trừ bản thân nữa rồi.

Thế là cả ba người bọn tôi ngồi đó trong khi Cha D thuyết giáo bọn tôi một bài về nghệ thuật làm cầu nối. Ông nói suốt hai tiếng đồng hồ. Tôi không đùa đâu đấy. Hai tiếng đồng hồ. Nói bạn hay, lúc bài thuyết giáo đó kết thúc, nhóc Jack hẳn phải hối hận hơn bao giờ hết vì lỡ kể tôi nghe về chuyện *Em có thể nhìn thấy được người chết*. Có thể nó sẽ bảo: *À, ừ, cái chuyện người chết ấy à? Ui giời, chuyện đùa ấy mà. Tôi chỉ đùa tí thôi...*

Nhưng tôi cũng không biết nữa, có thể thằng nhóc hiểu được điều gì nên làm và không nên làm thì cũng tốt thôi. Có Chúa biết tôi cũng chả nói cho được ra đầu ra đuôi cái bài *Nhập môn Nghề làm cầu nối* nữa là. Ý tôi muốn nói, nếu tôi trình bày rõ ràng rành mạch hơn về những điểm tốt của công việc thì chuyện với Jesse có thể đã chẳng bao giờ –

Nhưng thôi mặc kệ. Chỉ có thể trách chính mình mà thôi. Tôi hiểu rõ rằng cái chuyện lộn xộn đó hoàn toàn do một tay tôi tự gây ra cả. Thế nên tôi mới quyết chí sửa chữa lại sai lầm đó.

Ô, lại còn chuyện tôi yêu anh chàng đó nữa chứ? Ờ, phải, điều đó cũng liên quan ít nhiều đến nguyên nhân tôi làm thế đấy.

Nói tóm lại là, khi bố mẹ của Jack bước vào phòng thì chúng tôi đang làm thế này này: ngồi nghe Cha D nói dài nói dai về trách nhiệm và sự tôn trọng khi phải làm việc với những người đã chết. Cha Dominic tắt đài khi thấy ông bà Slater, theo sau là Paul, bước vào phòng. Đến lượt bọn họ cũng ngừng luôn mấy lời đang nói về chuyện định đi ăn tối, và cứ thế đứng đó, nhìn chằm chằm.

Paul là người đầu tiên mở lời. “Suze,” cậu ta nói và mỉm cười. “Ngạc nhiên quá. Tôi tưởng cậu không được khoẻ.”

“Tôi khỏi rồi,” tôi đáp, đứng dậy. “Thưa cô chú Slater và Paul, đây là... ừm... hiệu trưởng trường cháu, Cha Dominic. Ông đã tốt bụng cho cháu đi nhờ xe để đến... ờ... thăm Jack...”

“Xin chào,” Cha Dominic nhanh nhẹn đứng dậy. Như tôi đã nói, Cha D ngoại hình hơi bị ồm ồm đấy nhé. Ông có một vóc dáng rất đẹp, cao khoảng 1m80 và tóc bạc trắng như cước. Trông ông chẳng giống cái kiểu người mà bạn sẽ buồn cười khi thấy ông ngồi trong phòng khách sạn cùng với một thằng nhóc tám tuổi và đứa trông trẻ đầu nhé, cho dù, bạn biết đấy, bình thường thì điều đó đúng là buồn cười thật.

Khi ông bà S. nghe thấy bảo Cha D làm việc ở Hội Truyền Giáo Junipero Serra, thì bọn họ tíu ta tíu tít và bắt đầu kể lể rằng họ đã đi tham quan ra sao, và nơi đó ấn tượng thế nào, vân vân. Tôi đoán là chắc họ không muốn ông nghĩ rằng họ là loại người đến thăm cái nơi gắn với một phần quan trọng trong lịch sử nước Mỹ như thế mà lại suốt ngày chỉ biết đi đánh golf và chè chén không.

Trong lúc Cha D và bố mẹ Paul đang tán qua tán lại thì cậu ta lén đến chỗ tôi và thăm thì: “Tối nay cậu định làm gì?”

Tôi nghĩ đến chuyện nói thật cho cậu ta là: “Ô, chả có gì đâu. Chỉ phải đi làm lễ yểm trừ linh hồn mình để tôi có thể lang thang đến nơi linh hồn ở lại chuộc tội, đi tìm hồn ma của tên cao bồi chết nghèo từng sống trong phòng ngủ của tôi ấy mà.”

Nhưng bạn biết đấy, điều đó có vẻ nghe như một lời bỡn cợt, hoặc là lời từ chối mà bọn con gái hay bịa ra. Cái kiểu từ chối cũ rích “Mình đang bận gọi đầu”. Vậy nên tôi đáp: “Tôi có việc mất rồi.”

Paul nói: “Tệ quá nhỉ. Tôi đang hi vọng chúng ta có thể lái xe đến vùng Big Sur ngắm hoàng hôn, rồi sau đó đi ăn gì chẳng hạn.”

“Xin lỗi,” tôi nói, cười một cái. “Nghe hay quá, nhưng tôi đã nói rồi, tôi bận mà.”

Đa phần bọn con trai sau khi nghe xong câu đó sẽ bỏ cuộc, nhưng Paul, vì một lý do nào đó, thì lại không. Thậm chí cậu ta còn vươn tay ra, làm bộ tự nhiên quàng một tay qua vai tôi nữa chứ... nếu bạn có thể thực hiện hành động đó một cách tự nhiên. Tuy vậy, cậu ta thì lại làm được đấy. Chắc bởi vì cậu ta là dân Seattle.

“Suze này,” cậu ta nói, hạ giọng xuống để không ai trong phòng nghe được – mà nhất là thằng em cậu ta, cái đứa rõ ràng là đang nhòm cổ lên để cố nghe lỏm. “Tối nay là tối thứ Sáu.

Ngày kia chúng tôi sẽ đi rồi. Cậu và tôi có thể sẽ không bao giờ còn gặp lại nhau nữa. Thôi nào. Cho một cơ hội đi chứ?”

Thường thì tôi chẳng được bọn con trai theo đuổi như thế – hay ít ra không phải bọn con trai hấp dẫn như Paul. Ý tôi là, đa phần bọn con trai thích tôi từ khi tôi chuyển đến California thì... ừm, có vài vấn đề gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mối quan hệ, ví dụ như chuyện bọn chúng có kết cục là bị đi tù dài dài vì tội giết người chẳng hạn. Vậy nên, điều này còn khá mới mẻ đối với tôi. Cho dù không muốn nhưng tôi cũng bị ấn tượng rồi đây.

Tuy vậy, tôi có phải là con ngổ đầu. Cho dù tôi còn chưa yêu ai đi chẳng nữa thì Paul Slater cũng đâu có sống ở vùng này. Tán được một đứa con gái nhanh gọn là chuyện dễ ợt đối với những tên con trai chỉ ở lại có vài ngày. Ý tôi là, bọn chúng có cần phải hứa hẹn thề thốt gì đâu mà.

Tôi nói: “Điều đó nghe thật tuyệt. Nhưng cậu biết không? Thực sự tôi bận rồi.” Tôi đứng lên khỏi vòng tay quàng vai của cậu ta và hoàn toàn cắt ngang bài văn miêu tả chi tiết của ông Slater về điểm số chơi golf ngày hôm đó – bogey, bogey, par, par[5]. “Cha D đưa con về nhà được không ạ?”

Tất nhiên Cha Dominic đồng ý rồi, và chúng tôi ra về. Tôi để ý thấy Paul lườm tôi một cái đáng sợ khi chào tạm biệt, nhưng tôi đoán đó là do anh chàng đang dối tôi vì dám từ chối lời mời ăn tối. Lúc đó tôi không hề biết rằng đó là vì những nguyên nhân hoàn toàn khác. Ít nhất thì cho đến lúc đó tôi vẫn còn mù tịt. Cho dù đúng ra thì tôi phải biết. Thực sự lẽ ra tôi phải đoán được chứ.

Cha D lên lớp tôi suốt quãng đường về nhà. Ông giận lắm lắm, chưa bao giờ lại giận tôi đến thế, mà tôi thì từng làm vài chuyện cũng từng khiến ông phải nóng gáy vô số lần rồi chứ bộ. Tôi tò mò hỏi ông là sao ông lại đoán ra được tôi đang ở khách sạn chứ không phải ở toà soạn để giúp Cee Cee viết bài như tôi đã nói, và ông bảo là chả có gì khó cả: ông nhớ ra Cee Cee là học sinh xuất sắc đạt toàn điểm A, nhất định không có chuyện cần *tôi* giúp viết hộ bất cứ thứ gì hết, và ông quay xe lại. Khi phát hiện ra là tôi đã đi được mười phút rồi, ông bèn cố nghĩ xem trong hoàn cảnh tương tự hồi ông bằng tuổi tôi thì ông sẽ đi đâu được.

“Hiển nhiên là đến khách sạn rồi,” Cha Dominic bảo tôi khi đỗ xe trước nhà tôi. Lần này thì không có cái xe cứu thương nào hết, thật nhẹ cả người. Chỉ có những cây thông cao lớn toả bóng và tiếng radio rít rít mà dựng Andy nghe ở trong sân sau khi đang làm việc. Một buổi tối mùa hè thật tĩnh lặng. Chẳng hề giống với cái kiểu mà bạn sẽ nghĩ đến khi nghe thấy mấy từ *lễ trừ tà* gì cả.

Cha D nói tiếp: “Con đâu phải là đứa hoàn toàn không lường trước được, Susannah.”

Có thể tôi là đứa dễ đoán biết đấy, nhưng rõ ràng là điều đó chỉ có lợi cho tôi thôi, bởi vì ngay trước khi tôi ra khỏi ô tô, Cha D nói: “Nửa đêm ta sẽ quay lại đón con đến Trường Truyền Giáo.”

Tôi ngạc nhiên nhìn ông. “Trường Truyền Giáo ấy ạ?”

“Nếu chúng ta định tiến hành một buổi lễ trừ ma,” ông nói nhát gừng, “thì phải làm cho đúng, trong ngôi nhà của Chúa. Không may là, như con thấy đấy, monsignor chắc chắn sẽ không bằng lòng cho phép sử dụng nhà thờ để làm một việc như thế. Vậy nên cho dù không thích khi phải đụng đến hạ sách lén lút ấy, nhưng vì ta thấy con sẽ không chịu từ bỏ ý định đó nên trường hợp này thôi đành vậy. Ta cần phải đảm bảo chắc chắn chúng ta không bị xờ Ernestine hay bất kỳ ai phát hiện ra. Vì thế, phải chờ đến nửa đêm.”

Và thế là quyết định: nửa đêm.

Thực sự thì tôi cũng chẳng thể nói cho bạn biết mình đã làm gì trong lúc chờ đợi. Tôi lo lắng quá mức nên chẳng làm được gì nhiều cả. Chúng tôi mua đồ rồi mang về nhà ăn tối. Tôi cũng không biết đó là món gì nữa. Tôi ăn mà gần như chẳng cảm thấy gì cả. Chỉ có mỗi mẹ, dượng Andy và tôi mà thôi, vì Ngái Ngủ thì đi hẹn hò với Caitlin, còn Ngu Ngơ thì đi cùng đứa bạn không ra gì mới nhất của nó.

Điều duy nhất mà tôi biết chắc chắn là: Cee Cee đã gọi điện thông báo rằng bài viết về gia đình de Silva/Diego không bình thường đó sẽ được đăng vào số báo ra ngày Chủ Nhật.

“Nó sẽ đến tay ba mươi lăm ngàn người đọc,” Cee Cee đảm bảo với tôi thế. “Còn nhiều hơn cả số báo in ra trong tuần ấy chứ. Hầu hết mọi người đặt số ra ngày Chủ Nhật, bởi vì số đó có truyện tranh hài, vân vân.”

Cô ấy báo cho tôi rằng, nhân viên khám nghiệm đã đi đến một lời khẳng định không dám chắc chắn lắm cho câu chuyện của tôi như sau: bộ xương được phát hiện ở sân sau nhà tôi đã nằm đó khoảng một trăm năm mươi đến một trăm bảy mươi lăm năm rồi, và nó là của một người đàn ông khoảng hai mươi đến hai lăm tuổi.

Cee Cee nói tiếp: “Cũng khó xác định được người đó thuộc chủng tộc nào, vì cái xéng của Brad đã phá huỷ xương sọ mất rồi. Nhưng về nguyên nhân cái chết thì họ tin chắc.”

Tôi áp chặt lấy cái ống nghe vào tai vì biết ở chỗ bàn ăn, mẹ tôi và dượng Andy có thể nghe rõ từng từ một. “Ờ, thế à?” tôi nói, cố giữ cho giọng mình bình thản. Nhưng tôi có thể cảm thấy người mình lại bắt đầu ớn lạnh, giống y như lúc chiều nay trong cái phòng photocopy đó vậy.

“Chết ngạt,” Cee Cee nói. “Người ta biết được nhờ xem xét cái xương cổ nào đó hay sao ấy.”

“Vậy là anh ta đã...”

“Bị siết cổ chết,” Cee Cee nói giọng bình thản như không. “Này, mà tối này cậu định làm gì? Tự tập đi? Adam bận việc gia đình rồi. Bọn mình có thể thuê đĩa phim về xem – ”

“Không,” tôi nói. “Mình không đi được rồi. Cảm ơn cậu, Cee Cee. Cảm ơn rất nhiều.”

Tôi cúp máy.

Bị siết cổ. Jesse đã chết vì bị siết cổ. Felix Diego đã làm việc đó. Thật buồn cười, từ trước tới giờ tôi cứ nghĩ anh ấy bị bắn chết. Nhưng bị siết cổ thì nghe có lý hơn: người ta có thể nghe thấy tiếng súng và chạy đến kiểm tra chứ. Như thế sẽ chẳng có ai thắc mắc chuyện gì đã xảy ra

với Hector de Silva cả.

Nhưng siết cổ một người ư? Đó là một hành động lặng lẽ, không gây tiếng động. Felix có thể dễ dàng siết cổ Jesse trong khi anh ấy đang ngủ, rồi cùng với người tình của hắn mang xác anh ấy ra sân sau đem chôn cùng đồ đạc. Sẽ chẳng có ai phát giác ra hành vi xấu xa đó...

Chắc tôi phải đứng đó nhìn cái điện thoại mất một lúc, vì mẹ gọi: “Suze ơ? Con không sao chứ cưng?”

Tôi giật thót một cái và đáp: “Vâng ạ. Con không sao.” Nhưng lúc đó tôi có sao đấy. Và bây giờ chắc chắn là cũng thế luôn.

Trước đây tôi mới chỉ đến Trường Truyền Giáo vào buổi đêm có vài lần, và dù lần trước hay lần này thì ngôi trường cũng vẫn cứ ma quái đáng sợ như nhau cả thôi... những cái bóng đồ dài, những nơi hẻo lánh tối tăm, những tiếng động quái dị khi tiếng bước chân chúng tôi vang vọng trên lối đi giữa các hàng ghế. Bức tượng Đức mẹ đồng trinh Mary vẫn còn đây, ngay cạnh chỗ cửa ra vào, và Adam từng có lần nói với tôi rằng nếu bạn bước qua bức tượng mà trong đầu đang có những suy nghĩ không trong sáng thì bức tượng đó sẽ nhỏ huyết lệ.

Khi tôi bước vào bên trong nhà thờ, những suy nghĩ của tôi cũng không đến nỗi không trong sáng, nhưng lúc đi qua chỗ Đức mẹ đồng trinh Mary, tôi nhác thấy bà ấy trông đặc biệt giống như sắp nhỏ huyết lệ đến nơi, giống hơn cả mọi khi ấy chứ. Nhưng cũng có thể đó là do tối quá mà thôi.

Dù thế nào đi nữa, tôi cũng sợ chết khiếp. Phía trên đầu tôi là cái mái vòm to khủng khiếp (từ cửa sổ phòng tôi có thể trông thấy được nó sáng lên một màu đỏ dưới ánh mặt trời và màu xanh dưới ánh trăng), trong khi phía trước tôi là thánh đường lờ mờ hiện ra, ở đó có cái bệ thờ được phủ vải trắng sáng lên.

Khi vào trong nhà thờ, tôi nhận ra Cha Dom đã phải làm nhiều việc để chuẩn bị. Những ngọn nến đã được sắp thành một vòng tròn rộng, ngay trước hàng chắn song ở bệ thờ. Vẫn lăm lăm về chuyện tôi cần phải có người lớn để ý quan sát, Cha Dominic cúi xuống và bắt đầu thắp nến.

“Đó là nơi Cha – à, ý con là chúng ta – sẽ tiến hành ạ?” tôi hỏi.

Cha Dominic đứng thẳng lên và quan sát thành quả của mình. “Đúng vậy,” ông đáp. Thế rồi, hiểu nhầm vẻ mặt của tôi, ông nói thêm một cách nghiêm nghị: “Đừng tưởng không có máu gà thì sẽ không xong, Susannah. Ta đảm bảo với con rằng nghi lễ trừ tà của đạo Thiên chúa cực kỳ linh nghiệm đấy.”

“Không phải thế ạ,” tôi nói nhanh, “Chỉ là...”

Tôi nhìn xuống cái sàn ở giữa vòng tròn nến. Trông sàn nhà có vẻ rất cứng – còn cứng hơn nhiều so với cái sàn phòng tắm trong khách sạn. Sàn kia lát gạch. Còn đây là đá hoa cương. Nhớ ra cái điều Jack đã nói, tôi lên tiếng: “Thế nhờ con ngã thì sao? Có thể con lại đập đầu mình cái beng một phát nữa cũng nên.”

“May thay, con sẽ nằm xuống cơ,” Cha D nói.

“Không có gối hay gì đó cho con à?” tôi hỏi. “Ý con là, Cha xem, cái sàn kia trông lạnh lắm.” Tôi liếc về phía tấm vải phủ bệ thờ. “Thế cái kia được không ạ? Con nằm lên đó được chứ?”

Đối với một người sắp yếm trừ một đứa con gái không phải là ma mà cũng không bị ma ám, Cha Dominic trông hơi bị sốc.

“Giời đất thánh thần ơi, Susannah,” ông nói. “Như thế là phạm thượng đấy.”

Thay vào đó, ông đi kiếm cho tôi mấy bộ áo dành để hát đồng ca. Tôi sắp đặt một chỗ nhỏ nhỏ đáng yêu trên cái sàn, giữa những cây nến, rồi nằm lên trên. Đúng là cũng thoải mái để chịu đấy chứ. Thật tệ là tim tôi lại đập thành thịch quá mạnh hơn bao giờ hết, tôi khó mà thiếp đi được.

“Được rồi đấy, Susannah,” Cha D nói. Ông chả hề vui vẻ gì với tôi cả. Tôi biết, thỉnh thoảng ông cũng chẳng vui nổi với tôi. Nhưng lần này thì ông đành cúi đầu chịu thua. Tuy thế, có vẻ ông cảm thấy cần phải lên lớp một bài cuối cùng nữa.

“Ta đồng ý giúp thực hiện cái kế hoạch ngớ ngẩn này của con, nhưng chỉ vì ta thấy nếu ta không làm thì rồi con cũng sẽ tự làm lấy, hoặc là, lạy Chúa tha tội, nhờ thằng bé kia giúp đỡ mà thôi.” Cha D đang đứng cúi xuống nhìn tôi hết sức nghiêm khắc. “Nhưng đừng có một phút giây nào dám nghĩ là ta ủng hộ việc này đấy.”

Tôi mở miệng ra định cãi, nhưng Cha Dominic giơ một bàn tay lên.

“Không,” ông nói. “Hãy để ta nói hết đã. Việc Maria de Silva đã làm là sai, và ta thấy con chỉ cố sửa lại cái điều sai trái ấy. Nhưng ta e rằng chuyện này rồi sẽ chẳng có kết cục tốt đẹp được đâu. Theo kinh nghiệm của ta, Susannah – và ta hi vọng con cũng nhất trí rằng kinh nghiệm của ta nhiều hơn hẳn so với con – thì một khi những linh hồn đã bị yếm trừ, chúng sẽ rời bỏ mãi mãi.”

Tôi lại há miệng ra, nhưng Cha D lại xuy tôi.

“Cái nơi mà con sắp đến,” ông nói tiếp, “sẽ giống như một nơi chờ đợi dành cho những linh hồn vừa mới đi qua cõi dành cho người chết, nhưng chưa đến được với cái đích cuối cùng. Nếu như Jesse còn ở đó, và con xoay xở tìm được cậu ta – con phải hiểu rằng ta đặt ra một chữ ‘nếu’ rất lớn, bởi ta không cho rằng con sẽ tìm được cậu ta đâu – thì đừng có ngạc nhiên nếu cậu ta chọn ở lại nơi đó.

“Cha D,” tôi mở lời, chống hai cùi chỏ lên, nhưng ông lắc đầu.

“Đó có thể là cơ hội duy nhất để cậu ta đi tiếp, Susannah ạ,” Cha Dominic buồn bã nói.

“Không,” tôi nói. “Không đúng. Anh ấy vẫn còn quanh quẩn trong ngôi nhà của con lâu đến như thế là có lý do. Điều anh ấy cần làm là tìm hiểu xem lý do đó là gì, rồi sau đó anh ấy sẽ có thể tự đi tiếp được – ”

“Susannah,” Cha Dominic ngắt lời. “Ta tin chắc rằng mọi chuyện chẳng đơn giản thế đâu – ”

“Anh ấy có quyền tự quyết định cho bản thân chứ,” tôi bướng bỉnh nói, hai hàm răng nghiến lại.

“Ta đồng ý,” Cha Dominic nói. “Đó là điều ta đang cố nói với con đấy, Susannah. Nếu tìm được cậu ta thì con phải để cho cậu ta tự quyết định. Con không được... ừm... không được sử dụng đến bất cứ... ờ...”

Tôi nổi đoá lên với ông. “Cha D,” tôi nói. “Cha đang nói cái gì thế?”

“Ừm, chỉ là...” Cha Dominic trông ngượng ngùng bối rối chưa từng thấy. Có mất cả đời tôi cũng chả thể hiểu nổi ông bị làm sao thế không biết. “Ta thấy là con đã thay quần áo...”

Tôi cúi đầu xuống nhìn mình. Tôi đã thay chiếc váy hai dây hồng ra, mặc cái màu đen có thêu những nụ hoa hồng nhỏ màu đỏ. Tôi diện cùng với đôi guốc Prada thật xinh. Tôi đã phải khó khăn lắm mới chọn được một bộ đấy. Mặc gì để tham dự một lễ trừ tà được chứ? Tôi hoàn toàn chả cần Cha D phải đi nhận xét này nọ về chuyện áo xống của mình đâu nhá.

“Sao ạ?” tôi nói đầy tự ái. “Quần áo con thì làm sao? Trông giống đám ma quá ạ? Đúng là trông như đi đưa đám thật hả Cha? Con biết mặc màu đen cho dịp này là sai bét mà.”

“Không sao cả,” Cha Dominic nói. “Chỉ là... Susannah, con nhất định không được dùng đến... ờ... không được lôi những chiêu lừa mị dính dáng đến ‘chuyện thể xác’ ra để làm ảnh hưởng đến quyết định của Jesse đâu đấy.”

Miệng tôi há hốc cả ra. Được rồi. Giờ thì tôi cáu lên rồi đây.

“Cha Dominic!” tôi ngồi dậy và hét toáng lên. Tuy thế, hét xong, tôi lại hoàn toàn chả nói được câu nào nữa. Tôi không nghĩ được điều gì khác để nói ngoài câu: “Cha cứ làm như là.”

“Susannah,” Cha Dominic nghiêm khắc nói. “Đừng có vờ vịt như không hiểu ý ta muốn nói gì. Ta biết con yêu mến Jesse. Tất cả những gì ta yêu cầu chỉ là con đừng sử dụng đến” – ông e hèm một cái – “những chiêu quyến rũ của phái nữ để lôi kéo – ”

“Cứ làm như con có thể ấy,” tôi cần năn.

“Có.” Giọng Cha Dominic đanh lại. “Con có thể. Tất cả những gì ta yêu cầu là con đừng làm thế. Vì lợi ích của cả hai con. *Đừng.*”

“Được rồi,” tôi nói. “Con sẽ không làm thế. Mà con cũng chẳng định.”

“Ta hài lòng khi nghe con nói như vậy,” Cha Dominic nói. Ông mở một cuốn sách nhỏ bìa bọc da và bắt đầu lật giở qua các trang. “Vậy bây giờ chúng ta bắt đầu chứ?”

“Vâng.” Tôi nằm xuống, vẫn còn cần năn. Không thể nào tin nổi Cha D vừa nói ra những điều như thế – rằng tôi sẽ dùng sức hấp dẫn thể xác để quyến rũ, lôi kéo Jesse trở về với mình. Ha! Cha D đã nhầm hai điều đơn giản: thứ nhất, tôi còn chả dám chắc mình có sức hấp dẫn về

thể xác hay không; và thứ hai, nếu tôi có đi nữa, thì chắc chắn là Jesse chưa bao giờ để ý đến cả.

Nhưng Cha Dominic hẳn vẫn cảm thấy ông bắt buộc phải nói gì đó, thế có nghĩa là ông đã để ý thấy điều gì rồi. Có thể là cái váy. Không tệ khi phải chi 59.95\$.

Và trong khi đang nằm đó, trên mặt tôi nụ cười nhăn nhó từ từ ngoác rộng. Cha D vừa mới nói ra cái từ *chuyện thể xác*. Nói về *tôi cơ* đấy!

Hay tuyệt.

Cha D bắt đầu cất giọng đọc cuốn sách nhỏ. Trong khi đọc, ông vung lên một vật tròn như quả bong bằng kim loại, có khói toả ra. Khói đó bốc ra từ một thứ hương trầm được đốt bên trong quả bóng. Nói bạn hay, mùi kinh khủng lắm.

Tôi chả hiểu Cha D đang nói gì cả, vì toàn bằng tiếng Latinh. Nhưng nghe cũng hay. Tôi nằm đó, người mặc cái váy hai dây màu đen và tự hỏi không biết lúc trước lẽ ra tôi có nên mặc quần thì hơn. Ý tôi là, ai mà biết được tôi sẽ thấy cái gì ở trên kia cơ chứ? Lỡ mà tôi có phải leo trèo thì sao? Người ta có thể nhìn thấy hết underwear của tôi lắm chứ.

Chắc bạn sẽ nghĩ rằng tôi hẳn phải suy ngẫm đến những điều sâu sắc hơn là thế này, nhưng rất xin lỗi phải báo cáo, cái suy nghĩ sâu sắc nhất hiện ra trong đầu trong khi Cha Dominic đang yểm trừ linh hồn tôi là: khi tất cả những chuyện này đều đã qua đi, Jesse trở về nhà, Maria và Felix bị nhốt lại trong hầm mộ của bọn chúng, cái nơi chúng phải ở, thì tôi sẽ phải ngâm mình lâu thật lâu trong cái bồn tắm nóng mà dượng Andy đang lắp đặt, bởi vì, nói bạn hay, tôi đang thấy đau lắm.

Và rồi có thứ gì đó bắt đầu xuất hiện phía trên đầu tôi. Một khoảng trên trần nhà hình vòm biến mất, thay vào đó toàn là khói. Rồi tôi nhận ra rằng đó là khói bốc ra từ chỗ hương trầm mà Cha D đang hươ qua hươ lại. Nó đang cuộn lại phía trên đầu tôi như một cơn lốc xoáy vậy.

Sau đó, ở trung tâm của cơn lốc xoáy, tôi nhìn thấy bầu trời đêm. Thật đấy. Cứ như thể cái trần hình vòm của nhà thờ không còn nữa. Tôi có thể trông thấy những ngôi sao lạnh lẽo nhấp nháy. Tôi không nhìn ra chòm sao nào cả, cho dù Jesse đã cố chỉ cho tôi biết. Hồi ở Brooklyn, bạn sẽ chẳng ngắm được bầu trời sao rõ như thế, do những ngọn đèn trong thành phố đã xua ánh sao đi. Ngoài cái chòm Gấu Lớn lúc nào cũng thấy ra thì tôi không biết tên chòm sao nào nữa.

Nhưng chẳng sao cả. Bầu trời lúc đó không phải là bầu trời như tôi đang nhìn lúc này. Đây không phải bầu trời nhìn từ Trái đất. Đó là một thứ gì khác. Một nơi nào khác cơ.

“Susannah,” Cha Dominic nhẹ nhàng nói.

Tôi giật mình, rồi nhìn ông. Tôi lơ mơ buồn ngủ, nhận ra là mình đang nhìn chăm chăm vào bầu trời đó.

“Dạ?” tôi hỏi.

“Đến lúc rồi đấy,” Cha Dominic nói.



Chapter 15

Tôi thầm nghĩ, trông Cha Dominic thật là buồn cười. Sao trông ông lại buồn cười thế nhỉ?

Khi ngồi dậy thì tôi mới nhận ra. Đó là vì chỉ một phần trong tôi là đang ngồi dậy, phần còn lại thì ở nguyên chỗ cũ, đang nằm trên mấy cái áo mặc khi hát đồng ca nhà thờ, mắt nhắm nghiền. Bạn biết không, trong phim *Sabrina, cô phù thủy nhỏ*, cái lúc cô ấy phân thân ra làm hai, để một người đi dự tiệc cùng với Harvey, và người kia thì đi dự hội nghị phù thủy với các bà cô ấy mà? Đó là điều đang xảy ra với tôi lúc này đây. Giờ tôi phân thân thành hai người rồi.

Trừ một điều là, chỉ một trong hai người là còn tỉnh thôi. Nửa kia thì chỉ nằm đó, nhắm mắt. Và bạn biết sao không? Cái vết bầm trên trán tôi trông đúng là khủng khiếp thật. Chả trách ai nhìn thấy nó cũng phải lùi lại vì kinh sợ.

“Susannah,” Cha Dominic nói. “Con không sao chứ?”

Tôi rời mắt khỏi phần thân đang bất tỉnh kia. “Vâng,” tôi đáp. Tôi cúi xuống nhìn phần linh hồn, trông giống hệt với cái người đang nằm bên dưới kia, chỉ trừ tôi đang toả ra vàng sáng yếu ớt. Nếu quen rồi thì đó đúng là một thứ phụ kiện thời trang tuyệt hảo. Bạn biết đấy, toàn thân phát sáng thực sự khiến cho sắc diện của con gái đẹp hơn nhiều. Với lại, có một điểm cộng nữa. Cái vết bầm trên trán tôi ấy à? Không còn đau đớn gì nữa.

“Con không có nhiều thời gian đâu,” Cha Dominic nói. “Chỉ được nửa tiếng thôi đấy.”

Tôi chớp mắt nhìn ông. “Làm sao con biết được khi nào thì hết nửa tiếng ạ? Con không có đồng hồ mà.” Tôi chẳng đeo đồng hồ, vì cuối cùng thế nào cũng bị mấy con ma quái tính đập vỡ thôi. Với lại, ai thèm xem giờ làm gì cơ chứ? Biết giờ chỉ tổ chán thêm thôi.

“Thế thì đeo đồng hồ của ta vậy,” Cha Dom nói, và ông tháo cái đồng hồ vỏ thép to tướng của đàn ông và đưa nó cho tôi.

Đó là thứ đầu tiên tôi cầm lấy trong bộ dạng hồn ma mới mẻ. Cầm sao mà nặng thế. Tuy vậy, tôi cũng đeo được nó vào cổ tay, cái đồng hồ lắc lẻo như một chiếc vòng vậy. Hoặc là cái xích tù

nhân.

“Được rồi,” tôi nói, ngược lên nhìn cái hố phía trên. “Bắt tay vào một việc chẳng đi đến đâu.”

Dĩ nhiên là tôi phải trèo lên rồi. Đừng hỏi tại sao lúc trước tôi không nghĩ đến điều này. Ý tôi là, tôi phải giơ tay lên, tóm lấy cái gờ của cái hố đó rồi đu mình trèo vào bên trong. Mà lại còn mặc bộ váy hai dây nữa chứ.

Mặc kệ, sao cũng được. Leo được đến nửa đường thì tôi nghe thấy một giọng nói thân quen đang réo gọi tên tôi.

Cha Dominic quay ngoắt lại. Tôi ngoái nhìn xuống từ bên trong cái hố – xuyên qua đó tôi chỉ có thể nhìn thấy màn sương xám xịt ẩm ướt đang phủ lấy gương mặt tôi – và thật bất ngờ, trông thấy Jack đang chạy qua những dãy ghế trong nhà thờ về phía chúng tôi, gương mặt vốn tái tái thì giờ trắng bệch đi vì sợ, và có cái gì đó lết theo đằng sau nó.

Cha Dominic vươn ra, tóm lấy nó ngay trước khi nó ào đến ôm lấy cái thân xác bất động của tôi. Rõ ràng nó không trông thấy đôi chân tôi đang đung đưa thò ra từ bên trong cái hố khổng lồ phía trên trần nhà thờ.

“Con đang làm gì ở đây thế?” Cha Dominic hỏi, mặt ông cũng trắng bệch gần ngang với mặt thẳng nhóc. “Có biết giờ là mấy giờ rồi không hả? Bố mẹ con có biết con đang ở đây không? Hẳn họ phải lo phát ốm lên – ”

“Họ – họ đang ngủ cả,” Jack thở hổn hển. “Xin Cha, Suze quên mất rồi... chị ấy quên mất sợi dây thừng.” Jack giơ cái vật dài màu trắng đã kéo theo đằng sau khi nó chạy giữa các hàng ghế. Đó là sợi dây thừng mà chúng tôi đã dùng trong lần đầu tiên cố gắng để yểm trừ linh hồn tôi. “Nếu không có sợi dây thừng thì làm sao chị ấy tìm được đường về?”

Cha Dominic cầm lấy sợi dây từ tay Jack mà chả thềm cảm ơn một câu. “Con đến đây như thế này là một sai lầm nghiêm trọng, Jack ạ,” ông nói. “Con nghĩ gì thế? Ta đã bảo con là sẽ rất nguy hiểm rồi còn gì.”

“Nhưng mà...” Jack cứ nhìn mãi cái phần thân xác bất động của tôi. “Sợi dây của chị ấy. Chị ấy quên rồi.”

“Đây,” tôi nói từ chỗ cái hố phía trên. “Ném nó lên đây.”

Jack ngược lên nhìn tôi, và nỗi lo lắng biến mất khỏi gương mặt nó. “Suze!” nó hét lên đầy vui sướng. “Chị là một hồn ma!”

“Suytttt!” Cha Dominic trông bức bối. “Thật là, nói nhỏ thôi, ông trẻ.”

“Chào Jack,” tôi nói từ phía trên cái hố. “Cảm ơn em đã mang sợi thừng đến. Mà sao em đến được đây thế?”

“Em đi xe bus của khách sạn đấy,” Jack tự hào khoe. “Em lén chui lên. Nó đi vào thành phố để đón rất nhiều người say xỉn. Khi đến gần Trường Truyền Giáo, em lén nhảy xuống.”

Nếu thẳng nhóc mà là con tôi thì tôi không thể nào tự hào về nó hơn được nữa. “Tính toán giỏi lắm,” tôi nói.

Cha Dominic rên rỉ: “Đến giờ phút này rồi thứ đó quan trọng gì chứ. Đây, Susannah, bắt lấy sợi dây, và vì Chúa, nhanh nhanh lên đi – ”

Tôi cúi xuống và bắt lấy chỗ cuối sợi dây, rồi thắt chặt quanh eo. “Được rồi,” tôi nói. “Nếu nửa tiếng sau mà con chưa về thì Cha giết nhé.”

“Hai mươi phút thôi,” Cha Dominic chỉnh lại. “Chúng ta đã mất thời gian, nhờ ông trẻ này cắt ngang đây.” Một tay ông nắm đầu kia sợi dây thừng, tay còn lại ông lôi trong áo khoác ra một cái đồng hồ bỏ túi. “Đi đi, Susannah,” ông giục.

“Vâng,” tôi nói. “Được rồi. Con sẽ quay về ngay.”

Và thế là tôi vung chân trèo lên trên miệng hố. Lúc nhìn xuống, tôi thấy Cha Dominic và Jack đang đứng đó, ngược lên nhìn tôi. Và tôi cũng thấy chính mình, đang nằm ngủ như nàng Bạch Tuyết giữa vòng tròn nền lung linh. Cho dù nàng Bạch Tuyết thật chắc chắn bao giờ mặc đồ Prada.

Tôi đứng dậy và nhìn xung quanh. Chẳng có gì cả.

Tôi nói thật đấy. Ở đó chẳng có gì hết. Chỉ có mỗi bầu trời đen với vài ngôi sao toả sáng lạnh lẽo. Và có một màn sương mù. Màn sương dày đặc lạnh lạnh ủa đến. Tôi nhủ thầm, rùng mình một cái, lẽ ra mình nên mặc áo len thì hơn. Màn sương ấy dường như khiến cho chỗ không khí tôi hít vào phổi trở nên nặng trĩu. Nó cũng giống như cái cách âm vậy. Tôi không nghe thấy âm thanh nào, ngay cả tiếng bước chân của chính mình cũng không.

Ồi. Hai mươi lăm phút cũng chẳng nhiều nhận gì đâu. Tôi hít một hơi đầy không khí ẩm ướt và kêu: “Jesse ơi!”

Đúng là một cách hiệu quả. Nói thế chả phải Jesse xuất hiện đâu nhé. Không. Nhưng một kẻ khác thì có đấy. Trong bộ dạng của một võ sĩ giác đấu, không hơn.

Tôi không đùa nhé. Trông ông ta giống như cái người có hình in trên tấm thẻ American Express của mẹ tôi (tấm thẻ tôi hay mượn ấy mà, dĩ nhiên là khi được mẹ đồng ý). Bạn biết đấy, mũ bảo vệ của ông ta có gắn một thứ loè xoè như cái chổi, rồi chiếc váy ngắn bằng da, cái kiếm to đùng. Tôi không trông thấy được chân của ông ta vì sương dày quá, nhưng tôi đoán là ông ta đi xăngđan thắt dây lên tận bắp chân (những người nào chân to mà đi dép thế trông xấu chết được).

“Cô,” ông ta nói bằng cái giọng trầm trầm, nghiêm nghị, “không thuộc về nơi này.”

Thấy chưa. Tôi biết mặc váy hai dây là sai lầm mà. Nhưng ai mà biết được cái nơi giữ linh hồn này lại có quy định về trang phục cơ chứ?

“Tôi biết,” tôi đáp, cười một cái xinh nhất. Có lẽ Cha D nói đúng. Có lẽ tôi có xu hướng sử dụng bản năng giới tính để đạt được điều tôi muốn thật. Rõ ràng là tôi đang đem sự nữ tính đó

khoe với cái gã trông giống kiểu diễn viên Russell Crowe trước mặt tôi đây.

“Vấn đề là,” tôi nói, nghịch nghịch sợi dây thừng. “Tôi đang đi tìm một người bạn. Có thể ông biết anh ấy đấy. Jesse de Silva ấy mà? Tôi nghĩ là anh ấy đến đây vào tối qua. Khoảng hai mươi tuổi, cao mét tám, tóc đen, mắt đen – ” Và có cơ bụng đẹp chết người nữa chẳng?

Bác Russell Crowe hẳn không nghe rõ rồi, vì bác ta lại nói: “Cô không thuộc về nơi này.”

Thôi được, mặc cái váy hai dây này nhất định là một sai lầm. Bởi vì làm sao tôi có thể đá cho tên này tránh đường ra mà không làm rách váy bây giờ?

“Thưa ông,” tôi nói, tiến lại gần ông ta và cố gắng không để ý đến bắp thịt ở ức ông ta nổi lên rất rõ, ngực ông ta còn to hơn cả ngực tôi. To hơn nhiều ấy chứ. “Tôi đã nói với ông rồi. Tôi đang đi tìm một người. Bây giờ, hoặc ông nói cho tôi biết ông có trông thấy anh ấy không, hoặc là ông tránh ra, hiểu không? Tôi là một người làm cầu nối của hồn ma, được chưa? Tôi có quyền được đến đây, cũng như ông thôi.”

Dĩ nhiên, tôi chả biết điều đó có đúng không, nhưng kệ xác, tôi đã làm cầu nối cả đời rồi mà còn chưa từng được đến đây. Như tôi thấy thì có người đang nợ tôi một khoản kha khá đây.

Võ sĩ giác đấu có vẻ đồng ý. Ông ta nói bằng một giọng khác hẳn: “Một người làm cầu nối à?” ông ta cúi xuống nhìn tôi như thể tôi là một con khỉ tự nhiên ngồi dậy và đọc Lời Thề Yêu Nước.

Tuy thế, hẳn tôi cũng làm được điều gì đó đúng, bởi vì ông ta chậm rãi nói: “Tôi có biết cái người cô nhắc đến.”

Sau đó, trông ông ta như thể đã quyết điều gì đấy. Bước qua một bên, ông ta nói như ra lệnh: “Giờ đi đi. Đừng mở cánh cửa nào hết. Anh ta sẽ đến.”

Tôi trở mắt nhìn ông ta. Ái chà chà. “Ông... ông nói thật đấy chứ?”

Lần đầu tiên ông ta biểu hiện một tí tẹo tính cách. Ông ta nói: “Trông tôi có giống như đang đùa cô không?”

“Ừm,” tôi nói. “Không.”

“Vì tôi là người gác cổng. Tôi không nói đùa. Đi đi.” Ông ta chỉ. “Cô không có nhiều thời gian đâu.”

Xa xa, nhìn về phía ông ta chỉ, tôi trông thấy cái gì đó. Tôi không biết đó là gì, nhưng không phải là sương mù. Tôi chợt muốn ôm chầm lấy ông bạn võ sĩ giác đấu mới quen, nhưng cũng ghìm lại được. Trông ông ta không có vẻ gì là kiểu người giàu tình cảm gì cho lắm.

“Cảm ơn,” tôi nói. “Cảm ơn ông rất nhiều.”

“Nhanh lên,” ông gác cổng nói. “Và phải nhớ, cho dù làm gì, cô cũng đừng đi về phía có ánh sáng.”

Tôi giật cái dây thừng một phát để Cha D thả ra thêm chút nữa. Giờ đây tôi chỉ đứng đó, tay cầm dây, nhìn chăm chăm ông võ sĩ giác đấu.

“Đừng đi về phía có ánh sáng ư?” tôi hỏi lại. “Ông lại đùa rồi.”

Xin thề, ông ta nói giọng bực mình. “Tôi đã bảo với cô rồi, tôi không đùa. Sao cô nghĩ rằng tôi lại đi nói ra một điều mà không có ý muốn nói?”

Tôi muốn bảo cho ông ta biết rằng cái chuyện *đừng-đi-về-phía-có-ánh-sáng* đó chiếu đi chiếu lại nhàm lắm rồi. Ý tôi là, cái phim *Yêu tinh* phần 1 cho đến hết cả Phần 3 đều có cái câu đó chạy làm nền mà.

Nhưng ai biết được? Có thể cái người viết ra những bộ phim đó cũng là một người làm cầu nổi thì sao. Biết đâu ông ta và người gác cổng này là bạn bè với nhau hay gì đó.

“Được rồi,” tôi nói, khép nép đi qua ông ta. “Hiếu. Không đi về phía có ánh sáng.”

“Mà cũng đừng mở bất kỳ cánh cửa nào,” người gác cổng nhắc tôi.

“Không cửa,” tôi nói, chỉ tay vào ông ta và nháy mắt một cái. “Hiếu.”

Thế rồi tôi quay lại, và màn sương biến mất.

Ừ thì, cũng không phải là biến mất thật. Nó vẫn còn đó, quấn quanh gót chân tôi. Nhưng đã tan đi gần hết rồi, tôi có thể trông thấy mình đang đứng trên một hành lang hai bên là những cánh cửa. Trên đầu không còn cái trần nhà nào cả, chỉ có bầu trời đen như mực với những ngôi sao nhấp nháy lạnh lùng. Tuy nhiên, cái hành lang dài đầy những cánh cửa đóng kín phía trước mặt tôi dường như trải dài ra đến vô tận. Mà tôi thì không được mở bất kỳ cánh cửa nào hết. Mà cũng không đi về phía ánh sáng.

Ừm, về thứ hai thì dễ thôi. Tôi chả nhìn thấy ánh sáng nào để mà đi đến cả. Nhưng làm sao tôi lại không được mở bất kỳ cánh cửa nào trong số đó? Thật đấy. Có chuyện gì đang diễn ra đằng sau những cánh cửa đó nhỉ? Nếu mở ra một cánh, chỉ một khe hở nhỏ xíu thôi và he hé nhòm qua, thì tôi sẽ thấy gì? Một vũ trụ khác ư? Hành tinh Vulcan? Có thể đó là một thế giới mà Suze Simon là một đứa con gái bình thường chứ không phải là người làm cầu nổi chẳng? Có thể đó là thế giới nơi mà Suze Simon là nữ hoàng cựu học sinh, đứa con gái nổi nhất trường, và Jesse không phải là một hồn ma, có thể đưa cô ấy đến những buổi khiêu vũ, có chiếc xe ô tô riêng, và không sống trong phòng ngủ của cô ấy?

Chợt tôi thôi không còn thắc mắc gì về chuyện xảy ra đằng sau những cánh cửa đó nữa. Đó là vì, đang đi trên hành lang dài, tiến về phía tôi – cứ như thể vừa mới dùng một cái hiện ra từ trong không khí vậy – là Jesse.

Anh ấy rất ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi. Chẳng biết đó là do thấy tôi đang đứng đây (ở cái nơi mà tôi đoán là phòng chờ của thiên đàng chẳng), hay là do thấy cái sợi thừng dài loằng ngoằng buộc quanh eo tôi, cái sợi thừng mà phải thú thật là trông chả hợp tông với cả bộ trang phục của tôi gì hết. Cho dù lý do đó là gì đi nữa, trông anh ấy có vẻ shock nặng.

“Ờ,” tôi nói, đưa tay lên để đảm bảo rằng tóc mái đã che hết cái chỗ vết bầm xấu xí. “Chào anh.”

Jesse đứng chết trân ở đó và chỉ trố mắt nhìn tôi. Cứ như thể anh ấy không dám tin vào mắt mình nữa. Trông anh chẳng khác tí ti gì so với lần cuối cùng tôi gặp anh. Ý tôi là, cái lần cuối cùng tôi gặp hồn ma của anh. Dĩ nhiên, lần cuối cùng tôi gặp anh thì đó là lần nhìn thấy cái xác đã bị huỷ hoại theo thời gian chứ, và cảnh tượng ấy đã khiến tôi mất sạch bữa tối vừa mới ăn xong.

Nhưng Jesse đang đứng đây thì trông đẹp hơn rất nhiều.

Tuy vậy, nếu như tôi mong đợi niềm vui khi tái ngộ – một cái ôm chẳng hạn, hay là (lạy trời) một nụ hôn đi – thì đúng là tôi đã phải thất vọng rồi. Anh cứ chỉ đứng đó nhìn tôi chăm chăm như thể từ sau lần cuối chúng tôi gặp nhau thì tôi đã mọc thêm cái đầu thứ hai rồi vậy.

“Susannah,” anh nói khẽ. “Cô đang làm gì ở đây thế? Có phải cô – cô không – ”

Tôi hiểu ngay ý anh muốn nói gì và đáp, bật cười lo lắng: “Chết? Tôi ư? Không, không, không. Không phải thế. Tôi chỉ... ờ... tôi lên trên này vì muốn... ờ... anh biết đấy... muốn xem anh có được ổn hay không...”

Thôi được rồi, tôi còn có thể kém cỏi hơn nữa không đây? Thật đấy mà. Kể từ khi quyết định sẽ đi tìm anh ấy, tôi đã hình dung ra khoảnh khắc này đến cả ngàn lần rồi, và trong tưởng tượng của tôi, tất cả những lời nói đều là vô nghĩa. Jesse chỉ vòng tay ôm lấy tôi và hôn tôi. Hôn lên môi.

Còn thế này thì... Thế này thật đúng là ngượng ngùng kinh khủng. Ước gì tôi chuẩn bị trước một bài trình bày nhỉ.

“Ừm,” tôi nói. Cái điều thực sự bây giờ tôi đang ước là mình thôi nói ờ ừm đi. “Vấn đề là thế này, tôi muốn biết chắc chắn rằng anh ở trên này là vì anh muốn thế. Vì nếu anh không muốn ở, thì Cha Dom và tôi nghĩ là anh có thể quay về. Để... ừm... hoàn thành nốt bất kỳ điều gì đang còn náu giữ anh ở dưới kia. Ở thế giới của tôi ấy mà. Thế giới của chúng ta,” tôi nhanh miệng chỉnh lại, nhớ ra điều Cha Dominic đã cảnh báo. “Ý tôi là thế giới của chúng ta.”

Jesse vẫn cứ chỉ nhìn tôi chăm chăm. “Susannah,” anh ấy nói. Giọng nói có gì đó kỳ lạ lắm. Một giây sau, khi anh ấy hỏi thì tôi mới biết lý do tại sao lại thế: “Chẳng phải cô là người đã đuổi tôi đến đây sao?”

Tôi há hốc miệng nhìn anh. “Gì? Anh đang nói cái gì đấy?”

Giờ thì tôi biết giọng nói của anh kỳ lạ ở chỗ nào rồi. Giọng nói ấy chất chứa đau buồn. “Chẳng phải cô đã,” anh hỏi, “khiến tôi bị yếm trừ à?”

“Tôi ư?” Giọng tôi phóng vút lên trên quãng mười lăm. “Tôi ư? Jesse, dĩ nhiên là không rồi. Tôi không bao giờ làm thế. Ý tôi là, anh biết tôi sẽ không bao giờ làm một điều như thế mà. Thằng bé Jack đó đã làm đấy. Cô người yêu Maria của anh đã bảo nó làm. Cô ta đã cố đuổi anh

đi. Cô ta bảo với Jack rằng anh đang quấy nhiễu, làm phiền đến tôi, và thằng bé đó chẳng biết gì, vì thế nó đã yểm trừ anh, rồi Felix Diego đã ném tôi từ trên mái hiên xuống, và rồi, Jesse, người ta đã tìm thấy xác của anh, ý tôi là hài cốt của anh, tôi trông thấy chúng và phát ói hết cả ra, con Spike rất nhớ anh, và tôi đã nghĩ là... anh biết đấy, nếu anh muốn thì anh có thể quay về, vì thế nên tôi mới cần đến sợi dây thừng này, để chúng ta có thể tìm đường quay trở lại.”

Tôi đang nói ào ào. Tôi toàn thể thôi, cho dù không đứng ở nơi dành cho linh hồn đi nữa. Nhưng tôi không thể kìm chế bản thân. Mọi chuyện cứ như thể tuôn ra hết vậy. Ừm, không phải là mọi chuyện. Ý tôi là, tôi nhất định sẽ không nói cho anh ấy biết tại sao tôi muốn anh ấy trở về. Tôi sẽ không nhắc đến từ Y hay gì đó đâu. Mà cũng không nhắc đến lời cảnh báo của Cha D luôn.

“Đấy là,” tôi nói tiếp, “nếu anh muốn quay về. Tôi có thể hiểu tại sao anh lại muốn ở đây. Ý tôi là, sau một trăm năm mươi năm, có lẽ đây là một sự giải thoát. Tôi nghĩ họ sẽ chuyển anh đi sớm thôi, và rồi anh sẽ có được một cuộc sống mới, hoặc là anh lên thiên đàng, hay gì gì đó. Nhưng tôi chỉ nghĩ là, Maria đã không công bằng khi làm như thế với anh – hai lần – và nếu anh muốn quay về để tìm hiểu xem tại sao anh còn lưu lại trên trái đất bên dưới kia lâu đến như thế, thì tôi sẽ giúp anh, nếu tôi có thể.”

Tôi cúi xuống nhìn cái đồng hồ của Cha D. Nhìn cái đồng hồ còn dễ hơn nhìn vào gương mặt Jesse, để thấy anh ấy vẫn còn vẻ mặt khó hiểu kia, như thể anh chẳng dám tin vào cái điều đang nhìn thấy. Và nghe thấy.

“Khó khăn duy nhất là,” tôi nói, “tôi có thể thoát ra khỏi thân xác chỉ trong vòng nửa giờ mà thôi, quá nửa giờ tôi sẽ bị lìa khỏi thân xác vĩnh viễn, mà chúng ta chỉ còn có mười lăm phút thôi. Thế nên anh phải nhanh lên và quyết định đi. Anh định sẽ thế nào đây?”

Tôi tự hỏi, thế đã đủ thiếu nữ tính chưa Cha Dom? Tôi hoàn toàn chẳng sử dụng gì đến nữ tính cả. Không ai có thể trách tôi cho dù tôi có cười một cái đi nữa. Tôi là hình mẫu của một người làm cầu nối chuyên nghiệp đấy nhé.

Chỉ có điều tôi chẳng biết liệu mình còn có thể khoác cái vẻ bề ngoài đang-lo-công-việc của mình đến bao giờ nữa. Nhất là khi Jesse vươn ra và đặt một bàn tay lên cánh tay tôi.

“Susannah,” anh ấy nói, và giờ thì giọng nói chẳng còn đau buồn hay gì gì nữa, mà nếu tôi không nhầm, giống như đang nổi giận thì đúng hơn. “Có phải cô đang nói là cô vì tôi mà *chết* không?”

“Ừm,” tôi nói, tự hỏi không biết nếu anh ấy mới là người chạm vào tôi thì như thế có bị tính là sử dụng những chiêu quyến rũ của phái nữ không. “Đúng ra mà nói thì không. Chưa đâu. Nhưng nếu chúng ta còn nấn ná ở đây lâu hơn nữa thì – ”

Bàn tay tóm chặt lấy cánh tay tôi. “Đi thôi,” anh ấy nói.

Tôi không dám chắc liệu anh ấy có thực sự hiểu rõ chuyện này không. “Jesse,” tôi nói. “Tôi có thể tự tìm được đường về. Tôi đã làm thế này với người gác cổng này.” Tôi giơ hai ngón tay bắt chéo (làm dấu hiệu cầu may). “Nếu anh muốn đi cùng tôi vì anh muốn quay lại thì được

thôi, nhưng nếu anh chỉ muốn tiễn tôi ra đến chỗ cái hố đó thì tôi tự đi lấy được rồi.”

Jesse chỉ nói: “Im đi, Susannah.”

Và thế là, vẫn còn nắm lấy cánh tay tôi, anh ấy vói lấy sợi dây thừng và bắt đầu đi theo nó trở lại theo hướng mà tôi đã đến.

Ô, tôi nhủ thầm trong khi anh ấy lôi tôi đi theo. Được rồi. Hay lắm. Giờ thì anh ấy giận tôi rồi. Tôi mạo hiểm mạng sống của mình – thì đúng là tôi đang làm đây còn gì – vậy mà anh ấy lại giận vì tôi làm thế. Thực sự lẽ ra tôi phải nghĩ đến rồi chứ. Ý tôi là, mạo hiểm mạng sống của bạn vì một tên con trai thì có khác gì nói ra cái từ Y đó đâu. Thậm chí còn tệ hơn nữa ấy chứ. Làm thế nào tôi thoát thân được bây giờ?

Tôi nói: “Jesse, đừng có tưởng bỏ tôi làm điều này vì anh đấy. Có anh làm bạn cùng phòng ấy à, chả hay ho quái gì đâu. Anh tưởng tôi thích đi học hay đi làm về rồi lại phải ngồi giải thích cho anh những chuyện vớ vẩn chắc? Tin tôi đi, phải sống mà có anh kè kè như thế chỉ tổ rắc rối.”

Anh ấy chả nói gì hết, cứ chỉ lôi tôi đi theo thôi.

“Lại còn chuyện với Tad nữa,” tôi nói, lôi lại chuyện cũ khó nhằn. “Anh nghĩ tôi thích có anh đi bám đuôi các cuộc hẹn của tôi chắc? Cuộc sống của tôi khi không có anh rồi sẽ khiến mọi việc trở nên đơn giản hơn nhiều, vì thế, đừng có nghĩ tôi làm điều này vì anh đấy. Tôi làm thế chỉ vì con mèo ngu si đó của anh đã kêu khóc chết đi sống lại mà thôi. Với cả, điều gì có thể khiến cô người yêu ngớ ngẩn của anh nổi đóa lên thì tôi sẽ làm điều đó.”

“Nombre de Dios, Susannah,” Jesse lầm bầm. “Maria không phải người yêu của tôi.”

“Chắc chắn là trước đây từng thế,” tôi nói. “Mà chuyện đó là thế nào? Đứa con gái đó đúng là một kẻ xấu tính hạng nhất Jesse ạ. Không thể tin được là anh từng đồng ý cưới cô ta cơ đấy. Anh đã nghĩ cái gì thế? Anh không thấy bên dưới cái mớ đồ dăngten đó cô ta là người như thế nào à?”

“Hồi đó,” Jesse nói, hai hàm răng nghiến lại, “mọi chuyện khác, Susannah.”

“Ồ, thế à? Khác đến nỗi anh không thể nào biết được cái đứa con gái anh sắp kết hôn đó đúng là một kẻ – ”

“Tôi hầu như chẳng hiểu gì về cô ta cả,” Jesse nói, kéo tôi dừng đánh xịch một cái, trừng mắt nhìn. “Thế đã được chưa?”

“Nói hay đấy,” tôi đáp. “Hai người là anh em họ cơ mà. Nếu anh muốn biết, thì đó là một điểm nữa khiến tôi thực sự phát – ”

“Đúng thế, chúng tôi là anh em họ,” Jesse ngắt lời, lắc lắc cánh tay tôi một cái. “Nhưng như tôi đã bảo rồi đấy, hồi đó mọi chuyện khác lắm, Susannah. Nếu còn nhiều thời gian, tôi sẽ kể cho cô – ”

“Ô, đừng có như thế. Chúng ta vẫn còn” – tôi cúi xuống xem đồng hồ của Cha D – “mười hai phút nữa. Bây giờ anh kể đi.”

“Susannah – ”

“Ngay bây giờ, Jesse, nếu không, tôi thề sẽ đứng ì ra ở đây đấy.”

Anh ấy thực sự đã rên lên vì cái và nói ra một từ mà tôi nghĩ hẳn phải là từ rất bậy, chỉ có điều tôi không dám chắc vì đó là tiếng Tây Ban Nha. Ở trường người ta không dạy chúng tôi chữ thề bằng tiếng Tây Ban Nha mà.

“Được,” anh ấy nói, buông cánh tay tôi ra. “Cô muốn biết chứ gì? Cô muốn biết hồi đó sống như thế nào chứ gì? Hồi đó khác, được chưa? California khác lắm. Hoàn toàn khác. Không có chuyện nam nữ bất phân. Con trai con gái không được chơi cùng nhau, không ngồi cạnh nhau trong lớp. Lúc duy nhất tôi ở chung một phòng với Maria là trong bữa ăn, hoặc thỉnh thoảng trong buổi khiêu vũ. Mà chúng tôi còn những người khác vây quanh. Tôi nghĩ có khi tôi cũng chỉ nghe cô ta nói được có vài từ, không hơn – ”

“Vậy hẳn đó phải là những từ ngữ hay ho ẩn tượng lắm, vì anh đã đồng ý cưới cô ta còn gì.”

Jesse đưa bàn tay lên lùa qua mái tóc và lại kêu thêm một câu nữa bằng tiếng Tây Ban Nha. “Tất nhiên là tôi đồng ý cưới cô ta,” anh ấy nói. “Bố tôi muốn thế, bố cô ta muốn thế. Làm sao tôi dám nói không? Tôi không muốn từ chối. Lúc đó tôi không hề biết cô ta là người như thế nào. Chỉ sau này, khi nhận được những lá thư cô ta gửi, thì tôi mới nhận ra – ”

“Rằng cô ta không thể viết đúng chính tả?”

Anh ấy lờ đi. “ – rằng hai chúng tôi chẳng có điểm chung nào cả, và sẽ không bao giờ có. Nhưng cho dù có thế đi nữa, tôi cũng không thể làm gia đình bị mất mặt vì dám huỷ hôn với cô ta. Không phải vì một việc như.”

“Nhưng khi anh nghe nói rằng cô ta chả phải loại trong trắng thanh khiết như sương dưới đất?” tôi khoanh tay trước ngực và trừng mắt nhìn anh ta, một sản phẩm của cái thế kỷ 19 phân biệt đối xử giữa nam và nữ. “Lúc đó anh mới quyết định rằng cô ta không phải loại vợ tốt chứ gì?”

“Khi tôi nghe thiên hạ đồn thổi về Maria và Felix Diego,” anh ấy bực bội nói, “tôi đã không lấy gì làm vui vẻ. Tôi biết Diego. Hẳn không phải người tốt. Hẳn tàn ác và... Lúc nào hẳn cũng chỉ nhằm nhằm nghĩ cách kiếm tiền. Mà Maria thì có rất nhiều tiền. Hẳn muốn cưới cô ta – cô có thể hiểu vì mục đích gì – vì thế, khi biết được, tôi quyết định tốt hơn hết là phải kết thúc chuyện này thôi, đúng vậy đấy – ”

“Nhưng gã Diego đó có quen anh mà,” tôi nói, giọng run run.

“Susannah.” Anh ấy nhìn tôi chằm chằm. “Tôi đã quen với cái chết cả thế kỷ rưỡi nay rồi. Giờ tôi không còn bận tâm đến chuyện ai đã giết tôi, hay là vì lý do gì nữa. Ngay lúc này đây, điều quan trọng nhất đối với tôi là tôi không muốn thấy cô cũng có kết cục như thế. Giờ thì cô

có đi không, hay là để tôi phải vắc cô?”

“Thôi được,” tôi nói, để anh ấy kéo tôi như cũ. “Nhưng có điều này cần phải thẳng thắn. Tôi không làm tất cả những việc này – anh biết đấy, tự đi yểm trừ bản thân rồi lên đây, vân vân – tôi không làm thế vì tôi yêu anh hay gì đó đâu đấy.”

“Tôi không tưởng bỏ như cô đã nói đâu,” anh ấy nói rất nghiêm chỉnh.

“Thẳng thắn nhé,” tôi nói. Tôi tự hỏi không biết tôi thiếu nữ tính như thế đã đủ chưa. Mà thực ra, tôi bắt đầu nghĩ rằng mình đang hơi bị quá thiếu nữ tính rồi. Tôi đang hung hãn thì có. “Tôi không làm vì lý do đó. Tôi đến đây là vì con mèo. Con mèo đó rất nhớ anh.”

“Lẽ ra cô không nên đến đây,” Jesse nói nhỏ. Nhưng tôi vẫn nghe thấy đấy. Trên này không có mấy tiếng ồn. Chúng tôi đã đi khỏi chỗ hành lang – lúc chúng tôi quay lưng đi thì tôi thấy nó đã biến mất rồi – và trở lại chỗ có sương mù, lần theo sợi dây thừng mà may mắn có Jack nhớ ra để đem nó đến. “Tôi không thể tin nổi là Cha Dominic lại đồng ý.”

“Này,” tôi nói. “Đừng có lôi Cha D vào đây. Tất cả đều do lỗi của anh đấy chứ. Nếu ngay từ đầu anh nói thẳng nói thật cho tôi biết anh đã chết như thế nào thì đã chẳng có chuyện gì xảy ra rồi. Nếu anh nói thì ít ra tôi có thể bảo dượng Andy đào ở chỗ khác đi. Tôi cũng có thể chuẩn bị sẵn sàng để đấu lại với Maria và gã chồng chết giẫm của cô ta. Tôi không biết tại sao bọn chúng lại khó chịu về chuyện người ta phát hiện ra chúng là hai kẻ giết người đến thế, nhưng chúng rất quyết tâm bùng bít chuyện xảy ra với anh cho thành một vụ bí – ”

“Đó là vì,” Jesse nói, “đối với chúng, từ khi chết đi, chúng không hề biết thời gian đã trôi qua bao lâu. Chúng cứ ung dung yên nghỉ cho đến khi thấy rõ ràng là người ta sắp tìm thấy cái xác của tôi, điều đó hiển nhiên là sẽ khiến người ta mở ra một cuộc điều tra về nguyên nhân cái chết của tôi. Chúng không hiểu rằng từ bấy đến nay đã hơn một thế kỷ rồi. Chúng đang cố giữ, cố duy trì lấy cái địa vị của chúng trong xã hội: là những công dân hạng nhất trước kia.”

“Tôi biết,” tôi nói, sờ soạng cái vết bầm. “Chúng nghĩ rằng giờ vẫn còn đang là năm 1850, và chúng sợ hàng xóm láng giềng sẽ phát hiện ra là chúng khử anh. Ừm, rồi khoảng một ngày nữa thôi, tất cả sẽ lạnh tanh bành hết cho xem. Sự thật sắp được hé lộ rồi, nhờ vào tờ *Quả Thông Carmel* đấy – ”

Jesse xoay ngoắt người tôi lại để đối mặt với anh ấy. Trông anh ấy giận hơn bao giờ hết. “Susannah,” anh nói. “Cô nói cái gì đấy?”

“Tôi đã kể hết toàn bộ chuyện này cho Cee Cee rồi,” tôi đáp, không thể kìm nổi giọng mình có chút xiu tự-chúc-mừng-bản-thân. “Cô ấy đang học việc ở toà báo đó. Cô ấy bảo họ sẽ cho in bài đó – sự thực về chuyện đã xảy ra với anh – vào Chủ Nhật này.”

Thấy vẻ mặt anh ấy càng khó chịu hơn, tôi nói thêm: “Jesse, tôi phải làm thôi. Maria đã giết người đàn ông ở hội sử học – cái người có bức tranh của anh mà cô ta đã lấy đi để làm lễ trừ ma ấy mà. Tôi tin rằng cô ta cũng đã giết ông nội của ông ta nữa. Maria và chồng cô ta đã giết tất cả những người nào cố nói ra sự thật về chuyện xảy ra với anh đêm hôm đó. Nhưng cô ta sẽ không thể làm thế được nữa. Bài báo đó sắp đến tay ba mươi lăm ngàn người. Mà có khi còn

hơn, bởi vì họ còn đăng cả lên website của tờ báo nữa. Maria sẽ không thể giết tất cả những người đọc nó được.”

Jesse lắc đầu. “Không đâu, Susannah. Cô ta sẽ chỉ giết cô mà thôi.”

“Jesse,” tôi nói. “Cô ta không thể giết được tôi. Cô ta đã thử rồi. Nói cho anh biết: giết được tôi là rất, rất khó đấy.”

“Có thể không đâu,” Jesse nói. Anh ấy đưa ra cái gì đó đang cầm trong tay. Tôi nhìn xuống, ngạc nhiên khi thấy rằng đó là sợi dây thừng chúng tôi đã lần theo. Nhưng thay vì đầu cuối của sợi dây thòng xuống cái hố mà tôi đã chui lên, thì nó lại nằm trong tay Jesse, đầu dây tưa ra. Như thể nó đã bị cắt.

Bị cắt bằng dao.



Chapter 16

Tôi trở mắt nhìn đầu cuối của sợi thừng mà chết khiếp.

Thật buồn cười. Bạn có biết cái ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu tôi là gì không?

“Nhưng Cha Dom đã bảo,” tôi kêu lên, “rằng Maria và Felix là những con chiên ngoan đạo. Vậy chứ chúng đang làm gì bên dưới nhà thờ kia?”

Đầu óc Jesse tỉnh táo hơn tôi một chút. Anh ấy vươn tay ra, nắm lấy cổ tay tôi, xoay lại để có thể nhìn thấy mặt đồng hồ của Cha Dominic. “Cô còn bao nhiêu thời gian?” anh hỏi. “Còn bao nhiêu phút nữa?”

Tôi nuốt nước bọt. “Tám phút,” tôi nói. “Nhưng lý do mà Cha Dom đã làm lễ ban phước cho nhà tôi là để chúng không thể vào được, và giờ thì xem chúng làm gì đấy. Chúng vào cả nhà thờ –”

Jesse ngó quanh. “Chúng ta sẽ tìm được đường ra,” anh ấy nói. “Đừng lo, Susannah. Lối ra phải ở đâu đó quanh đây thôi. Chúng ta sẽ tìm được.”

Nhưng không đâu. Tôi biết chứ. Tôi biết, có tìm cũng chỉ vô ích mà thôi. Màn sương phủ dày

đặc dưới chân, sẽ chẳng thể tìm được cái hố mà tôi đã chui lên. Không. Susannah Simon, cái đũa rất khó bị giết, thì thực sự giờ đã chết sẵn rồi.

Tôi bắt đầu cởi bỏ sợi thừng quấn quanh thắt lưng ra. Nếu như tôi sắp gặp Đấng Tạo Hoá thì ít ra tôi muốn trông mình phải đẹp đẽ nhất.

“Chắc chắn nó phải ở đây,” Jesse nói, xua màn sương đi, cố gắng để nhìn xuống bên dưới. “Susannah, chắc chắn nó phải ở đây.”

Tôi nghĩ đến Cha Dominic. Và cả Jack nữa. Tội nghiệp Jack. Nếu sợi thừng đó đã bị cắt thì đó chỉ có thể là bên dưới nhà thờ kia đã xảy ra một chuyện thảm khốc rồi. Maria de Silva, tín đồ Thiên chúa tích cực mà Cha D đã tin chắc mù ta không bao giờ dám tấn công ngay trên đất thánh, lại không hề e sợ việc xúc phạm đến Chúa trời như Cha Dominic đã tưởng. Tôi hi vọng ông và Jack không làm sao. Mụ ta muốn xử lý tôi, chứ không phải họ.

“Susannah.” Jesse đang nhìn tôi chăm chú. “Susannah, sao cô không tìm? Cô không thể bỏ cuộc được, Susannah. Chúng ta sẽ tìm được. Tôi biết chúng ta sẽ tìm được mà.”

Tôi chỉ nhìn anh ấy. Mà thực ra tôi nhìn anh ấy nhưng chẳng thấy được gì. Tôi đang nghĩ đến mẹ tôi. Cha Dominic sẽ phải giải thích thế nào đây? Đây là nếu chính ông còn bảo toàn được mạng sống. Mẹ tôi rồi sẽ rất, rất nghi ngờ nếu người ta tìm thấy xác tôi trong nhà thờ. Thì tôi chẳng bao giờ đi nhà thờ vào ngày Chủ Nhật mà. Sao tôi lại đến đây vào một đêm thứ Sáu được chứ?

“Susannah!” Jesse vươn tay ra nắm lấy hai vai tôi. Giờ anh ấy đang lay tôi đến độ khiến tóc quất cả vào mặt tôi. “Susannah, cô có nghe tôi nói không đấy? Chúng ta chỉ còn năm phút thôi. Ta phải tìm đường ra. Gọi ông ta đi.”

Tôi chớp mắt nhìn anh ấy, ngơ ngác gạt chỗ tóc dài ra khỏi mắt. Dù sao đi nữa đó cũng là điều tốt thôi. Tôi sẽ không bao giờ phải lo tìm kiếm một màu nhuộm hoàn hảo nhất để che đi chỗ tóc bạc. Giờ thì tôi sẽ không bao giờ có tóc bạc nữa mà.

“Gọi ai?” tôi ngẩn ra hỏi.

“Người gác cổng,” Jesse nói qua hàm răng nghiến chặt. “Cô bảo ông ta là bạn cô còn gì. Có thể ông ta sẽ chỉ cho chúng ta đường ra.”

Tôi nhìn vào mắt Jesse. Trong đôi mắt ấy có điều gì đó tôi chưa từng thấy bao giờ. Tôi nhanh chóng nhận ra điều đó là gì.

Nỗi sợ. Jesse lo sợ.

Và đột ngột tôi cũng thấy sợ. Lúc trước tôi chỉ thấy sốc mà thôi. Giờ thì tôi sợ. Bởi lẽ nếu như Jesse mà phải sợ thì điều đó có nghĩa là có chuyện rất, rất không hay sắp xảy ra. Jesse đâu phải người dễ dàng sợ hãi điều gì.

“Gọi ông ta đi,” Jesse nhắc lại.

Tôi rời mắt khỏi anh ấy và nhìn quanh. Khắp nơi – tất cả những nơi tôi nhìn – đều chỉ thấy có mỗi sương mù, bầu trời đêm, và nhiều sương hơn nữa. Chẳng thấy người gác cổng. Chẳng thấy cái hố nào để trở lại nhà thờ của Hội Truyền Giáo Junipero Serra. Chẳng có hành lang hai bên là những cánh cửa. Chẳng có gì hết.

Và rồi đột nhiên có một điều gì đó. Một bóng người đang sải bước về phía chúng tôi. Tôi cảm thấy như trút được gánh nặng ngàn cân. Cuối cùng thì người gác cổng cũng đến. Ông ấy sẽ giúp tôi. Tôi biết ông ấy sẽ...

Chỉ có điều, khi người đó tiến lại gần hơn, tôi thấy không phải người gác cổng. Trên đầu người này chẳng đội thứ gì, chỉ có mái tóc không. Mái tóc nâu, xoăn. Giống như là –

“Paul ư?” tôi bật ra, nghi ngờ.

Tôi không thể tin nổi. Paul. Paul Slater. Paul Slater đang tiến về phía chúng tôi. Nhưng làm sao –

“Suze,” cậu ta gọi một cách thân mật khi tiến tới. Hai tay rút túi quần, áo phông Brooks Brothers bỏ ngoài. Trông cậu ta như thể vừa mới vui vẻ chạy đến đây sau một ngày chơi golf mệt mỏi vậy.

Paul Slater. Là *Paul Slater*.

“Cậu đang làm gì ở đây thế?” tôi hỏi. “Cậu... cậu chết rồi ư?”

“Tôi cũng định hỏi cậu câu đó đấy,” Paul nói. Cậu ta nhìn Jesse, anh vẫn đang nắm lấy hai vai tôi. “Bạn cậu là ai thế? Chắc anh ta là bạn cậu rồi.”

“Tôi – ” Tôi hết nhìn Jesse rồi đến Paul, rồi lại quay về Jesse. “Tôi lên đây để gặp anh ấy,” tôi phân bua. “Anh ấy là bạn tôi. Jesse. Jack đã vô tình yểm trừ anh ấy, và – ”

“À,” Paul nói, đi qua đi lại. “Phải. Tôi đã bảo với cậu là đừng có dây dưa gì với Jack. Nó sẽ chẳng bao giờ trở thành một trong số chúng ta đâu.”

Tôi chỉ biết trở mắt nhìn cậu ta. Tôi không thể nào hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra. Paul Slater, đang ở đây? Thật là vô lý. Trừ phi cậu ta đã chết rồi. “Một trong số... cái gì?”

“Một trong số chúng ta,” Paul nhắc lại. “Tôi đã bảo với cậu rồi mà Suze. Tất cả những chuyện giúp đỡ, cầu nối vớ vẩn. Tôi không thể ngờ cậu lại tin vào cái điều như thế.” Cậu ta lắc đầu, khẽ cười thầm. “Tôi tưởng cậu phải thông minh hơn thế chứ. Ý tôi là, ông cụ đó thì tôi còn hiểu được. Ông ấy sống trong một thế giới hoàn toàn khác – một thể hệ khác. Còn Jack, dĩ nhiên là nó... không phù hợp để làm những chuyện kiểu như thế này. Nhưng còn cậu, Suze. Tôi đã chờ mong ở cậu nhiều hơn thế cơ.”

Jesse buông hai vai tôi ra, nhưng một tay nắm chặt lấy cổ tay tôi... cái bên tôi đang đeo đồng hồ của Cha Dominic ấy. “Đây không phải là người gác cổng,” anh ấy nói. “Tôi biết.”

“Ừ,” tôi nói. “Đây là Paul, anh trai của Jack. Paul này,” tôi nhìn cậu ta. “Sao cậu lên được đây?”

Cậu chết rồi à?”

Paul đảo tròn mắt một vòng. “Không. Xin cậu. Mà cậu cũng không cần dài dòng văn tự về chuyện lên đây làm gì. Giống như tôi, cậu có thể đến và đi khỏi nơi này khi nào cậu muốn, Suze ạ. Cậu đã mất quá nhiều thời gian đi ‘giúp đỡ’ ” – cậu ta lấy ngón tay làm thành dấu ngoặc trong không trung – “những linh hồn lạc lối như kẻ này” – cậu ta hất đầu về phía Jesse – “cậu chẳng còn cơ hội nào để mà tập trung tìm hiểu những tiềm năng thật sự của cậu nữa kìa.”

Tôi trở mắt nhìn cậu ta. “Cậu đã bảo... cậu đã bảo là cậu không tin vào ma còn gì.”

Cậu ta mỉm cười như trẻ con bị bắt quả tang ăn vụng vậy. “Lẽ ra tôi nên nói rõ hơn,” cậu ta nói. “Tôi không tin vào việc để cho chúng lấn át tôi, như cậu thế kia.” Cái nhìn khinh khỉnh của cậu ta hướng sang phía Jesse.

Tôi vẫn còn thấy khó khăn để nạp được cái điều tôi đang nhìn... và đang nghe thấy.

“Nhưng... nhưng đó chẳng phải là nhiệm vụ của những người làm cầu nối hay sao?” tôi lắp bắp. “Giúp đỡ những linh hồn lạc lối?”

Paul rung mình một cái, như thể màn sương đang quấn quanh chúng tôi đột ngột trở nên lạnh hơn. “Tất nhiên là không,” cậu ta đáp. “Ừm, có thể ông già đó thì có. Cả thằng nhóc nữa. Nhưng tôi thì không. Và tất nhiên là cả cậu nữa, Susannah. Và nếu cậu thêm dành cho tôi một chút thời gian, thay vì cố sức đi cứu vớt tên này” – cậu ta nhếch mép cười khinh khỉnh, hướng về phía Jesse – “thì có thể tôi đã cho cậu thấy một cách chính xác cậu có khả năng gì rồi. Nó còn hơn cả những gì cậu có thể tưởng tượng được đấy.”

Liếc một cái về phía Jesse, tôi thấy rằng tốt hơn hết là tôi nên dẹp cuộc đối thoại này đi thì hơn, nếu không muốn thấy máu đổ. Quai hàm của Jesse nghiền đánh lại theo cái cách mà từ trước tôi chưa bao giờ thấy cả.

“Paul,” tôi nói. “Tôi muốn cậu hiểu rằng tôi rất cảm kích vì cậu quan tâm đến những chuyện xảy ra trong cái thế giới thần bí này. Nhưng ngay lúc này đây, nếu không quay trở về trái đất thì tôi sẽ chết. Đây là chưa nói đến chuyện nếu tôi không nhằm thì bên dưới kia, đứa em trai của cậu hẳn đang phải khốn khổ chống lại với một gã tên Diego và một mục đàn bà mặc váy phòng.”

Paul gật đầu. “Đúng thế,” cậu ta nói. “Nhờ cậu và chuyện cậu từ chối không chịu thừa nhận cái thiên hướng thực sự của cậu, giờ đây mạng sống của Jack đang bị đe dọa, và cả vị linh mục kia cũng vậy.”

Jesse đột ngột sấn tới phía Paul, tôi kịp ngăn lại bằng cách giơ một bàn tay.

“Nếu cậu biết nhiều đến thế, thì sao không giúp chúng tôi một tay hả Paul?” tôi hỏi. Ngăn Jesse lại không phải là chuyện chơi đâu. Anh ấy dường như sẵn sàng vặn cổ tên kia đến nơi rồi vậy. “Chúng ta ra khỏi đây bằng cách nào?”

Paul nhún vai. “Ô, tất cả những gì cậu muốn biết chỉ có thể thôi à?” cậu ta hỏi. “Để mà. Chỉ

cần đi về phía ánh sáng.”

“Cút xuống địa – ” tôi ngừng lại, tức điên lên được. “*Paul!*”

Cậu ta cười hình hích. “Xin lỗi,” cậu ta nói. “Tôi chỉ muốn biết cậu đã xem cái bộ phim đó chưa thôi.”

Nhưng cậu ta cười không được lâu khi một tích tắc sau, Jesse bất thành linh lao về phía cậu ta.

Tôi nói thật. Còn hơn cả chương trình của WWF[6] ấy chứ. Paul vừa mới đứng đó cười đều, và tích tắc sau, nắm đấm của Jesse đã lao thẳng vào gương mặt rám nắng đẹp trai đó.

Tôi đã cố ngăn anh ấy. Dù sao thì Paul có lẽ cũng là lối thoát duy nhất của chúng tôi để ra khỏi đây. Nhưng tôi không bảo mình thấy ái ngại gì cho lắm khi nghe thấy tiếng xương mũi cậu ta gãy rắc đâu nhé.

Paul cư xử chuyện này như con nít. Cậu ta bắt đầu rửa sả và nói những thứ kiểu như: “Anh làm gãy mũi tôi! Không thể tin được anh đã làm gãy mũi tôi rồi!”

“Tôi sẽ còn đánh gãy không chỉ cái mũi thôi đâu,” Jesse tuyên bố, túm lấy cổ áo Paul và giờ nắm đấm còn đang dính máu lên trước mắt cậu ta, “nếu ngay bây giờ cậu không chỉ lối ra khỏi đây.”

Paul đáp lại lời đe dọa hay ho đó thế nào thì tôi không bao giờ được biết. Đó là vì tôi nghe thấy một giọng nói thân thuộc đáng yêu gọi tên mình. Tôi quay lại, và kia, qua màn sương, đang chạy lại phía tôi là Jack. Một sợi dây thừng buộc ở thắt lưng.

“Suze,” nó gọi. “Chị đi nhanh lên! Cái cô ma độc ác mà chị đã cảnh báo em ấy mà, cô ta đã cắt sợi dây thừng, và giờ đây cô ta cùng với một kẻ khác nữa đang đánh Cha Dominic!” Thế rồi nó ngừng chạy, trông thấy cái cảnh Jesse còn đang túm lấy Paul mặt mũi đầy máu, và tò mò nói: “Paul ư? Anh làm gì ở đây thế?”

Một tích tắc qua đi. Đúng hơn là một nhịp đập của con tim – nếu mà tôi có một nhịp, mà dĩ nhiên là không rồi. Không ai nhúc nhích. Không ai dám thở. Không ai mạnh động.

Sau đó Paul ngược lên nhìn Jesse và nói: “Rồi anh sẽ phải hối hận về chuyện này. Hiểu không? Tôi sẽ khiến anh phải hối tiếc.”

Jesse chỉ cười không một chút cảm xúc và nói: “Xin mời cứ việc.”

Rồi anh ấy gạt Paul qua một bên như thể cậu ta là tờ giấy ăn dùng rồi vậy, anh sải bước về phía trước, nắm chặt cổ tay tôi và lôi tôi về phía Jack. “Hãy đưa chúng tôi tới chỗ bọn họ,” anh nói với thằng bé.

Và Jack nắm lấy tay tôi, làm theo lời Jesse mà không ngoái lại chỗ ông anh. Không thèm ngoái lại dù chỉ một lần.

Tôi nhận ra rằng điều đó đã nói lên tất cả – trừ cái điều tôi thực sự muốn biết: Paul Slater là loại người – hay nói đúng hơn, chỉ là *loại* – gì không biết?

Nhưng tôi không còn thời gian để ở lại và tìm hiểu. Đồng hồ của Cha Dominic cho thấy tôi chỉ còn một phút để quay lại với thân xác, nếu không sẽ bị rơi vào một tình huống khó khăn là sẽ chẳng có cái thân xác nào nữa... điều này sẽ khiến việc vào học lớp 11 tới đây trở thành một rắc rối thực sự đây.

May mắn thay, cái hố đó không xa lắm so với chỗ chúng tôi đứng. Khi chúng tôi đến nơi và tôi cúi xuống nhìn, tôi không thấy Cha Dominic đâu cả. Tuy vậy, tôi có thể nghe được những tiếng đánh nhau – tiếng kính vỡ, tiếng những vật nặng rơi xuống sàn, tiếng gõ vỡ vụn.

Và tôi có thể trông thấy thân xác của mình, đang nằm duỗi ra bên dưới như thể đang ngủ, ngủ say đến mức không hề bị những âm thanh của tình cảnh ồn ào thế kia làm tỉnh giấc. Không hề.

Chẳng hiểu sao dường như lối xuống lại dài hơn hẳn so với lối lên.

Tôi quay sang nhìn Jack. “Em nên xuống trước đi,” tôi nói. “Bọn chị sẽ thả sợi thừng buộc em xuống – ”

Nhưng cả nó và Jesse đều đồng thanh hét lên: “Không!”

Và cái điều tiếp theo tôi biết là mình đang rơi. Thật đấy. Tôi rơi, rơi mãi, và dù lúc rơi không thể trông thấy được gì nhiều, tôi lại thấy mình sắp rơi xuống cái gì, và nói bậy hay, tôi không thích nghiền nát cái thân...

Nhưng không. Giống như trong những giấc mơ tôi từng mơ mình bị rơi, cái lúc chạm phải nó, tôi mở mắt ra, thấy mình đang chớp mắt nhìn gương mặt của Jesse và của Jack, hai người đang nhìn xuống tôi qua miệng cái hố mà Cha Dom đã dùng những câu chú để mở ra.

Tôi vừa tái nhập vào thân xác mình. Và tôi lại toàn vẹn. Tôi biết điều đó khi đưa tay xuống để chắc chắn rằng đôi chân mình vẫn còn đó. Đúng vậy. Mọi thứ đều hoạt động bình thường. Ngay cả vết bầm trên trán tôi lại đau như trước. Và một giây sau, khi bức tượng Đức mẹ đồng trinh Mary – mà Adam bảo với tôi là nhỏ huyết lệ ấy – rơi trúng bụng tôi, thế cũng đau nữa.

“Nó kia rồi,” Maria de Silva la lên. “Tóm lấy nó!”

Phải nói thật, tôi đang dần trở nên phát ớn bọn người – đặc biệt là mấy kẻ chết rồi – cứ nhắm nhắm muốn giết tôi. Paul nói đúng: tôi là một người đi giúp đỡ người khác. Tôi chỉ cố giúp mọi người thôi, vậy mà xem xem công sức bỏ ra đổi lại thì tôi được cái gì? Bức tượng Đức mẹ đồng trinh Mary đập thẳng vào bụng. Thật chẳng công bằng gì cả.

Để cho thấy tôi nghĩ tất cả mọi việc không công bằng đến mức nào, tôi đẩy bức tượng ra khỏi người, trườn đi và tóm lấy Maria bằng cách nắm lấy phía sau váy. Rõ ràng nhớ ra sự vụ lần trước với tôi, mẹ ta quyết định chạy. Nhưng quá muộn rồi.

“Cô biết không, Maria,” tôi nói bằng một giọng thân tình khi kéo mẹ ta bằng cách tóm lấy

viền váy, theo kiểu ngư dân kéo một con cá cực to ấy. “Những đứa con gái như cô thực sự khiến tôi khó chịu lắm. Không chỉ vì cô đi sai bảo bọn đàn ông làm những việc bẩn thỉu thay vì tự đi mà làm. Điều thực sự khiến tôi phải nóng gáy là cái mớ nhảm tôi-tốt-đẹp-hơn-cô-nhiều-vì-tôi-mang-họ-de-Silva đó cơ. Bởi vì, đây là nước Mỹ.” Tôi vươn ra, tóm lấy đầy tay một mớ tóc xoắn đen óng. “Mà ở nước Mỹ, tất cả chúng ta sinh ra đều bình đẳng, cho dù có mang họ de Silva hay Simon đi chăng nữa.”

“Thế hả?” Maria gào lên, vung con dao của mẹ ta ra. Rõ là mẹ đã nhặt lại nó rồi. “Có muốn biết điều gì ở người khiến ta bực mình không? Người nghĩ chỉ vì là người làm cầu nối thì tức là người tốt đẹp hơn ta.”

Phải nói thật với bạn, cái câu đó khiến tôi muốn vỡ bụng vì tức cười.

“Không đúng,” tôi nói, cúi xuống tránh khi mẹ ta huơ lưỡi dao về phía tôi. “Tôi không nghĩ mình tốt đẹp hơn cô vì tôi làm cầu nối, Maria ạ. Mà tôi nghĩ tôi tốt đẹp hơn cô bởi vì tôi không đi khắp làng khắp xã đồng ý cưới những người tôi không hề yêu.”

Trong nháy mắt, tôi đã lại bẻ ngoặt tay mẹ ta ra sau lưng. Con dao rơi đánh keng xuống sàn. “Mà cho dù nếu tôi có làm thế đi nữa,” tôi nói tiếp, “thì tôi cũng không sai người đi giết họ để có thể đi cưới kẻ khác. Bởi vì” – tay kia nắm tóc mẹ thật chặt, tôi dồn mẹ ta về phía hàng chấn song phía trước bệ thờ – “tôi tin rằng chìa khoá của một mối quan hệ tốt đẹp là ở chỗ phải biết nói chuyện. Nếu như cô biết đường mà nói chuyện với Jesse, thì không bao giờ xảy ra những chuyện như thế này cả. Đó chính là vấn đề thực sự của cô đấy, Maria. Con người ta giao tiếp với nhau theo hai hướng. Có người nói. Và phải có người nghe.”

Trông thấy cái điều tôi sắp làm, Maria kêu ré lên: “Diego!”

Nhưng quá muộn rồi. Tôi đập thật mạnh cái mặt mẹ ta vào hàng chấn song trước bệ thờ.

“Vấn đề là ở chỗ,” tôi nói khi giật đầu mẹ ta khỏi chấn song để xem mức độ thiệt hại đến cỡ nào, “cô đâu có chịu nghe, đúng không? Tôi đã bảo cô là đừng có dây dưa lộn xộn với tôi. Và” – tôi rướn người về phía trước để thì thầm vào tai mẹ ta – “tôi nghĩ mình cũng đã nói rõ với cô rồi, đừng có dây với bạn trai tôi nữa. Nhưng cô có chịu nghe không? Không... cô... không... nghe.”

Mỗi từ cuối cùng tôi nói đi kèm với một cú đấm vào mặt Maria. Dã man thật, tôi biết chứ, nhưng phải chấp nhận thôi: mẹ ta hoàn toàn đáng bị như thế. Con mẹ khốn kiếp đó đã cố giết tôi, không phải một, mà là hai lần.

Nói thế chả phải tôi có đấm hay gì đó đâu nhé.

Có một điều như thế này về những mẹ đàn bà sinh ra vào thế kỷ 19: chúng là những kẻ đánh lén. Tôi sẽ cho chúng nếm mùi đó. Chúng toàn đâm sau lưng, tấn công người ta một cách bất thành hình trong khi người ta đang ngủ. Nhưng khi đánh xáp lá cà thì sao? Ờ, chả giỏi giang gì. Tôi chỉ đập một phát vào cổ mẹ ta là nó gãy ngon ơ. Đập bằng đôi guốc Prada nhé!

Chán một cái là cổ mẹ chẳng gãy được lâu. Nhưng trong lúc khiến mẹ ta dễ dàng bại trận,

tôi nhìn quanh và thấy Jack đã xuống đến nơi an toàn...

Tin không hay rồi. Ôi, Jack thì ổn cả. Nhưng vấn đề là nó cúi rạp xuống chỗ Cha Dominic, trông ông không hề ổn chút nào cả. Ông đang nằm sụm xuống ở một bên bệ thờ, trông thật là tệ quá. Tôi trèo qua chỗ chắn song và tiến về phía ông.

“Ôi, Suze ời,” Jack rên rỉ khóc. “Em không thể khiến ông tỉnh lại được! Em nghĩ ông đã – ”

“Cha D ời?” tôi nâng đầu ông dậy và nhẹ nhàng đặt lên đùi tôi. “Cha D, con đây, Suze đây. Cha có nghe thấy con nói không?”

Cha D chỉ rên thêm vài lần nữa. Nhưng mí mắt ông động đậy, tôi biết đó là dấu hiệu tốt rồi.

“Jack,” tôi nói. “Chạy ra đằng kia, chỗ cái hộp vàng bên dưới cây thánh giá ấy – thấy không? – em sẽ thấy một cái bình đựng rượu, mang nó ra đây.”

Jack chạy ù đi làm theo lời tôi. Tôi ghé sát mặt Cha Dominic và thì thầm: “Cha sẽ ổn thôi. Cố gắng lên, Cha D. Cố lên nào.”

Một tiếng ken két cọ sát nghe rất to khiến tôi nhãng đi, và tôi liếc khắp nhà thờ, đột ngột cảm thấy mất tinh thần. Diego. Hắn đang ở đâu đó quanh đây, tôi đã hoàn toàn quên hẳn –

Nhưng Jesse thì không.

Không biết tại sao, nhưng tôi chỉ nghĩ đơn giản rằng Jesse đã ở lại hẳn trên kia, ở vùng đất u tối đáng sợ đó. Nhưng không. Anh ấy đã trở lại thế giới này – thế giới thực này – rõ ràng chẳng mấy bận tâm nghĩ xem khi làm thế thì anh có thể đã từ bỏ điều gì.

Nhưng khi xuống dưới này, anh sẽ đánh tuốt xác cái gã đã giết anh, thế thì có lẽ anh ấy cũng chẳng phải hi sinh gì nhiều. Mà thực ra, trông anh ấy có vẻ quyết chí trả đũa lại – bạn biết đấy, giết cái gã đã giết anh ấy mà – nhưng tất nhiên là anh không thể, vì Diego đã chết sẵn rồi.

Tuy thế, tôi chưa từng thấy ai quyết tâm đuổi theo một kẻ nào đó đến như thế. Tôi tin rằng Jesse sẽ chưa thể thoả mãn khi chỉ bẻ gãy cổ Felix Diego thôi đâu. Không, tôi nghĩ anh ấy muốn vụn nát đầu hẳn ta ra thì có.

Và anh ấy đang làm rất tốt nữa. Diego to lớn hơn Jesse, nhưng cũng già hơn, chân cẳng cũng chả nhanh nhẹn bằng. Với lại, tôi nghĩ đơn giản là Jesse có khao khát lớn hơn. Khao khát được nhìn thấy kẻ thù của mình bị chặt đầu ấy mà. Ít ra nếu coi việc anh ấy dùng sức thế nào khi vung một cái ghế dài gờ có nhiều cạnh nhọn vào đầu Felix Diego là một dấu hiệu cho thấy điều đó.

“Đây ạ,” Jack nói, thở không ra hơi khi mang bình rượu bằng pha lê đến chỗ tôi.

“Tốt lắm,” tôi nói. Đó không phải rượu whisky – chẳng phải đó là thứ đem cho người bị bất tỉnh uống để họ tỉnh lại hay sao? – nhưng trong đó có cồn. “Cha D,” tôi gọi, nâng đầu ông dậy và kê bình rượu không nắp lên môi ông. “Cha uống một ít đi.”

Nhưng không được. Rượu chỉ chảy thành dòng xuống cầm ông, nhỏ lên ngực ông.

Trong lúc đó, Maria bắt đầu rên rỉ. Cái cổ gãy của mụ ta đã lại gắn vào như cũ rồi. Bọn ma là thế. Chúng hồi phục được, mà lại còn quá nhanh.

Jack trừng mắt nhìn mụ ta khi mụ cố gắng quỳ gối đứng dậy. “Thật tệ là chúng ta không thể yểm trừ được mụ ta,” nó nói bằng giọng nghe đáng sợ.

Tôi nhìn nó. “Sao lại không?” tôi hỏi.

Jack nhướn mày lên. “Em không biết. Chúng ta không còn tí máu gà nào nữa.”

“Không cần có máu gà đâu,” tôi nói. “Chúng ta có thứ kia rồi.” Tôi hất đầu về phía vòng tròn nền. Thật kỳ diệu, khắp nơi đang có đánh nhau mà chỗ nền vẫn còn nguyên vẹn.

“Nhưng chúng ta không có ảnh của mụ ta,” Jack nói. “Ta không cần ảnh mụ ta à?”

“Không cần,” tôi nói, nhẹ nhàng đặt đầu Cha D xuống sàn, “nếu như không gọi hồn mụ ta đến. Mà chúng ta đâu cần phải làm thế. Mụ ta đã ở sẵn đây rồi. Đi giúp chị vác mụ ta nào.”

Jack cầm chân mụ, còn tôi đỡ người. Mụ ta rên rỉ và chống cự lại suốt, nhưng khi chúng tôi đặt mụ lên chỗ áo mặc khi hát đồng ca, hẳn mụ ta cũng cảm thấy như tôi lúc trước – cảm thấy thật dễ chịu – vì mụ thôi không quần quai nữa mà chỉ nằm đó. Trên đầu mụ ta, cái hố tròn mà Cha Dom đã tạo ra vẫn còn mở, khới – hay đúng hơn là sương mù, giờ tôi biết rồi – từ bên ngoài miệng hố cứ cuộn cuộn đổ xuống phía dưới theo những luồng xoáy mù mịt.

“Làm thế nào chúng ta khiến nó hút mụ ta vào được?” Jack tò mò hỏi.

“Chị không biết.” Tôi liếc về phía Jesse và gã Diego. Hai người đó vẫn còn đang mãi tham gia vào một cuộc đấu sinh tử. Nếu nghĩ Jesse bị thất thế thì tôi đã chạy lại giúp rồi, nhưng có vẻ như anh ấy đang ổn cả. Với lại, tên đó đã giết anh ấy. Tôi đoán giờ là lúc trả miếng, và vì thế, Jesse không cần tôi giúp.

“Cuốn sách!” tôi nói, tươi tỉnh mặt mũi. “Cha Dom đã đọc một cuốn sách. Nhìn quanh xem. Em có thấy nó không?”

Jack tìm thấy cuốn sách nhỏ màu đen, bọc da phía bên dưới cái dài ghế đầu tiên. Tuy thế, khi lật qua những trang sách, mặt nó xị xuống. “Suze,” nó nói. “Đây còn chẳng phải tiếng Anh.”

“Không sao đâu,” tôi nói, lấy quyển sách từ tay nó và lật đến cái trang mà Cha Dominic đã đánh dấu. “Đây rồi.”

Thế là tôi bắt đầu đọc.

Tôi không giả vờ là mình biết tiếng Latinh đâu đấy nhé. Tôi không biết thật. Tôi chả hiểu mình đang nói cái gì hết. Nhưng chắc là khi triệu hồi những thế lực bóng tối thì phát âm sai hay đúng cũng không sao, vì khi tôi đọc, những luồng xoáy mờ sương đó bắt đầu vươn dài ra, dài ra cho đến khi chúng chạm đến sàn và bắt đầu cuộn quanh tứ chi của Maria.

Mụ ta chẳng có vẻ gì lấy làm phiền lòng cả. Mụ như thể đang vui thích khi chúng vờn quanh hai cổ tay và cổ chân mụ. Cái mụ đàn bà đó như kiểu người khoái dùng bạo lực để thoả mãn niềm vui vậy. Thậm chí mụ còn không thêm chống cự khi tôi càng đọc thì những luồng xoáy như sương khói đó càng cuốn chặt lại, và từ từ màn sương nâng mụ ta lên khỏi mặt đất.

“Này,” Jack nói, giọng bức bối. “Sao nó lại không làm thế với chị nhỉ? Sao chị lại phải tự trèo lên cái hố đó?”

Tuy thế, tôi sợ phải đáp lăm. Ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra khi tôi ngừng đọc? Thế nên tôi cứ đọc tiếp. Và Maria lên cao dần, cao dần, cho đến khi...

Kêu lên một tiếng tắc nghẹn, Diego vùng ra khỏi Jesse và chạy đến chỗ chúng tôi.

“Con khốn kiếp!” hấn gào lên về phía tôi khi nhìn chằm chằm đầy kinh sợ về phía thân người mụ vợ hấn đang lơ lửng trên không, phía trên đầu chúng tôi. “Hạ cô ấy xuống!”

Jesse thở hổn hển, chiếc áo sơ mi rách toạc xuống giữa ngực, từ vết rách trên trán, một dòng máu nhỏ chảy xuống bên mặt, anh tiến lại đằng sau Diego và nói: “Cần vợ mày đến thế thì sao không đi theo?”

Và anh ấy xô Felix Diego vào tâm vòng tròn nển.

Một giây sau, những luồng khói cuộn cuộn đó hạ xuống cuốn quanh người hấn luôn.

Diego không chịu đựng sự yếm trừ một cách lặng lẽ như mụ vợ. Có vẻ hấn chả vui vẻ tí ti nào hết. Hấn đá, gào thét, nói ra hàng đống những cái khỉ gù đó bằng tiếng Tây Ban Nha mà tôi không hiểu gì, nhưng Jesse thì chắc chắn là có.

Tuy vậy, nét mặt Jesse không hề thay đổi, dù chỉ một lần. Tôi cứ thỉnh thoảng lại rời mắt khỏi những điều đang đọc để xem thế nào. Anh ấy quan sát hai kẻ tình nhân – một kẻ đã giết anh, còn kẻ kia muốn anh phải chết – bọn chúng biến dần trong cái hố, cũng vẫn là cái hố mà chúng tôi vừa mới leo xuống.

Cho đến lúc tôi nói ra câu nói “Amen” lần cuối, bọn chúng biến mất.

Khi tiếng vang vọng cuối cùng của những câu gào thét đầy căm thù của Diego tắt hẳn, nhà thờ lại chìm trong tĩnh lặng. Đó là sự tĩnh lặng lan toả khắp nơi, thực ra là hơi quá mức. Tôi ngần ngại không muốn phá vỡ. Nhưng tôi có cảm giác mình phải làm thôi.

“Jesse,” tôi khẽ nói.

Nhưng vẫn không đủ khẽ. Sau tất cả những chuyện bạo lực như thế, trong sự tĩnh lặng của nhà thờ, lời thầm thì của tôi nghe như một tiếng hét vậy.

Jesse rời mắt khỏi cái hố mà Maria và Diego đã biến mất ở trong, anh nhìn tôi dò hỏi.

Tôi hất đầu về phía cái hố. “Nếu anh muốn quay lại,” tôi nói, cho dù mỗi từ thốt ra tôi thấy như thể đó là những con bọ mà lúc trước Ngu Ngơ đã vô tình dốc vào miệng nó vậy, “giờ là

đúng lúc rồi đấy, trước khi nó đóng lại.”

Jesse ngược lên nhìn cái hố, nhìn tôi, lại nhìn cái hố. Rồi lại nhìn tôi.

“Không, cảm ơn, querida,” anh nói một cách thân tình. “Tôi nghĩ là mình muốn ở lại để xem tất cả mọi chuyện sẽ kết thúc như thế nào.”



Chapter 17

Ngày hôm đó tất cả kết thúc với việc Jack, Jesse và tôi giúp đỡ Cha Dominic khi ông cuối cùng cũng đi lại được, đến chỗ cái điện thoại để gọi cho cảnh sát và báo rằng ông vừa bất ngờ phát hiện ra hai kẻ đang ăn trộm ở nhà thờ.

Tất nhiên, đó là lời nói dối. Nhưng ông còn biết giải thích thế nào về tất cả những thiệt hại mà Maria và Diego đã gây ra? Lại còn những chỗ sưng u nữa chứ.

Sau đó, khi tất cả chúng tôi an tâm là cảnh sát và xe cứu thương đang trên đường đến, Jesse và tôi để Cha Dominic lại và đứng đợi taxi cùng với Jack, cẩn thận không nói đến một điều mà tôi tin rằng tất cả chúng tôi đều đang nghĩ đến: Paul.

Không phải tôi không cố bảo Jack kể cho tôi nghe xem anh nó bị làm sao thế. Cơ bản thì cuộc chuyện trò là thế này:

Tôi: “Jack này, anh trai em bị làm sao vậy?”

Jack: (cáu kỉnh) “Em không muốn nói chuyện đó.”

Tôi: “Chị hoàn toàn có thể hiểu được. Tuy vậy, cậu ta hình như như có khả năng tự do qua lại giữa thế giới của người sống và người chết thì phải, mà chị thấy như thế cần phải cảnh giác. Em có nghĩ là biết đâu cậu ta là con trai của quỷ Satan không?”

Jesse: “Susannah.”

Tôi: “Tôi nói thế là tử tế nhất rồi đấy.”

Jack: “Em bảo không muốn nói đến chuyện đó rồi mà.”

Tôi: “Điều đó hoàn toàn dễ hiểu. Nhưng lúc trước em có biết Paul cũng là người làm cầu nối không? Hay là em cũng ngạc nhiên như bọn chị? Vì lúc em chạy đến chỗ cậu ta, trông em chẳng có vẻ gì ngạc nhiên cho lắm, em biết đấy, lúc ở trên kia kìa.”

Jack: “Ngay lúc này đây em thực sự không muốn nói gì đến chuyện đó hết.”

Jesse: “Nó không muốn nói đâu, Susannah. Để cho thằng bé yên đi.”

Jesse nói thì dễ. Jesse đâu có biết cái điều tôi biết. Đó là việc cả Paul lẫn Maria và Diego... tất cả đều đã móc ngoặc với nhau. Phải mất một lúc thì tôi mới nhận ra, nhưng giờ thì tôi chỉ muốn tự đá cho mình một phát vì lúc trước không phát hiện ra: Paul đã giữ chân tôi ở quán Friday trong lúc Maria và Jack tiến hành lễ trừ mà đối với Jesse. Câu nhận xét của Paul – “Dùng mật ngọt thì bắt được nhiều ruồi hơn là dùng dấm chua.” Chẳng phải chỉ vài tiếng sau chính Maria đã nói với tôi một câu y như vậy hay sao?

Cả ba kẻ đó – Paul, Maria và Diego – đã tạo thành ba ngôi nhất thể phi thần thánh, rõ ràng kết lại với nhau bằng một nỗi căm ghét dành cho cùng một người: Jesse.

Nhưng vì lý do gì mà Paul lại có thể ghét Jesse được nhỉ, trước cái lúc ở trên kia thì hẳn đã bao giờ gặp Jesse đâu? Dĩ nhiên, bây giờ thì việc hẳn không ưa Jesse cũng dễ hiểu: Jesse đã khiến cho hẳn bị thương một cú khá nặng mà Paul đã thề rằng sẽ trả đũa khi lần sau gặp lại. Tôi tin chắc rằng Jesse chả thèm coi cái lời thề đó ra gì cho lắm, nhưng tôi thì lo. Ý tôi là, tôi vừa mới gặp bao nhiêu rắc rối để lôi được Jesse ra khỏi một sự vụ khó khăn. Tôi không thích thú gì khi phải nhìn anh ấy lại lao vào một vụ khác nữa đâu.

Nhưng cũng vô ích. Jack không chịu nói. Thằng nhóc đó đang bị chấn động. Ừm, cũng không hẳn. Thực ra trông nó như thể vừa trải qua một khoảng thời gian khá là vui vẻ. Nó chỉ không muốn nói đến anh nó thôi.

Điều đó khiến tôi khó chịu hết biết. Vì có bao nhiêu điều tôi muốn hỏi. Ví dụ, nếu Paul là người làm cầu nối – mà chắc chắn là như thế; nếu không thì làm sao hẳn ta lên trên đó được? – thì tại sao hẳn không giúp đưa em trai trong chuyện *Em nhìn thấy những người đã chết*, nói vài câu động viên an ủi, trấn an thằng bé tội nghiệp cho nó biết là nó không bị điên thôi mà?

Nhưng nếu mong có thể moi được câu trả lời nào từ Jack trong chuyện này, thì tôi phải thất vọng tràn trề. Chắc nếu tôi có một ông anh như Paul thì có lẽ tôi cũng chả muốn nói đến làm gì. Khi Jack trở về khách sạn an toàn rồi, Jesse và tôi bắt đầu đi bộ một quãng đường dài để về nhà (tôi không còn đủ tiền đi taxi từ khách sạn về nhà mà).

Có thể bạn sẽ thắc mắc không biết chúng tôi đã nói những gì trong suốt chuyến cuộc bộ dài hai dặm ấy. Chắc chắn là phải nói nhiều chuyện lắm. Nhưng mà, nói thật với bạn, tôi không thể nhớ nổi. Tôi nghĩ chúng tôi chẳng nói về chuyện gì to tát quan trọng cả. Mà có gì để nói đâu nào?

Tôi lên vào cũng dễ dàng như lúc lên ra. Chẳng có ai thức dậy cả, trừ con chó, và khi thấy đó là tôi, nó lại ngủ tiếp ngay lập tức. Không một ai phát hiện ra là tôi đã chuồn ra ngoài. Không bao giờ có ai phát hiện ra hết.

Trừ tôi thì chỉ có mỗi con Spike là nhận ra Jesse đã đi mất, và nổi hân hoan của nó khi được gặp lại anh ấy thật đúng là một nỗi xấu hổ ê chề cho loài mèo trên đời này. Tôi có thể nghe thấy tiếng con mèo ngu si đó gừ gừ từ tận đầu bên kia căn phòng...

Cho dù tôi cũng chẳng nghe được lâu. Đó là vì: tôi bước vào, mặc bộ quần áo ngủ, bỏ đôi guốc ra, và trèo lên giường. Thậm chí tôi còn chải rửa mặt nữa. Tôi trèo lên giường, nhìn Jesse một cái cuối cùng như để yên tâm rằng anh ấy thực sự đã trở về, và chìm vào giấc ngủ. Tôi ngủ tít đến tận Chủ Nhật.

Mẹ tôi thì tin rằng tôi đang bị một trận sốt viêm bạch cầu. Hay ít ra là như thế cho đến khi mẹ trông thấy vết bầm trên trán tôi. Thế là mẹ lại quyết tâm tin là tôi bị chứng phình mạch máu. Cho dù tôi cố gắng thuyết phục mẹ rằng không phải tôi bị bệnh nào trong hai bệnh đó hết – chỉ là vì tôi thực sự rất, rất mệt mà thôi – nhưng mẹ chẳng chịu tin, và tôi thì dám chắc là mẹ sẽ lôi tôi đến bệnh viện vào sáng Chủ Nhật để chụp cộng hưởng từ – này, tôi đã ngủ gần hai ngày đấy – nếu như mẹ và dượng Andy không phải lái xe đến chỗ Tiến Sỹ cắm trại để đón nó về.

Tôi đoán là chết – cho dù chỉ trong vòng có nửa giờ thôi – hẳn phải khiến cho người ta mệt rũ ra.

Tôi tỉnh dậy mà bụng đói cồn cào. Mẹ và dượng Andy đi rồi – sau khi đã vắt từ tôi ra một lời hứa là cả ngày sẽ chỉ ở nhà, ngoan ngoãn ngồi đợi hai người họ về để họ có thể đánh giá lại tình hình sức khỏe của tôi – thì tôi đã ngốn hết hai cái bánh mì vòng, một bát tô ngũ cốc Special K trước cả khi Ngái Ngủ và Ngu Ngơ thò mặt ra, trông đầu bù tóc rối, lờ lờ lếch thếch. Tôi thì khác, tôi đã kịp tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo và sẵn sàng đối mặt với cái ngày hôm đó rồi... hay ít ra là với việc mình bị mất việc làm, vì tôi không dám nói chắc liệu Khu nghỉ dưỡng Khách sạn và Sân golf Peeble Beach có muốn tiếp tục thuê tôi nữa hay không, vì tôi đã nghỉ hai ngày liên tiếp còn gì.

Tuy nhiên, Ngái Ngủ lại khiến tôi an tâm về việc đó.

“Không, chẳng sao đâu,” anh ta nói khi tổng món Cheerio vào miệng. “Anh đã nói chuyện với Caitlin rồi. Bảo cô ta rằng em đang phải trải qua... một chuyện. Do thấy cái gã bị chôn ở sân sau ấy mà. Cô ta nói không sao.”

“Thế à?” Thực ra tôi không chú ý nghe Ngái Ngủ nói cho lắm. Tôi đang mải quan sát Ngu Ngơ ăn, lúc nào cũng là một cảnh thật khiến con người ta phải trầm trồ ngưỡng mộ. Nó tổng cả nửa cái bánh mì tròn vào miệng và có vẻ nuốt trọn trong một miếng. Ước gì tôi có một cái máy quay để ghi lại sự kiện cho con cháu đời sau nhỉ. Hay ít ra thì cũng để cho đứa con gái tiếp theo nào dám nói Ngu Ngơ là một chàng hấp dẫn biết là cô ta đã sai toét đến mức nào. Tôi quan sát khi Ngu Ngơ vẫn không rời mắt khỏi tờ báo mở ra trước mặt, tổng nốt nửa cái bánh còn lại vào miệng và không nhai, nuốt thẳng luôn, như kiểu bọn rắn hay nuốt mấy con chuột ấy mà. Đó là cái điều kinh tởm nhất tôi từng thấy. Ừm, trừ chuyện bọn bọ trong hộp nước cam ra.

“À.” Ngái Ngủ ngả cái ghế đang ngồi ra phía sau và với lấy thứ gì đó trên cái bàn đằng sau lưng. “Và Caitlin bảo anh đưa cái này cho em. Gia đình Slater gửi. Họ trả phòng ngày hôm qua.”

Tôi bắt lấy cái phong bì mà anh ta tung cho. Cái phong bì trông phồng căng. Bên trong có thứ gì đó cứng cứng. Bên ngoài đề là: *Gửi Susan*.

“Lẽ ra hôm nay bọn họ mới trả phòng chứ,” tôi nói, xé phong bì ra.

“Ừm.” Ngái Ngủ nói. “Họ về sớm. Sao anh biết được?”

Tôi đọc lá thư đầu tiên. Đó là thư của bà Slater. Trên đó viết:

Susan thân mến,

Cô biết nói gì đây? Cháu đã mang lại những điều thật kỳ diệu cho Jack nhà cô. Nó bây giờ là một đứa trẻ khác hẳn rồi. Mọi chuyện đối với Jack lúc nào cũng khó khăn hơn nhiều so với Paul. Cô nghĩ là tính Jack không được vui vẻ như Paul. Dù thế nào đi nữa, gia đình cô rất tiếc không kịp chào tạm biệt cháu, nhưng thực sự nhà cô phải đi sớm hơn dự tính. Mong cháu hãy chấp nhận món quà nhỏ của lòng biết ơn này, và xin cháu hãy nhớ rằng chú Rick và cô mãi mãi chịu ơn cháu.

Nancy Slater

Kẹp trong lá thư này là một tờ séc hai trăm đôla. Tôi không đùa. Đó không phải là tiền lương làm cả tuần của tôi đâu đấy. Đó là *tiền boa*.

Tôi đặt lá thư và tờ séc sang bên cạnh bát ngũ cốc và mở lá thư tiếp theo trong phong bì ra. Đó là thư của Jack.

Suze thân mến,

Chị đã cứu sống em. Em biết chị chẳng tin đâu, nhưng đúng là như vậy đấy. Nếu như chị không làm như thế thì bây giờ hẳn là em vẫn còn sợ sệt. Chắc là em sẽ không bao giờ còn phải sợ nữa. Cảm ơn chị, và em mong rằng đầu chị đỡ hơn rồi. Nếu có thể thì chị viết thư cho em nhé.

Yêu chị,

Jack

T.B. Xin đừng hỏi em thêm điều gì về Paul nữa. Em xin lỗi vì những gì anh ấy đã làm. Em tin rằng anh ấy không cố ý đâu. Anh ấy đâu có xấu xa lắm. J

Ờ, phải lắm, tôi tự nhủ đầy hoài nghi. Không xấu xa lắm à? Tên đó đúng là một thằng chẳng ra gì! Hẳn có thể tự do qua lại giữa thế giới của người sống và người chết, thế mà em trai của chính hẳn thì lại sợ chết khiếp vì nó có thể nhìn thấy được người chết, mà hẳn có thêm giải thích một từ nào đâu. Không xấu xa lắm. Mà là *rất* xấu xa thì có. Tôi thực lòng hi vọng sẽ không bao giờ còn phải gặp lại hẳn nữa.

Lá thư của Jack còn một dòng tái bút thứ hai.

T.T.B. Em nghĩ có thể chị muốn giữ thứ này. Em chẳng biết làm gì với nó cả. J

Tôi dốc dốc cái phong bì và kinh ngạc khi thứ rơi ra là bức tiểu họa của Jesse. Tôi đã từng thấy nó trên bàn làm việc của ông Clive Clemmings ở hội sử học. Tôi cúi xuống nhìn mà sững sờ.

Mình phải trả nó lại thôi. Đó là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu tôi. Tôi phải trả lại. Đúng vậy không? Bạn không thể giữ những thứ như thế này được. Như thế chẳng khác gì ăn cắp.

Nhưng chẳng hiểu sao tôi lại nghĩ ông Clive sẽ không lấy gì làm phiền lòng cả. Nhất là sau khi Ngu Ngơ ngẩng lên khỏi tờ báo và tuôn: “Ờ, chúng ta được lên báo này.”

Ngái Ngủ ngược lên khỏi trang chuyên mục ô tô mà như mọi khi anh ta đang xem lướt để tìm xem có con Camaro đời ‘67 nào chạy chưa đến năm mươi ngàn dặm hay không.

“Thôi đi,” anh ta nói bằng giọng phát chán lên rồi.

“Không, thật đấy mà,” Ngu Ngơ nói. “Xem này.”

Nó xoay tờ báo lại, trên đó có ảnh ngôi nhà của chúng tôi. Bên cạnh đó là ảnh của ông Clive Clemmings và bản sao bức chân dung của Maria.

Tôi giật phắt tờ báo khỏi tay Ngu Ngơ.

“Này,” nó hét lên. “Tôi đang đọc cơ mà!”

“Để người biết ăn biết nói đọc cho mà nghe,” tôi bảo. Và thế là tôi đọc to lên cho bọn họ nghe bài báo Cee Cee đã viết.

Nói chung là, cô ấy viết lại câu chuyện tôi đã kể, mở đầu bằng việc tìm thấy hài cốt của Jesse – chỉ có điều cô ấy gọi là Hector de Silva chứ không phải Jesse – và rồi nhắc đến giả thuyết của ông nội ông Clemmings về vụ mưu sát. Cô nàng đã nêu ra tất cả những điểm chính yếu, tập trung vào sự thật về sự phản bội của kẻ hai mặt Maria và tên Diego đáng khinh. Và chẳng cần phải viết nhiều lời, cô nàng cũng đã chỉ cho người đọc thấy rằng không ai trong số con cái của bọn chúng thành người đang hoàng tử tể.

Đỉnh lắm, Cee Cee.

Cô ấy viết rằng tất cả những thông tin này có được là nhờ Dr. Clive Clemmings, Ph.D. quá cố, cái người mà Cee Cee khẳng định rằng ông ta đang tìm hiểu, chấp nối các chi tiết trong vụ án mạng thì qua đời cách đây mấy ngày. Tôi có cảm giác rằng ông Clive cho dù đang ở đâu đi nữa thì cũng sẽ vui lòng. Không chỉ vì ông ta xuất hiện trước công chúng như một người hùng đã làm sáng tỏ được một vụ giết người xảy ra cách đây một trăm năm mươi năm, mà còn vì người ta đã tìm được một bức ảnh của ông ta để đăng lên, mà trong bức ảnh đó, tóc tai ông ta vẫn còn

kha khá.

“Này,” Ngu Ngơ nói khi tôi đọc xong. “Sao bọn họ có thể không nhắc gì đến tôi chứ? Tôi là người đã phát hiện ra bộ xương đó cơ mà.”

“Ờ, phải lắm,” Ngái Ngủ nói, giọng ghét cay ghét đắng. “Mày đóng một vai trò cực kỳ quan trọng thế cơ mà. Thì đấy, nếu không nhờ có mày thì cái hộp sọ của tên đó có thể vẫn còn nguyên vẹn không sút mẻ gì.”

Ngu Ngơ xông vào ông anh nó. Trong lúc hai đứa bọn chúng lẫn lộn trên sàn, gào thét như sấm nổ mà nếu có ở nhà thì ông bố chúng sẽ không bao giờ chịu để như thế đâu, tôi đặt tờ báo sang một bên và quay lại với cái phong bì mà gia đình Slater đã gửi cho tôi. Trong đó vẫn còn một tờ giấy nữa.

Suze, nét chữ nghiêng nghiêng cứng cỏi viết. Có vẻ, giờ không phải là lúc...

Paul. Không thể tin nổi. Cái thư này là của Paul.

Tôi biết cậu có nhiều điều thắc mắc. Tôi cũng biết cậu có lòng can đảm. Cái điều tôi không hiểu là, liệu cậu có can đảm để hỏi câu hỏi khó nhất đối với một người trong số... đồng loại của chúng ta hay không.

Còn bây giờ, hãy nhớ rằng: Nếu cậu đem cho người nào đó một con cá, anh ta sẽ ăn trong một ngày. Nhưng nếu cậu dạy anh ta cách câu cá, rồi anh ta sẽ ăn hết chỗ cá mà lẽ ra cậu sẽ câu được cho chính mình đấy.

Chỉ là một điều nho nhỏ để cậu ghi nhớ, Suze.

Paul

Giời, tôi tự nhủ. Đúng là một kẻ dở hơi. Chả trách tôi với hắn chẳng bao giờ chơi được với nhau.

Câu hỏi khó nhất? Cái thể loại gì thế không biết? Mà chúng ta là đồng loại gì mới được? Tên này biết được điều gì mà tôi không biết? Có vẻ hắn biết khá nhiều đây.

Tuy nhiên, có một điều tôi biết. Cho dù Paul có là cái loại gì khác nữa – mà tôi thì không tin một chút nào hắn ta lại là người làm cầu nối – thì hắn cũng là một tên khốn. Ý tôi là, Paul chẳng quan tâm gì đến Jack, không chỉ một mà là hai lần, lần đầu là khi hắn chẳng thèm nói: *Này nhóc, đừng có lo, đối với những người như anh và em thì nhìn thấy người chết khắp nơi là chuyện thường ấỵ mà*, lần thứ hai là khi để mặc thằng bé trong nhà thờ trong khi hai kẻ điên loạn đang phá phách khắp nơi.

Đấy là chưa nói đến chuyện hắn đã làm đối với Jesse (tôi tin là thế), một người mà thậm chí hắn còn chẳng quen biết. Và vì thế, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho hắn. Dĩ nhiên, tôi không tin

hắn ta. Hay cả cái lý lẽ của hắn về chuyện câu cá kia nữa.

Tuy nhiên, cho dù ghét cay ghét đắng hắn, tôi không vứt cái mẫu thư đó đi. Tôi quyết định nên đưa nó cho Cha Dom, gọi một cú điện thoại đã khiến tôi yên tâm, ông đang dần khoẻ lại, chỉ còn hơi đau một chút thôi.

Trong khi Ngái Ngủ và Ngu Ngơ lẫn lộn – Ngu Ngơ gào lên: “Buông ra, thằng thần kinh” – thì tôi cầm tờ séc và lên gác. Hê, hôm nay là ngày nghỉ của tôi cơ mà. Tội gì phải ru rú ở trong nhà chứ, cho dù mẹ tôi có bắt đi nữa. Tôi quyết định đi gọi điện cho Cee Cee và xem cô ấy có phải làm gì không. Có thể hai bọn tôi ra biển chơi cũng được. Tôi tự nhủ, mình xứng đáng được nghỉ ngơi thư giãn một chút chứ.

Khi vào đến phòng, tôi thấy Jesse đã dậy rồi. Thường thì có mấy khi anh ấy xuất hiện vào buổi sáng đầu. Mà thường thì tôi thì cũng không ngủ một mạch ba mươi sáu tiếng đồng hồ, thế là tôi nghĩ chắc chẳng ai trong hai đứa bọn tôi giữ thói quen cũ.

Dù thế nào đi nữa, tôi cũng không hề mong đợi sẽ được thấy anh ấy ở đó, thế nên tôi giật thót một cái, bật lùi lại cả quãng luôn, và nhanh chóng giấu cái tay đang cầm bức tiểu hoạ của anh ấy ra sau lưng. Thôi đi. Tôi không muốn anh ấy nghĩ tôi *thích* anh ấy hay gì đó đâu nhá.

“Cô dậy rồi,” anh ấy nói, ngồi trên chỗ ghế cạnh cửa sổ cùng với con Spike và cuốn sách của Abby Hoffman *Steal This Book* mà tôi biết anh trộm được ở giá sách của mẹ tôi dưới nhà.

“Ừm,” tôi nói, khép nép tiến tới chỗ cái giường. Có lẽ nếu nhanh chân nhanh tay thì tôi có thể giấu bức tranh của anh ấy xuống dưới gối trước khi bị anh ấy để ý. “Đúng, tôi đã dậy.”

“Cô cảm thấy thế nào?” anh ấy hỏi.

“Tôi á?” tôi hỏi, cứ như thể anh ấy đang hỏi người nào khác trong phòng ấy.

Jesse đặt cuốn sách xuống và nhìn tôi, nét mặt anh ấy lại thế rồi. Bạn biết đấy, một trong những vẻ mặt mà tôi không bao giờ có thể dò ra nổi.

“Đúng, cô chứ ai,” anh nói. “Cô cảm thấy thế nào?”

“Tốt,” tôi đáp. Tôi đến được chỗ cái giường. Tôi ngồi xuống, và rồi nhanh như cắt – tôi chưa bao giờ thấy con chim cắt nó thế nào, nhưng nghe nói chúng nhanh lắm – tôi giấu tấm séc, mấy lá thư, và bức tiểu hoạ xuống dưới cái gối. Xong rồi tôi thấy nhẹ người.

“Tôi thấy khoẻ lắm,” tôi nói.

“Tốt,” anh ấy nói. “Chúng ta cần nói chuyện.”

Thình lình, tôi không còn cảm thấy nhẹ người tí nào nữa. Thực ra, tôi còn đứng phắt dậy. Không hiểu sao trái tim tôi bắt đầu đập thình thịch rất nhanh.

Nói chuyện? Anh ấy muốn nói chuyện gì? Đầu óc tôi đang hoạt động với tốc độ một trăm dặm/giây. Tôi đoán chúng tôi cần nói về chuyện đã xảy ra. Ý tôi là, tất cả thật đáng sợ, tôi suýt

chết, và như Paul đã nói, tôi có rất nhiều điều muốn hỏi –

Nhưng nếu đó là điều Jesse muốn nói đến thì sao? Ý tôi là, cái đoạn tôi suýt chết ấy?

Tôi không muốn nói về đoạn đó đâu. Bởi vì, thực tế là, toàn bộ chuyện đó, cả đoạn tôi gần chết ấy, tôi đã gần chết để cố gắng cứu anh. Nói thật đấy. Tôi đang mong anh ấy không để ý đến, nhưng cứ nhìn nét mặt anh ấy thế kia thì chắc chắn là có. Có đấy.

Và giờ anh ấy lại muốn nói đến. Nhưng làm sao mà tôi nói được bây giờ? Làm sao nói mà không lỗ miệng được? Cái từ Y ấy mà.

“Anh biết không,” tôi nói rất nhanh. “Tôi không muốn nói chuyện. Như thế được chứ? Thực sự tôi không muốn nói chuyện một chút nào. Tôi đã hết chuyện để nói rồi.”

Jesse nhấc con Spike khỏi đùi và đặt nó xuống sàn nhà. Rồi anh đứng dậy.

Anh ấy đang làm gì vậy? tôi thắc mắc. *Anh ấy làm cái gì vậy nhỉ?*

Tôi hít một hơi thật sâu, và tiếp tục nói về chuyện không muốn nói chuyện.

“Tôi chỉ – Anh nghe này,” tôi nói khi anh ấy tiến thêm một bước lại gần hơn. “Tôi chỉ muốn gọi điện thoại cho Cee Cee và có lẽ chúng tôi sẽ ra biển hay gì đó, bởi vì tôi thực sự là... Tôi chỉ cần một ngày được nghỉ thôi.”

Thêm một bước nữa về phía tôi. Giờ thì anh ấy đang đứng ngay trước mặt.

“Nhất là,” tôi nói một cách ẩn ý, ngược lên nhìn anh ấy, “không nói chuyện. Tôi thực sự cần một ngày nghỉ như thế. Nghỉ, không *nói chuyện* gì hết ấy mà.”

“Được thôi,” anh ấy nói. Anh đưa tay lên, cả hai bàn tay ôm lấy gương mặt tôi. “Chúng ta không cần phải nói gì cả.”

Và lúc đó anh đặt một nụ hôn lên đôi môi của tôi.



Hết tập 4

[1] Helen Keller là một nhà văn, một diễn giả người Mỹ. Bà bị mù và điếc khi mới 19 tháng tuổi. Annie Sullivan là cô giáo dạy Helen từ hồi còn nhỏ, dạy đọc, viết, nói, dùng ngôn ngữ cử chỉ, chính là người có ảnh hưởng lớn đến Helen, giúp bà vượt qua khó khăn để vươn lên và đạt được thành công.

[2] Trường Trung học Carmel Valley

[3] Dr và PhD dịch sang tiếng Việt đều có nghĩa là *tiến sĩ*, nhưng trong tiếng Anh hai từ này có sự khác nhau nên mình để nguyên. Clive Clemmings là người hám danh, ghép cả Dr và PhD vào tên mình để chứng tỏ ta đây “ ‘trước sau’ gì cũng là tiến sĩ”.

[4] Lone Ranger là nhân vật trong các câu truyện Miền tây hoang dã của Mỹ, ông ta dành cả đời để cống hiến cho công lý, đấu tranh với những kẻ làm điều phi pháp. Ông ta đeo mặt nạ và cưỡi một con ngựa bạch tên là Silver.

[5] Cách tính điểm trong môn golf

[6] World Wrestling Federation: Liên đoàn Đô vật thể giới

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>